

Giải Nghĩa
KINH THÀNH

Sáng Thế Ký

Chương 1 - 11

Warren W.
Wiersbe

Giải Nghĩa
KINH THÁNH

Sáng Thế Ký

Chương 1 - 11

**Warren W.
Wiersbe**

VĂN PHẨM NGUỒN SỐNG

Be Basic

Vietnamese Edition

Copyright 2015 Voice Media

info@VM1.global

Web home: www.VM1.global

All rights reserved. No part of the publication may be reproduced, distributed or transmitted in any form or by any means, including photocopying, recording, or other electronic, or mechanical methods, without the prior written permission of the publisher, except in the case of brief quotations embodied in critical reviews and certain other noncommercial uses permitted by copyright law. For permission requests, email the publisher, addressed “Attention: Permission Coordinator,” at the address above.

This publication **may not be sold, and is for free distribution** only.

LỜI GIỚI THIỆU

Nếu bạn học sử dụng vi tính, lái xe, hay leo núi, bạn phải khởi đầu với những bài cơ bản. Dù là thiên tài thì Mozart cũng phải học vỡ lòng nhạc lý trước, và Shakespeare phải học mẫu tự tiếng Anh trước khi có thể viết những vở kịch lớn.

Dù là khoa học gia xuất sắc nhất cũng phải học qua khóa vỡ lòng hóa học hoặc vật lý trước.

Huấn luyện viên môn bóng tròn Vince Lombardi thấy đội của ông chơi tồi quá và đang thua nặng nên trong giờ giải lao giữa trận đấu ông tập trung đội bóng đang xuống tinh thần lại để dặn dò. Ông giơ một quả bóng lên và nói “Đây là một quả bóng. Các cậu phải nhớ kỹ nguyên tắc cơ bản của trận đấu phải là...” Vị huấn luyện viên này nắm vững quy luật: muốn thành công phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản.

Những chân lý cơ bản là nền móng cho những quyết định chúng ta thực hiện, những giá trị chúng ta ấp ủ, và những mục tiêu chúng ta cố gắng đạt đến. Nếu bạn không biết vì sao có quá nhiều sự lộn xộn và sự tàn phá trên thế giới ngày nay, một lý do là con người không chịu để ý đến những điều căn bản. Điều đó giống như thực hiện một hành trình mà không có la bàn hay ra-đa, hoặc tìm cách thực hiện một cuộc giải phẫu não mà không có ánh sáng.

Sách Sáng Thế là “sách về những điều cơ bản” vì nó là “sách về những khởi đầu” trong Kinh Thánh.¹ Biết Sáng Thế Ký là biết những lẽ thật cơ bản – những nền tảng – về Đức Chúa Trời, thế giới, chính bạn và người khác, luật pháp, tội lỗi, sự cứu rỗi, hôn nhân, đức tin và sự đáp ứng thuộc linh.

Được Thánh Linh Đức Chúa Trời thần cảm, Môi-se² đã viết Sáng Thế Ký cho chúng ta biết chúng ta từ đâu đến, vì sao chúng ta có mặt ở đây, và Đức Chúa Trời mong chúng ta làm điều gì. Môi-se cũng giải thích dân tộc Do Thái đã hình thành như thế nào, một dân tộc mà qua đó Đức Chúa Trời đã tự mạc khải cho thế giới, viết Kinh Thánh và cuối cùng ban cho chúng ta Chúa Cứu Thế, là Chúa Giê-xu Christ.

Sáng Thế Ký cũng là sách nền tảng của Kinh Thánh và phần còn lại của Kinh Thánh được xây dựng trên những điều Môi-se đã viết. Sáng Thế Ký được trích dẫn hoặc đề cập đến trên 200 lần trong Tân Ước, nghĩa là rất quan trọng đối với Cơ Đốc nhân thời Tân Ước để hiểu sử điệp của nó.

Khi tôi đọc những bản liệt kê sách và nhìn lướt qua các kệ trong các hiệu sách, tôi bị lôi cuốn khi thấy rất nhiều sách gần đây được xuất bản dựa trên Sáng Thế Ký, do các tác giả thế tục cũng như các tác giả theo truyền thống Cơ Đốc Do Thái. Con người đang khám phá trong sách Sáng Thế Ký cổ xưa những lẽ thật cơ bản chúng ta cần hiểu và áp dụng trong thời đại liên hành tinh này.

Sáng Thế Ký là lời mời gọi của Đức Chúa Trời đối với bạn và tôi rằng **HÃY ĐÁP NÊN CHO VỮNG**

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

1. Trước Khi Sáng Thế	5
(Sáng Thế Ký 1:1)	
2. Khi Đức Chúa Trời Truyền, Sự Việc Xảy Ra	17
(Sáng Thế Ký 1)	
3. Những Việc Quan Trọng Đầu Tiên	30
(Sáng Thế Ký 2)	
4. Thế Giới Của Cha Tôi	45
5. Những Hiểm Họa Trong Địa Đàng	57
(Sáng Thế Ký 3)	
6. Sân Khấu Cuộc Đời - Ca-in	72
(Sáng Thế Ký 4:1-24)	
7. Khi Hoàn Cảnh Bế Tắc, Hãy Nhìn Lên	85
(Sáng Thế Ký 4:25-6:8)	
8. Đức Tin Của Một Người - Gia Đình Của Một Người	97
(Sáng Thế Ký 6:9-7:24)	
9. Đức Chúa Trời Của Những Khởi Đầu Mới	110
(Sáng Thế Ký 8)	
10. Hãy Vui Sống!	123
(Sáng Thế Ký 9:1-17)	
11. Phần Còn Lại Của Câu Chuyện	134
(Sáng Thế Ký 9:18-10:32)	
12. Hãy Chú Ý- Đức Chúa Trời Đang Hành Động	147
(Sáng Thế Ký 11)	
13. Trở Lại Từ Căn Bản	158
(Sáng Thế Ký 1-11)	
Câu Hỏi Nghiên Cứu	166
Chú Thích	179

DÀN BÀI

SÁCH SÁNG THẾ KÝ

(Sáng Thế Ký 1 - 11)

Chủ đề: Những Khởi Đầu

Câu căn bản: Sáng Thế Ký 1:1

I. Sự sáng tạo (1:1-2:3)

1. Đức Chúa Trời sáng tạo vũ trụ (1:1)
2. Đức Chúa Trời “hình thành và làm đầy đầy” vật Ngài tạo dựng (1:1-31)
3. Đức Chúa Trời nghỉ ngơi: Ngày Sa-bát (2:1-3)

II. Vườn Ê-đen (2:4-25)

1. Đức Chúa Trời chuẩn bị vườn Ê-đen (2:4-15)
2. Đức Chúa Trời bảo vệ vườn Ê-đen (2:16-17)
3. Đức Chúa Trời ban tình bạn trong vườn Ê-đen (2:18-25)

III. Sự sa ngã của loài người (3:1-24)

1. Sự cám dỗ (3:1-5)
2. Tội lỗi (3:6-7)
3. Sự xét đoán (3:8-19)
4. Ân sủng (3:20-24)

IV. Những hậu quả của sự sa ngã (4:1-10:32)

1. Sát nhân: Ca-in và A-bên (4:1-24) – Đức Chúa Trời chọn Sét (4:25-26)
2. Sự chết trong dòng dõi loài người (5:1-32)
3. Sự gian ác trong lòng loài người (6:1-8:14) – Đức Chúa Trời giáng Cơn Nước Lụt
4. Rắc rối trong xã hội mới của loài người (8:15-10:32)
 - a. Giao ước của Đức Chúa Trời (8:15-9:19)
 - b. Thất bại của Nô-ê (9:20-29)
 - c. Con cháu của Nô-ê (10:1-32)
5. Những kế hoạch phản nghịch của loài người: Babel (11:1-9)

V. Một khởi đầu mới: Sự kêu gọi Áp-ra-ham (11:10-32).

Trước Khi Sáng Thế

Sáng Thế Ký 1:1

Mặc dù tên “Sáng Thế Ký” nghĩa là “sự khởi đầu” và dù vị trí của nó là sách đầu tiên trong Kinh Thánh, sách Sáng Thế không phải là khởi đầu của mọi sự. *Sáng Thế Ký 1:1* nhắc nhở chúng ta “Ban đầu Đức Chúa Trời”. Vì vậy, trước khi chúng ta học những nền tảng đặt ra trong các chương *Sáng Thế Ký* từ 1-11, hãy làm quen với điều Đức Chúa Trời đã làm trước khi có những việc ghi trong *Sáng Thế Ký*. Sau đó, chúng ta sẽ xem xét điều Ngài đã làm được chép trong *Sáng Thế Ký*, và sau cùng, điều xảy ra sau *Sáng Thế Ký*. Như vậy, chúng ta mới có được cái nhìn khái quát cần để học phần còn lại về sự mạc khải của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh.

1. Trước Sáng Thế Ký: Sự Cứu Chuộc Được Hoạch Định

Điều gì xảy ra trước khi Đức Chúa Trời dựng nên vũ trụ? Câu hỏi này có vẻ giống như một câu hỏi giả thuyết “Có bao nhiêu thiên sứ có thể đứng trên mũi nhọn của một đinh ghim?” Nhưng không phải vậy.¹ Xét cho cùng, Đức Chúa Trời không hành động vu vơ, Ngài tạo nên vật gì đều có mục đích rõ ràng. Vậy, hoàn cảnh trước 1:1 là gì, và nó dạy chúng ta điều gì về Đức Chúa Trời và chính chúng ta?

6 / Sáng Thế Ký

Đức Chúa Trời hiện hữu trong sự vinh hiển siêu phàm. Đức Chúa Trời còn đời đời, Ngài không có khởi đầu và kết thúc. Vì thế, Ngài tự hữu, không cần phải có một điều kiện nào khác. A.W.Tozer đã viết “Đức Chúa Trời có một mối liên hệ tự nguyện với mọi vật Ngài tạo nên nhưng không bắt buộc Ngài phải có mối liên hệ cần thiết nào với bất cứ điều gì ngoài chính Ngài.”² Đức Chúa Trời không cần gì, vũ trụ vật chất hay dòng dõi loài người, nhưng Ngài đã dựng nên cả hai.

Nếu bạn muốn điều gì đó khiến tâm trí bạn kinh ngạc, hãy suy gẫm khái niệm về những sự đời đời, không có khởi đầu và kết thúc. Là những tạo vật của thời gian, bạn và tôi có thể dễ dàng tập trung vào những điều tạm thời quanh mình, nhưng muốn có khái niệm về Vĩnh Cửu thì thật khó nếu không muốn nói là không thể được.³ Suy tưởng về bản chất và tính cách của Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Đấng đã có, đang có, sẽ có, và chẳng bao giờ thay đổi là một công việc vượt quá sức chúng ta. “Ban đầu Đức Chúa Trời.”

Môi-se viết: “Trước khi núi non sinh ra hoặc Chúa dựng nên đất và thế gian, từ trước vô cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời” (*Thi Thiên* 90:2). Frederick Faker trình bày điều này như sau:

Vô tận, vô biên, độc nhất, một mình⁴

Nhưng là Ba Ngôi siêu phàm

Ngài luôn là Đức Chúa Trời duy nhất

Trong sự hiệp một đầy hùng vĩ!⁵

“Thần học diễn tiến” (process theology) là một tà giáo xưa trong cái vỏ hiện đại, quả quyết một “Đức Chúa Trời giới hạn” đang ở trong tiến trình trở thành một Đức Chúa Trời “lớn hơn.” Nhưng nếu Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, như chúng ta hiểu từ này, thì Ngài tồn tại đời đời và không cần gì cả, và Ngài toàn tri, toàn năng và toàn tại. Để có một “Đức Chúa Trời giới hạn,” trước hết bạn phải định nghĩa lại chính từ “Đức Chúa Trời” vì theo định nghĩa thông thường Đức Chúa Trời là Đấng không thể bị giới hạn.

Hơn nữa, nếu Đức Chúa Trời bị giới hạn và “trở nên lớn hơn”, vậy quyền năng nào sẽ khiến Ngài trở nên lớn hơn? Quyền năng đó sẽ lớn hơn “Đức Chúa Trời” và vì vậy quyền năng ấy là Đức Chúa Trời! Vậy hóa ra chúng ta có hai Đức Chúa Trời sao?⁶ Nhưng Đức Chúa Trời của Kinh Thánh là đời đời và không có khởi đầu, Ngài vô tận và không biết những giới hạn về thời gian hay không gian. Ngài trọn vẹn và không thể “cải tiến”, bất biến và không thể thay đổi.

Đức Chúa Trời mà Áp-ra-ham đã thờ phượng là Đức Chúa Trời hằng hữu (21:33) và Môi-se bảo với dân Y-sơ-ra-ên, “Đức Chúa Trời hằng sống là nơi ẩn náu của các người, và ở dưới có cánh tay đỡ đỡ của Ngài” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:27). Ha-ba-cúc nói rằng Đức Chúa Trời “từ đời đời vô cùng” (*Ha-ba-cúc* 1:12 và 3:6) và Phao-lô đã gọi Ngài là “Đức Chúa Trời hằng sống (đời đời)” (*Rô-ma* 16:26; *I Ti-mô-thê* 1:17).

Ba Ngôi thiêng liêng ở trong sự giao thông yêu thương. “Ban đầu Đức Chúa Trời” sẽ là một câu gây sửng sốt cho công dân U-rơ thuộc xứ Canh-đê nơi Áp-ra-ham xuất thân, vì dân Canh-đê và mọi láng giềng của họ đã thờ nhiều thần và nữ thần lớn nhỏ. Nhưng Đức Chúa Trời ở *Sáng Thế Ký* là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất và không có “thần đối thủ” nào để cạnh tranh như bạn đã đọc trong các chuyện thần thoại và truyền thuyết từ thế giới cổ đại (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 15:1; 20:3; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:4; *I Các Vua* 8:60; *II Các Vua* 19:15; *Thi Thiên* 18:31).

Một Đức Chúa Trời chân thật này tồn tại trong Ba Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh (*Ma-thi-ơ* 3:16-17; 28:18-20;⁷ *Giăng* 3:34-35; 14:15-17; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:32-33, 38-39; 10:36-38; *I Cô-rinh-tô* 12:1-6; *II Cô-rinh-tô* 13:14; *Ê-phê-sô* 1:3-14; 4:1-6; *II Tê-sa-lô-ni-ca* 2:13-14; *Tít* 3:4-6; *I Phi-e-rơ* 1:1-2). Điều này không có nghĩa rằng một Đức Chúa Trời biểu lộ chính Ngài trong ba dạng khác nhau, hay có ba thần; nó có nghĩa là một Đức Chúa Trời tồn tại trong Ba Ngôi bình đẳng về thuộc tính nhưng mang vẻ

8 / Sáng Thế Ký

rõ ràng trong vị trí và chức vụ. Như bản tín điều tại Hội Nghị Nicea (Nicene Creed, 325 SC) nhận định về điều đó, “Chúng ta tin một Đức Chúa Trời - Và một Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời, được sinh từ Cha, sự sáng của mọi sự sáng, là Đức Chúa Trời của chính Đức Chúa Trời, được sinh ra, không phải được tạo nên, thuộc một thể với Cha, và chúng ta tin nơi Đức Thánh Linh.”

Có lần tôi nghe một người thi hành chức vụ mở đầu buổi thờ phượng bằng lời cầu nguyện “Lạy Cha, cảm tạ Ngài đã chết thay chúng con trên thập tự giá.” Nhưng chính Đức Chúa Con, không phải Đức Cha, là Đấng đã chết trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian. Làm lộn xộn và nhầm lẫn các Ngôi của Đức Chúa Trời thiêng liêng là thay đổi điều được dạy trong Kinh Thánh, và đây là một việc làm nguy hiểm.

Giáo lý Ba Ngôi đã không được bày tỏ rõ ràng trong Cựu Ước, vì Cựu Ước nhấn mạnh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là một Đức Chúa Trời tự hữu và vô song, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất. Thờ phượng các tà thần của những người láng giềng là sự căm dỗ lớn và là tội lỗi thường xuyên của Y-sơ-ra-ên, vì vậy Môi-se và các tiên tri đã hết sức nhấn mạnh về sự hiệp nhất và vô song nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Thậm chí ngày nay, những người Do Thái thờ phượng trung tín đều đọc thuộc lòng bài tín điều “Shema” mỗi ngày: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai! Người phải kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn và hết sức người” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:4-5). Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Kinh Thánh không có ai ngang hàng và không có đối thủ.

Nhưng Cựu Ước thoáng đề cập và có những ngụ ý nói đến lẽ thật kỳ diệu về Ba Ngôi, một lẽ thật sau đó được bày tỏ rõ ràng bởi Đấng Christ và các sứ đồ. Những câu nói “chúng ta hãy” trong (*Sáng Thế Ký* 1:26; 3:22; 11:7; Ê-sai 6:8) gợi ý rằng các Ngôi của Đức Chúa Trời làm việc hài hòa với nhau; và nhiều trường hợp khi “thiên sứ của Đức Giê-hô-va” xuất

hiện để tỏ rõ sự hiện diện của Con Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 16:7-11; 21:17; 22:11,15; 24:7, 40; 31:11; 32:24-30; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:1-4 với *Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:30-34; 14:19; 23:20-26; 32:33-33:17; *Giô-suê* 5:13tt; *Các Quan Xét* 2:1-5 và 6:11tt).

Đấng Mết-si-a (Đức Chúa Con) phán về chính Ngài, Đức Thánh Linh và Đức Giê-hô-va (Đức Cha) trong *Ê-sai* 48:16-17 và 61:1-3, và *Thi Thiên* 2:7 xác định rằng Đức Giê-hô-va có một con trai. Chúa Giê-xu đã áp dụng câu 7 cho chính Ngài khi Ngài thách thức những kẻ thù không thừa nhận Ngài là Con Đức Chúa Trời (*Ma-thi-ơ* 22:41-46). Trong *Sáng Thế Ký* 1:2 và 6:3. Thánh Linh Đức Chúa Trời được phân biệt với Chúa (Đức Cha), và chính sự phân biệt này được tìm thấy trong *Dân Số Ký* 27:18; *Thi Thiên* 51:11; *Ê-sai* 40:13; 48:16 và *A-gê* 2:4-5.

Mặc dù từ “Ba Ngôi” không được sử dụng nơi nào trong Kinh Thánh, nhưng giáo lý này chắc chắn là có, được ẩn giấu trong Cựu Ước và được bày tỏ trong Tân Ước. Giáo lý sâu sắc và mâu nhiệm này có ý nghĩa thực tiễn gì cho tín hữu ngày nay? Có, vì Ba Ngôi của Đức Chúa Trời đều có liên quan trong việc hoạch định và thực hiện ý muốn thiêng liêng đối với vũ trụ, kể cả kế hoạch cứu rỗi.

Ba ngôi Đức Chúa Trời đã hoạch định sự cứu chuộc. Kế hoạch cứu chuộc kỳ diệu không phải là một ý nghĩ nảy ra của Đức Chúa Trời, vì dân sự Đức Chúa Trời đã được chọn trong Đấng Christ “trước khi sáng thế” (*Ê-phê-sô* 1:4; *Khải Thị* 17:8) và được Cha giao cho Con để thuộc về Vương quốc Ngài (*Ma-thi-ơ* 25:34) và để dự phần vinh hiển Ngài (*Giăng* 17:2, 6, 9, 11-12, 24). Sự chết hy sinh của Con không phải là một tai nạn, đó là một sự chỉ định (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:23; 4:27-28), vì Ngài “đã bị giết từ buổi sáng thế” (*Khải Thị* 13:8).

Trong ý định, Đức Chúa Trời đã quyết định sáng tạo một thế giới gồm có những con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Đức Chúa Cha sáng tạo (*Sáng Thế Ký* 1:1;

10 / Sáng Thế Ký

II Các Vua 19:15; Công Vụ Các Sứ Đồ 4:24), nhưng Đức Chúa Con (*Giăng* 1:1-3,10; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 1:16; *Hê-bơ-rơ* 1:2) và Đức Thánh Linh (*Sáng Thế Ký* 1:2; *Thi Thiên* 104:30) đều có dự phần. Đức Chúa Trời không tạo ra một thế giới để đáp ứng nhu cầu của Ngài vì Ngài chẳng cần một thứ gì. Ngài sáng tạo để chia sẻ tình thương của Ngài với loài người, khác với thiên sứ, vốn được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời và có thể tự nguyện đáp lại tình yêu của Ngài.

Đức Chúa Trời quyết định rằng Con sẽ đến trên đất và chịu chết vì tội lỗi thế gian, và Chúa Giê-xu đã đến để làm theo ý muốn của Cha (*Giăng* 10:17-18; *Hê-bơ-rơ* 10:7). Những lời Chúa Giê-xu phán đều đến từ Cha (*Giăng* 14:24) và những việc Ngài làm đều đã được Cha giao cho (5:17-21, 36; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:22) và được Thánh Linh ban quyền năng (*Sáng Thế Ký* 10:38). Con làm vinh hiển Cha (*Giăng* 14:13; 17:1, 4) và Thánh Linh làm vinh hiển Con (16:14). Các Ngôi của Ba Ngôi Thánh đồng công với nhau để thực hiện ý muốn thiêng liêng.

Theo *Ê-phê-sô* 1:3-14, kế hoạch cứu rỗi mang tính Ba Ngôi: chúng ta được Cha chọn lựa (c. 3-6), được Con cứu chuộc (c. 7-12) và được Thánh Linh ấn chứng (c. 13-14), và tất cả mọi điều này là để ngợi khen vinh hiển của Đức Chúa Trời (c. 6,12,14).⁸ Cha đã ban cho Con quyền ban sự sống đời đời cho những ai Ngài đã giao cho Con (*Giăng* 17:1-3). Mọi điều này đã được hoạch định trước khi có thế giới!

Thật quan trọng để thấy rằng cả Ba Ngôi ở trong Đức Chúa Trời đều dự phần trong sự cứu rỗi tội nhân hư mất. Nói về Đức Chúa Cha, tôi đã được cứu khi Ngài nhân từ chọn tôi trong Đấng Christ trước khi sáng thế, nhưng tôi không biết gì về sự lựa chọn thiêng liêng mãi đến sau khi tôi cải đạo.⁹ Nói về Đức Chúa Con, tôi đã được cứu khi Ngài chết thay tôi trên thập tự giá, và tôi biết lẽ thật tuyệt vời đó từ những ngày đầu của đời tôi. Nhưng nói về Đức Thánh Linh, tôi đã được cứu vào tháng Năm năm 1945 khi Thánh Linh Đức Chúa Trời chiếm

hữu tôi và tôi tin nhận Chúa Giê-xu Christ. Khi đó điều mà Đức Chúa Trời đã hoạch định từ trước vô cùng đều lần lượt xảy ra trong đời tôi.

Sự sinh thuộc linh giống như sự sinh con người: Bạn kinh nghiệm nó nhưng phải mất thời gian mới hiểu được! Tôi sẽ không biết ngày sinh của tôi nếu không có người cho tôi biết. Chính sau khi chúng ta được sinh trong gia đình của Đức Chúa Trời, Lời Chúa bày tỏ cho chúng ta sự kỳ diệu đó và khi ấy chúng ta muốn chia sẻ với người khác.

Khi bạn tìm cách thăm dò chiều sâu của những ý định đời đời của Đức Chúa Trời, bạn sẽ bị thất bại. Nhưng đừng nản lòng, vì qua bao thế kỷ, các học giả tài ba và đạo hạnh đã bất đồng về những suy đoán và kết luận của họ. Một trong những giáo sư thần học viện của tôi thường nhắc nhở chúng tôi: “Cố tìm cách giải thích những điều này thì các bạn có thể mất trí, nhưng cố tìm cách bỏ qua chúng thì bạn sẽ mất linh hồn mình.”

Môi-se đã nói điều đó hay nhất: “Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng những sự được bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta có thể làm theo mọi lời của luật pháp này” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 29:29). Điều quan trọng không phải là biết mọi điều Đức Chúa Trời biết, nhưng là làm mọi điều Đức Chúa Trời bảo chúng ta làm, “Vì chúng ta biết có giới hạn” (*I Cô-rinh-tô* 13:9).

2. Sáng Thế Ký: Sự Cứu Chuộc Được Hứa Ban

Khi Đức Chúa Trời viết Kinh Thánh, Ngài không ban cho chúng ta một cuốn sách thần học nặng nề được chia thành những phân đoạn với tiêu đề *Đức Chúa Trời, sự sáng tạo, loài người, tội lỗi, v.v.* Ngược lại, Ngài ban cho chúng ta một câu chuyện, một kỹ thuật bắt đầu trong quá khứ vĩnh hằng và kết thúc trong tương lai vĩnh hằng. Đó là một câu chuyện về Đức Chúa Trời cùng những cách Ngài đối xử với mọi loại

12 / Sáng Thế Ký

người và cách họ đáp ứng với Lời Ngài. Khi chúng ta đọc những ký thuật này, chúng ta học rất nhiều về Đức Chúa Trời, về chính chúng ta, về thế giới của chúng ta, và chúng ta khám phá rằng câu chuyện của cá nhân chúng ta được tìm thấy đâu đó trong những trang Kinh Thánh. Nếu bạn đọc đủ lâu và đủ thành thật, bạn sẽ gặp chính mình trong Kinh Thánh.

Trong những bản dịch Kinh Thánh của chúng ta *Sáng Thế Ký* có 50 chương, nhưng nguyên bản Hê-bơ-rơ không được phân chia. Sau khi mô tả sự sáng tạo (*Sáng Thế Ký* 1:1-2:3), Môi-se liệt kê 11 “thế hệ” tạo nên câu chuyện trong *Sáng Thế Ký*: Trời và đất (2:4-4:26), A-đam (5:1-6:8), Nô-ê (6:9-9:29), các con trai của Nô-ê, Sem, Cham và Gia-phết (10:1-11:9) với sự nhấn mạnh về Sem, tổ phụ của dân Xê-mít (11:10-26), Tha-rê, cha của Áp-ra-ham (11:27-25:11) Ích-ma-ên (25:12-18), Y-sác (25:19-35:29), Ê-sau (36:1-8) cũng là Ê-đôm (36:9-37:1) và Gia-cốp (37:2-50:26). Đây là những cá nhân được giới thiệu trong *Sáng Thế Ký*.

Mười một chương đầu của *Sáng Thế Ký* đề cập đến *loài người nói chung* và tập trung vào bốn sự kiện lớn: sự sáng tạo (c. 1-2), sự sa ngã của loài người và những hậu quả của nó (c. 3-5), Cơn Nước Lụt (c. 6-9) và sự chống nghịch tại Ba-bên (c. 10-11). Phần còn lại của *Sáng Thế Ký* tập trung vào *Y-sơ-ra-ên nói riêng* (c. 12-50) và tường thuật đời sống của bốn nhân vật vĩ đại: Áp-ra-ham (12:1-25:18), Y-sác (25:19-27:46), Gia-cốp (28:1-36:43), và Giô-sép (37:1-50:25).¹⁰ Chúng ta gọi những người này là “các tộc trưởng” vì họ là tổ phụ lập nên dân tộc Hê-bơ-rơ.

Khi bạn nghiên cứu *Sáng Thế Ký*, hãy nhớ rằng Môi-se không viết một lịch sử chi tiết về mỗi người hay mỗi sự kiện. Ông chỉ ghi lại những sự việc giúp ông đạt mục đích của mình, là giải thích nguồn gốc của mọi sự, đặc biệt là nguồn gốc của dân tộc Do Thái. *Sáng Thế Ký* 1-11 ghi lại sự thất bại, nhưng với sự kêu gọi Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã tạo một khởi đầu mới. Tội lỗi loài người đã đem đến sự rủa sả của Đức Chúa

Trời (3:14, 17; 4:11), nhưng giao ước nhân từ của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham đã đem đến phước hạnh cho cả thế giới (12:1-3).

Bạn cũng sẽ để ý trong *Sáng Thế Ký* khi con người làm điều tội tệ nhất và rơi xuống hố sâu nhất thì Đức Chúa Trời ban cho con người một khởi đầu mới. Tiến sĩ G. Campbell Morgan nói rằng chu kỳ trong *Sáng Thế Ký* là “tiến triển, thoái hóa, tái tiến triển”¹¹ Ca-in giết A-bên, nhưng Đức Chúa Trời ban Sét để tiếp tục dòng dõi tin kính. Đất trở nên đầy bạo lực và gian ác, vì vậy Đức Chúa Trời tiêu diệt loài người nhưng chọn Nô-ê và gia đình ông để thực hiện công việc Ngài. Tại U-rơ của xứ Canh-đê ngoại đạo, Đức Chúa Trời đã kêu gọi Áp-ra-ham với Sa-ra và ban cho họ một con trai. Y-sác, và tương lai về kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời tùy thuộc vào con trai ấy. Y-sác và Rê-bê-ca có hai con trai, Ê-sau và Gia-cốp nhưng Đức Chúa Trời từ chối Ê-sau và chọn Gia-cốp để xây dựng 12 chi phái Y-sơ-ra-ên và để hưởng những phước hạnh của giao ước.

Nói cách khác, từ đầu đến cuối, *Sáng Thế Ký* là câu chuyện về ý muốn tối cao và ân sủng chọn lựa của Đức Chúa Trời. Điều này không có nghĩa là những người trong câu chuyện chỉ là những rô-bốt, vì họ đã phạm những lỗi lầm và thậm chí tìm cách ngăn trở những kế hoạch của Đức Chúa Trời. Nhưng mỗi khi con người chống lại phép tắc của Đức Chúa Trời, Ngài ra tay và thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài. Ý định của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, những kế hoạch của lòng Ngài còn đến mọi thế hệ” (*Thi Thiên 33:11*)

Bảng tóm tắt những sự kiện bắt đầu trong *Sáng Thế Ký*, được phát triển suốt Kinh Thánh và hoàn tất trong sách *Khải Thị*.

14 / Sáng Thế Ký

Sáng Thế Ký

- Trời và đất đầu tiên
- Khu vườn đầu tiên, cây sự sống được canh giữ
- Hôn nhân đầu tiên
- Sa-tan cám dỗ Ê-va phạm tội
- Sự chết xuất hiện
- Ba-by-lôn được xây dựng
- Đấng Cứu Chuộc được hứa ban

Khải Thị

- Trời và đất mới
- “Cả thành là khu vườn” và cây sự sống có thể sử dụng
- Hôn nhân cuối cùng, hôn nhân của Chiên Con
- Sa-tan bị ném vào hồ lửa
- “không còn sự chết”
- Ba-by-lôn bị tiêu diệt
- Đấng Cứu Chuộc cai trị

Còn có nhiều sự kiện tương đồng và tương phản giữa 2 sách này, nhưng tóm tắt trên cũng cho bạn ý niệm khái quát về tầm quan trọng của *Sáng Thế Ký* để hiểu được chương trình của Đức Chúa Trời và phần còn lại của Kinh Thánh.

3. Sau Sáng Thế Ký: Sự Cứu Chuộc Được Thực Hiện

Đức Chúa Trời đã dần dần bày tỏ kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Trước tiên, Ngài ban một lời hứa (*Sáng Thế Ký* 3:15), là lời hứa về sự cứu rỗi đầu tiên được tìm thấy trong Kinh Thánh. Đó là lời hứa về một Đấng Cứu Chuộc sẽ được sinh ra bởi một người nữ, đánh bại Sa-tan và đem sự cứu rỗi đến cho nhân loại. Chúa Cứu Thế được hứa ban sẽ là một con người chứ không phải một thiên sứ và sẽ cứu loài người chứ không cứu những thiên sứ sa ngã (*Hê-bơ-rơ* 2:5-18).

Đấng Cứu Chuộc được hứa ban này sẽ từ đâu đến? *Sáng Thế Ký* 12:1-3 trả lời câu hỏi đó: Đấng Cứu Chuộc sẽ là một người Do Thái, từ dân tộc của Áp-ra-ham. Qua một phép lạ

của Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham và Sa-ra có Y-sác, và Y-sác là cha của Gia-cốp. Nhưng Gia-cốp có 12 con trai là những người đã sáng lập 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Chi phái nào sẽ ban cho thế giới Chúa Cứu Thế? *Sáng Thế Ký* 49:10 cho chúng ta biết: Đấng Cứu Chuộc sẽ đến từ chi phái Giu-đa.

Sách *Xuất Ê-díp-tô Ký* cho biết cách thức Đức Chúa Trời đã xây dựng dân tộc Hê-bơ-rơ vĩ đại khi họ chịu khổ trong xứ Ê-díp-tô, và sau đó giải phóng họ bởi đại quyền của Ngài. Lẽ ra họ đã được quyền hưởng di sản mình ở Ca-na-an, nhưng trong sự vô tín họ đã bất tuân Đức Chúa Trời và phải lang thang 40 năm trong hoang mạc (*Dân Số Ký* 13-14). Giô-suê đã dẫn dắt thế hệ mới vào xứ và thiết lập quốc gia.

Sau kỷ nguyên bi thảm về sự cai trị của các quan xét và sự trị vì của Sau-lơ, được chép trong sách *Các Quan Xét*, và *I Sa-mu-ên*, Đức Chúa Trời đã xúc dầu cho Đa-vít làm vua và tỏ cho biết rằng Đấng Cứu Chuộc được hứa ban sẽ đến từ dòng dõi Đa-vít (*II Sa-mu-ên* 7:1-29). Ngài sẽ không những là “con cháu Đa-vít”, mà sẽ sinh ra ở Bết-lê-hem, thành Đa-vít (*Michê* 5:1). Qua tiên tri Ê-sai Đức Chúa Trời tuyên bố rằng Đấng Cứu Chuộc sẽ được sinh ra bởi một nữ đồng trinh một cách kỳ diệu (*Ê-sai* 7:14; *Lu-ca* 1:26-38).

Dĩ nhiên, suốt thời kỳ Cựu Ước, Sa-tan đã làm mọi điều nó có thể để ngăn trở kế hoạch của Đức Chúa Trời. Ca-in thuộc về ma quỷ (*I Giăng* 3:12) và đã giết A-bên em trai mình, nhưng Đức Chúa Trời đã ban Sết để tiếp nối dòng dõi tin kính (*Sáng Thế Ký* 4:25-26). Suốt Cơn Nước Lụt, Đức Chúa Trời giữ lại Nô-ê cùng gia đình ông và từ gia đình của Sem, Áp-ra-ham được sinh ra, là tổ phụ của dân tộc Hê-bơ-rơ.

Dòng dõi tin kính suýt bị diệt chủng ít nhất bốn lần. Hai lần Áp-ra-ham đã nói dối về Sa-ra vợ ông và bà bị các vua ngoại đạo chiếm đoạt (12:10-20; 20:1), và con trai ông là Y-sác đã phạm tội tương tự và gây nguy hiểm cho vợ mình là Rê-bê-ca (26:6-16). Suốt những ngày tối tăm của nền quân chủ Hê-bơ-rơ, nữ hoàng A-tha-ly-a gian ác đã ra lệnh giết hết thủy con vua,

16 / Sáng Thế Ký

nhưng một vị hoàng tử nhỏ, Giô-ách, được cứu thoát để tiếp nối dòng Đa-vít (*II Các Vua* 11:1-21).

“Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sinh ra, sinh ra dưới luật pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp” (*Ga-la-ti* 4:4-5). Thiên sứ đã loan báo cho những người chăn chiên: “Ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sinh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa” (*Lu-ca* 2:11).

Lời hứa đã được trọn! Và tất cả bắt đầu ở *Sáng Thế Ký*!

Giờ đây chúng ta hãy dự phần với Môi-se và đọc sự ghi chép hùng hồn đầy thần cảm của ông về sự sáng tạo trời, đất và sự sống loài người.

Khi Đức Chúa Trời Truyền, Sự Việc Xảy Ra

Sáng Thế Ký 1

Một số người gọi Tổng thống nước Mỹ là “người lãnh đạo uy quyền nhất thế giới,” nhưng có nhiều cựu tổng thống không đồng ý. Các cựu Tổng thống đã thú nhận rằng mệnh lệnh hành pháp của họ không phải lúc nào cũng được vâng theo và các ông cũng chẳng làm gì hơn được.

Chẳng hạn, suốt nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Nixon, ông ra lệnh cất bỏ những toà nhà tạm bợ xấu xí ở thương xá, được dựng từ thời Thế Chiến thứ I, nhưng phải mất nhiều tháng lệnh này mới được tuân hành. Khi các nhà báo bắt đầu viết về “chức Tổng thống uy quyền”, Nixon đã gọi toàn bộ ý tưởng này là “lố lăng.”¹ Tổng thống có thể ban huấn từ, ký sắc lệnh, nhưng không có gì đảm bảo rằng mệnh lệnh được thi hành.

Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời phán, thì sự việc xảy ra! “Vì Ngài phán thì việc được thực hiện; Ngài ra lệnh, thì vật đứng vững bền!” (*Thi Thiên 33:9*). Khi bạn xem xét những hành động của Đức Chúa Trời được chép trong *Sáng Thế Ký 1:1-31*, bạn không khỏi quỳ xuống thờ phượng tôn kính, vì những hành động sáng tạo của Ngài bày tỏ một Đức Chúa Trời quyền

18 / Sáng Thế Ký

năng, khôn ngoan, uy quyền.

1. Đức Chúa Trời Sáng Tạo

Sáng Thế Ký 1:1-2

¹ Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.

² Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.

Ba sách của Kinh Thánh bắt đầu với chữ “Ban đầu” *Sáng Thế Ký* 1:1; *Mác* 1:1 và *Giăng* 1:1. Mỗi khởi đầu này thật quan trọng. “Ban đầu có Ngôi Lời” (*Giăng* 1:1) đưa chúng ta vào quá khứ vĩnh hằng khi Chúa Giê-xu Christ, Ngôi Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, đã hiện hữu với tư cách Con đời đời của Đức Chúa Trời. Giăng không gợi ý rằng Chúa Giê-xu có một khởi đầu. Chúa Giê-xu Christ là Con đời đời của Đức Chúa Trời, Đấng đã tồn tại trước muôn vật vì Ngài đã tạo nên muôn vật (1:3; *Cô-lô-se* 1:16-17; *Hê-bơ-rơ* 1:2). Vì thế, “ban đầu” của Giăng xảy ra trước *Sáng Thế Ký* 1:1.²

Phúc Âm của Mác mở đầu với “Đầu Tin Lành của Đức Chúa Giê-xu Christ Con Đức Chúa Trời”. Sử điệp Phúc Âm không bắt đầu với chức vụ của Giăng Báp-tít, vì tin mừng về ân sủng của Đức Chúa Trời đã được rao ra trong *Sáng Thế Ký* 3:15. Như *Hê-bơ-rơ* 11 làm chứng, lời hứa của Đức Chúa Trời được con người tin theo suốt lịch sử Cựu Ước và những ai tin đều được cứu (*Ga-la-ti* 3:1-9 và *Rô-ma* 4:1-25). Chức vụ của Giăng Báp-tít, nhà tiên tri của Chúa Giê-xu, là khởi đầu sự rao báo sử điệp về Chúa Giê-xu Christ ở Na-xa-rét (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 1:21-22 và 10:37).

“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất” (*Sáng Thế Ký* 1:1) đề cập đến quá khứ bất tận khi Đức Chúa Trời hình thành vũ trụ từ chỗ không có gì (*Thi Thiên* 33:6; *Rô-ma* 4:17; *Hê-bơ-rơ* 1:3).³ *Sáng Thế Ký* 1:1-2 tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên vũ trụ; chi tiết về sáu ngày sáng tạo của Đức Chúa Trời được trình bày trong phần còn lại của chương

sách.

Ba mươi hai lần trong chương này, Đức Chúa Trời được gọi là “Elohim” một từ Hê-bơ-rơ nhấn mạnh sự uy nghi và quyền năng của Ngài. Danh xưng “Đức Giê-hô-va” (có tính cách giao ước) xuất hiện lần đầu tiên trong *Sáng Thế Ký* 2:4. “Elohim” là một danh từ số nhiều được sử dụng với những động từ và tính từ số ít. Một số người nghĩ rằng dạng số nhiều này là điều mà các nhà ngữ pháp gọi là “số nhiều về sự uy nghi”, hoặc cũng có thể là một ngụ ý về Đức Chúa Trời tồn tại trong Ba Ngôi. Trong Kinh Thánh sự sáng tạo được qui cho Cha (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 4:24), Con (*Giăng* 1:1-3) và Thánh Linh (*Thi Thiên* 104:30).

“Elohim” bày tỏ quyền năng của Ngài bằng cách sáng tạo mọi vật chỉ bởi lời phán. Vật chất không phải là đời đời, nó bắt đầu hiện hữu bởi lời phán của Đức Chúa Trời (*Ê-phê-sô* 3:9; *Cô-lô-se* 1:16; *Khải Thị* 4:11; 5:13). Kinh Thánh không bày tỏ vì sao Đức Chúa Trời quyết định bắt đầu công việc sáng tạo của Ngài với một đống hỗn độn tối tăm, vô hình và trống không,⁴ nhưng Thánh Linh vận hành trên mặt nước,⁵ đem lại trật tự từ chỗ hỗn độn, sự xinh đẹp cùng sự đầy đủ từ chỗ trống không.⁶ Ngài vẫn có thể làm điều đó hôm nay cho đời sống của tất cả những ai đầu phục Ngài.

Các quốc gia quanh dân Y-sơ-ra-ên đã có những truyền thống cổ xưa “giải thích” nguồn gốc của vũ trụ và loài người. Những chuyện thần thoại này nói về những quái vật chiến đấu ở các đại dương sâu thẳm và các thần ra sức chiến đấu để hình thành vũ trụ. Những câu chuyện đơn giản trong *Sáng Thế Ký* giới thiệu với chúng ta một Đức Chúa Trời duy nhất sáng tạo mọi vật và hiện vẫn tể trị mọi sự. Nếu dân Do Thái để ý kỹ điều Môi-se viết, họ sẽ không bao giờ thờ phượng các hình tượng của những người láng giềng ngoại đạo.

2. Đức Chúa Trời Tạo Dựng

Sáng Thế Ký 1:3-13

³ Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. ⁴ Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. ⁵ Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.

⁶ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. ⁷ Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. ⁸ Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì.

⁹ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. ¹⁰ Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. ¹¹ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. ¹² Đất sanh cây cỏ: Cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Đức Chúa Trời sáng tạo theo một thể thức nhất định suốt tuần lễ sáng tạo: Trước hết Ngài *dựng nên* và sau đó Ngài *làm cho đầy đầy*. Có ba phạm vi sáng tạo: trời, đất và nước. Và sau đó Ngài làm đầy đầy trời, đất, nước bằng nhiều hình thể sống khác nhau.

Ngày thứ nhất (c. 3-5). Đức Chúa Trời ra lệnh cho ánh sáng chiếu ra và phân cách ánh sáng với bóng tối. Nhưng làm sao có thể có ánh sáng khi các vật thể sáng đến ngày thứ tư mới được đề cập đến? (c. 14-19). Vì chúng ta không được cho biết rằng sự sáng này đến từ bất cứ vật sáng nào Đức Chúa Trời đã dựng nên, nó có thể đến từ chính Đức Chúa Trời là Sự Sáng (*Giăng* 1:5) và mang lấy sự sáng vô tận mà không cần có sự giúp đỡ của mặt trời hay mặt trăng (*Khải Thị* 22:5), vậy tại sao lại không thể có ánh sáng từ ban đầu trước khi các vật sáng được tạo nên?

Như chúng ta biết, sự sống không thể tồn tại mà không có ánh sáng mặt trời. Phao-lô đã nhìn thấy trong hành động sáng tạo này công việc của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo mới,

Khi Đức Chúa Trời Truyền Sự Việc Xảy Ra / 21

là sự cứu rỗi những kẻ hư mất. “Vì Đức Chúa Trời là Đấng đã ra lệnh cho sự sáng phải soi từ trong tối tăm, đã soi sáng trong lòng chúng tôi để ban ánh sáng của sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời nơi mặt Đức Chúa Giê-xu Christ” (*II Cô-rinh-tô* 4:6). “Trong Ngài (Chúa Giê-xu) có sự sống, và sự sống là sự sáng của loài người” (*Giăng* 1:4).

Trong Kinh Thánh, sự sáng có liên quan đến Đấng Christ (*Giăng* 8:12), Lời Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 119:105, 130), dân sự Đức Chúa Trời (*Ma-thi-ơ* 5:14-16; *Ê-phê-sô* 5:8), và phước hạnh của Đức Chúa Trời (*Châm Ngôn* 4:18), còn sự tối tăm có liên quan đến Sa-tan (*Lu-ca* 23:53; *Ê-phê-sô* 6:12), tội lỗi (*Ma-thi-ơ* 6:22-23; *Giăng* 3:19-21), sự chết (*Gióp* 3:4-6, 9), sự ngu dốt thuộc linh (*Giăng* 1:5) và sự xét đoán của Đức Chúa Trời (*Ma-thi-ơ* 8:12). Điều này giải thích lý do Đức Chúa Trời phân cách sự sáng với sự tối tăm, vì cả hai không có chung điều gì. Dân sự Đức Chúa Trời phải “bước đi trong sự sáng” (*I Giăng* 1:5-10) vì “sự sáng có mối giao thông nào với sự tối tăm?” (*II Cô-rinh-tô* 6:14-16; *Ê-phê-sô* 5:1-14).

Ngay ngày đầu sáng tạo, Đức Chúa Trời đã thiết lập nguyên tắc về sự phân rẽ. Ngài không chỉ phân rẽ sự sáng với sự tối (*Sáng Thế Ký* 1:4) và ngày với đêm (c. 14), nhưng sau đó Ngài còn phân rẽ nước ở phía trên với nước ở phía dưới (c. 6-8), và đất với nước (c. 9-10). Qua Môi-se, Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phân rẽ khỏi những dân tộc quanh họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:10-17; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-11) và khi họ vi phạm mệnh lệnh này, họ bị hoạn nạn. Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay cần phải cẩn thận trong cách ăn ở của mình (*Thi Thiên* 1:1) và đừng bị ô uế bởi thế gian (*Rô-ma* 12:1-2; *Gia-cơ* 1:7; 4:4; *I Giăng* 2:15-17).

Vì Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo, Ngài có quyền gọi mọi vật như Ngài muốn. Và vì vậy chúng ta có “ngày” và “đêm”. Từ “ngày” có thể chỉ về phần thời gian 24 giờ đồng hồ gồm có “buổi chiều, tối, và buổi mai” (*Sáng Thế Ký* 1:5).⁸ Đôi khi những người viết Kinh Thánh sử dụng “ngày” để mô

tả một khoảng thời gian dài hơn trong đó Đức Chúa Trời thực hiện mục đích đặc biệt nào đó, chẳng hạn như “ngày của Đức Giê-hô-va” (*Ê-sai* 2:12) hoặc “ngày phán xét” (*Ma-thi-ơ* 10:15).

Khi chúng ta nói về những điều thuộc linh, chúng ta cần phải hiểu rõ cách nói cùng các từ ngữ của Đức Chúa Trời. Mỗi từ ngữ có ý nghĩa riêng. Gán cho từ ngữ một ý nghĩa sai lầm sẽ gặt lấy hậu quả trầm trọng. Thấy thuốc dùng sai một chữ trong tên thuốc thì bệnh nhân chết. Từ ngữ Cơ Đốc còn quan trọng hơn, vì hiểu sai một chữ sẽ dẫn đến cái chết thuộc linh. Kinh Thánh giải thích và minh họa những từ như tội lỗi, ân sủng, sự tha thứ, sự xưng công nghĩa và đức tin. Và thay đổi ý nghĩa của chúng là thay thế chân lý của Đức Chúa Trời bằng những sự đối trá. “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ, lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối, vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay” (*Ê-sai* 5:20).

Ngày thứ nhì (c. 6-8). Đức Chúa Trời đặt một khoảng không giữa nước ở phía trên với nước ở phía dưới và tạo ra “trời” mà chúng ta gọi là “bầu trời”. Dường như nước này là một “tấm mền” hơi nước phủ lên khối sáng tạo ban đầu. Khi được phân cách với đất, nước ở phía dưới cuối cùng trở thành đại dương và biển, còn nước ở phía trên đóng một vai trò trong Cơ Nước Lụt thời Nô-ê (*Sáng Thế Ký* 7:11-12; 9:11-15).

Từ được dịch là “bầu trời” (khoảng không) nghĩa là “đập bẹt ra”. Trong Kinh Thánh, bầu trời đôi khi được đề cập như một cái vòm hay một vật che phủ, tuy nhiên, không chỗ nào Kinh Thánh ủng hộ ý niệm thần thoại ngoại đạo rằng bầu trời là loại lớp che phủ rắn chắc nào đó. Những vì sáng được đặt trong khoảng không này (1:14-17) và đó là nơi chim bay (c.20).

Ngày thứ ba (c. 9-13). Đức Chúa Trời gom nước lại và làm cho đất khô xuất hiện, vì vậy tạo ra “đất” và “biển”. Những láng giềng ngoại đạo của Y-sơ-ra-ên tin mọi loại chuyện thần thoại về trời, đất, và biển, nhưng Môi-se cho biết rõ rằng Elohim, Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, là Chúa của tất cả. Lần đầu tiên Đức Chúa Trời phán rằng điều Ngài đã làm là

Khi Đức Chúa Trời Truyền Sự Việc Xả Ra / 23

“tốt lành” (c. 10). Sự sáng tạo của Đức Chúa Trời vẫn tốt lành, dù nó chịu khó nhọc vì tội lỗi (*Rô-ma* 8:20-22) và bị con người tàn phá và bóc lột.

Đức Chúa Trời cũng khiến sự sống thực vật xuất hiện trên đất: cỏ, cỏ kết hạt giống và các cây sinh quả. Đức Chúa Trời định rằng mỗi thứ sẽ sinh sôi “tùy theo loại” giúp tạo ra trật tự hợp lý trong thiên nhiên. Đức Chúa Trời đặt những giới hạn sinh sản cho cả thực vật và động vật (*Sáng Thế Ký* 1:21) vì Ngài là Chúa của sự sáng tạo. Ở đây không có gợi ý gì về bất kỳ “sự tiến hoá” nào. Đức Chúa Trời chuẩn bị đất để loài người và loài vật ở, và loài cây cỏ để giúp cung cấp thực phẩm cho chúng. Lần thứ hai, Đức Chúa Trời phán rằng công việc của Ngài là tốt lành (c. 12).

3. Đức Chúa Trời Làm Cho Đây Đây

Sáng Thế Ký 1:24-29; 2:7

²⁴ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. ²⁵ Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

²⁶ Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. ²⁷ Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. ²⁸ Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

²⁹ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người.

2

⁷ Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

Đức Chúa Trời đã tạo ra ba “khoảng trống” đặc biệt: đất, biển và khoảng không của bầu trời. Suốt ba ngày sáng tạo kế tiếp, Ngài sẽ làm đầy đầy những khoảng trống này.

Ngày thứ tư (c. 14-19). Đức Chúa Trời đặt trong khoảng trống của bầu trời những thiên thể và định công việc của chúng: phân ra ngày với đêm và cung cấp “những dấu hiệu” để đánh dấu ngày, năm và mùa. Sự sáng đã xuất hiện vào ngày thứ nhất, nhưng giờ đây nó được tập trung trong những thiên thể này.

Vì những quy tắc tôn giáo của mình, dân Do Thái cần biết thời gian và mùa, khi nào ngày Sa-bát đến và chấm dứt, khi nào là một tháng mới và khi nào là thời gian để giữ những kỳ lễ hàng năm (*Lê-vi Ký* 26). Trước khi có sự phát minh đồng hồ và la bàn, những hoạt động của đời sống con người được ràng buộc chặt chẽ với những chu kỳ của thiên nhiên, và tàu bè tùy thuộc vào những ngôi sao để dò đường. Y-sơ-ra-ên sẽ cần sự giúp đỡ của các thiên thể để hướng dẫn những hoạt động của họ, và Đức Chúa Trời đôi khi sử dụng những dấu hiệu trên trời để phán với dân của Ngài trên đất.⁹

Y-sơ-ra-ên được lệnh không nên bắt chước những láng giềng ngoại đạo của họ bằng cách thờ phượng những thiên thể (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:1-6; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:15-19; 17:2-7). Họ phải thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật, Đấng đã dựng nên “thiên binh,” đội quân trên trời làm theo mệnh lệnh của Ngài. Tuy nhiên, dân Do Thái đã không vâng theo điều răn của Đức Chúa Trời (*Giê-rê-mi* 8:2; 19:13; *Ê-xê-chi-ên* 8:16; *Sô-phô-ni* 1:4-6) và chịu nhiều hoạn nạn vì tội lỗi của họ.

Người xưa bị mê hoặc bởi mặt trăng với các ngôi sao, cùng những chuyển động của mặt trời với các hành tinh, và đó chỉ là một bước ngắn từ sự thần phục đến sự thờ phượng. Ralph Waldo Emerson đã viết: “Nếu các ngôi sao xuất hiện một đêm trong một ngàn năm, thì làm sao con người tin, tôn thờ và duy trì nhiều thế hệ kỷ niệm về thành của Đức Chúa Trời đã được

bày tỏ...”¹⁰

Ngày thứ năm (c. 20-23). Đức Chúa Trời đã tạo ra bầu trời và nước, giờ đây Ngài làm đầy đầy chúng với những sinh vật. Ngài tạo ra loài chim để bay trong bầu trời và sinh vật trong nước để nô đùa dưới biển. “Hỡi Đức Giê-hô-va công việc Ngài nhiều biết bao! Ngài đã tạo nên hết thủy trong sự khôn ngoan. Trái đất đầy đầy tài sản Ngài. Biển lớn và rộng này, trong đó là vô số các vật, những sinh vật nhỏ và lớn” (*Thi Thiên* 104:24-25).

Một yếu tố mới được thêm vào công việc của Đức Chúa Trời vào ngày này: Ngài không chỉ gọi công việc Ngài là “tốt lành,” Ngài còn ban phước cho những tạo vật Ngài đã dựng nên. Đây là lần đầu tiên từ “ban phước” được sử dụng trong Kinh Thánh. Sự ban phước của Đức Chúa Trời giúp các tạo vật và loài chim có thể sinh sản đầy đầy và hưởng mọi điều Ngài đã tạo ra cho chúng. Đức Chúa Trời cũng ban phước cho người nam và người nữ đầu tiên (*Sáng Thế Ký* 1:28; 5:2), ngày Sa-bát (2:3) và Nô-ê với gia đình ông (9:2). Sau sự sáng tạo, có thể dịp quan trọng nhất cho sự ban phước của Đức Chúa Trời là khi Ngài ban giao ước nhân từ của Ngài cho Áp-ra-ham và con cháu ông (12:1-3). Phước hạnh đó đã đến với dân của Đức Chúa Trời ngày nay (*Ga-la-ti* 3:1-9).

Ngày thứ sáu (c. 24-31, *Sáng Thế Ký* 2:7). Đức Chúa Trời đã tạo nên bầu trời và làm đầy đầy nó với những thiên thể phát sáng cùng các loài chim bay. Ngài đã tạo nên biển và làm đầy đầy nước với nhiều sinh vật dưới nước. Sự sáng tạo đạt đến đỉnh điểm của nó vào ngày thứ sáu khi Ngài làm đầy đầy đất bằng sự sống của loài vật và sau đó dựng nên người nam đầu tiên, là người cùng với vợ mình sẽ có quyền quản trị trên đất và những sinh vật của đất.

Giống như người nam đầu tiên, các loài vật đã được tạo nên từ bụi đất (2:7) điều này giải thích vì sao thân xác của loài người lẫn loài vật trở về với bụi đất sau khi chết (*Truyền Đạo* 3:19-20). Tuy nhiên, loài người và loài vật khác nhau. Cho dù

một số loài vật thông minh đến đâu, hay được dạy dỗ đến mức độ nào, chúng vẫn không được phú cho “hình ảnh của Đức Chúa Trời” như loài người.¹¹

Sự sáng tạo người nam đầu tiên được xem như một cơ hội rất đặc biệt, vì có một “cuộc tham vấn” trước sự kiện này. “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình chúng ta” nghe như kết luận của một suy nghĩ thận trọng thiêng liêng trong vòng các Ngôi của Đức Chúa Trời.¹² Đức Chúa Trời không thể nói với các thiên sứ về những kế hoạch của Ngài vì các thiên sứ không được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời (“hình chúng ta”) và các thiên sứ không có liên quan gì với sự sáng tạo A-đam.

“Đức Giê-hô-va nắn nên người từ bụi đất, hà sanh khí vào lỗ mũi người, và người trở nên một loài sanh linh” (*Sáng Thế Ký* 2:7). Động từ “nắn nên” gợi ý người thợ gốm thực hiện một tác phẩm nghệ thuật bằng đôi tay khéo léo của mình. Thân thể loài người thật sự là một tác phẩm nghệ thuật, một cơ quan phức tạp đến kỳ diệu mà chỉ có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời mới có thể sắp đặt và quyền năng của Đức Chúa Trời mới có thể tạo nên.

Vật chất để nặn nên thân xác của A-đam đến từ đất, vì tên “A-đam” nghĩa là “được đem ra từ đất,” nhưng sự sống A-đam đến từ Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời là thần và không có phổi để thở. Nhận định này là điều mà các nhà thần học gọi là “Thần nhân đồng hình thuyết” (thuyết hình người), mượn hình dạng, đặc tính của loài người để giải thích một công việc hay thuộc tính thiên thượng.¹³

Nhiều sự thật quan trọng phải được để ý về nguồn gốc của loài người. Trước hết, *chúng ta được Đức Chúa Trời dựng nên*. Chúng ta không phải là những sản phẩm ngẫu nhiên do các hoạt động của các dây ngân hà tạo nên, cũng không phải là những sinh vật đã được tiến hóa cao độ. Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta, nghĩa là chúng ta là những tạo vật và hoàn toàn lệ thuộc vào Ngài. “Vì trong Ngài, chúng ta được sống

động và hiện hữu” (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:28). *Lu-ca* 3:38 gọi A-đam là “con Đức Chúa Trời.”

Thứ hai, chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 2:26-27). Không giống như các thiên sứ và loài vật, con người có thể có một mối liên hệ đặc biệt với Đức Chúa Trời. Ngài không chỉ ban cho chúng ta nhân cách, tâm trí để suy nghĩ, cảm xúc để cảm nhận, và ý chí để thực hiện những quyết định. Ngài còn ban cho chúng ta một bản chất thuộc linh bên trong giúp chúng ta có thể biết Ngài và thờ phượng Ngài. Hình ảnh Đức Chúa Trời trong người nam và người nữ đã bị làm hư hỏng bởi tội lỗi (*Ê-phê-sô* 4:18-19), nhưng bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ và sự đầu phục công việc của Thánh Linh, tín hữu có thể tìm thấy bản chất thiêng liêng tươi mới trong họ (*II Phi-e-rơ* 1:4; *Ê-phê-sô* 4:20-24; *Cô-lô-se* 3:9-10; *Rô-ma* 12:2; *II Cô-rinh-tô* 3:18). Một ngày nào đó khi chúng ta gặp Chúa Giê-xu, mọi con cái Đức Chúa Trời sẽ dự phần trong hình ảnh vinh hiển của Đấng Christ (*I Giăng* 3:1-3; *Rô-ma* 8:29; *I Cô-rinh-tô* 15:49).¹⁴

Thứ ba, chúng ta được dựng nên để có quyền quản trị đất (c. 26-28). A-đam và Ê-va là những người đầu tiên quản trị sự sáng tạo của Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 8:6-8). “Các tầng trời thuộc về Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài đã ban đất cho con cái loài người” (*Thi Thiên* 115:16). Nhưng khi A-đam tin lời giả dối của Sa-tan và ăn trái cấm, ông đánh mất vương quyền, và giờ đây tội lỗi cùng sự chết cai trị đất (*Rô-ma* 5:12-21).

Khi Chúa Giê-xu Christ, A-đam sau cùng (*I Cô-rinh-tô* 15:45) đến trần gian, Ngài thực thi quyền tể trị mà A-đam đầu tiên đã đánh mất. Ngài bày tỏ rằng Ngài có quyền trên loài cá (*Lu-ca* 5:1-7; *Giăng* 21:1-6; *Ma-thi-ơ* 17:24-27), loài chim (*Ma-thi-ơ* 26:69-75) và loài thú (*Mác* 1:13; 11:3-7). Khi Ngài chết trên thập tự giá, Ngài đã chiến thắng tội lỗi và sự chết, để giờ đây ân sủng trị vì (*Rô-ma* 5:21) và dân của Đức Chúa Trời có thể “trị vì trong sự sống” nhờ Chúa Giê-xu Christ (c. 17). Ngày nào đó khi Ngài tái lâm, Chúa Giê-xu sẽ phục hồi quyền thống

trị của chính Ngài đã bị đánh mất vì A-đam (*Hê-bơ-rơ* 2:5).

Cả A-đam và loài vật đều là những loài ăn rau quả cho đến sau Cơn Nước Lụt (*Sáng Thế Ký* 1:29-30; 9:1-4). Ê-sai 11:7 cho thấy loài thú ăn thịt sẽ trở lại với thức ăn này khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm và thiết lập Vương quốc Ngài trên đất.

Thứ tư, *Đấng Sáng Tạo kỳ diệu này xứng đáng được chúng ta thờ phượng, ca ngợi và dâng phục*. Khi Đức Chúa Trời xem xét sự sáng tạo của Ngài, Ngài thấy điều đó “rất tốt lành” (*Sáng Thế Ký* 1:31). Trái với điều mà một số tôn giáo và triết học dạy, sự sáng tạo không phải là điều xấu và hưởng những sự ban cho tốt lành mà Đức Chúa Trời chia xẻ với chúng ta không phải là một tội lỗi (*I Ti-mô-thê* 6:17). Đa-vít xem xét sự sáng tạo của Đức Chúa Trời và hỏi: “Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi mà Chúa thăm viếng nó?” (*Thi Thiên* 8:4). Trái đất chỉ là một hành tinh nhỏ xíu quay trong một dãy ngân hà bao la, nhưng “đất thuộc về Đức Giê-hô-va” (*Thi Thiên* 24:1). Đó là một hành tinh được Ngài chọn để thăm viếng và để cứu chuộc.

Các tạo vật trên trời ở trước ngai Đức Chúa Trời ngợi khen Ngài vì sự sáng tạo của Ngài, và chúng ta cũng phải làm như vậy. “Lạy Chúa, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực, vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý Chúa muốn mà muôn vật mới có và đã được dựng nên” (*Khải Thị* 4:11). Khi chúng ta cúi xuống trước bữa ăn để cảm tạ Ngài vì thức ăn Ngài cung cấp, khi chúng ta nhìn thấy ánh mặt trời cùng cơn mưa được ban cho chúng ta, và khi chúng ta quan sát tiến trình của các mùa, chúng ta phải dâng lòng mình để ca ngợi Đấng Sáng Tạo vì sự thành tín và hào phóng của Ngài.

Cuối cùng, *chúng ta phải là những quản gia tốt của sự sáng tạo*. Điều này có nghĩa chúng ta phải tôn trọng đồng loại là những người cũng được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 9:6). Nghĩa là đánh giá cao những sự ban cho chúng ta trong sự sáng tạo chứ không phải lãng phí hay bóc lột chúng. Chúng ta sẽ học thêm vấn đề này chi tiết hơn

Khi Đức Chúa Trời Truyền Sự Việc Xảy Ra / 29

ở những bài học khác, nhưng cần chú ý rằng chúng ta không thể tôn trọng Đức Chúa Trời của sự sáng tạo nếu chúng ta không tôn trọng sự sáng tạo của Ngài. Chúng ta phải tiếp nhận sự sáng tạo như một món quà, bảo vệ nó như một của báu, và đầu tư nó vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, Isaac Watts đã nói điều đó một cách hoa mỹ:

Tôi ca ngợi sự nhân từ của Chúa
Đã làm đầy dẫy thức ăn trên đất;
Ngài đã nắn nên các tạo vật bằng Lời Ngài,
Và rồi công bố chúng là tốt lành.
Lạy Chúa, sự kỳ diệu của Ngài được tỏ ra dường bao,
Bất cứ nơi đâu tôi hướng mắt mình đến;
Nếu tôi xem xét chỗ đất mình bước lên
Hoặc nhìn chăm lên bầu trời.
Tôi đều kinh ngạc vì các điều Ngài làm.

“Đức Giê-hô-va là tốt lành cho tất cả, và sự thương xót dịu dàng của Ngài giáng trên mọi công việc Ngài” (*Thi Thiên* 145:9).

Những Việc Quan Trọng Đầu Tiên

Sáng Thế Ký 2

Nếu bạn được phép chứng kiến lịch sử Kinh Thánh xảy ra như thế nào, bạn chọn sự kiện nào để mục kích?

Tôi từng đặt câu hỏi đó với nhiều lãnh đạo Cơ Đốc nổi tiếng, và những câu trả lời đều khác nhau: sự đóng đinh Đấng Christ trên thập tự giá, sự phục sinh của Đấng Christ, Cơ Nước Lụt, Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ và cả Đa-vít giết Gô-li-át. Nhưng có một người nói: “Tôi thích có mặt khi Đức Chúa Trời hoàn tất sự sáng tạo của Ngài. Đó chắc hẳn là một cảnh tượng đáng kinh ngạc!”

Một số khoa học gia tuyên bố rằng nếu chúng ta có thể du hành trong không gian đủ nhanh và đủ xa, chúng ta có thể “bắt kịp” những tia sáng từ quá khứ và nhìn xem lịch sử diễn ra trước mắt chúng ta. Có lẽ Chúa sẽ cho phép chúng ta làm điều đó khi chúng ta đến thiên đàng. Tôi hy vọng như vậy, vì tôi muốn thấy những sự kiện lạ thường được Môi-se mô tả trong *Sáng Thế Ký 1* và *2*.

Sáng Thế Ký 2 giới thiệu với chúng ta một chuỗi những “việc đầu tiên” quan trọng đối với chúng ta; nếu chúng ta muốn xây dựng đời sống mình theo những nền tảng Đức Chúa

Trời đã đặt trong vũ trụ của Ngài.

1. Ngày Sa-bát Đầu Tiên

Sáng Thế Ký 2:1-3

¹ Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. ² Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. ³ Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi.

Từ “Sa-bát” không xuất hiện trong phân đoạn này, nhưng Môi-se viết về ngày Sa-bát, ngày thứ 7 của tuần lễ. Nhóm từ “ngày thứ 7” được đề cập ba lần trong các câu 2-3. “Sa-bát” đến từ một từ Hê-bơ-rơ “Shabbat” nghĩa là “ngưng làm việc, nghỉ ngơi” và có liên hệ với từ Hê-bơ-rơ chỉ số “bảy”.¹ Chúng ta cần phải xem xét ba ngày Sa-bát khác nhau trong Kinh Thánh.

Ngày Sa-bát riêng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời (c. 1-4). Ngày Sa-bát đầu tiên này đã xảy ra không phải vì Đức Chúa Trời mệt mỏi bởi công việc sáng tạo của Ngài, vì Đức Chúa Trời không hề mệt mỏi (Ê-sai 40:28). Đức Chúa Trời biệt riêng ngày thứ bảy vì công việc sáng tạo của Ngài đã hoàn tất và Ngài hài lòng với công việc đã làm. “Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành.” (1:31)

Có ba điều đặc trưng về ngày thứ bảy này của tuần lễ sáng tạo. Thứ nhất, không có sự đề cập nào về “buổi chiều và buổi mai”, từ đó sự nghỉ ngơi ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời sẽ không có kết thúc. Tiếc thay, tội lỗi loài người đã làm gián đoạn sự nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời phải tìm kiếm A-đam với Ê-va và đối phó với họ (3:8-9; Giăng 5:9, 17). Thứ hai, không có ghi chép nào cho thấy Ngài ban phước bất kỳ ngày nào trong sáu ngày kia, nhưng Ngài thật đã ban phước cho ngày thứ bảy (2:3). Khi ban phước cho ngày đó, Ngài biến nó thành một phước hạnh. Thứ ba, khi ban phước cho ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời thánh hóa ngày ấy (c. 3) nghĩa là Ngài biệt riêng ngày ấy vì những mục đích đặc biệt

của Ngài.²

Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thời gian cũng như Chúa của sự vĩnh hằng. Chính Ngài là Đấng đã tạo nên thời gian và thiết lập sự vận hành của các hành tinh cùng quỹ đạo chung quanh mặt trời. Chính Ngài là Đấng đã đánh dấu tuần lễ bảy ngày và biệt riêng một ngày cho chính Ngài. Mọi vật sống Ngài đã dựng nên đều sống thong thả từng ngày ngoại trừ con người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời! Con người đổ xô quanh “cuộc ganh đua quyết liệt” điên cuồng của đời sống, luôn luôn lập kế hoạch để nghỉ ngơi nhưng dường như không bao giờ thực hiện được kế hoạch của mình.

Người ta nói rằng hầu hết con người trong thế giới chúng ta đều đang “bị đóng đinh trên thập tự giữa hai tên cướp”: những tiếc nuối của hôm qua và những lo lắng về ngày mai. Đó là lý do vì sao họ không thể vui hưởng hôm nay. Nhờ cậy vào những phương tiện vận chuyển và thông tin hiện đại, chúng ta tìm cách sống hai hoặc ba ngày cùng một lúc, để rồi va vào chu kỳ sáng tạo của vũ trụ, và kết quả chỉ là đau khổ, tang thương. Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc kỳ diệu suốt sáu ngày của sự sáng tạo, nhưng điểm đỉnh của tuần lễ sáng tạo là “sự nghỉ ngơi” của Đức Chúa Trời sau công việc của Ngài. Như chúng ta sẽ thấy, Đức Chúa Trời đã thánh hoá công việc cũng như sự nghỉ ngơi, nhưng chính sự nghỉ ngơi dường như là nhu cầu lớn nhất trong lòng người ngày nay. Augustine đã đúng khi ông viết: “Ngài đã tạo nên chúng tôi cho chính Ngài, và lòng chúng tôi không an ổn cho đến khi chúng tôi yên nghỉ trong Ngài”.

Ngày Sa-bát quốc gia của Y-sơ-ra-ên. Không có đề cập nào về ngày Sa-bát trong Kinh Thánh cho đến *Xuất Ê-díp-tô* Ký 16:23 khi Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên những quy tắc về việc thâu lượm ma-na hằng ngày. Cách thức điều răn này được phán ra, cho thấy rằng dân Do Thái đã biết tầm quan trọng của ngày Sa-bát và tuân giữ nó làm ngày nghỉ ngơi. Khi ban ngày Sa-bát cho Y-sơ-ra-ên, Chúa liên hệ ngày đặc biệt này với những sự kiện khác trong thánh sử.

Trước hết, khi Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên luật pháp tại núi Si-na-i, ngày Sa-bát được liên hệ với sự sáng tạo (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:8-11). Đức Chúa Trời là Đấng ban cho rời rộng mọi điều họ cần, và họ phải nhận biết Ngài mà thờ phượng, không được thờ vật thọ tạo. Họ không nên bắt chước những dân tộc ngoại đạo quanh họ (*Rô-ma* 1:18). Môi-se đề cập đến sự nghỉ ngơi hằng tuần cho các tôi tớ và gia súc (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 23:12), vì vậy giữ ngày Sa-bát là một hành động nhân đạo cũng như một nhiệm vụ tôn giáo. Chúa đã ra lệnh cho dân Ngài kỷ niệm mỗi năm thứ 7 làm một năm Sa-bát và mỗi năm thứ 50 làm một năm Hân Hỉ. Điều này sẽ cho phép đất hưởng những ngày Sa-bát để được tái tạo (*Lê-vi Ký* 25).

Ngày Sa-bát không chỉ có liên hệ với sự sáng tạo, mà ở cuối phần ban luật pháp, nó được ban cho ý nghĩa đặc biệt như một dấu hiệu giữa Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 31:12-17; *Nê-hê-mi* 9:13-15). “Các người chắc chắn hãy giữ ngày Sa-bát, vì là một dấu giữa ta và các người, trải qua mọi đời, để các người có thể biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, làm cho các người nên thánh” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 31:13). Không có chứng cứ nào cho thấy Đức Chúa Trời đòi hỏi bất cứ dân tộc nào khác giữ ngày Sa-bát, chỉ dân Do Thái là tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Có một sự liên hệ thứ ba giữa ngày Sa-bát với dân Do Thái. Khi Môi-se nhắc lại luật pháp cho thế hệ mới về việc đi vào Ca-na-an, ông liên hệ ngày Sa-bát với sự giải cứu họ khỏi Ai Cập (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 5:12-15). Ngày Sa-bát hằng tuần và lễ Vượt Qua hằng năm đều sẽ nhắc nhở Y-sơ-ra-ên về sự thương xót và quyền năng Đức Chúa Trời trong việc giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ. Hơn nữa, ngày nghỉ ngơi hằng tuần này cũng sẽ là một sự nếm trước về sự nghỉ ngơi mà họ sẽ hưởng trong Đất Hứa (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:37-38). Trong sách *Hê-bơ-rơ*, ý niệm này về một “sự nghỉ ngơi được hứa ban” được ứng dụng cho các tín hữu hôm nay.

Dân tộc Y-sơ-ra-ên đã suy sụp về thuộc linh và không tuân

giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, kể cả luật ngày Sa-bát, và họ cuối cùng bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ (*II Sử ký* 36:14-21; *Ê-xê-chi-ên* 20:1; *Ê-sai* 58:13-14; *Giê-rê-mi* 17:19-27). Vương quốc Y-sơ-ra-ên phía Bắc đã bị A-sy-ri nuốt mất, và Vương quốc Giu-đa phía Nam đã bị Ba-by-lôn lưu đày.

Vào thời điểm chức vụ của Chúa Giê-xu, các thầy thông giáo cùng người Pha-ri-si thêm vào Lời của Đức Chúa Trời những lời truyền khẩu của họ và biến luật pháp nói chung với ngày Sa-bát nói riêng thành cái ách tôn giáo. Số giới luật ít ỏi trong luật Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 16:29; 35:2-3; *Dân Số Ký* 15:32-36) đã được triển khai thành vô số những điều cấm kỵ. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu đã bác bỏ những truyền khẩu của họ và còn thực hiện những phép lạ trong ngày Sa-bát! Ngài phán: “Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chứ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người” (*Mác* 2:27).

Ngày Sa-bát thuộc linh của tín hữu Cơ Đốc (Hê-bơ-rơ 4:1-11). Hê-bơ-rơ kết hợp sự nghỉ ngơi ở sự sáng tạo của Đức Chúa Trời (c. 4) với sự nghỉ ngơi ở Ca-na-an của Y-sơ-ra-ên (c. 8) để dạy chúng ta về sự nghỉ ngơi thuộc linh mà tín hữu có trong Đấng Christ (c. 9-11). Khi bạn tin Chúa Giê-xu Christ, bạn bước vào “sự sáng tạo mới” (*II Cô-rinh-tô* 5:17) và vào sự yên nghỉ của Ngài về thuộc linh (*Ma-thi-ơ* 11:28-30). Bạn cũng bước vào di sản thuộc linh Ngài ban cho tất cả những ai tin nơi Ngài (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 20:32; *Ê-phê-sô* 1:18; *Cô-lô-se* 1:12). Tín hữu không ở dưới ách nô lệ để giữ luật pháp (*Gal-la-ti* 5:1), vì Thánh Linh đã làm trọn trong chúng ta sự công bình của luật pháp khi chúng ta đầu phục Ngài (*Rô-ma* 8:1-3).

Những tín hữu Cơ Đốc đầu tiên đã nhóm họp lại hằng ngày để thờ phượng và thông công (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:46), nhưng họ cũng họp nhau vào ngày đầu tiên, ngày Đấng Christ sống lại từ cõi chết (*Giăng* 20:19, 26; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 20:7; *I Cô-rinh-tô* 16:2). Ngày đầu tiên được biết là “ngày của Chúa” (*Khải Thị* 1:10), và biến ngày của Chúa thành một “ngày Sa-bát Cơ Đốc” là làm lẫn lộn ý nghĩa của hai ngày này trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Ngày thứ bảy trong tuần, ngày Sa-bát của Do Thái, tượng trưng cho sự sáng tạo cũ và giao ước của luật pháp: trước hết bạn làm việc, sau đó bạn nghỉ ngơi. Ngày đầu tuần, ngày của Chúa, tượng trưng cho sự sáng tạo mới và giao ước của ân sủng: trước hết bạn tin nơi Đấng Christ và tìm thấy sự yên nghỉ, sau đó bạn làm việc (*Ê-phê-sô* 2:8-10). Trong sự sáng tạo mới, Thánh Linh Đức Chúa Trời giúp chúng ta có thể khiến cả tuần lễ trở thành một kinh nghiệm về sự thờ phượng, ngợi khen và phục vụ vì vinh hiển Đức Chúa Trời.

Luật Sa-bát Do Thái đã được Đấng Christ làm trọn trên thập tự giá và không còn trói buộc trên dân của Đức Chúa Trời (*Ga-la-ti* 4:1-11; *Cô-lô-se* 2:16-17). Tuy nhiên, một số tín hữu có thể quyết định dùng ngày Sa-bát để tôn vinh Chúa. Cơ Đốc nhân không nên xét đoán hay lên án nhau trong vấn đề này. Khi bất đồng về những vấn đề lương tâm, người Cơ Đốc phải đối xử với nhau bằng tình yêu thương và chấp nhận lẫn nhau, tôn trọng tự do của nhau (*Rô-ma* 14:1-15:7). “Vì vậy, chớ có ai xét đoán anh em về của ăn uống (những luật ăn kiêng) hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới (những kỳ lễ của Do Thái) hoặc ngày Sa-bát” (*Cô-lô-se* 2:16).

2. Gia Đình Đầu Tiên

Sáng Thế Ký 2:4-14

⁴ Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất.

⁵ Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày-cấy đất nữa. ⁶ Song có hơi nước dưới đất bay lên tươi khắp cùng mặt đất. ⁷ Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

⁸ Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. ⁹ Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác.

¹⁰ Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã.

¹¹ Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng.
¹² Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. ¹³ Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. ¹⁴ Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ô-phơ-rát.

Một số học giả Cựu Ước đã tuyên bố rằng *Sáng Thế Ký* chương 2 là một câu chuyện thứ hai về sự sáng tạo được viết bởi một tác giả khác có sự điệp mâu thuẫn với điều được ghi trong chương 1. Lý thuyết đó không được đề xướng rộng rãi ngày nay, vì trong những câu này, Môi-se kể câu chuyện sáng tạo tương tự nhưng thêm vào những chi tiết chúng ta cần biết để hiểu những sự kiện xảy ra sau đó. *Sáng Thế Ký* 2:4 là nhận định đầu tiên trong 11 nhận định về “sự phát sinh” đánh dấu tiến trình câu chuyện Môi-se viết trong sách *Sáng Thế Ký* (xem chương 1, phân đoạn 2).

A-đam người làm việc. Nhìn lại ngày thứ 3 (1:9-13), Môi-se cho biết thế nào Đức Chúa Trời đã tạo nên thực vật và cung cấp “sương mù” để tưới thực vật. Không có mưa trong *Sáng Thế Ký* cho đến thời Nước Lụt. Đức Chúa Trời cần con người để cày cấy đất và giúp sản xuất thức ăn cần thiết. Loài người là những quản gia về những phước hạnh của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời và phải sử dụng những sự ban cho của Ngài như Ngài đã truyền bảo. Đức Chúa Trời và con người đồng công nhau, vì Đức Chúa Trời đã đặt A-đam trong vườn để làm công việc của Ngài trong việc cày cấy và chăm sóc đất (c.15).

Có một người về hưu sống trong một thành phố nhìn thấy một lô đất xấu bỏ hoang nhân lúc ông tản bộ mỗi ngày. Ông xin phép chủ đất để biến lô đất hoang ấy thành một khu vườn. Ông bỏ ra nhiều ngày để dọn rác và cày xới. Ông làm việc chăm chỉ. Năm sau, lô đất biến thành một cái vườn đẹp đẽ, ai cũng trầm trồ.

Một vị khách trầm trồ khi ngắm các bông hoa và phong cảnh: “Ồ Đức Chúa Trời ban cho ông một khu vườn quá đẹp!”.

Người làm vườn bận rộn đáp lại: “Vâng, đúng vậy, nhưng khi chỉ một mình Đức Chúa Trời sở hữu nó thì nó đâu được

như thế này.”

Lời đáp này là một lời đáp khôn ngoan và không hề thiếu tôn kính. Chính Đức Chúa Trời Đấng chỉ định mục đích – một khu vườn xinh đẹp – cũng chỉ định phương tiện để đạt được mục đích – ai đó để làm công việc. “Đức tin không có việc làm thì chết” (*Gia-cơ* 2:26) và không có số lượng cầu nguyện hay bài học Kinh Thánh nào có thể thay thế công việc của một người làm vườn cày đất, gieo giống, tưới cây và nhổ cỏ. “Chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời” (*I Cô-rinh-tô* 3:9).

Công việc không phải là một sự rửa sả. Nó là cơ hội để sử dụng những khả năng, và là cơ hội để hợp tác với Đức Chúa Trời và làm quản gia trung tín về sự sáng tạo của Ngài. Sau khi con người phạm tội, công việc đã trở nên sự khó nhọc (*Sáng Thế Ký* 3:17-19), nhưng đó không phải là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Chúng ta đều có những khả năng và cơ hội khác nhau, và chúng ta phải khám phá điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm trong đời sống chúng ta trên thế gian này, vì ích lợi của người khác và vinh hiển của Đức Chúa Trời. Một ngày nào đó, chúng ta muốn mình có thể đứng trước mặt Đức Chúa Trời và đồng thanh với Chúa Giê-xu: “Con đã tôn vinh Cha trên đất. Con đã làm xong công việc Cha giao cho Con làm” (*Giăng* 17:4).

A-dam người tá điền. Đức Chúa Trời lập vườn của Ngài “ở hướng Đông tại Ê-đen” (*Sáng Thế Ký* 2:8). “Ê-đen” nghĩa là “sự sung sướng” hoặc “nơi có nhiều nước” cho thấy rằng khu vườn này là một lạc viên từ tay Đức Chúa Trời. Lịch sử Kinh Thánh bắt đầu bằng một khu vườn xinh đẹp nơi con người đã phạm tội, nhưng câu chuyện kết thúc với một “thành phố đẹp đẽ như một khu vườn” (*Khải Thị* 21:1-22:21) nơi không có tội lỗi. Điều gì đã đem đến sự thay đổi này? Một khu vườn thứ ba, Ghết-sê-ma-nê, nơi Chúa Giê-xu đã đầu phục ý muốn Cha và đi đến chỗ chịu chết trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian.

Chúng ta không có thông tin nào về sông Bi-sôn hay sông Ghi-hôn; mặc dù sông Hi-đê-ke (Tigris) và sông Ó-phơ-rát quen thuộc đối với chúng ta, chúng ta vẫn không có đủ dữ kiện để xác định vị trí chính xác của vườn Ê-đen. Vị trí của vùng đất Ha-vi-la cũng không chắc chắn, có người bảo nó ở Ác-mê-ni-a, người thì bảo nó ở Mê-sô-bô-ta-mi. Bản dịch King James nhận diện vùng đất Cu-sơ là Ê-thi-ô-pi, nhưng sự giải thích này nói chung không được chấp nhận ngày nay. May mắn thay, để hiểu những bài học thuộc linh của những chương đầu này trong *Sáng Thế Ký* ta không nhất thiết phải biết đến địa lý thời xưa.

Trong khu vườn xinh đẹp này, Đức Chúa Trời đã cung cấp sự dư dật và sự xinh đẹp. A-đam và Ê-va có thực phẩm để ăn và vui hưởng các công trình do tay Chúa làm nên. Nếu tội lỗi không xâm nhập khu vườn, hạnh phúc của họ đã không bị phá hỏng.

3. Giao Ước Đầu Tiên

Sáng Thế Ký 2:16-17

¹⁶ Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; ¹⁷ nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn, chắc sẽ chết.

Giao ước là sự thỏa thuận ràng buộc giữa hai hay nhiều bên.³ Từ “ra lệnh” được dùng ở thời điểm này vì chính Đức Chúa Trời là Đấng lập những điều khoản của hiệp ước. Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo và loài người là tạo vật, một “tá điền của Chúa” trong thế giới kỳ diệu của Đức Chúa Trời, vì vậy Đức Chúa Trời có quyền bảo con người được làm điều gì và không được làm điều gì. Đức Chúa Trời không cần đến ý kiến của A-đam, Ngài chỉ ban cho ông mệnh lệnh phải theo.

Đức Chúa Trời đã ban vinh dự lớn và đặc quyền cho A-đam trong việc khiến ông trở thành phụ tá của Ngài trên đất (1:28), nhưng hề có đặc quyền thì phải có trách nhiệm. Lỗi

Đức Chúa Trời đã hình thành vũ trụ. Cũng chính lời ấy bày tỏ tình yêu cùng ý chỉ của Đức Chúa Trời cho A-đam với Ê-va và con cháu họ (*Thi Thiên* 33:11). Sự vâng theo Lời này sẽ giữ họ trong phạm vi giao thông và chấp nhận của Đức Chúa Trời. Mọi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời đều là những mệnh lệnh tốt lành và đem lại những điều tốt lành cho những ai vâng theo (*Thi Thiên* 119:39; *Châm Ngôn* 6:20-23). “Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề” (*I Giăng* 5:3).

Đức Chúa Trời đã đặt hai cây đặc biệt giữa vườn: Cây sự sống với cây biết điều thiện và điều ác (*Sáng Thế Ký* 2:9, 17; 3:3, 22, 24). Ăn trái cây sự sống sẽ được sự sống đời đời (c. 22). Ăn trái cây thứ hai sẽ được sự hiểu biết về điều thiện và điều ác, nhưng nó sẽ đem lại sự chết (2:17).⁴ Vì chưa bao giờ kinh nghiệm điều ác, A-đam và Ê-va giống như những đứa trẻ ngây thơ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:39; *Ê-sai* 7:15-16). Khi họ bất tuân Đức Chúa Trời, họ trở nên giống Ngài trong việc có thể phân biệt giữa điều thiện và điều ác, nhưng họ trở nên không giống Ngài khi họ đánh mất sự vô tội của mình và cuối cùng phải chết.

Nhưng tại sao Đức Chúa Trời phải thử nghiệm A-đam và Ê-va? Có thể có nhiều câu trả lời cho câu hỏi đó, nhưng một điều chắc chắn là: Đức Chúa Trời muốn con người yêu mến và vâng phục Ngài cách tự do và tự nguyện chứ không phải như những người máy chỉ biết phải vâng lời. Theo một ý nghĩa nào đó, Đức Chúa Trời “liều lĩnh” khi Ngài dựng nên A-đam cùng Ê-va theo hình ảnh của Ngài và ban cho họ đặc quyền lựa chọn, nhưng đây là cách Ngài định cho họ để học biết về sự tự do và sự vâng lời. Một trong những lẽ thật cơ bản của đời sống đó là sự vâng lời dẫn đến phước hạnh và sự bất tuân dẫn đến sự phán xét.

4. Hôn Nhân Đầu Tiên

Sáng Thế Ký 2:19-25

¹⁹ Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam để xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. ²⁰ A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. ²¹ Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. ²² Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. ²³ A-đam nói rằng: Người nầy là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người nầy sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. ²⁴ Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt.

²⁵ Và, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

Vào cuối ngày thứ sáu của sự sáng tạo, Đức Chúa Trời xem xét mọi vật Ngài đã dựng nên và tuyên bố điều đó “rất tốt lành” (1:31). Nhưng giờ đây Đức Chúa Trời phán rằng có điều gì đó trong thế giới kỳ diệu của Ngài không tốt lành: loài người ở một mình. Thật ra trong bản văn Hê-bơ-rơ, nhóm từ “không tốt” đặt ở đầu lời nhận định của Chúa trong 2:18.

Điều gì “không tốt” về tình trạng cô đơn của con người? A-đam có thể giao thông với Đức Chúa Trời, hưởng vẻ đẹp của khu vườn và ăn trái của nó, thực hiện công việc hằng ngày của mình và chơi đùa với các loài vật. Ông còn muốn gì hơn? Đức Chúa Trời biết điều A-đam cần: “Một kẻ giúp đỡ thích hợp cho nó” (c. 18). Không có người giúp đỡ nào như thế giữa vòng loài vật, vì vậy Đức Chúa Trời dựng nên người nữ đầu tiên và giới thiệu nàng với A-đam với tư cách là vợ, là bạn, và là người giúp đỡ của ông. Nàng là món quà tình yêu đặc biệt của Đức Chúa Trời cho A-đam (3:12).

Giá trị của người nữ (c. 18-22). Người nữ chẳng hề là một “tạo vật kém hơn” chút nào. Chính Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên A-đam cũng đã dựng nên Ê-va và tạo ra nàng theo hình ảnh của Ngài (1:27). Cả A-đam và Ê-va đều thực hiện quyền

cai quản sự sáng tạo (c. 29). A-đam được dựng nên từ bụi đất nhưng Ê-va được dựng nên từ sườn của A-đam, xương bởi xương ông và thịt bởi thịt ông (2:23).

Vấn đề đơn giản là A-đam cần Ê-va. Không một loài vật đơn độc nào Đức Chúa Trời đã dựng nên có thể làm được cho A-đam điều mà Ê-va có thể làm. Nàng là người giúp đỡ “thích hợp cho ông.” Khi Đức Chúa Trời đem các loài vật đến trước mặt A-đam để ông đặt tên cho chúng, chắc chắn chúng đến trước mặt ông theo cặp, mỗi con với bạn của nó và có lẽ A-đam đã tự hỏi: “Vì sao tôi không có một người bạn?”

Dù Ê-va được dựng nên để làm một “người giúp đỡ thích hợp” cho A-đam, nàng được dựng nên không phải để làm một nô lệ. Nhà giải nghĩa Kinh Thánh nổi tiếng Mathew Henry đã viết: “Nàng đã được dựng nên không phải từ cái đầu của ông để cai trị ông, cũng không phải từ cái chân của ông để bị ông chà đạp, nhưng từ cái sườn của ông để bình đẳng với ông, dưới cánh tay của ông để được bảo vệ, và gần trái tim của ông để được yêu mến”. Phao-lô viết rằng “đàn bà là sự vinh hiển của đàn ông” (*I Cô-rinh-tô* 11:7). Vì nếu đàn ông là đầu (*I Cô-rinh-tô* 11:1-16; *Ê-phê-sô* 5:22-33), thì đàn bà là mào triều làm vinh dự cái đầu.

Sự thánh hóa hôn nhân (c. 23-24).⁵ Kiểu mẫu của Đức Chúa Trời cho hôn nhân không do A-đam nghĩ ra; như hôn lễ truyền thống xác định: “Hôn nhân được sinh ra từ trái tim yêu thương của Đức Chúa Trời vì phước hạnh và lợi ích của nhân loại.” Cho dù các toà án có thể ra sắc lệnh gì, hay xã hội có thể cho phép điều gì, khi nói đến hôn nhân, Đức Chúa Trời đã có lời đầu tiên và Ngài sẽ có lời cuối cùng (*Hê-bơ-rơ* 13:4; *Khải Thị* 22:15). Có lẽ Chúa xem thường nhiều cuộc hôn nhân ngày nay trái với tinh thần Kinh Thánh và phán: “Từ lúc ban đầu không phải như vậy” (*Ma-thi-ơ* 19:8). Kế hoạch ban đầu của Ngài là một người nam và một người nữ sẽ là một thịt suốt một đời.

Đức Chúa Trời đã nghĩ đến ít nhất bốn mục đích khi Ngài

thực hiện hôn nhân đầu tiên trong vườn Ê-den. Thứ nhất, Ngài muốn tình bạn thích hợp cho A-dam vì vậy Ngài ban cho ông một người vợ. Ngài ban cho A-dam một con người chứ không phải một con vật, một người bình đẳng với ông và do đó có thể hiểu ông và giúp đỡ ông. Martin Luther đã gọi hôn nhân là “trường đào tạo phong cách,” và đúng vậy. Khi hai người chung sống trong hôn nhân thánh khiết, kinh nghiệm đem đến điều tốt nhất trong họ hoặc đều tồi tệ nhất trong họ. Đó là một cơ hội để thực hành đức tin, hy vọng cùng tình yêu và để trưởng thành trong sự hy sinh và phục vụ cho nhau vì vinh hiển Đức Chúa Trời.

Thứ hai, hôn nhân cung cấp quyền lợi Đức Chúa Trời ban cho để vui hưởng tình dục và có con cái. Chúa đã ra lệnh cho họ “Hãy sanh sản, thêm nhiều và làm cho đầy dẫy đất” (*Sáng Thế Ký* 1:28). Điều này không ngụ ý rằng tình yêu tính dục chỉ dành cho sự sinh sản vì nhiều người kết hôn khi quá tuổi sinh con, nhưng việc sinh con cái là một phần quan trọng của hôn nhân (*I Ti-mô-thê* 5:14).⁶

Mục đích thứ ba cho hôn nhân là để khích lệ sự tự chủ (*I Cô-rinh-tô* 7:1-17). “Thà cưới gả còn hơn là đốt cháy sự đam mê” (c. 9). Một cuộc hôn nhân chỉ được xây dựng trên sự đam mê tình dục có lẽ không bền chắc hoặc trưởng thành. Tình yêu tính dục phải phong phú chứ không chỉ say mê, và các đối tác hôn nhân cần phải tôn trọng nhau chứ không chỉ lợi dụng nhau. Suốt Kinh Thánh, sự kết hợp tình dục ngoài hôn nhân bị lên án, nó có tác hại lớn lao, và những sự hiểu sai về sự kết hợp tình dục cũng vậy (*Rô-ma* 1:24-27). Cho dù các quan tòa hay những người tư vấn về hôn nhân nói gì đi nữa, “Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình” (*Hê-bơ-rơ* 13:4).

Cuối cùng, hôn nhân là một minh họa về mối liên hệ đầy yêu thương và mật thiết giữa Đấng Christ với Hội Thánh của Ngài (*Ê-phê-sô* 5:22-23). Phao-lô gọi điều này là một “sự mâu nhiệm lớn”, đó là một lẽ thật thuộc linh sâu sắc đã từng được

ẩn giấu nhưng giờ đây được Thánh Linh bày tỏ. Chúa Giê-xu Christ là A-đam sau cùng (*I Cô-rinh-tô* 15:45) và vì vậy là một dạng của A-đam thứ nhất.

A-đam được làm cho ngủ mê và sườn của ông được mở ra để ông có một người vợ, nhưng Chúa Giê-xu Christ đã chết trên thập tự giá và huyết Ngài đổ ra để Ngài có thể có một vợ mới, là Hội Thánh (*Giăng* 19:33-37). Đấng Christ yêu Hội Thánh, chăm sóc Hội Thánh, tìm cách làm Hội Thánh tinh sạch và khiến Hội Thánh đẹp đẽ hơn. Một ngày nào đó Đấng Christ sẽ xác nhận vợ mới của Ngài và giới thiệu nàng trong sự tinh sạch và vinh hiển trên trời (*Giu-đe* 1:24; *Khải Thị* 19:1-9).

Khi A-đam nhìn thấy vợ mới của ông, ông bật lên lời ngợi khen vui mừng (*Sáng Thế Ký* 2:23) như thể ông nói: “Cuối cùng tôi có một người bạn thích hợp!” (Kinh Thánh NIV biệt riêng lời này như một bài thơ). Đặc tính của nàng là “người nữ” sẽ “nhắc nhở” mọi người rằng nàng được đem ra từ “người nam” và thuật ngữ “người nam” sẽ luôn là một phần của “người nữ”.⁷ Nàng được dựng nên từ chàng và vì chàng, và chàng cần nàng. Vì vậy, họ sẽ luôn thuộc về nhau và phục vụ nhau cách yêu thương.

A-đam không nói những lời được chép trong các c. 24-25. Đó là ý chỉ của Đức Chúa Trời trên sự kiện này và lời phán của Ngài về nguyên tắc kết hợp hôn nhân của A-đam. Người nữ là một với người nam cả trong nguồn gốc (nàng đến từ người nam) và trong hôn nhân. Trong sự kết hợp tình dục và qua con cái họ, người nam và người nữ là “một thịt”. Hôn nhân là một mối liên hệ *dân sự*, được luật pháp quy định, và phải là một mối liên hệ *thuộc linh* và là một mối liên hệ *tình cảm*, được điều khiển bởi Lời Đức Chúa Trời và được thúc đẩy bởi tình yêu. Nhưng hôn nhân về cơ bản là một mối liên hệ về thể xác. Người nam và người nữ không phải chủ yếu là “một linh hồn”, hay “một trái tim”, dù những điều đó là cần thiết, nhưng là “một thịt”. Do đó, mới có việc “liã” gia đình

ban đầu và “dính dúi” với người bạn đời của mình (*Ê-phê-sô* 5:30-31), việc tạo nên một mối liên hệ mới và mối liên hệ này phải được nuôi dưỡng và bảo vệ.

Nhóm từ “một thịt” ngụ ý rằng bất cứ điều gì phá vỡ sự ràng buộc về xác thịt trong hôn nhân cũng có thể phá vỡ chính hôn nhân. Một trong những lực phá vỡ hôn nhân là sự chết; vì khi một người bạn đời chết, người bạn đời kia được tự do tái hôn vì sự ràng buộc hôn nhân đã bị phá vỡ (*Rô-ma* 7:1-3; *I Cô-rinh-tô* 7:8-9; *I Ti-mô-thê* 5:14). Trong *Ma-thi-ơ* 19:1-9 Chúa Giê-xu dạy rằng tội ngoại tình có thể phá vỡ mối dây hôn nhân. Dưới luật pháp Cựu Ước, bất cứ ai phạm tội ngoại tình đều bị ném đá đến chết (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 22:22-24; *Giăng* 8:3-7), và vì vậy người bạn đời vô tội được tái hôn, nhưng luật này không được ban ra trong Hội Thánh thời Tân Ước. Có vẻ như sự ly hôn trong thời Tân Ước tương đương với sự chết trong Cựu Ước và bên vô tội được tự do tái hôn. Tuy nhiên, những tội lỗi nghịch với mối dây hôn nhân có thể được tha thứ và vợ chồng có thể thực hiện sự tha thứ và tạo một khởi đầu mới trong Chúa.

Chúng ta sống trong một thế giới do Đức Chúa Trời sáng tạo, chúng ta là những tạo vật được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và chúng ta vui hưởng những phước hạnh dư dật từ bàn tay Đức Chúa Trời. Bi thảm thay khi có quá nhiều người đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi đời sống họ và trở nên những kẻ lang thang bối rối trong một thế giới cừu địch, thay vì làm con cái của Đức Chúa Trời.

Thế Giới Của Cha Tôi

Tôi hổ thẹn mà thú nhận rằng suốt mấy năm đầu của chức vụ, tôi không cho Hội Thánh hát bản “Đây Là Thế Giới Của Cha Tôi.” Gần trọn bài hát chỉ nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời là Chúa của thiên nhiên, trong khi tôi chỉ muốn nói đến thập tự giá và Phúc Âm mà thôi. Hơn nữa, lời của bài hát quá tình cảm, và tôi quả quyết rằng tác giả bài ca, Babcock, là một người lao phổi đang điều trị tại một nơi cô lập, cả ngày chỉ ngồi trong nhà nhìn ra cửa sổ, mơ mộng hão huyền và viết ra những dòng nhạc ủy mị.

Nhưng sau đó ít lâu, tôi ngạc nhiên khám phá ra rằng Babcock, là một Mục sư của hội Trưởng Lão, từng là cầu thủ suất sắc của đội bóng chày, vô địch bơi lội, mỗi ngày đi bộ mười dặm để thưởng thức “thế giới của Cha tôi.”

Dĩ nhiên, tôi đã trưởng thành một chút kể từ những ngày nông nổi ấy, và tôi đã ăn năn về sự đại dột của mình. Ngày nào đó tôi muốn gặp Mục sư Babcock trên thiên đàng và xin lỗi ông. Tôi nhận ra rằng Đa-vít đã đúng khi ca ngợi Đấng sáng tạo trong những *Thi Thiên* của ông; và các tạo vật trên trời tôn thờ Đức Chúa Trời phải lẽ khi tôn vinh Ngài là Đấng Tạo Hóa (*Khải Thị 4*) và là Đấng Cứu chuộc (*Khải Thị 5*) vì cả hai song đôi với nhau. Sự sáng tạo và sự cứu chuộc thuộc về

một kế hoạch vĩ đại, vì sự cứu chuộc do Chúa Giê-xu thực hiện trên thập tự giá sẽ đem lại sự tự do cho mọi loài. Một ngày nào đó các tạo vật của Đức Chúa Trời sẽ vui mừng bước vào “sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời” (Rô-ma 8:21) Ha-lê-lu-gia!

Nhưng không phải mọi người đều đồng ý với Đa-vít, Phao-lô và những tạo vật thờ phượng trên trời rằng đây thật sự là “thế giới của Cha chúng ta.” Kẻ vô thần nói rằng vũ trụ chỉ là một sự tình cờ có trật tự. Những người theo tiểu thuyết bất khả tri thừa nhận rằng họ không biết và cũng không cần biết làm gì. Những kẻ theo thuyết hữu thần thú nhận rằng Đức Chúa Trời ban đầu đã sáng tạo mọi vật nhưng Ngài đã từ bỏ thế giới Ngài sáng tạo từ lâu. Nhưng tín hữu Cơ Đốc vẫn ca ngợi: “Đây là thế giới của Cha tôi”.

Có gì khác biệt khi Cơ Đốc nhân tin nơi một Đấng Sáng Tạo là Đấng không chỉ dựng nên vũ trụ mà còn tể trị và điều khiển vận mệnh của nó? Nếu trong Hội Thánh chúng ta hát “Đây là thế giới của Cha tôi,” thì chúng ta phải sống thế nào ở ngoài đời để chứng tỏ ý nghĩa của lời ca ấy?

1. Chúng Ta Sẽ Thờ Phượng Chỉ Một Đức Chúa Trời

“Cả trái đất khá kính sợ Đức Giê-hô-va, mọi dân thế gian hãy tôn kính Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có, Ngài ra lệnh, thì vật bèn đứng vững bền” (Thi Thiên 33:8-9).

Sự sáng tạo bày tỏ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Nếu cho rằng vũ trụ phức tạp này xuất hiện do sự tình cờ từ chỗ không có gì bởi một “vụ nổ lớn” thì cũng tương tự như ta bảo rằng các tác phẩm của Shakespeare ra đời từ một vụ nổ trong nhà máy in. Chỉ một Đức Chúa Trời quyền năng mới có thể sáng tạo cái gì đó từ chỗ không có gì, và chỉ một Đức Chúa Trời khôn ngoan mới có thể khiến nó vận hành như vậy. Khoa học gia chỉ quan sát những việc Đức Chúa Trời tạo nên

và cố gắng khám phá những định luật Ngài đã đặt để vào cõi thọ tạo của Ngài .

Phao-lô khẳng định rằng sự sáng tạo chứng tỏ “quyền phép đời đời và bất tính của Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 1:20), và Đa-vít ca ngợi: “Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm” (*Thi Thiên* 19:1). Chúa Giê-xu đã không ngần ngại sử dụng từ “sự sáng thế” (*Mác* 10:6; 13:19), Phao-lô (*Rô-ma* 8:1-20, 22) và Phi-e-rơ (*II Phi-e-rơ* 3:4) cũng vậy.

Rô-ma 1:18-32 giải thích sự thoái hóa của loài người từ sự nhận biết Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật đến sự thờ phượng các tà thần và những hình tượng chết... Trái với điều mà một số học giả so sánh tôn giáo dạy dỗ, loài người đã không khởi đầu hành trình tôn giáo của mình bằng cách thờ phượng các vật trong thiên nhiên và sau đó dần dần lên đến chỗ thờ phượng một Đức Chúa Trời. Thật ra, loài người đã bắt đầu tại đỉnh cao, biết Đức Chúa Trời chân thật, nhưng để thỏa mãn những khao khát đam mê của mình, họ đã từ chối thờ phượng Ngài và quay sang các hình tượng. Augustine đã viết: “Vì vậy thế gian thật sự quên Ngài là Đấng Sáng Tạo nên mình và yêu những vật Ngài tạo nên thay vì yêu Ngài.”

Khi Đa-vít ngắm xem sự vĩ đại của các tầng trời, ông phải hỏi: “Loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó?” (*Thi Thiên* 8:4). Tiên tri Ê-sai đã suy gẫm sự vĩ đại của Đấng Sáng Tạo và thấy rõ ràng sự đại dột của việc thờ hình tượng (*Ê-sai* 40:12-26; 45:5-18).

Chúa ôi, những sự kỳ diệu của Ngài được tỏ ra dường bao,
Bất cứ nơi đâu tôi hướng mắt mình đến:

Nếu tôi xem xét đất mình bước lên

Hoặc nhìn chăm chăm lên bầu trời! (Isaac Watts)

Một hướng dẫn viên du lịch tại một phòng thí nghiệm nguyên tử, cho nhóm của anh ta cơ hội đặt những câu hỏi, và một du khách đã hỏi: “Anh nói rằng cả thế giới có vẻ rất rắn chắc này chỉ là những hạt mang điện đang chuyển động. Nếu

điều đó đúng, cái gì giữ nó lại với nhau?" Câu trả lời thành thật của hướng dẫn viên là: "Chúng tôi không biết." Nhưng Phao-lô đã trả lời câu hỏi đó từ bao thế kỷ trước: "Muôn vật đã được dựng nên bởi Ngài (Chúa Giê-xu Christ) và vì Ngài, Ngài có trước muôn vật và muôn vật đứng vững trong Ngài" (*Cô-lô-se* 1:16-17). Đây là Đức Chúa Trời chúng ta thờ phượng, và sự sáng tạo dự phần với chúng ta trong việc ca ngợi Ngài (*Thi Thiên* 19:1-5; 96:10-13; 148:1-13).

2. Chúng Ta Sẽ Là Những Quản Gia Tốt Về Sự Sáng Tạo Của Ngài

Khi Đức Chúa Trời ban cho người nam và người nữ đầu tiên quyền cai quản sự sáng tạo (*Sáng Thế Ký* 1:26-30), Ngài buộc họ và con cháu họ phải quý trọng những sự ban cho của Ngài và sử dụng chúng cẩn thận vì vinh hiển Ngài. Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi vật vì vinh hiển và ý muốn của Ngài (*Khải Thị* 4:11) cũng như vì sự vui mừng và ích lợi của chúng ta (*I Ti-mô-thê* 6:17; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:24-28); và chúng ta phải luôn nhìn thấy mình là những quản gia trong thế giới của Đức Chúa Trời. Hủy hoại sự sáng tạo và lãng phí sự dạt của nó là phạm tội nghịch với Đức Chúa Trời.

Trong vũ trụ này, chúng ta có Đức Chúa Trời, con người, và những vật Đức Chúa Trời đã dựng nên, như nước, đất, động vật, thực vật, không khí và những tài nguyên bao la dưới lòng đất. Chúng ta được lệnh phải thờ phượng Đức Chúa Trời, yêu mến người khác, và sử dụng mọi sự vì vinh hiển Đức Chúa Trời vì ích lợi của người khác. Khi mệnh lệnh thiêng liêng này bị đảo lộn, thì sự sáng tạo của Đức Chúa Trời bị tổn thương. Khi chúng ta tham lam, ham muốn mọi sự, chúng ta sẽ lơ là Đức Chúa Trời, ngược đãi con người và hủy hoại sự sáng tạo. Nhà tiểu thuyết Alan Paton đã viết: "Đất là thánh, vì do Đấng Sáng Tạo mà có. Hãy giữ nó, bảo vệ nó, chăm sóc nó, vì nó giữ con người, bảo vệ con người, chăm sóc con người,

hủy hoại nó thì con người bị hủy hoại”.

Đức Chúa Trời đã viết trong luật của Môi-se sự quan tâm của Ngài đối với con người, loài vật, thực vật và đất với những người nguồn tài nguyên của nó. Ngày Sa-bát ban sự yên nghỉ cho người làm việc cùng súc vật của họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:8-11; 23:12) và năm Sa-bát và năm Hân hỉ cho đất được nghỉ ngơi (*Lê-vi Ký* 25:1-55). Vì dân Do Thái không vâng theo những luật này, họ bị lưu đày để đất có thể hưởng những ngày Sa-bát của nó và được cải tạo (*II Sử ký* 36:14-21).

Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên những quy tắc về súc vật bị lạc và bị té (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 22:1-4), chim làm tổ (22:6-7) súc vật cày cấy (22:10), và súc vật mới sinh (*Lê-vi Ký* 22:26-28). Tác giả Thi Thiên đã ca ngợi Đức Chúa Trời về sự quan tâm và chăm sóc thường trực của Ngài đối với loài vật và loài người (*Thi Thiên* 102:10-30). Không điều gì có thể phủ nhận được sự kiện Đức Chúa Trời đã không bỏ rơi sự sáng tạo của Ngài, nhưng loài người chắc chắn đã bán bỏ và hủy hoại sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Vì sao? Vì con người nghĩ họ làm chủ sự sáng tạo. Họ quên rằng họ là tá điền của Đức Chúa Trời và là những quản gia về những sự ban cho của Ngài.

Các nhà chuyên môn về sinh thái học tuyên bố rằng mỗi ngày có 100 loài thực vật và động vật bị tuyệt chủng, sự tàn phá rừng cùng sự ô nhiễm nước với không khí đang ngày càng sinh ra nhiều bi kịch về sinh thái học. “Đức Giê-hô-va là tốt lành cho tất cả, Ngài giáng sự thương xót trên mọi vật Ngài làm nên... Đức Giê-hô-va là thành tín với mọi điều Ngài hứa và đầy lòng yêu thương đối với mọi vật Ngài dựng nên.... Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài và đầy yêu thương đối với mọi vật Ngài dựng nên” (*Thi Thiên* 145:9, 13, 17). Chúng ta lại dám bóc lột và huỷ hoại sự sáng tạo mà Đức Chúa Trời yêu mến sao?

3. Chúng Ta Sẽ Tin Cậy Nơi Sự Quan Phòng Của Đức Chúa Trời Và Không Cần Lo Lắng.

Những người theo thuyết bất khả tri và thuyết vô thần có đủ lý do để lo lắng vì (như ai đó đã nói) “họ không có sự giúp đỡ vô hình”. Đối với họ, vũ trụ là một bộ máy tự tạo vô ngã, không phải là sự sáng tạo của một Đức Chúa Trời khôn ngoan và là Cha yêu thương. Nhưng tín hữu Cơ Đốc xem sự sáng tạo là thế giới của Cha họ. Họ gọi Đấng Sáng Tạo là “Cha” và họ phó thác cho Ngài đời sống của họ, hoàn cảnh của họ và tương lai của họ.

Mọi vật trong thiên nhiên ngợi khen Chúa và trông đợi nơi Ngài bất cứ điều gì chúng cần. “Hết thủy loài vật này trông đợi Chúa, hầu cho Chúa có thể ban đồ ăn cho chúng nó đúng mùa” (*Thi Thiên* 104:27). Không có chứng cứ nào cho thấy loài chim cổ đỏ bị ung loét hay loài thỏ bị suy sụp thần kinh.

Chim cổ đỏ nói với chim sẻ,

“Tôi thật sự muốn biết,

Vì sao những con người

Vội vã tới lui và lo lắng như vậy.”

Chim sẻ nói với chim cổ đỏ,

“Tôi thật nghĩ rằng chắc là

Họ không có Cha trên trời

Đấng chăm sóc bạn và tôi.”

Vũ trụ không phải là một bộ máy vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng, lên dây cót, và rồi bỏ mặc. “Đất là của Đức Giê-hô-va, và mọi vật trong đó, thế gian và mọi kẻ sống trong đó” (*Thi Thiên* 24:1). “Điều gì Đức Giê-hô-va đẹp ý, Ngài bèn làm, trên trời và dưới đất, trong biển và trong mọi nơi sâu” (*Thi Thiên* 135:6). “Trong tay Ngài là sự sống của mọi sinh vật và hơi thở của cả loài người” (*Gióp* 12:10).

Từ “quan phòng” đến từ chữ La-tinh có ý nghĩa “thấy trước”. Dù làm bất cứ điều gì, Chúa cũng dự liệu trước (*Sáng Thế Ký* 22:13-14). Trái đất không lảo đảo quanh không gian như một kẻ say rượu. Đức Chúa Trời có cả thế giới trong tay Ngài và

đang thực hiện những mục đích thiêng liêng của Ngài vì ích lợi của dân sự Ngài và vinh hiển của danh Ngài. Chính sự bảo đảm đó cho dân Ngài sự bình an cho dù những hoàn cảnh có thể khó khăn ra sao. “Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi, Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi... Hãy yên lặng, và biết rằng ta là Đức Chúa Trời” (*Thi Thiên* 46:7, 10).

Trong Bài Giảng Trên Núi (*Ma-thi-ơ* 5:1-7:29), Chúa Giê-xu cho chúng ta biết cách chữa trị sự lo lắng. Chúng ta phải đặt đời sống mình trong tay của Cha và tin cậy Ngài hướng dẫn chúng ta và chu cấp cho chúng ta từng ngày từng giờ (*Ma-thi-ơ* 6:24-34). Nếu chúng ta đặt vật chất trước trong đời sống mình, chúng ta sẽ lo lắng và phiền muộn; nhưng nếu chúng ta đặt Vương Quốc Đức Chúa Trời trước hết, Ngài sẽ đáp ứng những nhu cầu của chúng ta và ban cho chúng ta sự bình an (c. 33). Ngài đang thực hiện mọi sự vì ích lợi ngay bây giờ (*Rô-ma* 8:28), dù chúng ta có thể không thấy hoặc không hiểu mọi điều Ngài đang làm cho chúng ta.

4. Chúng Ta Sẽ Cầu Nguyện Với Cha Chúng Ta

Nếu Đức Chúa Trời Đấng Sáng Tạo và Chúa của vũ trụ là Cha chúng ta, chúng ta nói với Ngài về những điều khiến chúng ta quan tâm là điều hợp lý. “Nếu các người là xấu, còn biết cho con cái mình những vật tốt thay, thì Cha các người ở trên trời sẽ ban các vật tốt cho những người xin Ngài nhiều hơn biết bao” (*Ma-thi-ơ* 7:11).

Nếu Đức Chúa Trời là tối cao, và có một kế hoạch cho dân sự Ngài với thế giới của Ngài, thì tại sao lại cầu nguyện? Cầu nguyện không phải là can thiệp vào ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Không, không phải vậy. Sự cầu nguyện là một trong những phương tiện Đức Chúa Trời đã chỉ định để thực hiện ý muốn của Ngài trên thế giới này. Người ta thường nói rằng mục đích của sự cầu nguyện không phải để làm cho ý muốn của chúng ta được thực hiện trên trời nhưng là để ý muốn của

Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện trên đất. “Ý Cha được nên, ở đất như trời” (*Ma-thi-ơ* 6:10). Nếu chúng ta không cầu xin, chúng ta không thể nhận lãnh (*Lu-ca* 11:9-10; *Gia-cơ* 4:1-3). Và Chúa Giê-xu khích lệ chúng ta cầu xin bằng gương mẫu, sự dạy bảo và những lời hứa của Ngài.

Chúng ta cầu nguyện với Cha vì chúng ta biết Ngài là Đấng Sáng Tạo và “Chúa của trời và đất”. Những người cầu thay cao trọng trong Kinh Thánh đều có thể nói, “Sự tiếp trợ tôi đến từ Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên trời và đất” (*Thi Thiên* 121:2). Điều này đúng đối với Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 14:22), Ê-xê-chia (*II Các Vua* 19:15), các sứ đồ và Hội Thánh đầu tiên (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 4:24), Phao-lô (*Ê-phê-sô* 3:15) và cả Chúa Giê-xu Christ của chúng ta (*Lu-ca* 10:21). Khi bạn tập trung vào sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, những vấn đề và gánh nặng của bạn sẽ trở nên nhỏ hơn và nhẹ hơn.

5. Chúng Ta Sẽ Không Nao Núng Chịu Khổ Vì Danh Ngài

“VẬY, những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời hãy phó mình cho Đấng Tạo Hoá thành tín và hãy cứ làm lành” (*I Phi-e-rơ* 4:19). Từ Hy Lạp được dịch là “phó thác” là một thuật ngữ ngân hàng có nghĩa “ký thác để giữ an toàn” và ngụ ý hai điều: Thứ nhất, dân sự Chúa quý giá đối với Ngài, và thứ hai, Ngài đáng được nhờ cậy để chăm sóc chúng ta. “Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài chăm sóc anh em” (*I Phi-e-rơ* 5:7). Xét cho cùng, nếu Đấng Sáng Tạo có thể cầm giữ vũ trụ của Ngài và giữ cho nó hoạt động để hoàn thành ý muốn Ngài, thì Ngài không thể làm như vậy cho đời sống chúng ta, gia đình chúng ta và chức vụ chúng ta hay sao? Đấng Sáng Tạo là Đấng biết số lượng và tên mọi vì sao, cũng biết chúng ta là ai và có thể đáp ứng những nhu cầu sâu xa nhất của chúng ta (*Thi Thiên* 147:3-6).

Phi-e-rơ đã viết thư gửi cho các tín hữu trong đế chế La Mã là những người sắp bước vào “lò lửa hừng” (*I Phi-e-rơ* 1:7;

4:12) và bị bắt bớ vì đức tin họ. Nhưng khi dân Ngài ở trong lò lửa, Đấng Sáng Tạo để mắt Ngài trên đồng hồ và tay Ngài trên máy điều nhiệt. Ngài biết bao lâu và mức độ nào, và Ngài luôn điều khiển.

Khi con đi qua chặng đường đầy lửa thử thách,
Ân sủng có đủ của ta sẽ cung cấp cho con;
Ngọn lửa sẽ không làm hại con, Ta chỉ có ý định,
Làm cho cặn bã của con cháy đi và vàng của con được tinh ròng. (John F.Wade).

6. Chúng Ta Sẽ Yêu Mến Và Phục Vụ Nhân Loại

Khi Phao-lô nói với các triết gia Hy Lạp trên Đồi Mars, ông trình bày cho họ một bài giảng ngắn về thần học và nhân chủng học (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:22-34). Ông bảo họ rằng Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo và không cần những đền thờ cùng hình tượng do loài người làm ra, vì Ngài là Chúa của trời đất. Chúng ta không thể cho Đức Chúa Trời bất cứ cái gì vì Ngài đã dựng nên mọi vật, và chính Ngài là Đấng ban cho chúng ta “sự sống, hơi thở và muôn vật” (c. 25).

Sau đó Phao-lô mạo hiểm tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn dân từ “một người” (c. 26), một nhận định chắc đã làm những người Hy Lạp nổi giận. Vào thời đó, người Hy Lạp xem mình là một dân thượng đẳng và mọi dân khác là “người dã man”. Nhưng Phao-lô biết rằng mọi dân đều có nguồn gốc từ A-dam và mọi chủng tộc cùng mọi quốc gia đều là một gia đình trước mặt Đấng Sáng Tạo. Trong sự quan phòng của Ngài, Đức Chúa Trời đã cho phép các dân tộc lúc hưng thịnh, lúc diệt vong, nhưng họ đều là những tạo vật của Ngài, được dựng nên từ bụi đất và được tồn tại bởi quyền năng của Ngài.

Trong luật Cựu Ước, Đức Chúa Trời ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải tử tế đối với khách lạ và người ngoại quốc ở giữa họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 23:9; *Lê-vi Ký* 19:34; 23:22; *Phục Truyền*

Luật Lệ Ký 10:17-19; 26:1-11). Chúa Giê-xu đã bày tỏ sự thương xót đối với dân ngoại cũng như với dân Do Thái, và Ngài sử dụng một người Sa-ma-ri làm ví dụ về một người láng giềng tốt (*Lu-ca* 10:25-37). Một số người Do Thái trong Hội Thánh đầu tiên không muốn chấp nhận dân ngoại, nhưng Đức Chúa Trời cho biết rõ rằng không có chỗ cho định kiến giữa vòng dân sự Ngài (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 10:1-11:24; 15:1-29; *Ga-la-ti* 3:26-29).

Bao lâu còn có những nhu cầu cần đáp ứng, chúng ta phải là những người lân cận của nhau và giúp đỡ nhau. Trung tín trong những nhiệm vụ tôn giáo chưa đủ, chúng ta cũng phải có lòng thương xót đối với những kẻ túng thiếu (*Ê-sai* 58:6-11; *I Giăng* 3:16-24; *Gia-cơ* 2:14-17). Cả những người không phải là tín hữu Đấng Christ, cũng đều được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và chúng ta có bổn phận giúp đỡ họ.

Một ngày tháng mười hai nọ, vợ tôi đang lái xe đi thăm gia đình bà ở Wisconsin. Xe hơi chúng tôi trượt vào mương nước. Chúng tôi không bị thương và xe không bị hư hại, nhưng chúng tôi không có cách nào để đưa chiếc xe trở lên đường. Vài phút sau đó, ba người đàn ông lái xe qua nhìn thấy tình trạng của chúng tôi, họ dừng xe và đi ra giúp chúng tôi. Họ không hỏi quốc tịch hay nhận thức tôn giáo của chúng tôi: Họ chỉ làm việc và kéo chiếc xe hơi của chúng tôi ra khỏi mương nước. Chúng tôi hết sức cảm ơn họ và họ tiếp tục lên đường. Điều mà Robert Burns nhà thơ người Ê-cốt gọi là “sự vô nhân đạo của con người đối với con người” không xảy ra cho chúng tôi ngày hôm ấy!

Học giả Do Thái Abraham Joshua Heschel gọi định kiến chủng tộc là “sự căm thù tối đa vì những lý do tối thiểu”. Nhưng nếu chúng ta đều được dựng nên “từ một huyết”, làm sao chúng ta có thể coi thường và ngược đãi nhau, vì như vậy, chúng ta cũng xúc phạm chính mình.

7. Chúng Ta Phải Đọc Và Học Lời Đức Chúa Trời

“Bàn tay Chúa đã làm và nắn hình tôi, xin hãy ban cho tôi trí hiểu, để tôi có thể học các điều răn của Chúa” (*Thi Thiên* 119:73). Bàn tay đã dệt nên chúng ta trong lòng mẹ chúng ta (*Thi Thiên* 139:13-16) cũng đã viết lời Ngài hướng dẫn chúng ta trong đời sống hằng ngày của chúng ta.¹

Chúa có một mục đích thiên thượng cho mỗi chúng ta thực hiện, và chúng ta khám phá mục đích đó bằng cách đọc Lời Ngài và vâng theo. “Đức Giê-hô-va sẽ làm xong việc có liên quan đến tôi: Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời; Xin chớ bỏ công việc của tay Ngài” (*Thi Thiên* 138:8). Chúa muốn hướng dẫn mỗi chúng ta và giúp chúng ta có thể vui hưởng điều Ngài đã hoạch định cho chúng ta, nhưng chúng ta phải sẵn sàng hợp tác. Bỏ qua Kinh Thánh là hủy bỏ “kim chỉ nam cho đời sống” tuyệt vời nhất đã được ban cho nhân loại.

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Chúa Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con, phạm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con” (*Châm Ngôn* 3:5-6). Chắc chắn chúng ta phải sử dụng tâm trí của mình và suy xét mọi điều, nhưng chúng ta không nên dựa vào lý luận của riêng mình xa rời Lời Đức Chúa Trời. Ý thức thông thường cho Đa-vít trẻ tuổi biết rằng Gô-li-át to lớn hơn và mạnh hơn ông, nhưng đức tin nói rằng Đức Chúa Trời sẽ đánh bại tên khổng lồ (*I Sa-mu-ên* 17:1-58). Lý lẽ con người cho ba người Hê-bơ-rơ biết rằng lò lửa hừng sẽ thiêu đốt họ, nhưng đức tin nói rằng Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ và gìn giữ họ (*Đa-ni-ên* 3:1-30). “Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 10:17).

Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo, và Ngài đã ban cho các tạo vật của Ngài một quyển sách giúp họ hiểu Ngài là ai, Ngài hành động thế nào và Ngài muốn họ làm gì. Đó là một quyển sách về những lời dạy dỗ để vâng theo, những lời hứa

để tin theo và những nguyên tắc để thông hiểu. Đó cũng là một quyển sách nói về những con người thật, một số đã vâng lời Chúa và một số không vâng lời. Và từ những kinh nghiệm của những người này, chúng ta có thể học nhiều điều phải tránh trên đường đời.

Bằng mọi cách chúng ta phải học mọi điều cần học, nhưng mọi điều chúng ta học phải được kiểm nghiệm bởi Lời Đức Chúa Trời. Robert A. Millikan, nhà vật lý người Mỹ và là người đoạt giải Nobel đã nói: "Tôi nghĩ rằng hiểu biết sâu sắc về Kinh Thánh là điều kiện cần thiết của một người có giáo dục tốt." William Lyon Phelps giáo sư Đại học Yale đồng ý khi ông nói: "Bất cứ ai có một hiểu biết xuyên suốt về Kinh Thánh thật sự có thể được gọi là có học thức... Tôi tin rằng học Kinh Thánh mà không học đại học thì đáng giá hơn học đại học mà không học Kinh Thánh".

Nếu bạn tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo, và tin rằng bạn đang sống trong vũ trụ của Ngài, vậy hãy lắng nghe điều Ngài phán và vâng theo; vì đó là bí quyết của sự sung mãn và thành công thật (*Giô-suê 1:7-9*).

Những Hiểm Họa Trong Địa Đàng

Sáng Thế Ký 3

Nếu không có chương 3 của *Sáng Thế Ký* thì Kinh Thánh sẽ không còn là Kinh Thánh như hiện nay. Tại sao? Vì phần còn lại của Kinh Thánh dẫn chứng những hậu quả đáng buồn của tội lỗi A-đam và giải thích điều Đức Chúa Trời đã làm để cứu chúng ta trong ân sủng của Ngài. Nắm những chân lý cơ bản của chương quan trọng này, bạn có thể hiểu rõ hơn tư tưởng của Phao-lô về sự xưng công nghĩa trong *Rô-ma* 5, sự dạy dỗ của ông trong *I Ti-mô-thê* 2:8-15 về đàn ông cùng đàn bà trong Hội Thánh, và sự giải thích của ông trong *I Cô-rinh-tô* 15:1-58 về sự sống lại trong tương lai.

Sự bất tuân của A-đam đã đem tội lỗi vào dòng dõi loài người, nhưng Kinh Thánh không cho chúng ta giải thích nào về sự tồn tại của Sa-tan và điều ác trước khi có sự sa ngã của con người. Câu chuyện trong *Sáng Thế Ký* 3 không phải là một thần thoại. Nếu sự sa ngã của loài người thật sự đã không xảy ra, thì đức tin Cơ Đốc nhân chỉ được xây dựng trên những điều tưởng tượng không thật, và Chúa Giê-xu Christ đã chịu thương khó trên thập tự giá một cách vô ích. Từ *Sáng Thế Ký* 3 đến *Khải Thị* 21 Kinh Thánh ghi lại sự xung đột giữa Đức

58 / Sáng Thế Ký

Chúa Trời và Sa-tan, tội lỗi và sự công bình, và kêu gọi tội nhân ăn năn để tin nhận Đức Chúa Trời.

1. Kẻ Thù¹

Sáng Thế Ký 3:1a

¹ Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết.

Các nhà văn, nghệ sĩ, diễn viên và các nhà hài hước đã châm biếm quá nhiều về Sa-tan đến nỗi ít ai tin ma quỷ thật sự hiện hữu; và nếu có tin chẳng nữa thì cũng không ai xem nó quan trọng. Ví dụ, nhà tiểu thuyết người Anh, Samuel Butler đã viết: “Cần phải nhớ rằng chúng ta chỉ nghe một phía của sự việc. Mọi quyển sách đều do một mình Đức Chúa Trời viết mà thôi.”² Và Mark Twain đã viết: “Chúng ta có thể không kính trọng Sa-tan, nhưng ít ra chúng ta cũng phải khâm phục tài năng của nó”.³ Một diễn viên hài nổi tiếng trên truyền hình luôn bật cười khi ông nói: “Ma quỷ đã khiến tôi làm điều đó!”

Dù chúng ta không hiểu nhiều về nguồn gốc của nó,⁴ chúng ta biết rằng Sa-tan có thật, Sa-tan là một kẻ thù, và Sa-tan nguy hiểm. Ở đây trong *Sáng Thế Ký* 3 Sa-tan được ví sánh với con rắn, một hình ảnh được lặp lại trong *II Cô-rinh-tô* 11:3. Trong *Khải Thị* 12 nó được gọi là con rồng, và cả hai tên gọi đều được kết hợp trong *Khải Thị* 20:2. Nhưng Sa-tan không chỉ là một con rắn lừa dối, nó cũng là một sứ tử rống cắn nuốt (*I Phi-e-rơ* 5:8). Nó còn có tên “A-ba-đôn” và “A-pô-ly-ôn” nghĩa là “kẻ hủy diệt” (*Khải Thị* 9:11), “Sa-tan” nghĩa là “kẻ thù” và “ma quỷ” nghĩa là “kẻ vu cáo”.

Trong *Giăng* 8:44 Chúa Giê-xu gọi Sa-tan là kẻ giết người và “cha sự nói dối.” Ngài cũng gọi nó là “quỷ dữ” (*Ma-thi-ơ* 13:19) và “vua chúa của thế gian này” (*Giăng* 12:31). Phao-lô và *Giăng* cũng gọi ma quỷ là “kẻ ác” (*II Tê-sa-lô-ni ca* 3:3; *I*

Giăng 3:12) và Phao-lô đã nói Sa-tan là “chúa đời này” (*II Cô-rinh-tô* 4:4), kẻ cai trị hệ thống thế gian (*Ê-phê-sô* 2:2) và kẻ đứng đầu thế lực của điều ác (*Ê-phê-sô* 6:10-12).

Tóm lại, Sa-tan không phải là đối thủ dễ chống đỡ, và dân của Đức Chúa Trời phải cẩn thận đừng cho nó xâm nhập vào đời sống mình (*Ê-phê-sô* 4:27). Đó là lý do chúng ta học Lời Đức Chúa Trời và tìm cách hiểu chiến lược của Sa-tan (*II Cô-rinh-tô* 2:11).

2. Chiến Lược

Sáng Thế Ký 3:1b-5

Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? ² Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, ³ song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chăng. ⁴ Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; ⁵ nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.

Cám dỗ là một cơ hội để thực hiện việc tốt bằng phương cách xấu. Vượt qua cuộc thi là một điều tốt nhưng thực hiện nó bằng cách gian lận là điều xấu. Thanh toán hoá đơn là điều tốt nhưng ăn cắp tiền để thanh toán là điều xấu. Thực chất, Sa-tan nói với Ê-va: “Ta có thể cho người điều người cần và muốn. Người có thể có nó bây giờ và vui hưởng nó mà không có những hậu quả đau đớn nào. Quả là một cơ hội!” Hãy chú ý những giai đoạn Sa-tan cám dỗ Ê-va.⁵

Sa-tan giả dạng (c. 1a). Sa-tan không phải là kẻ khởi đầu; nó là một kẻ bắt chước khôn khéo, biết nguy trạng bộ mặt thật của nó. Nếu cần, nó có thể giả trang như một thiên sứ sáng láng (*II Cô-rinh-tô* 11:14).⁶ Khi vào trong khu vườn, Sa-tan sử dụng thân xác một con rắn, một trong những sinh vật của Đức Chúa Trời được Ngài xem là “tốt lành” (*Sáng Thế Ký* 1:31). Ê-va dường như rất bình thản trước sự hiện diện của

con rắn hay lời nói của nó, vì vậy chúng ta cho rằng bà không thấy gì đáng sợ cả. Có lẽ Ê-va đã không hiểu gì về loài này và cứ nghĩ rằng nó có khả năng nói.⁷

Ngày nay Sa-tan vẫn hành động dưới nhiều lối khác nhau. Nó đã tạo ra một sự công bình giả hiệu khác với sự công bình chỉ đến bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế (*Rô-ma* 9:30-10:13). Sa-tan có những kẻ hầu việc giả (*II Cô-rinh-tô* 11:13-16), rao một tin lành giả (*Ga-la-ti* 1:6-10) và có những anh chị em giả chống lại Tin Lành thật (*II Cô-rinh-tô* 11:26). Ma quỷ đã tập hợp những Cơ Đốc nhân giả trong những Hội Thánh giả mà Đức Chúa Trời gọi là “hội quỷ Sa-tan” (*Khải Thị* 2:9), và trong những buổi hội họp này, “những bí mật sâu hiểm” của Sa-tan được đem ra dạy dỗ (c. 24).

Sa-tan đặt nghi vấn về lời Đức Chúa Trời (c. 1b). *II Cô-rinh-tô* 11:3 cho thấy rõ mục tiêu của Sa-tan là đánh vào tâm trí Ê-va và vũ khí của nó là sự lừa dối. Bằng cách đặt nghi vấn lời Đức Chúa Trời đã phán, Sa-tan làm dậy lên những nghi ngờ trong tâm trí Ê-va về sự thành tín của Lời Đức Chúa Trời và sự nhân từ của Ngài. “Có phải người thật sự muốn nói rằng người không thể ăn mọi thứ cây?” “Nếu Đức Chúa Trời thật sự yêu người, Ngài phải rộng rãi hơn chứ!” Sa-tan muốn Ê-va quên điều Đức Chúa Trời đã bảo A-đam rằng họ có thể tự do ăn các cây trong vườn. Chỉ có một điều cấm: không nên ăn trái cấm ở giữa vườn (*Sáng Thế Ký* 2:15-17). Sự cấm kỵ này chỉ là vì lợi ích của ông bà mà thôi.

Lời đáp của Ê-va cho thấy bà đang vâng lời Sa-tan và thay đổi Lời Đức Chúa Trời. Hãy so sánh 3:2-3 với 2:16-17 bạn sẽ thấy rằng bà đã bỏ đi từ “tự do,” thêm vào nhóm từ “cũng chẳng nên đá động đến” và không nói rằng Đức Chúa Trời “ra lệnh” cho họ vâng lời. Cũng hãy để ý rằng Ê-va đã bắt chước ma quỷ khi bà nói về “Đức Chúa Trời” (Ê-lô-im) chứ không phải “Giê-hô-va Đức Chúa Trời”, là Đức Chúa Trời của giao ước. Cuối cùng, bà nói “e các người chết”- một khả năng có thể xảy ra – thay vì “các người chắc sẽ chết” – một sự

thật. Vì vậy, bà đã *cắt bỏ* Lời Đức Chúa Trời, thêm vào Lời Đức Chúa Trời, *thay đổi* Lời Đức Chúa Trời. Đó là những vi phạm nghiêm trọng (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:2; 12:32; *Châm Ngôn* 30:6; *Khải Thị* 22:19). Bà đang bắt đầu nghi ngờ sự nhân từ và chân thật của Đức Chúa Trời.

Sa-tan phủ nhận Lời Đức Chúa Trời (c. 4). “Các người chắc chắn sẽ không chết đâu” là một mâu thuẫn trực tiếp với Lời Đức Chúa Trời “các người chắc sẽ chết” (*Sáng Thế Ký* 2:17). Nhưng Sa-tan là một kẻ nói dối (*Giăng* 8:44) và Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của chân lý (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:4), còn đáp ứng của chúng ta đối với điều Đức Chúa Trời phán phải là “Vì vậy tôi xem các giếng mối Chúa về muôn vật là phải” (*Thi Thiên* 119:127). Đến đây, Ê-va lẽ ra phải nhớ đến Lời Đức Chúa Trời, tin theo, lìa con rắn và tìm chồng bà. Chính khi chúng ta nấn ná ở nơi cám dỗ là lúc chúng ta vướng vào rắc rối, *đặc biệt khi chúng ta biết điều chúng ta đang suy nghĩ trái ngược với chân lý của Đức Chúa Trời*. Chân lý của Đức Chúa Trời là cái khiên và cái can của chúng ta (*Thi Thiên* 91:4; *Ê-phê-sô* 6:16), nhưng nó chỉ bảo vệ chúng ta khi chúng ta cầm lấy nó bằng đức tin và sử dụng nó.

Sa-tan thay thế lời Đức Chúa Trời bằng lời nói dối của nó (c. 5). “Các người sẽ giống như Đức Chúa Trời” là một lời hứa mà ai cũng muốn nhận.⁸ “Vinh quang tột đỉnh cho loài người!” luôn là tiếng kêu đồng thanh của những kẻ chối bỏ sự mạc khải của Đức Chúa Trời, dù họ theo chủ nghĩa nhân bản vô thần, chủ nghĩa vật chất hay cái gọi là tôn giáo thời đại mới. (Thật ra, triết học của những người theo thời đại mới chẳng mới gì cả. Nó cũ như *Sáng Thế Ký* chương 3.)

Rô-ma 1:18-32 mô tả thể nào nền văn minh của dân ngoại thời Ca-in đã chối bỏ lẽ thật của Đức Chúa Trời để chạy theo sự ngu dại và dối trá. Họ “đã đổi chân lý Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài tạo vật thế cho Đấng Sáng Tạo” (c. 25). Nói về Sa-tan, Chúa Giê-xu đã phán: “vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối” (*Giăng* 8:44). Coi thường

Đức Chúa Trời, con người đã đổi chân lý của Đức Chúa Trời để lấy “sự dối trá” và đi theo Sa-tan là cha của “dối trá”.

“Sự dối trá” nào đã cai trị nền văn minh kể từ lúc loài người sa ngã? Đó là niềm tin rằng con người là chúa của chính mình, và sống vì các tạo vật chứ không vì Đấng Sáng Tạo và *không chịu bất cứ hậu quả nào*. Khi tin điều này, họ từ chối đầu phục chân lý của Đức Chúa Trời nhưng tin những lời giả dối của Sa-tan là chủ của họ (*Ê-phê-sô* 2:1-3) và hồ lừa là số phận của họ (*Ma-thi-ơ* 7:13-23; *Khải Thị* 20:10-15).

Khi bạn nhìn lại diễn tiến của sự việc, bạn có thể hiểu rõ hơn cách Sa-tan dẫn con người đến chỗ bất tuân. Khi chúng ta bắt đầu nghi vấn Lời Đức Chúa Trời, đó là lúc chúng ta chối bỏ Lời Ngài và tin những lời giả dối của Sa-tan. Khi ấy chỉ một bước ngắn nữa là đi đến việc tin những lời hứa của Sa-tan và bất tuân những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Khi Chúa chúng ta bị cám dỗ (*Ma-thi-ơ* 4:1-11), Ngài đáp lại những lời giả dối của Sa-tan bằng chân lý của Đức Chúa Trời và ba lần khẳng định “có lời chép!” Sa-tan muốn lừa dối tâm trí chúng ta (*II Cô-rinh-tô* 11:3), nhưng chúng ta đánh bại nó bằng cách sử dụng những vũ khí thuộc linh Đức Chúa Trời cung cấp (*Ê-phê-sô* 6:10-18; *II Cô-rinh-tô* 10:4-5).

3. Bi Kịch

Sáng Thế Ký 3:6-7

⁶ Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. ⁷ Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.

Con người thường phải tin vào một điều gì đó. Nếu không tin *chân* ắt phải tin *giả*. (*II Tê-sa-lô-ni ca* 2:10). Nhưng nếu họ tin những điều giả dối, họ sẽ phải chịu những hậu quả luôn luôn là tai hại.

Sự bất tuân (c. 6). Trước hết Ê-va hái trái cây và ăn nó, rồi bà đem trái cây cho chồng và ông cũng ăn, thế là cả hai đã

bất tuân Chúa. Ê-va bị lừa dối, nhưng A-đam cố tình phạm tội (*I Ti-mô-thê* 2:14). Đây là lý do Phao-lô chỉ vào A-đam, không phải Ê-va, như là người đã đem tội lỗi và sự chết vào trong dòng dõi loài người (*Rô-ma* 5:12-21). “Như trong A-đam mọi người đều chết” (*I Cô-rinh-tô* 15:22).

Đức Chúa Trời xem A-đam trước tiên là đầu của dòng dõi loài người, sự sáng tạo cũ. Khi A-đam phạm tội, chúng ta đã phạm tội trong ông và qua ông chịu những hậu quả của tội lỗi và sự chết. Nhưng Đức Chúa Trời xem Chúa Giê-xu Christ là Đầu của Hội Thánh, sự sáng tạo mới (*II Cô-rinh-tô* 5:17). Và qua hành động công bình của Ngài về việc vâng phục bằng cách chịu chết trên thập tự giá, chúng ta có sự sống và sự công bình. Tội lỗi và sự chết đang cai trị trong thế gian này, nhưng ân sủng và sự công bình cũng đang cai trị bởi Đấng Christ (*Rô-ma* 5:14, 17, 21). Đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ cất chúng ta khỏi A-đam và ở trong Đấng Christ, và chúng ta được tiếp nhận trong sự công bình của Ngài.

Ê-va đã phạm tội vì bà bị quyến rũ đối với trái cây cấm. Bà bước đi bởi mắt thấy chứ không bởi đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời. *Sáng Thế Ký* 3:6 tương tự với *I Giăng* 2:16: “ích lợi vì thức ăn” – “sự mê tham của xác thịt”, “sự khoái lạc của mắt” – “sự mê tham của mắt”, “khao khát được sự khôn ngoan”, “sự kiêu ngạo của đời”. Đây là những điều thôi thúc con người của thế gian ngày nay. Và khi dân sự Đức Chúa Trời bắt đầu suy nghĩ giống như thế gian, họ bắt đầu sống giống như thế gian.

Chúng ta biết vì sao Ê-va chịu khuất phục trước sự cám dỗ, nhưng vì sao A-đam cố tình phạm tội khi ông biết nó trái với ý muốn Đức Chúa Trời? Ông không thấy bà Ê-va đã thay đổi và không còn sống ngay lành như trước nữa sao? Ông A-đam có cân nhắc chọn lựa giữa một bên là vâng lời Chúa, một bên là theo ý vợ không? Những câu hỏi như thế này Thánh Kinh không đề cập tới cũng không trả lời, và ngày nay chúng ta cũng không nên suy đoán làm gì. Chỉ biết rằng ông A-đam đã

quyết định sai lầm và nhân loại phải gánh chịu đau khổ.

Sự hiểu biết (c. 7a). Sa-tan hứa rằng họ sẽ “giống Đức Chúa Trời” và biết điều thiện cùng điều ác, và lời hứa của nó đã ứng nghiệm một cách bi thảm. A-đam và Ê-va đánh mất sự vô tư và lần đầu tiên nhận biết việc phạm tội tai hại như thế nào. Đời sống hạnh phúc của họ không cần đến sự hiểu biết này, mà phải cần đến sự hiểu biết về Đức Chúa Trời (*Giăng* 7:17).

Trong Kinh Thánh, việc phơi bày thân thể lõa lồ một cách không xấu hổ có liên quan đến sự thờ hình tượng (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 32:25), sự say sưa (*Sáng Thế Ký* 39:20-23; *Ha-ba-cúc* 2:15) và sự tin theo ma quỷ (*Lu-ca* 8:26-39; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 19:16). Kỹ nghệ khiêu dâm là ngành kinh doanh lớn trong xã hội ngày nay. Đó là dấu hiệu của một xã hội đang trên bờ vực thẳm.

Sự xấu hổ (c. 7b). Lần đầu tiên nhận ra sự lõa lồ của mình (*Sáng Thế Ký* 2:25), họ nhanh chóng tìm vật che thân. Tội lỗi phải khiến chúng ta xấu hổ về chính mình. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một quan án bên trong gọi là “lương tâm,” tố cáo khi chúng ta làm sai và tán thưởng khi chúng ta làm đúng (*Rô-ma* 2:12-16). Một Cơ Đốc nhân người Mỹ đã ví sánh lương tâm như một mũi tên trong lòng mình. “Nếu tôi làm sai, nó quay lại và làm tôi đau cho đến khi tôi làm đúng. Nhưng nếu tôi cứ làm sai, mũi tên tiếp tục xoay và làm mòn mũi nhọn, đến khi không còn thấy đau nữa.” Kinh Thánh gọi điều đó là một “lương tâm chai lì” (*I Ti-mô-thê* 4:2) hoặc một “lương tâm xấu” (*Hê-bơ-rơ* 10:22) không còn thực hiện đúng chức năng.

Khi con người không còn xấu hổ về tội lỗi mình, thì phẩm chất của mình không còn nữa. “Họ xấu hổ khi họ phạm tội gồm ghê tởm ư? Không! Họ chẳng xấu hổ chút nào. Họ cũng chẳng biết đỏ mặt” (*Giê-rê-mi* 6:15; 8:12). “Nhưng người có cái nhìn trơ tráo của gái dâm đang; người không đỏ mặt vì xấu hổ” (*Giê-rê-mi* 3:3). Những loại tội lỗi trước kia được che đậy thì giờ đây được phô trương công khai qua phim ảnh và trên truyền hình, và hễ ai phản đối, thì bị gọi là “quá khích.”

Sự sợ hãi (c. 8). Tội lỗi sinh ra xấu hổ và mặc cảm nên người phạm tội muốn trốn tránh. A-đam và Ê-va cảm thấy xấu hổ vì tình trạng của họ (lỏa lồ) và họ cảm thấy có lỗi vì điều họ đã làm (bất tuân Đức Chúa Trời). Mặc cảm và sợ hãi thường đi đôi với nhau, điều đó giải thích lý do hai vợ chồng không muốn vui hưởng sự giao thông vào buổi chiều với Chúa trong vườn, A-đam thừa nhận "Tôi sợ" (c. 10). Tìm cách trốn tránh Chúa chắc chắn là một nỗ lực vô ích (*Thi Thiên* 139:1-12), nhưng tội nhân vẫn cố thử điều không thể làm được.

Sự xấu hổ, sự sợ hãi và mặc cảm biến đổi con người bên trong đến nỗi A-đam và Ê-va không thể vui hưởng gia đình trong khu vườn xinh đẹp của họ nữa. Những cây họ đã chăm sóc và say mê, giờ chỉ là "những vật" được dùng để che giấu hai tội nhân khiếp sợ khỏi mặt Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều các cây muốn làm, nhưng chúng không có sự chọn lựa. Thiên nhiên là một cửa sổ qua đó chúng ta thấy Đức Chúa Trời, nhưng A-đam và Ê-va đã biến nó thành một cánh cửa bị khoá để che khuất Đức Chúa Trời! Một ngày kia Chúa Cứu Thế sẽ chịu chết trên một cây để tội nhân sợ hãi có thể đến với Chúa và tìm sự tha thứ.

4. Sự Khám Phá

Sáng Thế Ký 3:9-13

⁹ Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? ¹⁰ A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. ¹¹ Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng? ¹² Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. ¹³ Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi.

Cách Đức Chúa Trời xuất hiện ra sao với tổ phụ đầu tiên của chúng ta, khi họ giao thông với Ngài trong vườn không được giải thích cho chúng ta. Có thể Ngài mang lấy một thân xác tạm thời, che khuất sự vinh hiển của Ngài như cách Ngài thăm

viếng Áp-ra-ham nhiều năm sau đó (18:1tt).

Tìm kiếm (c. 8). A-đam và Ê-va lẽ ra phải chạy đến với Đức Chúa Trời, xưng tội lỗi của họ, và cầu xin sự tha thứ của Ngài. Nhưng trái lại, họ trốn tránh Đức Chúa Trời, và Ngài phải đi tìm họ. “Chẳng có một người nào hiểu biết, chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 3:11). Nhà truyền giáo Billy Sunday nói rằng tội nhân không thể tìm thấy Đức Chúa Trời cũng như phạm nhân không thể tìm thấy cảnh sát: vì họ không tìm kiếm. Đức Chúa Trời đã phải bỏ giờ nghỉ ngơi ngày Sa-bát của Ngài để đi tìm người nam và người nữ Ngài đã dựng nên theo hình ảnh Ngài.⁴ Khi Chúa Giê-xu thi hành chức vụ trên đất, Ngài đã phán: “Bởi Con Người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất” (*Lu-ca* 19:10). Ngài cũng gián đoạn ngày Sa-bát để chữa lành một người bệnh (*Giăng* 5:1-16) và một người mù (*Giăng* 9:1-41), và sự bênh vực của Ngài trước các chức sắc tôn giáo mù quáng là: “Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy...Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm, vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy” (*Giăng* 5:17, 19). Ngày nay, bởi sự làm chứng của Hội Thánh, Thánh Linh đang tìm kiếm kẻ hư mất và đem họ đến với Chúa Cứu Thế (*Giăng* 16:7-11; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 1:8).

Truyền phán (c. 9-13). Đức Chúa Trời đã đặt những câu hỏi không phải vì Ngài cần thông tin. Là Đức Chúa Trời, Ngài biết mọi sự. Ngài đặt những câu hỏi vì lợi ích của chúng ta, để cho chúng ta có cơ hội đối diện với những sự thật, thành thật và xưng nhận tội lỗi mình. Tuy nhiên, chúng ta đừng nghĩ việc Đức Chúa Trời phán với A-đam và Ê-va như một ông chủ độc ác nói với một nô lệ bất tuân hay một quan án giận dữ phán với một phạm nhân bị kết án. Đúng hơn, đó là một người cha có lòng tan vỡ nói với những đứa con bướng bỉnh của mình trong tình yêu.

Trước hết, Ngài mở đường cho A-đam để cho ông có cơ hội xưng tội của mình ra.¹⁰ Việc Đức Chúa Trời gọi ông là

một hành động của ân sủng, vì Đức Chúa Trời có thể phán lời xét đoán huỷ diệt A-đam và Ê-va một cách công bằng. Một sự kỳ diệu đầy nhân từ khác đó là A-đam có thể nghe tiếng Đức Chúa Trời và đáp lại, vì bản chất bên trong của ông đã bị tội lỗi làm ô uế đến nỗi ông không muốn đối diện với Đức Chúa Trời.

Khi A-đam và Ê-va ra khỏi chỗ ẩn núp, A-đam xưng nhận sự xấu hổ của họ (họ loã lồ) và sự sợ hãi của họ (họ phạm tội). Không nói công khai, A-đam thừa nhận rằng đã ăn trái của cây cấm. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời trực tiếp hỏi ông rằng ông có ăn trái cây đó hay không, A-đam không bao giờ nói “Vâng, tôi đã ăn !” Ngược lại, ông đổ lỗi cho Đức Chúa Trời và vợ ông ! Khi Đức Chúa Trời chất vấn Ê-va, bà đổ lỗi cho con rắn. (Bà không nói “Con rắn mà Chúa đã dựng nên,” nhưng có lẽ trong đầu bà nghĩ vậy). Cả hai ông bà bào chữa nhưng không có lời thú nhận.

Xin trích dẫn Billy Sunday lần nữa: “Lời bào chữa là vỏ ngoài của một lý do giả dối.” Đúng là Ê-va đã cho A-đam trái cây vì con rắn đã dụ dỗ bà, nhưng đó không phải là lý do A-đam phải bất tuân Đức Chúa Trời. Bào chữa tức là không cảm biết sự ghê gớm của tội lỗi mình hoặc không muốn xưng nhận và ăn năn. Nếu tội nhân thấy một lối thoát nào đó, chắc chắn họ sẽ thoát nhanh vào đó.

5. Án Phạt

Sáng Thế Ký 3:14-19

¹⁴ Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rủa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. ¹⁵ Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. ¹⁶ Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. ¹⁷ Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rủa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. ¹⁸ Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lè, và

người sẽ ăn rau của đồng ruộng; ¹⁹ người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với tội nhân tuyệt nhiên không loại trừ sự căm ghét thánh khiết của Ngài đối với tội lỗi, vì “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” (*I Giăng* 4:8,16), mà cũng là “sự sáng” nữa (1:5). Một Đức Chúa Trời thánh khiết phải giải quyết tội lỗi vì ích lợi của tội nhân và vì vinh hiển của danh Ngài.

Con rắn (c. 14-15). Đức Chúa Trời tuyên án con rắn trước và sau đó trên ma quỷ là kẻ đã lợi dụng con rắn. Dường như sinh vật mà Sa-tan sử dụng vốn đứng thẳng, vì Đức Chúa Trời đã hạ nó xuống bằng cách đặt nó trong bụi đất (*Thi Thiên* 72:9; *Ê-sai* 49:23; *Mi-chê* 7:17). Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con rắn và đất (*Sáng Thế Ký* 3:17), Ngài không bao giờ rửa sả A-đam và Ê-va.

Lời Đức Chúa Trời đối với Sa-tan (c. 15) được gọi là “Tin Mừng đầu tiên,” (“*protevangeli-um*,”) vì đây là lời rao báo đầu tiên về Đấng Cứu Chuộc được tìm thấy trong Kinh Thánh. Đối với dân của Đức Chúa Trời thời Cựu Ước, câu này là tín hiệu của hy vọng (*Ga-la-ti* 4:1-4). Đối với Sa-tan, đó là sự tuyên chiến của Đức Chúa Trời, điểm đỉnh trong sự kết án dành cho nó (*Rô-ma* 16:20). Và đối với Ê-va, đó là sự bảo đảm rằng bà được tha thứ và Đức Chúa Trời sẽ sử dụng một người nữ để đem Đấng Cứu Chuộc vào thế gian (*I Ti-mô-thê* 2:13-15).

Con cháu (“hạt giống”) của con rắn và của người nữ tượng trưng cho gia đình của Sa-tan và gia đình của Đức Chúa Trời. Trong ví dụ về cỏ lùng (*Ma-thi-ơ* 13:24-30; 36-43), Chúa Giê-xu xác định rõ rằng Sa-tan có “con cái,” những người xứng là tín hữu nhưng thực tế là những kẻ giả mạo. Ví dụ này bày tỏ rằng nơi đâu Đức Chúa Trời “trồng” một đứa con thật của vương quốc, Sa-tan đều đến và trồng một thứ giả mạo ! Cả hai

cùng nhau mọc lên và sẽ không được phân cách cho đến mùa gặt.

Đây là những người chối bỏ Chúa Giê-xu Christ và nhờ cậy nơi sự công bình riêng của họ trong tôn giáo để đưa họ vào thiên đàng. Người Pha-ri-si là “con cái của ma quỷ” theo Giảng Báp-tít (*Ma-thi-ơ* 3:7-10) và theo Chúa Giê-xu (12:34; 23:15, 28, 33; *Giăng* 8:44). Không có ghi chép nào cho thấy Chúa Giê-xu gọi những người thu thuế và tội nhân là “con cái của ma quỷ”; Ngài dành danh hiệu đó cho những người Pha-ri-si tự xưng công bình đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

Vì vậy suốt lịch sử, đã có một xung đột giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời, giữa con cái của Sa-tan và con cái Đức Chúa Trời. Như chúng ta sẽ khám phá trong bài học tới, cuộc chiến đã tiếp tục với Ca-in giết A-bên, vì Ca-in “thuộc về kẻ ác” (*I Giăng* 3:12), là con cái của ma quỷ. Suốt lịch sử Do Thái, những kẻ thù của các tiên tri thật là những tiên tri giả cũng như danh Đức Giê-hô-va mà nói.

Chúa Giê-xu và Phao-lô đã mô tả những giáo sư giả là những kẻ giả mạo, “những con sói trong lột chiên” (*Ma-thi-ơ* 7:13-15; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 20:28-31). Sa-tan kẻ giả mạo luôn để con cái của nó sẵn sàng chống đối dân sự của Đức Chúa Trời. Vào thời kỳ cuối cùng, điều đó sẽ dẫn đến Đấng Christ chống lại Anichrist, kiệt tác giả mạo của Sa-tan (*II Tê-sa-lô-ni-ca* 2:1-17; *Khải Thị* 13:1-18).¹¹ Tại thập tự giá, Sa-tan đã “làm thâm tím” gót chân Đấng Christ, nhưng bằng sự chết và sống lại của Ngài, Đấng Christ đã giày đạp đầu Sa-tan và chiến thắng nó hoàn toàn (*Ê-phê-sô* 1:17-23; *Cô-lô-se* 2:14-15).

Người nữ (c. 16). Đức Chúa Trời củng cố lời hy vọng của Ngài đối với Ê-va bằng cách bảo đảm với bà rằng bà sẽ sinh con cái và vì vậy không chết ngay.¹² Nhưng đặc quyền của người nữ với tư cách người sinh con (và cuối cùng là người đem Đấng Cứu Chuộc vào thế gian) sẽ nhận chịu sự đau đớn

bội phần trong sự mang thai cũng như sự đầu phục chồng. Sự đầu phục này không được xem như một phần của sự rửa sả hay như một đặc quyền để những người chồng có quyền tối cao trên vợ họ. Tân Ước cho thấy rõ rằng chồng và vợ yêu nhau và được đầy đầy Thánh Linh để vâng phục nhau (*Ê-phê-sô* 5:18; *I Cô-rinh-tô* 7:1-6).

Người nam (c. 17-19). Ê-va sẽ có sự đau đớn trong việc sinh con, còn A-đam sẽ cực nhọc trong công việc hằng ngày nơi đồng ruộng. Khi làm việc để kiếm ăn, A-đam phải làm lụng khó nhọc và đổ nhiều mồ hôi; điều này nhắc nhở ông rằng sự bất tuân của ông đã ảnh hưởng đến muôn vật (*Rô-ma* 8:18-23). Hơn thế, khi ông cày cấy đất, ông sẽ nhớ rằng một ngày nào đó ông sẽ chết và trở về với đất mà từ đó ông đã đến. A-đam người làm vườn thành thơ đã trở thành A-đam người lao động khó nhọc.

6. Sự Phục Hồi

Sáng Thế Ký 3:20-24

²⁰ A-đam gọi vợ là Ê-va vì là mẹ của cả loài người.

²¹ Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.

²² Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nầy, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bực như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chăng. ²³ Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. ²⁴ Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bim với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

Vì bản tính thánh khiết và luật pháp, Đức Chúa Trời phải xét đoán tội lỗi, nhưng vì cơ Con yêu dấu của Ngài, Đức Chúa Trời vui lòng tha thứ tội lỗi. Hãy nhớ, Chúa Giê-xu là Chiên Con “đã bị giết từ buổi sáng thế” (*Khải Thị* 13:8 xem *Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:23; 4:27-28), để Đức Chúa Trời chuẩn bị sẵn cho sự tha thứ và sự cứu rỗi.

Một tên mới (c. 20) A-đam tin những lời hứa của Đức Chúa

Những Hiểm Họa Trong Địa Đàng / 71

Trời (c.15-16) và gọi tên vợ ông là “Ê-va” nghĩa là “sự sống.” Đức tin đơn giản là tin lời Đức Chúa Trời và hành động theo lời ấy.

Quần áo mới (c. 21) Đáp ứng của Đức Chúa Trời đối với đức tin của A-đam và Ê-va là bỏ những quần áo tầm thường do tay người tạo ra và mặc cho họ quần áo đẹp đẽ do Chúa cung cấp (*Ê-sai* 61:10). Các thú vật vô tội đã phải chết để người nam và người nữ có thể có một khởi đầu mới và trở lại sự tương giao với Chúa. Đó là một bức tranh về điều Chúa Giê-xu đã làm cho tội nhân trên thập tự giá khi Ngài chịu chết vì một thế giới tội lỗi (*II Cô-rinh-tô* 5:21).

Một gia đình mới (c. 22-24). Nếu A-đam và Ê-va ăn trái cây sự sống, họ sẽ sống mãi trên đất như những tội nhân, và tương lai của họ sẽ ảm đạm. Một ngày nào đó họ phải chết vì “tiền công của tội lỗi là sự chết” (*Rô-ma* 6:23). Vì thế, Chúa đã trực xuất hai vợ chồng khỏi vườn. Thật ra, *Sáng Thế Ký* 3:24 nói rằng Ngài “đuổi” họ ra (xem 4:14 và 21:10). Đức Chúa Trời đặt các thiên binh canh gác tại lối vào vườn để A-đam và Ê-va không tìm cách trở vào. Con đường đến “Cây Sự Sống” ngày nào đó sẽ được Chúa Giê-xu Christ mở ra bởi sự chết của Ngài trên thập tự giá (*Giăng* 14:6; *Hê-bơ-rơ* 10:1-25; *Khải Thị* 2:7; 22:1-2, 14, 19).¹³

Đời sống hằng ngày giờ đây sẽ trở thành một cuộc chiến vì người nam và người nữ ở ngoài vườn, phải lao khổ để có đồ ăn và nuôi gia đình. Họ vẫn có thể có mối tương giao với Đức Chúa Trời, nhưng hằng ngày họ sẽ chịu những hậu quả của tội lỗi và con cháu đời sau họ cũng cứ thế mà tiếp diễn. Luật của tội lỗi và sự chết giờ đây sẽ vận hành trong dòng dõi loài người cho đến cuối kỳ, nhưng sự chết và sự sống lại của Chúa Cứu Thế sẽ mở ra một luật mới: “Vì luật pháp của Thánh Linh sự sống trong Chúa Giê-xu Christ đã khiến tôi tự do khỏi luật của tội lỗi và sự chết” (*Rô-ma* 8:2).

Sân Khấu Cuộc Đời

Ca-in

Sáng Thế Ký 4:1-24

Shakespeare đã viết: “Cả thế giới là một sân khấu, và mọi người đều là diễn viên. Họ đều có lối ra và lối vào, và một người trong đời của mình thủ nhiều vai khác nhau”.¹

Bạn có nhớ những lời tương tự như thế trong khóa văn học Anh không? Shakespeare đã đúng: Chúng ta có nhiều vai để đóng trong đời khi từng lúc chúng ta liên hệ với nhiều người và đương đầu với những hoàn cảnh khác nhau. Điều quan trọng là chúng ta để Đức Chúa Trời viết kịch bản, phân vai và đạo diễn. Nếu chúng ta coi thường Ngài và tìm cách tự mình sáng tác vở kịch, câu chuyện sẽ có một kết thúc bi thảm.

Đó là điều đã làm hư hỏng Ca-in, đứa con loài người đầu tiên được sinh ra trên sân khấu trái đất: Ông đã không để ý đến kịch bản của Đức Chúa Trời, “làm việc riêng của mình”, và thế là mọi việc hỏng bét. *Sáng Thế Ký* chương 4 tập trung đèn sân khấu vào Ca-in, ông được đề cập 13 lần, còn A-bên được nêu 7 lần là “em của Ca-in.” Khi bạn xem xét đời sống của Ca-in và một số vai ông đóng, bạn sẽ hiểu rằng chúng ta cần phải biết Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn Ngài.

1. Người Anh

Sáng Thế Ký 4:1-2a

¹ A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. ² Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên;

Đức Chúa Trời ra lệnh cho tổ phụ đầu tiên của chúng ta “sinh sản thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất” (1:28), và họ đã vâng theo mệnh lệnh này (5:4). Mặc dù đúng là việc xây dựng một gia đình không phải là mục đích duy nhất cho hôn nhân, và không phải mọi cuộc hôn nhân đều được chúc phước bằng con cái, cũng đúng rằng con cái là một món quà quý giá từ Đức Chúa Trời (33:5; 48:9; *Thi Thiên* 127:3) và phải được đón nhận bằng sự vui mừng. Dân Do Thái thời Cựu Ước và Cơ Đốc nhân trong Hội Thánh thế kỷ thứ I sẽ kinh hoàng vì những thống kê về sự phá thai ngày nay và triết lý của những con người có chủ trương ấy.

Tên “Ca-in” nghe giống như từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “đạt được”. Ê-va đã ca ngợi Đức Chúa Trời vì Ngài giúp bà vượt qua sự mang thai đầu tiên. Đây là một kinh nghiệm mới đối với bà, bà không có bác sĩ hay hộ sinh nào giúp đỡ bà. Sự mang thai thứ nhì của bà đem A-bên vào thế gian. Tên ông nghĩa là “hơi thở” và là từ được dịch là “sự hư không” ít nhất 38 lần trong sách *Truyền Đạo*. Tên của Ca-in nhắc nhở chúng ta rằng sự sống đến từ Đức Chúa Trời, còn tên của A-bên cho chúng ta biết rằng sự sống là ngắn ngủi.

Sáng Thế Ký là một “cuốn sách nói về gia đình” và có nhiều chỗ nói về anh em. Là con trưởng, Ca-in được chú ý đặc biệt, nhưng vì tội lỗi mình, ông đã đánh mất mọi sự và Sét thế chỗ ông (*Sáng Thế Ký* 4:25). Ích-ma-ên là con đầu lòng của Áp-ra-ham, nhưng Đức Chúa Trời đã không lưu ý đến ông mà chọn Y-sác; Ê-sau là con đầu lòng của Y-sác, nhưng đã bị khước từ vì Gia-cốp. Và con đầu lòng của Gia-cốp là Ru-bên bị thay thế bởi hai con trai của Giô-sép (49:3-4; *I Sử Ký* 5:1-2).

74 / Sáng Thế Ký

Thật ra, Đức Chúa Trời thậm chí đã sắp xếp lại trật tự ra đời của các con trai Giô-sép (*Sáng Thế Ký* 48:8-22). Suốt lịch sử Cựu Ước, quyền tối cao của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong việc Ngài chọn lựa những người nhận sự chúc phước của Ngài, vì mọi điều chúng ta nhận lãnh đều là bởi ân sủng của Đức Chúa Trời.

Sự tranh cạnh ruột thịt giữa vòng các anh em cũng là một chủ đề nữa trong *Sáng Thế Ký*. Ích-ma-ên mưu hại Y-sác, Gia-cốp bỏ nhà để Ê-sau không thể giết ông, và các anh của Giô-sép có ý định giết ông nhưng rồi quyết định bán ông làm nô lệ. Khi tội lỗi bước vào dòng dõi loài người, nó khiến gia đình hỗn loạn và tan vỡ, và chỉ có Chúa mới có thể chấn chỉnh trở lại.

2. Lao Công

Sáng Thế Ký 4:2b

A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng.

Khi các con trai mình lớn lên, A-đam cho họ làm việc trong những cánh đồng, và rõ ràng qua những năm tháng cho thấy mỗi con trai ấy phát triển sở thích và kỹ năng riêng của mình. Ca-in trở thành một nông dân và A-bên trở thành một người chăn chiên, là người đầu tiên trong nhiều người chăn chiên được nói trong Kinh Thánh như Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và các con trai ông, Môi-se và Đa-vít.

A-đam chắc chắn đã dạy các con trai tại sao phải làm việc: đó là một phần trong mệnh lệnh sáng tạo của Đức Chúa Trời và họ là những người cộng tác với Đức Chúa Trời (1:26-31). Công việc không phải là một sự trừng phạt từ Đức Chúa Trời bởi cơ tội lỗi, vì A-đam đã có công việc để làm trong vườn trước khi ông và vợ ông khuất phục sự cám dỗ của Sa-tan. Theo Kinh Thánh, làm việc là đặc quyền được hợp tác với Đức Chúa Trời bằng cách dùng các món quà sáng tạo của

Ngài vì lợi ích của con người, và vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (*Cô-lô-se* 3:22-23; *I Tê-sa-lô-ni-ca* 4:11-12; *Truyền Đạo* 9:10).

Công việc trong ý muốn của Đức Chúa Trời không phải là một sự rửa sả mà là một phước hạnh. “Trong sáu ngày người hãy lao động và làm mọi công việc mình” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:9) là một phần luật pháp của Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên cũng như mệnh lệnh của Ngài để nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát. Kinh Thánh luôn luôn coi khinh sự lười biếng hoặc những kẻ lười biếng chờ trông người khác chu cấp cho mình (*II Tê-sa-lô-ni-ca* 3:6-15). Trước khi chính thức bắt đầu chức vụ, Chúa Giê-xu đã lao động với tư cách một thợ mộc (*Mác* 6:3) và khi đi đường hay rao giảng, sứ đồ Phao-lô đã làm việc với tư cách một người may trại (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 18:1-3).

Là Cơ Đốc nhân chúng ta làm việc không phải chỉ để chu cấp những nhu cầu của chúng ta. Chúng ta làm việc vì Đức Chúa Trời muốn chúng ta phục vụ Ngài và người khác, để nhờ đó mà quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta (*I Cô-rinh-tô* 10:31). Chúng ta làm việc không phải chỉ để kiếm sống, chúng ta làm việc để tạo một đời sống, để phát triển những khả năng Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, và để tìm cách gia tăng chất lượng cùng số lượng công việc của chúng ta. Martin Luther bảo các cô gái trong trại sữa bò rằng các cô vắt sữa bò vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, còn Theodore Roosevelt nói rằng “phần thưởng tốt nhất mà đời sống ban tặng là cơ hội để làm công việc đáng làm một cách tích cực.” Có lẽ các con trai của A-đam đã hỏi cha vì sao công việc của họ quá khó khăn, và ông phải giải thích rằng Đức Chúa Trời đã rửa sả đất vì sự bất tuân của chính ông. “Người sẽ ăn bánh bằng mồ hôi trên mặt mình” là lời tuyên án của Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 3:17-19). Câu hỏi này sẽ cho A-đam cơ hội nhắc nhở các con trai của ông lời hứa của Đức Chúa Trời về một Đấng Cứu Chuộc và sẽ có ngày muôn loài được giải phóng khỏi ách nô lệ của tội lỗi (c. 15).

3. Người Thờ Phụng

Sáng Thế Ký 4:3-7

³ Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. ⁴ A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; ⁵ nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. ⁶ Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? ⁷ Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó.

A-đam và Ê-va đã biết thờ phụng suốt những ngày kỳ diệu ấy trong vườn trước khi tội lỗi đem sự rửa sả của nó đến cho đời sống của ông bà và cho đất. Chắc chắn ông bà đã dạy con cái về Chúa và tầm quan trọng của việc thờ phụng Ngài. Những người làm việc cần phải là những người thờ phụng, nếu không họ có thể trở thành những kẻ thờ hình tượng, tập trung vào những sự ban cho chứ không phải Đấng Ban Cho, và quên rằng Đức Chúa Trời ban sức lực để làm việc và có của cải (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 8:10-20*).

Khi Đức Chúa Trời mặc cho A-đam và Ê-va da thú (*Sáng Thế Ký 3:21*) có lẽ Ngài đã dạy ông bà về của lễ và sự đổ huyết, và ông bà truyền lại chân lý này cho con cái. Sự thờ phụng thật là điều chúng ta phải học từ chính Đức Chúa Trời, vì chỉ một mình Ngài có quyền đặt để những qui tắc cho việc đến gần Ngài và làm đẹp lòng Ngài trong sự thờ phụng.

Đức Chúa Trời đã chấp nhận A-bên cùng của lễ của ông, và có lẽ bày tỏ điều này bằng cách giáng lửa từ trời để thiêu đốt những con vật (*Lê-vi Ký 9:24; I Các Vua 18:38; I Sử Ký 28:26*), nhưng Ngài đã khước từ Ca-in cùng của lễ của ông. Ca-in bị khước từ không phải vì của lễ của ông, nhưng của lễ của ông bị khước từ vì Ca-in, lòng ông không ngay thẳng với Đức Chúa Trời. Chính bởi “đức tin” mà A-bên dâng một của lễ được chấp nhận hơn so với Ca-in (*Hê-bơ-rơ 11:41*), nghĩa là ông có đức tin nơi Đức Chúa Trời và ngay thẳng với Đức Chúa

Trời.

Trong những năm sau đó, luật pháp Môi-se mô tả những của lễ về lúa và hoa quả (*Lê-vi Ký* 2:1-16; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 26:1-11), vì vậy chúng ta có lý do để tin rằng những của lễ như vậy có thể được chấp nhận từ ban đầu. Nhưng nếu Ca-in đem đến những của lễ loài vật và làm đổ huyết chúng, chúng cũng sẽ không được Đức Chúa Trời chấp nhận vì tấm lòng của Ca-in. A-bên đã dâng vật tốt nhất ông có và thật sự tìm cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nhưng Ca-in thì không thế. “Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ, sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực” (*I Sa-mu-ên* 15:22; *Ê-sai* 1:11-13; *Ô-sê* 6:6; *Mi-chê* 6:6-8; *Mác* 12:28-34).

Việc người ta dự những buổi nhóm thờ phượng và tham gia vào những hoạt động của nhà thờ không phải là bằng chứng cho thấy họ là những tín hữu thật. Có thể có “một hình thức tin kính” nhưng không bao giờ kinh nghiệm quyền năng cứu rỗi (*II Ti-mô-thê* 3:5). “Dân này chỉ lấy môi miệng tới gần ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm” (*Ê-sai* 29:13; *Ma-thi-ơ* 15:8). Những của lễ tốn kém nhất mà tấm lòng không đầu phục thì không bao giờ có thể khiến người thờ phượng trở nên ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 51:16-17). “Đường của Ca-in” (*Giu-đe* 1:11) là con đường của ý riêng và vô tín.

Khi bị Đức Chúa Trời khước từ của lễ, Ca-in trở nên giận dữ (từ Hê-bơ-rơ ngụ ý rằng ông “điên lên vì giận dữ”). Đức Chúa Trời phán với ông cách riêng tư và tìm cách dẫn ông trở lại con đường đức tin, nhưng Ca-in đã kháng cự. Chúa ban cho một cơ hội khác để vâng lời Ngài, nhưng tội nhân ương bướng từ chối sự giúp đỡ nhân từ của Ngài.

Chúa cảnh cáo Ca-in rằng sự căm dỗ giống như một con thú dữ đang nép mình nơi cánh cửa của đời sống ông, ông không nên mở cửa ra. Cứ mang những mối hận thù và nuôi dưỡng những cảm xúc cay đắng trong lòng chúng ta là điều nguy hiểm, vì có thể bị Sa-tan sử dụng để dẫn chúng ta vào sự

78 / Sáng Thế Ký

cám dỗ và tội lỗi. Đây là điều Phao-lô muốn nói khi ông viết: “đừng cho ma quỷ nhờn dịp” (*Ê-phê-sô* 4:27). Nếu chúng ta không cẩn thận, chúng ta có thể cám dỗ chính mình và khiến cuộc đời hư hỏng.

4. Kẻ Giết Người

Sáng Thế Ký 4:8-10

⁸ Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đương ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. ⁹ Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? ¹⁰ Đức Giê-hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến ta.

Chúng ta không thể phân cách mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời khỏi mối liên hệ của chúng ta với anh chị em mình. (Cả anh chị em ruột thịt cũng như anh chị em trong Chúa.) Một tinh thần hiểm thù như Ca-in, ngăn trở sự thờ phượng và phá hủy mối thông công của chúng ta với Đức Chúa Trời và dân của Đức Chúa Trời (*Ma-thi-ơ* 5:21-26; 6:14-16). Thà chúng ta tạm ngưng thờ phượng và làm hòa với một người anh em còn hơn làm ô nhiễm của lễ của mình vì những ý tưởng xấu xa trong lòng.

Sự giết người (c. 8). Sự giận dữ là một cảm xúc mạnh mẽ có thể dẫn đến bạo lực và thậm chí giết người. Chúa Giê-xu đã dạy rằng sự giận dữ trong lòng về mặt đạo đức là tương đương với hành động giết người (*Ma-thi-ơ* 5:21-26). Mỗi năm những người lái xe giận dữ đã gây tử thương cho 28.000 người trên các xa lộ nước Mỹ và những nhân công giận dữ vì bị sa thải khỏi công việc đã giết hàng trăm người vô tội. Nếu Ca-in chú ý đến lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời và chấp nhận sự mời gọi nhân từ của Ngài (*Sáng Thế Ký* 4:7), ông sẽ không bao giờ trở thành một kẻ giết người.

Bao lâu sau khi sự thờ phượng của mình bị khước từ Ca-in đã dụ dỗ em mình ra khỏi nhà để giết đi? Chỉ nội trong ngày

hay vài ngày sau? Có lẽ ông đã giết em mình trong lòng ông nhiều lần trước khi ông thật sự nhúng tay vào việc. Ông ghen tị em mình vì mối liên hệ của em ông với Đức Chúa Trời (*I Giăng* 3:12), nhưng Ca-in không sẵn sàng hòa thuận với Đức Chúa Trời. Khi chúng ta ghét người khác, đó là dấu hiệu chúng ta không bước đi trong sự sáng (*I Giăng* 2:9-11), và chúng ta không có tình yêu của Đức Chúa Trời trong lòng mình (*I Giăng* 3:10-16).

Sự nói dối (c. 9-10). Ca-in là con cái của ma quỷ (*I Giăng* 3:12),² nghĩa ông ta là một kẻ giết người và kẻ nói dối (*Giăng* 8:44). Ông đã nói dối với em trai mình khi ông dụ người em ra ngoài để giết. Ông đã tự dối với chính mình khi suy nghĩ rằng ông có thể làm một việc ác như thế và tránh được sự trừng phạt. Ca-in thậm chí đã tìm cách nói dối với Đức Chúa Trời và che đậy những việc gian ác của ông!³

Cách đối xử của Đức Chúa Trời với Ca-in trong *Sáng Thế Ký* chương 4 và cách Ngài đối xử với A-đam cùng Ê-va trong *Sáng Thế Ký* chương 3 có chỗ giống nhau. Trong cả hai trường hợp, Chúa đều đặt những câu hỏi, không phải để lấy thông tin (vì Ngài biết mọi sự) nhưng để cho những kẻ có tội cơ hội nói sự thật và xưng nhận tội lỗi. Trong cả hai trường hợp, các tội nhân đều lảng tránh và tìm cách che giấu điều đã làm, nhưng cả hai lần Đức Chúa Trời đã đem tội lỗi họ ra ánh sáng và họ phải thừa nhận tội lỗi của mình.

A-đam và Ê-va đã chạy trốn khi họ nghe tiếng Đức Chúa Trời (c. 8), nhưng Đức Chúa Trời đã nghe tiếng của A-bên kêu khóc từ đất và Ca-in không thể trốn tránh.⁴ Sự đổ máu vô tội làm ô uế đất (*Dân Số Ký* 35:30-34) và máu đó kêu khóc đòi hỏi sự công bình (*Gióp* 16:18; *Ê-sai* 26:21; *Khải Thị* 6:9-10).⁵ A-đam cùng Ê-va bị trục xuất khỏi vườn, và Ca-in trở thành kẻ lang thang bị khước từ trên đất.

Bạn càng nghĩ về tội lỗi Ca-in, càng thấy nó ghê tởm. Sự giết người không bị thúc đẩy bởi sự cảm xúc tức thời; nó đã được suy tính trước một cách kỹ càng. Ca-in không giết một

80 / Sáng Thế Ký

kẻ lạ mặt để tự vệ, ông đã giết chính em mình vì đố kỵ và thù ghét. Hơn nữa, Ca-in đã làm điều đó sau khi rời bàn thờ Đức Chúa Trời và bất chấp lời cảnh cáo và lời hứa của Đức Chúa Trời. Cuối cùng một khi hành động kinh tởm đã được thực hiện, Ca-in vẫn đứng vững và biện hộ bằng cách nói dối.

5. Kẻ Lang Thang

Sáng Thế Ký 4:11-15

¹¹ Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã hả miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. ¹² Khi người trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh trên mặt đất. ¹³ Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. ¹⁴ Này, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất nầy, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. ¹⁵ Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết.

Một kẻ lang thang không có nhà, một kẻ trốn tránh đang chạy khỏi nhà, một lữ khách xa nhà, còn một kẻ hành hương đang hướng về nhà. “Ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:19*). Ca-in đã chọn lựa sai, và thay vì làm một người hành hương trong đời sống, ông trở thành một khách lạ và một kẻ trốn tránh, lang thang trên đất.

Sự rửa sả của Đức Chúa Trời (c. 12). Đức Giê-hô-va đã rửa sả con rắn (*Sáng Thế Ký 3:14*) và đất (c. 17), nhưng Ngài không rửa sả A-đam và Ê-va. Tuy nhiên, Ngài đã rửa sả con trai họ là Ca-in, một đứa con của ma quỷ (con rắn). Ca-in đã làm ô uế đất bằng máu của em trai ông, và giờ đây đất sẽ không làm việc cho ông. Nếu A-đam lao khổ, và cần cù làm lụng, ông sẽ thu lượm được mùa màng, nhưng Ca-in thì không bao giờ gặt được kết quả từ sự lao khổ của mình. Vì vậy ông không thể tiếp tục làm một nông dân. Ông phải lang thang từ nơi này đến nơi khác mà kiếm sống.

Sự hối hận của Ca-in (c. 13-14). Ca-in chẳng bao giờ ăn

năn về tội lỗi mình; lời nói của Ca-in chỉ lộ vẻ hối hận. Ông không nói: “Sự vi phạm của tôi nặng nề quá sức tôi.” Ông chỉ quan tâm đến sự trừng phạt, chứ không nghĩ đến tính cách của mình. Nếu ông không lang thang từ nơi này sang nơi khác, ông sẽ gặp nguy hiểm; nhưng nếu ông ở một nơi, ông sẽ chết đói. Đất đã trở nên nghịch với ông, Đức Chúa Trời thù nghịch với ông,⁶ và con người cũng thù nghịch với ông. Bất cứ ai Ca-in gặp cũng là một người bà con nào đó muốn trả thù cho A-bên. Ca-in có thể làm gì được?

Bởi việc thù ghét và giết em mình và không chịu ăn năn, Ca-in đã tạo ra cho mình một đời sống khốn cùng. Đối với cám dỗ, ông mở cửa rước mời, còn với gia đình, với Chúa, với tương lai thì ông đóng chặt cửa lại. Cho dù ông sống ở đâu hay làm gì, Ca-in luôn là một người bất an không phương chữa trị.

Sự thương xót của Đức Chúa Trời (c. 15). Đức Chúa Trời đã làm một việc kỳ lạ: Ngài đặt một dấu trên Ca-in, là dấu sẽ bảo vệ ông khỏi những người muốn giết ông. Chúng ta không biết dấu này như thế nào, nhưng nó có hiệu quả. Đây hoàn toàn là một hành động thương xót của Đức Chúa Trời.

Tại sao Đức Chúa Trời cho phép một kẻ giết người độc ác như Ca-in ra được tự do? Trong sự thương xót của Ngài, Đức Chúa Trời không giáng cho chúng ta điều chúng ta đáng chịu, và trong ân sủng của Ngài, Ngài ban cho điều chúng ta không đáng lãnh. Đó là bản tính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tha mạng cho Ca-in, *nhưng đó không phải là kết thúc của câu chuyện*. Cuối cùng Ca-in đã chết và “sau sự chết là sự phán xét” (*Hê-bơ-rơ* 9:27). Toàn bộ di sản mà ông đã xây dựng bị hủy hoại trong Cơn Nước Lụt, và đời sống của Ca-in được Thánh Kinh ghi lại để cảnh cáo bất cứ ai giả bộ thờ phượng, chơi đùa với tội lỗi và không xem sự cám dỗ là nghiêm trọng. “Đường của Ca-in” (*Giu-đê* 1:11) không phải là con đường hẹp dẫn đến sự sống (*Ma-thi-ơ* 7:13-14).

6. Người Xây Dựng

Sáng Thế Ký 4:16-24

¹⁶ Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen.

¹⁷ Đoạn, Ca-in ăn-ở cùng vợ mình, nàng thọ thai và sanh được Hê-nóc; Ca-in xây một cái thành đặt tên là Hê-nóc, tùy theo tên con trai mình. ¹⁸ Rồi, Hê-nóc sanh Y-rát; Y-rát sanh Mê-hu-da-ên; Mê-hu-da-ên sanh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sanh Lê-méc. ¹⁹ Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la. ²⁰ A-đa sanh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân ở trại và nuôi bầy súc vật. ²¹ Em người là Giu-banh, tổ phụ của những kẻ đánh đàn và thổi sáo. ²² Còn Si-la cũng sanh Tu-banh-Ca-in, là người rèn đủ thứ khí giới bén bằng đồng và bằng sắt. Em gái của Tu-banh-Ca-in là Na-a-ma. ²³ Lê-méc bèn nói với hai vợ mình rằng:

Hỡi A-đa và Si-la! Hãy nghe tiếng ta;

Này, vợ Lê-méc hãy lắng tai nghe lời ta:

Ừ! Ta đã giết một người, vì làm thương ta,

Và một người trẻ, vì đánh sừng bằm ta.

²⁴ Nếu Ca-in được bảy lần báo thù,

Lê-méc sẽ được bảy mươi bảy lần báo oán.

Đức Chúa Trời giữ Lời Ngài và bảo vệ Ca-in khi ông lang thang. Một ngày kia, ông tìm được một nơi thích hợp để định cư, và ông quyết định xây một thành. Đất sẽ không cho hoa lợi dù Ca-in lao nhọc đến đâu chăng nữa. Nhưng Ca-in xây thành trên đất thì được. Tuy nhiên, Ca-in không bao giờ chấm dứt cảnh trốn tránh, vì địa danh nơi ông định cư nghĩa là “lang thang”. Quyền công dân của ông không phải ở trên trời (*Phi-líp* 3:20-21), ông cũng không có hy vọng gì để đến thành trên trời (*Hê-bơ-rơ* 11:9-16). Nơi duy nhất mà Ca-in biết là thành của ông trên đất.⁷

Ca-in có gia đình trước khi ông lang thang khỏi Ê-đen, hay chỉ mới cưới vợ trong lúc lang thang? Ông có nói cho nàng biết ông giết em mình chẳng? Chúng ta không biết, nhưng chắc chắn ông phải giải thích dấu Đức Chúa Trời đã đặt trên ông. Ca-in tìm vợ là điều bình thường, vì ông không chỉ muốn xây một thành, nhưng cũng muốn xây dựng một gia đình. Ngoài dòng dõi của ông, có cách nào khác để hậu thế còn nhớ đến

tên ông không? Ca-in không biết rằng tên ông và những việc làm xấu xa của ông sẽ được viết trong Lời của Đức Chúa Trời để mọi người đọc.

Vợ Ca-in sinh cho ông một con trai mà ông đặt tên là Hê-nóc, tên này có liên hệ với từ Hê-bơ-rơ chỉ về "hiến dâng". Ca-in đặt tên thành của mình theo tên con trai ông, nhưng chúng ta không được cho biết thành được hiến dâng cho ai hay cho điều gì. Sáu thế hệ con cháu của Ca-in được kể tên (*Sáng Thế Ký* 4:17-22), một số người nổi tiếng.

Lê-méc là người đầu tiên có hai vợ, ông cũng là một người khoe khoang và là một kẻ giết người. Vì sao và thể nào người trai trẻ làm ông bị thương, chúng ta không biết, nhưng tại sao một người trai trẻ phải bị giết vì đã gây nên một vết thương? Việc Lê-méc đề cập đến sự bảo vệ Ca-in (c. 24) cho thấy câu chuyện của Ca-in đã được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Câu chuyện này cũng cho thấy rằng Lê-méc nghĩ sự bảo vệ của Đức Chúa Trời cũng mở rộng cho ông. Nếu Đức Chúa Trời báo thù một kẻ giết người như Ca-in, vậy chắc chắn Ngài sẽ báo thù cho Lê-méc để "bảo vệ chính ông". Hãy chú ý rằng Lê-méc muốn được Đức Chúa Trời bảo vệ, nhưng ông không đề cập đến danh Đức Chúa Trời.

Dân trong thành Hê-nóc có những nghề nghiệp khác nhau. Một số người theo Gia-banh và chăn nuôi súc vật (c. 20). Một số khác chỉ lo chế tạo nhạc cụ và chơi nhạc vốn là chuyên nghề của Giu-banh em của Gia-banh (c. 21). Những người theo Tu-banh Ca-in làm nghề thợ rèn (c. 22), chế tạo nông cụ, dụng cụ xây dựng và vũ khí cá nhân. Ca-in đã sống trong một xã hội giàu có về văn hóa cũng như về công nghiệp và sản xuất thực phẩm. Trong thành Hê-nóc, họ có mọi thứ trừ Đức Chúa Trời.

So sánh gia hệ của Ca-in với gia hệ của Sét (chương 5), bạn không khỏi chú ý đến sự tương tự về các tên. Hê-nóc và Ê-nót (c. 6) rồi Hê-nóc (c. 18), Mê-hu-da-ên và Ma-ha-la-le (c.12), Mê-tu-sa-ên và Mê-tu-sê-la (c.21), Lê-méc và Lê-méc (c.25).

Lê-méc của Ca-in có 3 con trai (Gia-banh, Giu-banh và Tubanh- Ca-in) và Nô-ê có 3 con trai (Sem, Cham và Gia-phết).

Sự tương tự này về các tên có nghĩa gì? Có lẽ đó là cách Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng dòng dõi bất kính của Ca-in (vẫn còn trong chúng ta) làm hết khả năng để bắt chước dòng dõi tin kính của Sét. Sa-tan là kẻ giả mạo. Nó có thể mượn tên của những tín hữu thật, nhưng nó không thể tạo ra những tín hữu. Có Hê-nóc trong cả hai gia phả, nhưng Hê-nóc của Ca-in không đồng đi với Đức Chúa Trời và được cất lên trời. “Có ý nghĩa gì trong một cái tên?” Không gì cả, nếu người mang tên ấy không biết và không thuộc về Chúa!

Nhưng bi kịch là dòng dõi bất kính của Ca-in và dòng dõi tin kính của Sét đã cùng đến và nhập lẫn vào nhau mà sinh ra thảm cảnh (6:1-2). Bức tường ngăn cách đã sụp đổ, cuối cùng tạo ra xã hội gian ác mà tội lỗi của nó đã đem đến Cơn Nước Lụt. Cái gốc bạo lực của Lê-méc lan rộng ra (c.5,11-12) và vào thời Nước Lụt chỉ có tám người tin sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời và hành động theo đức tin. Những người còn lại bị hủy diệt.

Gia phả của Ca-in đã kết thúc cùng với gia đình của Lê-méc (4:19-24), một kẻ giết người ngạo mạn có ba con trai chế tạo ra những đồ dùng cho thế giới này. Dòng dõi của Sét kết thúc với Nô-ê (“sự yên nghỉ”) là người có ba con trai tạo nên một thế giới mới sau Cơn Nước Lụt. Thế giới thời ấy có lẽ khâm phục những thành tựu của Ca-in nhưng những thành tựu ấy bị Đức Chúa Trời xóa sạch khỏi mặt đất.

“Thế gian với sự tham dự nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (1 Giăng 2:17).

Khi Hoàn Cảnh Bế Tắc, Hãy Nhìn Lên!

Sáng Thế Ký 4:25-6:8

Tội lỗi đã bước vào dòng dõi loài người, và chẳng bao lâu sự đồi bại do tội lỗi sinh ra lan tràn và làm ô uế sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Giống như một khối ung thư, điều ác tiêm nhiễm vào nền văn minh và đem đến sự chết bất cứ nơi đâu nó tràn tới. Những người quản trị của Đức Chúa Trời trên đất, được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, không thể quản lý chính đời sống mình, đã bỏ mặc tạo vật của Đức Chúa Trời, và sự việc bắt đầu trở nên tệ hại.

1. Sét – Một Khởi Đầu Mới Từ Đức Chúa Trời

Sáng Thế Ký 4:25; 5:1-5

²⁵ A-đam còn ăn ở với vợ mình; người sanh được một con trai đặt tên là Sét; vì vợ rằng: Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác thế cho A-bên mà đã bị Ca-in giết rồi.

5

¹ Đây là sách chép dòng dõi của A-đam. Ngày mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người, thì Ngài làm nên loài người giống như Đức Chúa Trời; ² Ngài dựng nên người nam cùng người nữ, ban phước cho họ, và trong ngày đã dựng nên, đặt tên là người. ³ Và, A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sét: ⁴ Sau khi A-đam sanh Sét rồi, còn

sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. ⁵ Vây, A-đam hưởng thọ được chín trăm ba mươi tuổi, rồi qua đời.

Tia hy vọng duy nhất trong thời kỳ tăm tối này là lời hứa của Đức Chúa Trời rằng một Đấng Cứu Chuộc ngày nào đó sẽ được sinh ra bởi một người nữ và chiến thắng con rắn (3:15). Nhưng A-bên đã chết, vì vậy ông không thể sinh con, và Cain kẻ giết người vô tín đã đi lang thang và xây một thành trong xứ Nốt, phía Đông Ê-đen. Lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện chăng? Được thực hiện bằng cách nào?

Đức Chúa Trời có quyền tối cao trong mọi sự và những kế hoạch của Ngài không thất bại do sự đại đột và tội lỗi của loài người. Vì Ngài là Đức Chúa Trời tối cao, Ngài “làm mọi sự theo ý muốn Ngài” (*Ê-phê-sô* 1:11). “Nhưng Đức Chúa Trời chúng tôi ở trên trời, Ngài làm bất cứ điều gì Ngài hài lòng” (*Thi Thiên* 115:3). Chúa cho phép Ê-va có thể thụ thai và sinh một con trai là người được bà đặt tên là Sết (“được ban cho”) vì Đức Chúa Trời đã lập Sết thay thế cho A-bên.

Sáng Thế Ký 5:1-32 là gia phả đầu tiên trong Kinh Thánh và giới thiệu “sách về dòng dõi của A-đam” (c. 1). Mười thế hệ được liệt kê ở đây, từ A-đam cho đến Nô-ê, giống như 10 thế hệ được liệt kê từ Sem đến Áp-ra-ham trong “dòng dõi của Sem” (11:10-26).¹ Trong *Sáng Thế Ký* chương 5, tám lần độc giả gặp mấy chữ “rồi qua đời,” vì sự chết giờ đây đã cai trị trên loài người bởi tội lỗi của A-đam (*Rô-ma* 5:12-17, 21). Tội lỗi và sự chết vẫn cai trị hôm nay nhưng nhờ Chúa Giê-xu Christ, chúng ta có thể “cai trị trong sự sống” (*Rô-ma* 5:17, 21).

Trong lịch sử Kinh Thánh, sự ra đời của một con trẻ thường chuyển bại thành thắng đối với dân của Đức Chúa Trời. Trong thời kỳ khó khăn của dân Do Thái ở Ai Cập, Môi-se đã ra đời và trở thành người giải phóng dân tộc ông (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 2:1-10). Khi ngọn đèn tiên tri sắp lụn tắt thì Sa-mu-ên được sinh ra để đem Y-sơ-ra-ên trở lại với Lời Đức Chúa Trời (*I Sa-*

mu-ên 1:1-3:21), và khi vương quốc đang tan rã dưới quyền Sau-lơ, Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sai một con trai, là Đa-vít, được Đức Chúa Trời chọn để làm vua kế tiếp (*Ru-tơ* 4:18-22; *I Sa-mu-ên* 16:1-23). Tại một thời điểm rất suy yếu trong lịch sử Do Thái, bởi ân sủng Đức Chúa Trời, một con trai bé nhỏ đã tiếp nối dòng Mết-si-a từ Đa-vít (*II Các Vua* 11:1-3). Mặc cho những cuộc tấn công của Sa-tan và sự bất tuân của dân Ngài, Đức Chúa Trời đã thành tín hành động để lời hứa của Ngài về một Đấng Cứu Chuộc sẽ được thực hiện.

Biết được điều này sẽ khích lệ dân của Đức Chúa Trời khi họ thấy thế gian ngày càng hướng về tội lỗi và phản loạn. Đức Chúa Trời có quyền tối cao và Ngài sẽ thực hiện những mục đích của Ngài.

2. Ê-nót – Kêu Cầu Đức Chúa Trời

Sáng Thế Ký 4:26; 5:6-11

²⁶ Sết cũng sanh được một con trai, đặt tên là Ê-nót. Từ đây, người ta bắt đầu cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.

5

⁶ Sết được một trăm năm tuổi, sanh Ê-nót. ⁷ Sau khi Sết sanh Ê-nót rồi, còn sống được tám trăm bảy năm, sanh con trai con gái. ⁸ Vậy, Sết hưởng thọ được chín trăm mười hai tuổi, rồi qua đời.

⁹ Ê-nót được chín mươi tuổi, sanh Kê-nan. ¹⁰ Sau khi Ê-nót sanh Kê-nan rồi, còn sống được tám trăm mười lăm năm, sanh con trai con gái. ¹¹ Vậy, Ê-nót hưởng thọ được chín trăm năm tuổi, rồi qua đời.

Sết được 105 tuổi thì con trai của ông là Ê-nót ra đời (5:6). “Ê-nót” nghĩa là “con người” và có nghĩa “mỏng manh yếu đuối”. Đó là từ bày tỏ sự mỏng manh và yếu đuối của con người.

Một điều đáng chú ý có liên quan đến sự ra đời của con trai này: vào thời đó, con người bắt đầu họp lại để thờ phượng Đức Chúa Trời, rao danh Ngài và cầu nguyện.² Có một sự phục hưng về sự thờ phượng chung và sự cầu nguyện tin kính khi con cháu của Sết họp nhau trong danh của Chúa. Khi dân trần tục Ca-in khoe khoang về sức mạnh và sự can đảm của

họ (4:23-24), dòng dõi tin kính Sét qui vinh hiển cho danh của Chúa.

Suốt thánh sử, chính những người tin kính còn sót lại đã giữ cho công việc Chúa tiếp tục trên thế giới. Từ đời này sang đời khác, dân tộc Y-sơ-ra-ên đã chìm đắm trong sự thờ hình tượng và trạng thái hôn mê về thuộc linh, nhưng một số người tin kính sót lại được dấy lên để giữ cho ánh sáng tiếp tục cháy. Những con người can đảm này đã cầu xin Đức Chúa Trời sự giải cứu, Ngài nghe họ và đáp lời cầu nguyện của họ.

Sau Cơn Nước Lụt, gia đình nhỏ của Nô-ê là những người sót lại được Đức Chúa Trời sử dụng để sinh sản trên đất. Tiên tri Ê-li nghĩ chỉ một mình ông hầu việc Đức Giê-hô-va, nhưng 7.000 người trong xứ vẫn trung tín với Chúa (*I Các Vua* 19:9-18). Bất cứ ai viết *Thi Thiên* 119 đều nằm trong số người trung tín còn sót lại (c. 63) và các tiên tri đều viết về những người tin kính sót lại trong thời của họ (*Ê-sai* 10:20-23; 37:31-32; *Giê-rê-mi* 11:23; *Mi-chê* 4:7; *Ma-la-chi* 3:16). Ê-sai đã đặt tên cho một trong số các con trai ông là “người sót lại sẽ trở về” (7:3) và số người sót lại thật đã trở về xứ họ sau sự lưu đày ở Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời đã sử dụng họ để xây lại đền thờ cùng thành Giê-ru-sa-lem và phục hồi dân tộc Do Thái như một thực thể chính trị.

Đức Chúa Trời cần bao nhiêu người để thực hiện một công việc? Mười người công bình ở Sô-đôm lẽ ra có thể cứu được thành khỏi sự hủy diệt (*Sáng Thế Ký* 18:16) và Chúa Giê-xu đã phán Ngài hiện diện nếu chỉ hai hay ba người họp lại như danh Ngài (*Ma-thi-ơ* 18:20). Chúa Giê-xu đã ban Thánh Linh tại lễ Ngũ Tuần để ban quyền phép cho 120 tín hữu, và Phao-lô đã rao Phúc Âm cho đế quốc La Mã với một nhóm nhỏ gồm những người nam và người nữ hoàn toàn dâng mình cho Chúa. Đức Chúa Trời luôn trông mong những người sót lại cầu nguyện, tin cậy Ngài và thực hiện công việc.

Vì vậy, khi công việc của Chúa có vẻ đang thất bại, và bạn cảm thấy như mình là người duy nhất còn lại để phục vụ Đức

Chúa Trời, hãy nhớ đến Ê-nót và những người tin kính còn sót lại trong thời của ông đã kêu cầu Chúa. “Vì không có gì ngăn trở Đức Giê-hô-va giải cứu bởi nhiều người hay ít người” (1 Sa-mu-ên 14:6).

3. Hê-nóc - Đồng Đi Với Đức Chúa Trời

Sáng Thế Ký 5:12-27

¹² Kê-nan được bảy mươi tuổi, sanh Ma-ha-la-le. ¹³ Sau khi Kê-nan sanh Ma-ha-la-le rồi, còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sanh con trai con gái.

¹⁴ Vậy, Kê-nan hưởng thọ được chín trăm mười tuổi, rồi qua đời.

¹⁵ Ma-ha-la-le được sáu mươi lăm tuổi, sanh Giê-rệt. ¹⁶ Sau khi Ma-ha-la-le sanh Giê-rệt, còn sống được tám trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái.

¹⁷ Vậy, Ma-ha-la-le hưởng thọ được tám trăm chín mươi lăm tuổi, rồi qua đời.

¹⁸ Giê-rệt được một trăm sáu mươi hai tuổi, sanh Hê-nóc. ¹⁹ Sau khi Giê-rệt sanh Hê-nóc rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. ²⁰ Vậy, Giê-rệt hưởng thọ được chín trăm sáu mươi hai tuổi, rồi qua đời. ²¹ Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi, sanh Mê-tu-sê-la. ²² Sau khi Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la rồi, đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, sanh con trai con gái. ²³ Vậy, Hê-nóc hưởng thọ được ba trăm sáu mươi lăm tuổi. ²⁴ Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi.

²⁵ Mê-tu-sê-la được một trăm tám mươi bảy tuổi, sanh Lê-méc. ²⁶ Sau khi Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc rồi, còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, sanh con trai con gái. ²⁷ Vậy, Mê-tu-sê-la hưởng thọ được chín trăm sáu mươi chín tuổi, rồi qua đời.

Những người như Kê-nan, Ma-ha-la-le và Giê-rệt dường như không quan trọng đối với việc trọng đại của Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi, nhưng quả thật họ quan trọng vô cùng. Họ là “những mắc xích sống” trong chuỗi dòng dõi lớn kể từ Sét cho đến sự ra đời của Chúa Giê-xu Christ. Lời hứa của Đức Chúa Trời trong 3:15 không bao giờ có thể được thực hiện nếu nó không vì sự trung tín của nhiều người tâm thương đời xưa mà đối với chúng ta chỉ là những tên tuổi xa lạ.

Khi Hê-nóc được 65 tuổi, vợ ông sinh một con trai đặt tên là Mê-tu-sê-la (“người của chiếc lao tiêu”). Đây là một bước ngoặt trong đời Hê-nóc, vì khi đó ông bắt đầu đồng đi với Chúa (5:22, 24 xem 6:9). Phải chăng trách nhiệm nuôi dưỡng

một đứa con trai trong một thế giới bất kính như thế thách thức đến nỗi Hê-nóc phải nhờ cậy Chúa? Khi đứa trẻ ra đời, Đức Chúa Trời có ban cho Hê-nóc viễn tượng về Cơn Nước Lụt không? Chúng ta không biết nhưng chúng ta thật biết rằng sự ra đời của đứa trẻ này đã thay đổi đời sống Hê-nóc.

Ý nghĩa của tên Mê-tu-sê-la không quan trọng, nhưng đời sống trường thọ 969 năm của ông là quan trọng. Trong năm Mê-tu-sê-la qua đời, Cơn Nước Lụt xảy đến!³ Có lẽ Chúa đã cho Hê-nóc biết tin này sau khi đứa trẻ ra đời, và điều đó khiến ông suy gẫm và bắt đầu đồng đi và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. “Vì mọi vật này sẽ bị tiêu tán, thì anh em phải là những người ở trong sự ăn ở thánh khiết và sự tin kính dường nào” (*II Phi-e-rơ* 3:11). Việc Chúa Giê-xu sắp trở lại để xét đoán thế gian phải thôi thúc dân của Đức Chúa Trời sống thánh khiết và phục vụ cách vâng phục (*I Giăng* 2:28-3:3).

Mấy chữ “rời qua đời” không chỉ về Hê-nóc, vì Hê-nóc là một trong số hai người trong Kinh Thánh không bao giờ chết. Cả Hê-nóc và Ê-li đều được cất lên trời khi còn sống (*II Các Vua* 2:1-11). Một số học giả xem thời kỳ trước nước lụt của Hê-nóc là một hình ảnh về Hội Thánh được cất lên trời trước khi Đức Chúa Trời giáng hoạn nạn trên đất (*I Tê-sa-lô-ni-ca* 4:13-5:11).

Chính “bởi đức tin” mà Hê-nóc đã được cất lên trời (*Hê-bơ-rơ* 11:5). Ông tin Đức Chúa Trời, đồng đi với Đức Chúa Trời, và đã đi để ở cùng Đức Chúa Trời. Đây là một tấm gương cho mọi người noi theo. Hãy hình dung những nỗi khó khăn khi đồng đi với Đức Chúa Trời trong những năm trước Cơn Nước Lụt, khi tội ác và bạo lực lan tràn và chỉ một số người sót lại tin nơi Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 6:5). Nhưng đời sống đức tin của Hê-nóc không phải là một việc riêng tư, vì ông đã mạnh mẽ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời sẽ đến để xét đoán tội lỗi của thế gian (*Giu-đe* 1:14-15). Trong thời của ông sự xét đoán về Cơn Nước Lụt đã xảy đến, nhưng sự xét đoán mà Hê-nóc rao ra sẽ xảy đến khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm,

cùng đoàn thiên binh và kết án Sa-tan cùng những người theo nó (*Khải Thị* 19:11). Đời sống và sự làm chứng của Hê-nóc nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta có thể trung tín với Đức Chúa Trời ngay giữa “dòng dõi hung ác và ngang ngạnh” (*Phi-líp* 2:15). Cho dù tình thế có thể tằm tối nguy hiểm thế nào, chúng ta vẫn có lời hứa về sự tái lâm của Chúa, khích lệ chúng ta và thôi thúc chúng ta tin kính. Một ngày nào đó, tội lỗi sẽ bị xét đoán và dân của Đức Chúa Trời sẽ được ban thưởng về sự trung tín, vì vậy, chúng ta có mọi lý do để vui mừng đồng đi với Đức Chúa Trời.

4. Nô-ê – Sự Yên Nghỉ Và Sự Yên Ủi Từ Đức Chúa Trời *Sáng Thế Ký* 5:28-6:8

²⁸ Lê-méc được một trăm tám mươi hai tuổi, sanh một trai, ²⁹ đặt tên là Nô-ê, mà nói rằng: Đứa nầy sẽ an ủi lòng ta về công việc và về sự nhọc nhằn mà đất bắt tay ta phải làm, là đất Đức Giê-hô-va đã rửa sả. ³⁰ Sau khi Lê-méc sanh Nô-ê rồi, còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, sanh con trai con gái. ³¹ Vậy, Lê-méc hưởng thọ được bảy trăm bảy mươi bảy tuổi, rồi qua đời.
³² Còn Nô-ê, khi đến năm trăm tuổi, sanh Sem, Cham và Gia-phết.

6

¹ Và, khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sanh được con gái rồi, ² các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt-đẹp, bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ. ³ Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi.

⁴ Đời đó và đời sau, có người cao lớn trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh.

⁵ Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; ⁶ thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. ⁷ Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó.

⁸ Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va.

Dù cùng tên, nhưng Lê-méc trong dòng dõi của Sét hoàn toàn khác Lê-méc trong dòng dõi của Ca-in (4:18-24). Lê-méc của

dòng Sết sinh một con trai, Nô-ê, là người đồng đi với Đức Chúa Trời (6:9) và được Đức Chúa Trời sử dụng để lưu truyền dòng dõi loài người và duy trì lời hứa về Đấng Mết-si-a. Lê-méc của dòng Ca-in đã giết một người trai trẻ, là người làm ông bị thương, và sau đó khoe khoang với những người vợ của mình về việc làm độc ác của ông.

Hy vọng (5:28-32). Mối quan tâm lớn của Lê-méc là loài người có thể được yên ủi và yên nghỉ giữa một thế giới gian ác cần phải lao nhọc và đổ mồ hôi mới sống còn. Đời sống khó khăn, và hy vọng duy nhất mà tín hữu thật có là sự xuất hiện của Đấng Cứu Chuộc đã được hứa ban. Lê-méc đặt tên con trai ông là Nô-ê, có nghĩa là “yên ủi”. Ông cầu sao cho con trai ông có thể đem đến cho thế gian sự an tâm và yên nghỉ cần thiết. Những thế kỷ sau đó, những kẻ mệt mỏi sẽ nghe tiếng Chúa Giê-xu phán: “Hãy đến cùng ta, hỡi mọi kẻ lao nhọc và gánh nặng, ta sẽ cho các ngươi sự yên nghỉ” (*Ma-thi-ơ* 11:28).

Lê-méc được 682 tuổi và Nô-ê được 500 tuổi thì con trai của Nô-ê là Gia-phết ra đời. Sự liệt kê trong *Sáng Thế Ký* 5:32 không phải là thứ tự ra đời của các con trai, vì Cham là con trai út của Nô-ê (9:20-24) và Gia-phết là con lớn nhất của ông (10:21). Thứ tự ra đời là Gia-phết, Sem và Cham.

Sự thỏa hiệp (6:1-7). Sau chương 3, Sa-tan không được nêu đích danh trong *Sáng Thế Ký*, nhưng nó và những kẻ theo nó cố sức ngăn trở sự ra đời của Đấng Cứu Chuộc theo lời hứa. Đây là mục đích của Sa-tan suốt lịch sử Cựu Ước. Trên hết, nó không muốn Chúa Cứu Thế giày đạp đầu nó! (3:15). Đức Chúa Trời đã tuyên chiến với Sa-tan và Sa-tan quyết chống lại.

Một trong những mưu kế thành công nhất của Sa-tan là đòn thỏa hiệp. Nếu Sa-tan lừa dối được dân của Đức Chúa Trời từ bỏ địa vị ân sủng tách xa tội lỗi và tương giao với Đức Chúa Trời, thì nó có thể làm hư đốn dân Chúa và đưa họ vào con đường tội lỗi. Nó đã làm như thế cho Y-sơ-ra-ên trong xứ

Mô-áp (*Dân Số Ký* 25:1-18; *Thi Thiên* 106:28-31), và cũng áp dụng thủ thuật này một lần nữa sau khi Y-sơ-ra-ên chinh phạt xứ Ca-na-an (*Các Quan Xét* 2; *Thi Thiên* 106:34-48). Các tiên tri đã cảnh cáo dân Do Thái đừng thỏa hiệp với sự thờ hình tượng của những kẻ ngoại đạo quanh họ, nhưng những lời cảnh cáo của các tiên tri không được để ý đến, và dân tộc đã thất bại nhục nhã trong tay kẻ thù.

Sa-tan lừa dối dân Đức Chúa Trời trong thời Nô-ê theo kế hoạch nào? Dụ dỗ dòng dõi tin kính của Sết (“các con trai của Đức Chúa Trời”) hòa đồng với dòng dõi bất kính của Ca-in (“các con gái loài người”) và do đó từ bỏ sự thờ phượng Chúa. Đó là sự cám dỗ tương tự mà Cơ Đốc nhân ngày nay phải đối diện: thân thiết với thế gian (*Gia-cơ* 4:4), yêu thế gian (*I Giăng* 2:15-17), và sống theo thế gian (*Rô-ma* 12:2), hơn là phân rẽ với thế gian (*II Cô-rinh-tô* 6:14-7:1). Dĩ nhiên điều này có thể dẫn đến việc “bị kết án cùng với thế gian” (*I Cô-rinh-tô* 11:32). Lót là một gương về hiểm họa này (*Sáng Thế Ký* 13:1-18; 19:1-38).

Một số người giải thích *Sáng Thế Ký* 6:1-7 là một sự xâm lấn của các thiên sứ sa ngã đã ăn ở với những người nữ và sinh ra một dòng dõi những người cao lớn.⁴ Thuyết nghe thì hay nhưng tạo ra nhiều vấn đề hơn là giải quyết vấn đề, nhất là sự kết hợp các vị thần không giới tính với những con người xác thịt. Thậm chí nếu những sự kết hợp như vậy có xảy ra, lẽ nào có thể có con cái và tại sao con cái họ là những người cao lớn? Và những “người cao lớn” này (Nephilim, “những kẻ sa ngã”) làm sao sống sót qua Cơn Nước Lụt (c.4, *Dân Số Ký* 13:31-33) hay có một sự xâm lấn thứ hai của các thiên sứ sa ngã sau Cơn Nước Lụt chẳng?

Đúng là “Các con trai của Đức Chúa Trời” chỉ về các thiên sứ trong *Gióp* 1:6; 21; 38:7; nhưng đây là những thiên sứ không sa ngã, trung tín phục vụ Đức Chúa Trời.⁵ Dù các thiên sứ sa ngã có thể hiện làm người, tại sao chúng lại muốn cưới những người nữ và định cư trên đất? Chắc chắn vợ và những người

láng giềng của họ sẽ nhận thấy những dấu hiệu khác lạ và điều này sẽ sinh ra vấn đề. Hơn nữa, sự nhấn mạnh trong *Sáng Thế Ký* 6:1-22 là về tội lỗi của loài người, không phải sự chống nghịch của các thiên sứ. Từ “loài người” được sử dụng chín lần trong các câu 1-7 xác định rõ ràng sự xét đoán sắp đến vì điều con người đã làm. “Và Đức Chúa Trời thấy rằng sự gian ác của loài người rất nhiều trên đất” (c. 5).

Sự giới hạn 120 năm trong câu 3 có lẽ chỉ về những năm cho đến thời Nước Lụt. Đức Chúa Trời nhậm nhục với tội nhân hư mất, nhưng ngày phán xét rồi cũng phải đến. Suốt thời ân sủng đó, Nô-ê đã chuẩn bị chiếc tàu và bày tỏ chứng cứ rằng sự xét đoán sắp đến (*II Phi-e-rơ* 2:5), tương tự như sứ điệp mà Hê-nóc đã trình bày suốt cuộc đời của ông (*Giu-đe* 14-15). Đức Chúa Trời đã ban sứ điệp của Ngài nơi miệng của hai chứng nhân, nhưng dân sự không muốn nghe.

Từ “người cao lớn” trong *Sáng Thế Ký* 6:4 là một cách dịch của từ Hê-bơ-rơ “nephilim” nghĩa là “những kẻ sa ngã”. Một số người theo “thuyết thiên sứ” của chương 6 biến “nephilim” thành những thiên sứ sa ngã có con cái trở thành những người lãnh đạo vĩ đại. Như chúng ta đã thấy, nếu những “nephilim” này là các thiên sứ có thân xác con người, thì họ hoặc đã sống sót qua Cơn Nước Lụt (vì các thám tử Hê-bơ-rơ đã thấy họ trong xứ Ca-na-an, *Dân Số Ký* 13:31-33), hoặc có một sự xâm lấn thứ hai của “các thiên sứ sa ngã” sau Cơn Nước Lụt. Cả hai ý niệm dường như đều không đáng tin.

Sự giải thích có lẽ đúng nhất về *Sáng Thế Ký* 6:4 là Đức Chúa Trời thấy dân chúng thời bấy giờ là “những kẻ sa ngã”, trong khi con người thấy những người này như những lãnh đạo mạnh mẽ. Ngay ngày nay, nhiều điều được thế gian khâm phục thì bị Chúa khước từ (*Lu-ca* 16:15). Khi dân Sét thỏa hiệp bằng cách hòa đồng với dân Ca-in, họ đánh mất phước hạnh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời buồn rầu khi họ cưới dân Ca-in bất kính, chọn những người vợ họ hài lòng mà không xem xét ý muốn Đức chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 6:2). Xử sự như

vậy là gây trở ngại cho việc hoàn thành lời Chúa ở 3:15, vì làm sao Đức Chúa Trời có thể đem một Đấng Cứu Chuộc vào thế gian bởi một dân bất khiết? Dân thời đó “cưỡi gả” (*Ma-thi-ơ* 24:37-39) và không suy nghĩ gì đến lời cảnh cáo mà Hê-nóc và Nô-ê rao ra về sự xét đoán sắp đến. Lịch sử loài người giờ đây ở vào thời điểm chỉ có Nô-ê và gia đình tám người - tin Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài. Thần của Đức Chúa Trời đang cố công kêu gọi những người hư mất, nhưng chẳng ai nghe theo; và Đức Chúa Trời buồn lòng vì những điều họ đang làm.⁶

Hãy đọc *Rô-ma* 1:17 để có ý niệm về nền văn minh trong thời đó. Sự gian ác của con người rất nhiều, đầu óc con người chỉ nghĩ đến toàn những chuyện xấu xa. Đức Chúa Trời quyết định giáng sự xét đoán là điều hợp lý!

Ân sủng (c. 8). Cách duy nhất con người có thể được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là bởi ân sủng của Đức Chúa Trời (*Ê-phê-sô* 2:8-9), nhưng ân sủng không phải là phần thưởng của Đức Chúa Trời cho một đời sống tốt lành: đó là đáp ứng của Đức Chúa Trời đối với đức tin cứu rỗi. “Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình” (*Hê-bơ-rơ* 1:7). Đức tin thật đòi hỏi toàn bộ con người bên trong: tâm trí hiểu sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời, tấm lòng của Nô-ê, những sợ hãi về điều sắp xảy đến và ý chí hành động trong sự vâng lời Đức Chúa Trời.

Hiểu chân lý của Đức Chúa Trời nhưng không hành động theo thì không phải là đức tin theo tinh thần Kinh Thánh, đó chỉ là sự tán thành về mặt tri thức đối với chân lý của tôn giáo. Bị kích động về mặt cảm xúc mà không hiểu sứ điệp của Đức Chúa Trời thì không phải là đức tin, vì đức tin thật dựa trên cơ sở của việc hiểu lẽ thật (*Ma-thi-ơ* 13:18-23). Có tâm trí được soi sáng và tấm lòng được nóng lên nhưng không hành động trong sự vâng phục sứ điệp thì không phải là đức tin, vì “đức tin không có việc làm thì chết” (*Gia-cơ* 2:14-26). Tâm trí, tấm

96 / Sáng Thế Ký

lòng và ý chí đều cần phải có trong đức tin theo nghĩa Kinh Thánh.

Bất cứ ai từng được cứu khỏi tội lỗi đều là được cứu “bởi ân sủng, nhờ đức tin”, như các tiên bối thời Cựu Ước mà *Hê-bơ-rơ* 11 sau này đã nhắc lại. Không ai từng được cứu bằng cách dâng của lễ (*Hê-bơ-rơ* 10:1-4; *Thi Thiên* 51:16-17), bằng cách giữ luật pháp (*Ga-la-ti* 2:16), hay bằng cách làm việc thiện (*Rô-ma* 4:5). Sự cứu rỗi là một món quà ân sủng có thể bị khước từ hoặc được tiếp nhận bằng đức tin. Như Nô-ê, chúng ta đều phải “tìm thấy ân sủng trước mặt Đức Giê-hô-va” (*Sáng Thế Ký* 6:8).

Đức Tin Của Một Người – Gia Đình Của Một Người

Sáng Thế Ký 6:9-7:24

Mặc dù bạo lực và tội ác gia tăng nhưng mọi người vẫn sống vui vẻ. Người ta “ăn uống và cưới gả” (*Ma-thi-ơ* 24:38) và đời sống tiếp diễn như thường lệ. Ngoài chợ hay trong các tiệc cưới, ai cũng chê cười Nô-ê và gia đình ông (“Bỗng dưng đóng một con tàu lớn như thế trên vùng đất khô ráo!”) hoặc họ bàn tán về Mê-tu-sê-la, ông lão già nhất thế giới (“Ông ta sẽ chóng chết thôi, để ý mà xem!”), hoặc họ về Hê-nóc, kẻ bỗng nhiên biến mất (“Tôi chưa từng nghe điều nào lạ như vậy!”).

Mê-tu-sê-la là ông nội của Nô-ê, và Nô-ê biết rằng khi ông chết, không có gì cản trở sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên một thế giới gian ác. Trong hơn một thế kỷ, Nô-ê đã cảnh cáo dân chúng về sự xét đoán sắp đến, nhưng chỉ có gia đình ông tin ông và tin cậy Chúa.

Sau đó Mê-tu-sê-la chết và mọi sự bắt đầu xảy ra. Một ngày kia, Nô-ê cùng gia đình ông vào “tàu” của họ và những

cơn mưa đổ xuống. Ai cũng nghĩ rằng cơn mưa chỉ kéo dài quá lắm là vài ba ngày. Nhưng trời đã đổ mưa bốn mươi ngày đêm, và những vụ nổ dưới lòng đất tuôn ra nhiều nước. Thậm chí sau khi mưa tạnh, nước vẫn tiếp tục dâng lên, và trong vòng năm tháng, toàn bộ đất chìm ngập dưới nước và mọi loài có hơi thở đều chết. Tất cả đều chết ngoại trừ Nô-ê và gia đình ông, tám người đã bị mọi người cười nhạo.

Nô-ê là loại người nào? Ông là loại người mà bạn và tôi cần phải noi theo khi chúng ta sống trong thế giới ngày nay.

1. Một Người Tin Kính Đồng Đi Với Đức Chúa Trời

Sáng Thế Ký 6:9-13

⁹ Đây là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. ¹⁰ Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết.

¹¹ Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. ¹² Đây, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy đều bại hoại, vì hết thấy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. ¹³ Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì cơ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt trừ họ cùng đất.

Nhưng Nô-ê “được ơn trước mặt Đức Chúa Trời” (c. 8) đề cập đến thế hệ thứ ba trong các thế hệ trong Sáng Thế Ký: “Đây là dòng dõi của Nô-ê” (c. 9). Nô-ê không phải là nhân vật nhỏ bé trong lịch sử cứu chuộc; tên ông được nhắc đến 50 lần trong 9 sách khác nhau của Kinh Thánh.

Nô-ê là một người công bình (*Sáng Thế Ký 6:9, 7:1*). Đây là lần đầu tiên từ “công bình” được sử dụng trong Kinh Thánh, nhưng sự công bình của Nô-ê cũng được đề cập ở những chỗ khác (*Ê-xê-chi-ên 14:14, 20; Hê-bơ-rơ 11:7; II Phi-e-rơ 2:5*). Sự công bình của Nô-ê không đến từ việc thiện của ông. Việc thiện của ông đến bởi sự công bình của ông. Giống như Áp-ra-ham, sự công bình của ông là sự ban cho của Đức Chúa Trời để đáp lại đức tin cá nhân của ông. Cả Áp-ra-ham và Nô-ê đều tin Lời Đức Chúa Trời và “điều đó được kể là công bình

Đức Tin Của Một Người – Gia Đình Của Một Người / 99

cho họ)” (*Sáng Thế Ký* 15:6; *Hê-bơ-rơ* 11:7; *Rô-ma* 4:9; *Ga-la-ti* 3:1).

Sự công bình duy nhất Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận là sự công bình của Chúa Giê-xu Christ, Con Ngài (*II Cô-rinh-tô* 5:21), và cách duy nhất con người có thể tiếp nhận sự công bình đó là thừa nhận tội lỗi mình và tin Chúa Giê-xu Christ cứu rỗi mình (*Rô-ma* 3:19-30; *Ga-la-ti* 2:16). Nô-ê chắc đã học chân lý quan trọng này từ Lê-méc cha ông (5:28-29), Lê-méc học được từ cha là Mê-tu-sê-la, và Mê-tu-sê-la được cha là Hê-nóc truyền dạy. Quan trọng biết bao để dạy con cái và cháu chắt chúng ta cách tin cậy Chúa!

Nô-ê là một người không chỗ trách (c. 9). Nếu “công bình” mô tả địa vị của Nô-ê trước mặt Đức Chúa Trời, vậy “không chỗ trách” mô tả đạo đức của ông trước con người. “Không chỗ trách” không có nghĩa là “không có tội,” vì không ai trừ Chúa Giê-xu từng sống một đời sống vô tội trên đời này (*I Phi-e-rơ* 2:21-22). Từ này nghĩa là “có sự chính trực, trọn vẹn, không vết nhơ”. Nó được sử dụng để mô tả thú vật có thể được Đức Chúa Trời chấp nhận làm của lễ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:5; *Lê-vi Ký* 1:3, 10). Đạo đức của Nô-ê hoàn hảo đến nỗi những láng giềng của ông không thể tìm thấy lỗi lầm nơi ông (*Phi-líp* 2:12-16).

Người công bình trước mặt Đức Chúa Trời bởi đức tin nơi Đấng Christ phải có một đời sống công bình trước mặt con người, vì “đức tin không có việc làm thì chết” (*Gia-cơ* 2:14). Phao-lô đã cảnh cáo về “những người hay nói ngổ ngược và hư không cùng những người phỉnh dối... những kẻ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng trong việc làm thì họ từ chối Ngài” (*Tít* 1:10, 16), Nô-ê không phải là loại người đó.

Nô-ê là một người đồng đi với Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 6:9). Ông cố của ông là Hê-nóc đã “đồng đi với Đức Chúa Trời” rồi thành linh được cất lên trời và được cứu khỏi sự xét đoán sắp xảy đến bằng Cơn Nước Lụt (5:24). Nô-ê đồng đi với Đức Chúa Trời và được đem an toàn qua sự xét đoán.

Hê-nóc đã nêu gương một lối sống tin kính cho Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la chắc đã truyền lại điều đó cho Lê-méc con trai mình, và Lê-méc đã chia xẻ điều đó với Nô-ê con trai ông. Kỳ diệu biết bao từ đời này đến đời khác một dòng dõi trung tín với Chúa, đặc biệt tại một thời điểm trong lịch sử khi bạo lực và sự đồi bại là lối sống bình thường.

Đời sống đức tin và sự vâng phục được ví sánh với “sự bước đi” vì đời sống này bắt đầu bằng một bước: tin nhận Chúa Giê-xu Christ là Chúa và Cứu Chúa. Bước đức tin này dẫn đến một sự bước đi hằng ngày, từng bước từng lúc, theo như Chúa hướng dẫn chúng ta. Ngài bảo chúng ta phải “bước đi trong sự yêu thương” (*Ê-phê-sô* 5:2), “bước đi như con cái sáng láng” (c. 8), “bước đi trong Thánh Linh” (*Ga-la-ti* 5:16, 25) và “bước đi thận trọng (cẩn thận)” (*Ê-phê-sô* 5:15). Từng bước từng lúc, từng ngày từng giờ, chúng ta đồng đi với Chúa và Ngài hướng dẫn chúng ta vào trong ý muốn Ngài và chúc phước cho chúng ta bằng sự khôn ngoan và năng lực của Ngài.

Nô-ê là một người vâng phục (*Sáng Thế Ký* 6:22; 7:5, 16). Một trong những sứ điệp chính trong Kinh Thánh là chúng ta không chỉ nghe Lời Đức Chúa Trời nhưng chúng ta cũng phải vâng theo (*Gia-cơ* 1:22-25). Vì Nô-ê nghe Lời Chúa, “nhà” ông đã không bị huỷ diệt khi cơn bão xảy đến (*Ma-thi-ơ* 7:24-27). Vâng lời Chúa không phải dễ dàng đối với Nô-ê và gia đình ông, vì cả dân còn lại đang bất tuân Chúa và chống lại ý muốn Ngài. Theo Hê-nóc, họ là dân bất kính, phạm những việc bất kính bằng những cách bất kính và nói những lời bất kính nghịch với Giê-hô-va Đức Chúa Trời (*Giu-de* 1:15).

Chẳng biết có liên hệ hay không với sự kiêng kỵ về tình dục, việc sử dụng rượu và ma túy, hay việc gia nhập băng nhóm và phạm luật pháp, chúng ta ngày nay nghe rất nhiều về “sức ép những người đồng lứa”. Đó là cái cớ cho mọi loại hành vi bất chính và vô đạo đức, từ việc lừa đảo về thuế thu nhập đến việc lừa đảo chồng hay vợ của bạn. Nhưng bất cứ ai từng phát triển tính cách tin kính đều đã phải chống lại “sức

ép những người đồng lúa,” kể đến Nô-ê và gia đình ông, Áp-ra-ham và gia đình ông, Môi-se ở Ai Cập (*Hê-bơ-rơ* 11:24-26) và Đa-ni-ên cùng các bạn ông ở Ba-by-lôn (*Đa-ni-ên* 1:1-21). Chống lại sức ép những người đồng lúa có nghĩa là không chỉ nói tiếng “không” dứt khoát với con người mà còn nói tiếng “vâng” tận tụy với Chúa (*Rô-ma* 12:1-2).

Đa số người biết rằng Nô-ê đã đóng một chiếc tàu. Nhưng họ không biết là ông cũng xây dựng tính cách tin kính và một gia đình tin kính. Nếu không vì gia đình tin kính của Nô-ê, Áp-ra-ham sẽ chẳng được sinh ra; và nếu không có Áp-ra-ham thì làm sao có một dân tộc Do Thái, Kinh Thánh và Chúa Cứu Thế?

2. Một Người Trung Tín Làm Việc Cho Đức Chúa Trời

Sáng Thế Ký 6:14-22

¹⁴ Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bết trong cùng bết ngoài. ¹⁵ Vậy, hãy làm theo thế này: Bề dài tàu ba trăm thước, bề ngang năm mươi thước, bề cao ba mươi thước. ¹⁶ Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bề cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một từng dưới, một từng giữa và một từng trên. ¹⁷ Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng tuyệt diệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thủy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. ¹⁸ Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. ¹⁹ Về các loài sinh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; ²⁰ chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. ²¹ Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. ²² Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

“Bí mật của Đức Giê-hô-va ở cùng người kính sợ Ngài, và Ngài sẽ tỏ cho họ giao ước Ngài” (*Thi Thiên* 25:14). Khi bạn bước đi với Đức Chúa Trời, Ngài phán với bạn qua Lời Ngài và cho bạn biết điều bạn cần biết và cần làm. Cơ Đốc nhân không chỉ là tôi tớ làm theo ý muốn Ngài, chúng ta cũng là bạn của Ngài, những người biết kế hoạch của Ngài (*Giăng*

15:14-15). Kế hoạch của Đức Chúa Trời đòi hỏi ba trách nhiệm đối với Nô-ê và gia đình ông.

Đóng một chiếc tàu (c. 14-17). Đức Chúa Trời cho Nô-ê biết nhiệm vụ của ông là gì: đóng một chiếc thuyền lớn bằng gỗ có thể tồn tại qua Cơn Nước Lụt và giữ cho Nô-ê cùng gia đình ông an toàn. Nếu cubit là cubit tiêu chuẩn 18 inch, vậy chiếc tàu dài 450 feet, rộng 75 feet và cao 45 feet. Tàu có 3 tầng, một cửa và một loạt cửa sổ nhỏ cao 18 inch ngay bên dưới mái vòm, cung cấp ánh sáng và sự thông gió. Ba tầng được chia thành những gian phòng, (*Sáng Thế Ký* 6:14) nơi giữ các thú vật và là nơi Nô-ê cùng gia đình ông sẽ sống.”

Chiếc tàu này được thiết kế để làm cho nổi lên chứ không phải để vận chuyển đi lại. Đó là một chiếc hộp gỗ khổng lồ có thể nổi trên mặt nước và giữ cho những vật bên trong được an toàn và khô ráo. Tiến sĩ Henry Morris tính toán rằng chiếc tàu lớn đủ để chứa hơn 500 toa xe lửa chở súc vật, cung cấp chỗ cho khoảng 125.000 con vật. Dĩ nhiên có nhiều loài vật rất nhỏ và không cần nhiều chỗ, và khi có những súc vật lớn, Nô-ê chắc chắn chọn những con vật đại diện nhỏ tuổi hơn và bé hơn.¹ Có nhiều chỗ trong tàu dành cho thức ăn của con người và thú vật (c. 21), và còn trùng cùng những vật bò trườn sẽ không có vấn đề khi tìm chỗ để sống trên tàu.

Tin cậy giao ước của Đức Chúa Trời (c. 18). Đây là lần sử dụng đầu tiên từ “giao ước” trong Kinh Thánh. Từ này thường xuất hiện trong Kinh Thánh vì ý niệm về giao ước là một phần quan trọng trong kế hoạch cứu chuộc vĩ đại của Đức Chúa Trời (Đức Chúa Trời sẽ giải thích giao ước của Ngài với Nô-ê sau khi ông rời chiếc tàu 8:20-9:17). Giao ước là một sự thỏa thuận bao gồm những trách nhiệm và lợi ích cho các bên có liên quan. Trong một số giao ước, chỉ một mình Đức Chúa Trời là “bên giao ước” và tạo những lời hứa vô điều kiện cho dân của Ngài. Nhưng cũng có những giao ước đòi hỏi dân Ngài thực hiện những điều kiện nào đó trước khi Đức Chúa Trời có thể chúc phước cho họ.

Lời Đức Chúa Trời trong 6:13-21 được nói đặc biệt với Nô-ê, nhưng Đức Chúa Trời cũng kể đến gia đình Nô-ê trong giao ước (c. 18). Mãi đến 500 tuổi Nô-ê mới sinh con (5:32), và ông bước vào tàu khi ông 600 tuổi (7:6), vì vậy 3 con trai ông vẫn “trẻ” khi nói về thời kỳ tiền Nước Lụt. Cham là người trẻ tuổi nhất (9:24) và Gia-phết lớn nhất (10:21), cả ba con trai đều lập gia đình (7:13).²

Việc Đức Chúa Trời đã lập giao ước để chăm sóc Nô-ê và gia đình ông, cho họ sự bình an và sự tin quyết họ cần khi họ chuẩn bị chiếc tàu và sau đó sống trong tàu hơn một năm. Đức Chúa Trời thành tín giữ những lời hứa của Ngài, và với tư cách dân tộc giao ước của Đức Chúa Trời, 8 người tin kính không có gì để sợ.

Tập trung thú vật (c. 19-22). Đức Chúa Trời không chỉ muốn loài người được bảo vệ khỏi sự huỷ diệt nhưng cũng muốn mọi sinh vật không bị chìm đắm bởi Nước Lụt. Nhưng làm sao Nô-ê tập trung một số lượng lớn thú vật, chim và những con vật bò trườn như thế? Đức Chúa Trời đã khiến những sinh vật này đến cùng Nô-ê (c. 20, 7:8, 15) và Nô-ê sẽ đem chúng vào tàu (6:19). Điều này không chỉ kể đến các cặp thú vật không tinh sạch có thể sinh sản sau Cơn Nước Lụt, mà bảy cặp thú vật tinh sạch cũng được kể đến, một số sẽ được dùng làm của lễ (8:20; 9:3). Nô-ê và gia đình ông không chỉ học về sự thành tín của Đức Chúa Trời họ cũng thấy quyền tối cao của Đức Chúa Trời trong hành động.

Trong quyền năng tối cao của Đức Chúa Trời, Ngài đem các thú vật đến với Nô-ê cùng với các con trai ông và điều khiển chúng để chúng làm theo mệnh lệnh của Ngài. Tuy nhiên, sự bày tỏ đẹp đẽ này về quyền năng của Đức Chúa Trời đã không đụng đến tấm lòng những người lảng giềng của ông, và họ đã bỏ mạng trong Cơn Nước Lụt. Loài chim loài thú và các vật bò trườn biết tiếng của Đấng Sáng Tạo và vâng lời Ngài, nhưng những người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời đã từ chối lắng nghe sự kêu gọi của

Đức Chúa Trời. Những thế kỷ sau, Đức Chúa Trời nói qua Ê-sai tới tớ Ngài, “Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ, song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân ta chẳng suy nghĩ” (Ê-sai 1:3).

Trong tất cả hành động quan trọng này, Nô-ê đang phục vụ Chúa và làm chứng cho một thế giới tội lỗi. Trong 120 năm (Sáng Thế Ký 6:3), Đức Chúa Trời đã nhẫn nhục với tội nhân vô tâm và chống nghịch, nhưng họ đã không chú ý sứ điệp của Ngài và đánh mất cơ hội của mình về sự cứu rỗi.

3. Một Người Yên Tâm Chờ Đợi Đức Chúa Trời

Sáng Thế Ký 7:1-24

¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê rằng: Người và cả nhà người hãy vào tàu, vì về đời này ta thấy người là công bình ở trước mặt ta. ² Trong các loài vật thanh sạch, hãy đem theo mỗi loài bảy cặp, đực và cái; còn loài vật không thanh sạch mỗi loài một cặp, đực và cái. ³ Cũng hãy đem theo những chim trời, mỗi thứ bảy cặp, trống và mái, để giữ giống ở trên khắp mặt đất. ⁴ Vì còn bảy ngày nữa, ta sẽ làm mưa xuống mặt đất, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm; ta sẽ tuyệt diệt khỏi đất hết các loài của ta đã dựng nên. ⁵ Đoạn, Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.

⁶ Và, khi lụt xảy ra, và nước tràn trên mặt đất, thì Nô-ê đã được sáu trăm tuổi.

⁷ Vì cơ nước lụt, nên Nô-ê vào tàu cùng vợ, các con trai và các dâu mình; ⁸ loài vật thanh sạch và loài vật không thanh sạch, loài chim, loài côn trùng trên mặt đất, ⁹ từng cặp, đực và cái, trống và mái, đều đến cùng Nô-ê mà vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn người.

¹⁰ Sau bảy ngày, nước lụt xảy có trên mặt đất. ¹¹ Nhằm năm sáu trăm của đời Nô-ê, tháng hai, ngày mười bảy, chánh ngày đó, các nguồn của vực lớn nổ ra, và các đập trên trời mở xuống; ¹² mưa sa trên mặt đất trọn bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. ¹³ Lại cũng trong một ngày đó, Nô-ê với vợ, ba con trai: Sem, Cham và Gia-phết, cùng ba dâu mình đồng vào tàu. ¹⁴ Họ và các loài, thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng trên mặt đất tùy theo loại, chim tùy theo loại, và hết thảy vật nào có cánh, ¹⁵ đều từng cặp theo Nô-ê vào tàu; nghĩa là mọi xác thịt nào có sanh khí, ¹⁶ một đực một cái, một trống một mái, đều đến vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn; đoạn, Đức Giê-hô-va đóng cửa tàu lại.

¹⁷ Nước lụt phủ mặt đất bốn mươi ngày; nước dâng thêm nâng hổng tàu lên khỏi mặt đất. ¹⁸ Trên mặt đất nước lớn và dâng thêm nhiều lắm; chiếc tàu nổi trên

mặt nước. ¹⁹ Nước càng dâng lên bội phần trên mặt đất, hết thấy những ngọn núi cao ở dưới trời đều bị ngập. ²⁰ Nước dâng lên mười lăm thước cao hơn, mấy ngọn núi đều ngập. ²¹ Các xác thịt hành động trên mặt đất đều chết ngột, nào chim, nào súc vật, nào thú rừng, nào côn trùng, và mọi người. ²² Các vật có sanh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên đất liền đều chết hết. ²³ Mọi loài ở trên mặt đất đều bị hủy diệt, từ loài người cho đến loài thú, loài côn trùng, cùng loài chim trời, chỉ còn Nô-ê và các loài ở với người trong tàu mà thôi. ²⁴ Nước dâng lên trên mặt đất trọn một trăm năm mười ngày.

Đức Chúa Trời đã khuyên dạy trong *Thi Thiên* 32:9 “chớ như con ngựa hoặc con la”, và Nô-ê vâng theo lời khuyên đó, con ngựa đôi khi muốn lao tới một cách mãnh liệt, còn con la muốn lê chân và bướng bỉnh đứng lại, nhưng Nô-ê bước đi với Đức Chúa Trời và làm việc cho Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời sắp xếp thời gian biểu.

Một tuần chờ đợi (c. 1-10). Vì mưa bắt đầu vào ngày 17 tháng 2 (7:11), vào ngày 10/2, Nô-ê và gia đình ông đã vào tàu theo chỉ dẫn của Đức Chúa Trời (c. 1). Suốt tuần lễ cuối cùng đó trước Cơn Nước Lụt, họ đã xong việc tập trung các thú vật và đem theo lương thực cho chúng. Họ làm theo chỉ dẫn của Chúa, tin lời hứa giao ước của Ngài, và biết rằng không có gì để sợ hãi.

Đa-vít một ngày kia quan sát một cơn bão có sấm sét và viết ra một bài ca ngợi từ kinh nghiệm đó. *Thi Thiên* 29 cho biết ông đã thấy và nghe Đức Chúa Trời thể nào trong cơn bão đó. Khi ông suy gẫm điều xảy ra, Đa-vít nghĩ về cơn bão nổi tiếng nhất của lịch sử trong thời Nô-ê, và ông viết: “Đức Giê-hô-va ngự tại Cơn Nước Lụt, và Đức Giê-hô-va ngự ngôi Vua đời đời” (29:10). Cơn mưa quét sạch, sấm sét vang dội và tia chớp lóe sáng nhắc nhở Đa-vít về quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Dù những cơn bão của đời sống có thể lớn ra sao, Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi khiến cho mọi sự hiệp lại vì ích lợi. Đó là lý do Đa-vít kết thúc bài ca ngợi bằng cách “Đức Giê-hô-va sẽ ban sức mạnh cho dân sự Ngài, Đức Giê-hô-va sẽ chúc phước cho dân sự Ngài bằng sự bình an” (c.11).

Vào cuối tuần lễ chuẩn bị cuối cùng đó, Nô-ê cùng gia đình ông vâng theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và vào tàu, rồi Đức Chúa Trời đóng cửa tàu và khiến nó an toàn (*Sáng Thế Ký* 7:16). Họ không biết họ sẽ sống trong tàu bao lâu, nhưng Chúa biết và tất cả điều đó thật sự quan trọng. “Kỳ hạn tôi ở trong tay Chúa” (*Thi Thiên* 31:15). Một năm 10 ngày trôi qua, chính Đức Chúa Trời đã mở cửa và mời họ bước ra để sống trên đất của Ngài đã được tẩy thanh mới mẻ (*Sáng Thế Ký* 8:16).

Ngày tính số (7:11-24). Cơn Nước Lụt là sự xét đoán của Đức Chúa Trời đối với một thế giới gian ác. Đức Chúa Trời đã mở những đập trên trời để những cơn mưa như trút nước đổ xuống, và “mọi nguồn của vực lớn nổ ra” (c. 11), vì vậy ngay cả những ngọn núi cao nhất cũng bị ngập nước (c. 20). Đức Chúa Trời đã chờ đợi hơn một thế kỷ để tội nhân ăn năn, và giờ đây đã quá trễ. “Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi Ngài có thể gặp được, hãy kêu cầu Ngài đang khi Ngài ở gần” (*Ê-sai* 55:6).

Mưa đã tạnh sau 40 ngày, tức là vào ngày 27 tháng 3 (*Sáng Thế Ký* 7:12). Tuy nhiên, nước tiếp tục dâng lên 110 ngày nữa và đạt đến cao điểm của nó sau 150 ngày (c. 24). Vào lúc đó, chiếc tàu tấp trên ngọn núi A-ra-rát (8:4). Phải mất 150 ngày để nước rút xuống (c. 3), vào ngày 17 tháng 12. Hai tháng mười ngày sau đó, Nô-ê cùng gia đình ông rời khỏi tàu và thả các thú vật lên đất (c. 14). Từ ngày Đức Chúa Trời đóng cửa tàu, họ đã ở trong tàu một năm mười ngày.

Sự xét đoán toàn thế giới. Trong những năm gần đây, những người muốn làm cho Kinh Thánh thích hợp với những quan điểm của khoa học hiện đại nên đã giải thích Cơn Nước Lụt “có giới hạn” chứ không mang tính toàn cầu. Họ gợi ý rằng người viết *Sáng Thế Ký* đã sử dụng “ngôn ngữ bề ngoài” và chỉ mô tả điều ông có thể thấy.

Có những vấn đề đối với cả hai quan điểm, nhưng sự giải thích “có giới hạn” dường như yếu hơn.³ Ngôn ngữ rõ ràng

của bản văn dường như xác định rằng Đức Chúa Trời đang đem đến một sự xét đoán toàn thế giới, Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ hủy diệt loài người và loài vật “khỏi mặt đất” (6:7),⁴ và “mọi loài sống” sẽ bị hủy diệt (7:4, 21, 23; 8:21). Nếu các ngọn núi bị ngập đến một độ cao đến nỗi chiếc tàu có thể nổi trên dãy núi A-ra-rát và cuối cùng nằm trên đỉnh, vậy toàn bộ hành tinh phải bị chìm đắm hoàn toàn (7:18-20). Người đọc 6:1-9:29 lần đầu tiên sẽ kết luận rằng Cơn Nước Lụt mang tính toàn cầu.

Nhưng nếu Cơn Nước Lụt không mang tính toàn cầu thì tại sao Đức Chúa Trời ban cái cầu vồng làm một dấu hiệu toàn cầu của giao ước Ngài (9:11-15)? Tại sao người trong một địa phương sẽ cần một dấu hiệu như thế? Hơn nữa, nếu Cơn Nước Lụt là một sự kiện cục bộ thì tại sao Đức Chúa Trời bảo Nô-ê đóng một chiếc tàu lớn như thế để cứu gia đình ông và các loài vật? Nô-ê chắc chắn có đủ thời gian để tập trung gia đình ông cùng các loài vật trong vùng đó và dẫn họ đến một nơi mà Cơn Nước Lụt sẽ không đến.⁵

Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ không bao giờ giáng Cơn Nước Lụt nào khác giống như Cơn Nước Lụt Ngài đã giáng trong thời Nô-ê (c. 8-17). Nhưng nếu Cơn Nước Lụt chỉ là một sự kiện địa phương, Đức Chúa Trời đã không giữ lời hứa Ngài! Bao thế kỷ qua, đã có vô số cơn lụt địa phương, một số cơn lụt đem đến tử vong và sự tàn phá cho các vùng địa phương. Chỉ trong năm 1996, cơn lụt lớn ở Afganistan trong tháng 4 đã khiến 3.000 người mất nhà ở, và trong tháng 7, cơn lụt ở miền Bắc Bangladesh đã huỷ diệt các nhà cửa của trên 2 triệu người. Trong tháng 7 và tháng 8, những cơn sông Yellow, Yangtze và Hai đã làm ngập lụt 9 tỉnh ở Trung Quốc và khiến 2.000 người chết. Nếu Cơn Nước Lụt thời Nô-ê là một sự kiện mang tính địa phương, thì lời hứa và dấu hiệu giao ước về cái cầu vồng của Đức Chúa Trời chẳng có ý nghĩa gì cả.

Việc đọc bản văn một cách đơn giản khiến chúng ta tin rằng Cơn Nước Lụt là một sự xét đoán toàn thế giới vì “Hết

thấy xác thịt làm bại hoại đường lối Ngài (Đức Chúa Trời) trên đất” (6:12). Chúng ta không biết nền văn minh đã lan ra trên hành tinh chúng ta mức độ nào, nhưng bất cứ nơi đâu con người đi đến, đều có tội lỗi đáng phải bị xét đoán, Cơn Nước Lụt làm chứng cho tội lỗi cả thế gian và sự xét đoán toàn thế giới.

Chúa Giê-xu và Phi-e-rơ đã sử dụng Cơn Nước Lụt để minh họa những sự kiện tương lai sẽ liên quan đến cả thế giới: sự tái lâm của Đấng Christ (*Ma-thi-ơ* 14:37-39; *Lu-ca* 17:26-27) và sự đoán xét toàn thế giới bằng lửa (*II Phi-e-rơ* 3:3-7). Nếu Cơn Nước Lụt chỉ mang tính địa phương, thì những điều tương tự này là giả dối và lầm lạc. Phi-e-rơ cũng viết rằng Đức Chúa Trời đã không tha cho “thế giới ngày xưa” khi Ngài giáng Cơn Nước Lụt, ngụ ý nhiều địa phận hơn là một vùng giới hạn.

Một Gia Đình Kiên Nhẫn. Mặc cho sự tàn phá bên ngoài, Nô-ê với gia đình ông và các loài vật được an toàn bên trong chiếc tàu. Dù họ cảm thấy thế nào, hay chiếc tàu trôi trên mặt nước ra sao, họ vẫn an toàn trong ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ đã kiên nhẫn chờ đợi Đức Chúa Trời hoàn thành công việc Ngài và đặt họ trở lại trên đất. Nô-ê cùng gia đình ông đã trải qua một năm mười bảy ngày tù túng trong chiếc tàu, và dù họ có công việc hằng ngày để làm, họ đã phải ở tại một chỗ trong một thời gian khá dài. Nhưng “bởi đức tin và lòng nhịn nhục” mà chúng ta hưởng những phước hạnh Đức Chúa Trời hứa ban (*Hê-bơ-rơ* 6:12; 10:36), và Nô-ê vẫn trung tín chờ đợi Đức Chúa Trời.

Phi-e-rơ nhìn thấy trong kinh nghiệm của Nô-ê một bức tranh về sự cứu rỗi bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ (*I Phi-e-rơ* 3:18-22). Đất trong thời Nô-ê đã bị chìm ngập trong nước, nhưng chiếc tàu nổi trên mặt nước và đưa Nô-ê cùng gia đình ông đến nơi an toàn. Đối với Phi-e-rơ, đây là 12 hình ảnh về báp-têm: chết, chôn và sống lại. Đất đã “chết” và “chôn” vì nước, nhưng chiếc tàu nổi lên (“sự sống lại”) để giúp gia đình này vượt qua an toàn.⁶ Chúa Giê-xu đã chết, được chôn và

sống lại; và bởi công việc được hoàn tất của Ngài, chúng ta được cứu thoát khỏi tội lỗi. Phi-e-rơ cho biết rõ rằng nước của lễ báp-têm không tẩy sạch tội lỗi. Chính sự vâng phục của chúng ta đối với mệnh lệnh của Đức Chúa Trời chịu báp-têm (*Ma-thi-ơ* 28:19-20), làm sạch lương tâm hầu cho chúng ta được công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Nhà giải kinh người Anh Alexander Maclaren đã nói:

Trong 120 năm, những kẻ dị dỏm đã cười nhạo, và những người có “ý thức thông thường” đã ngạc nhiên, còn vị thánh đồ kiên nhẫn tiếp tục việc đóng và dựng con tàu của ông. Nhưng một buổi sáng nọ, trời bắt đầu mưa, và bằng cách nào đó, Nô-ê hoàn toàn không có vẻ là một người đại dột. Những lời chế nhạo sẽ có vẻ khác đi nhiều khi nước dâng lên đến đầu gối của những kẻ chế nhạo, những lời mỉa mai, sẽ dính nơi cổ họng của họ khi họ chết đuối.

Điều đó luôn như vậy, vì thế điều đó sẽ xảy ra vào ngày trọng đại cuối cùng. Những người đã sống cho tương lai, bởi đức tin nơi Đấng Christ, sẽ được nhận thấy là người khôn ngoan khi tương lai trở thành hiện tại, và hiện tại trở thành quá khứ, và đi qua mãi mãi, trong khi những kẻ không có mục đích gì để sống ngoài những sự việc tạm thời, giật mình tỉnh dậy thấy mình ở ngoài chiếc tàu an toàn, và lời khắc dành cho bia mộ của họ là “kẻ ngu dại”.⁷

Đức Chúa Trời Của Những Khởi Đầu Mới

Sáng Thế Ký 8

Khi các tín hữu đọc Kinh Thánh để tìm điều khích lệ, họ thích đọc *Rô-ma* 8:1-39 hơn là *Sáng Thế Ký* 8:1-22. Xét cho cùng, *Rô-ma* 8:1-39 là một trong những chương động viên nhất ở Kinh Thánh, trong khi *Sáng Thế Ký* 8:1-22 nói đến việc dọn dẹp mặt đất sau Cơn Nước Lụt.

Nhưng nếu đã có kinh nghiệm bão lụt rồi bạn mới thấy *Sáng Thế Ký* 8:1-22 có thể cho bạn hy vọng và sự khích lệ mới mẻ. Vì chủ đề chính của chương này là sự đổi mới và sự yên nghỉ sau hoạn nạn. Chương này ghi lại kết thúc của cơn bão, khởi đầu của một đời sống mới đem hy vọng cho dân của Đức Chúa Trời và các tạo vật khác. Hãy xem xét điều Đức Chúa Trời làm trong *Sáng Thế Ký* 8:1-22 và can đảm!

1. Đức Chúa Trời Nhớ Đến Những Người Thuộc Về Ngài

Sáng Thế Ký 8:1a

¹ Và, Đức Chúa Trời nhớ lại Nô-ê cùng các loài thú và súc vật ở trong tàu với người, bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại.

Sau một cơn khó khăn, ai cũng cảm thấy mình bị bỏ rơi. Một tín hữu Hội Thánh mà tôi thăm viếng trong bệnh viện đã nói:

“Tôi nghĩ Chúa đã quên tôi.” Bà hằng nhớ đến *Hê-bơ-rơ* 13:5 “Ta sẽ chẳng bao giờ lìa người hay bỏ người,” nhưng trong lòng, bà vẫn cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi. Đức Chúa Trời của bà ở đâu? Bao giờ sẽ hết hoạn nạn?

Cảm thấy bị bỏ rơi là cảm xúc bình thường của con người mà đa số chúng ta đã trải qua. Tác giả Thi Thiên đã hỏi: “Đức Giê-hô-va ôi, vì cớ gì Ngài đứng xa? Lúc gian truân tại sao Ngài ẩn mặt đi?” (*Thi Thiên* 10:1). Phao-lô thú nhận rằng những hoạn nạn của ông ở xứ A-si quá khắc nghiệt đến nỗi ông muốn bỏ cuộc (*II Cô-rinh-tô* 1:8), và Chúa Giê-xu, Đấng trải qua mọi thử thách của con người, đã kêu lên tại thập tự giá, “Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi?” (*Ma-thi-ơ* 27:46) Cảm thấy cô độc là điều không có gì mới đối với dân của Đức Chúa Trời, những khi ấy họ nhớ lại bài hát:

Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi,

Và Ngài sẽ nhớ đến những người thuộc về Ngài!

Từ “nhớ” trong *Sáng Thế Ký* 8:1 không có nghĩa là nhắc nhở điều gì đó có thể đã bị quên. Đức Chúa Trời không thể quên bất cứ điều gì, vì Ngài biết kết cuộc từ lúc khởi đầu. Đúng hơn, nó có nghĩa là “chú ý đến, thực hiện một lời hứa và hành động vì cớ ai đó.” Ví dụ, lời hứa của Đức Chúa Trời, “Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng” (*Hê-bơ-rơ* 14:17) có nghĩa là Đức Chúa Trời không cầm giữ tội của chúng ta và đối xử chúng ta như tội nhân. Chắc chắn Đức Chúa Trời biết điều chúng ta đã làm, nhưng vì đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê-xu Christ, tội lỗi chúng ta “bị quên.” Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta như thể tội lỗi của chúng ta chưa bao giờ phạm! Chúa không còn nhớ đến chúng nữa.

Nhớ đến nghĩa là hành động vì cớ người khác. Đức Chúa Trời nhớ đến Áp-ra-ham và cứu Lót khỏi sự hủy diệt trong thành Sô-đôm (*Sáng Thế Ký* 19:29). Chúa nhớ đến Ra-chêl cùng An-ne và khiến họ có thể thụ thai và sinh những đứa con trai (30:22; *I Sa-mu-ên* 1:11, 19). Chúa nhớ đến giao ước Ngài

và giải cứu dân Do Thái khỏi ách nô lệ ở Ai Cập (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 2:24; 6:5). “Nhớ” ngụ ý về một lời hứa trước đó do Đức Chúa Trời lập và tiếp tục hoàn thành lời hứa đó.¹ Nô-ê, gia đình ông và các loài vật đã cùng ở trong tàu hơn một năm, thuộc về nhau khăng khít. Họ đã mất kiên nhẫn với nhau hoặc với các loài vật chẳng? Không có ghi chép nào cho thấy Đức Chúa Trời đã nói gì với họ sau khi Ngài đóng cửa tàu, vì vậy có thể một vài người trong gia đình có lúc nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã không quan tâm đến họ nữa.

Đức Chúa Trời không chỉ nhớ đến Nô-ê và gia đình ông, Ngài còn nhớ đến các loài vật ở cùng họ trong tàu.² Đức Chúa Trời đã giữ lại những sinh vật này để chúng có thể sống trên đất được đổi mới và sinh sản tùy theo loại. Đó là ước muốn của Ngài để các tạo vật của Ngài vui hưởng đất và góp phần vào hạnh phúc của những con người Ngài đã tạo nên theo hình ảnh Ngài. Như chúng ta sẽ thấy sau đó, các loài vật được bao gồm trong giao ước của Đức Chúa Trời với Nô-ê.

Chúng ta có thể chắc chắn rằng Đức Chúa Trời không bao giờ quên hay từ bỏ dân Ngài, không chỉ vì những lời hứa của Ngài,³ mà còn vì bản tính của Ngài. Đức Chúa Trời là tình yêu và nơi đâu có tình yêu, nơi đó có sự thành tín. Ngài không bao giờ có thể phủ nhận chính Ngài hay Lời Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời thành tín; và Ngài không bao giờ có thể thay đổi, vì Ngài là bất biến. Vì Ngài là toàn thiện, Ngài không cần phải thay đổi để tốt hơn; và vì Ngài là thánh, Ngài không thể thay đổi để trở nên xấu đi. Chúng ta có thể nhờ cậy nơi Ngài cho dù hoàn cảnh chúng ta thế nào hay chúng ta cảm nghĩ ra sao.

2. Đức Chúa Trời Đổi Mới Thế Giới Của Ngài

Sáng Thế Ký 8:1b-14

² Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lấp ngăn lại; mưa trên trời không sa xuống nữa. ³ Nước giụt khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giụt; trong một trăm năm mươi ngày nước mới bớt xuống. ⁴ Đến tháng bảy, ngày mười bảy, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát. ⁵ Nước cứ lần lần hạ cho đến tháng mười; ngày mồng một

tháng đó, mấy đỉnh núi mới lộ ra.

⁶Được bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, ⁷ thả một con quạ ra; quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giụt khô trên mặt đất. ⁸ Người cũng thả một con bồ câu ra, đặng xem thử nước hạ bớt trên mặt đất chưa. ⁹ Nhưng bồ câu chẳng tìm được nơi nào đáp chân xuống, bèn bay trở về trong tàu cùng người, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nô-ê گیر tay bắt lấy bồ câu, đem vào tàu lại với mình. ¹⁰ Đoạn, người đợi bảy ngày nữa, lại thả bồ câu ra khỏi tàu; ¹¹ đến chiều bồ câu về cùng người, và nầy, trong mỏ tha một lá ô-li-ve tươi; Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất. ¹² Người đợi bảy ngày nữa, thả con bồ câu ra; nhưng chuyến nầy bồ câu chẳng trở về cùng người nữa.

¹³ Nhằm năm sáu trăm một của đời Nô-ê, ngày mồng một, tháng giêng, nước đã giụt bầy mặt đất khô; Nô-ê bèn گیر mũi tàu mà nhìn; nầy, mặt đất đã se.

¹⁴ Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi.

Theo 7:24 Cơn Nước Lụt đạt đến đỉnh cao trong 150 ngày. Những cơn mưa như thác và nước trào lên từ dưới đất đều đã chấm dứt (8:2), và trong 5 tháng kế tiếp, Đức Chúa Trời khiến cho nước rút xuống để lại đất khô.

Nước Lụt đã đi đâu? Đừng bao giờ đánh giá thấp sức mạnh của nước di chuyển! Có thể Nước Lụt đã thay đổi nhiều những đường nét của đất và tạo ra những vùng mới để nước choán chỗ, cả trên bề mặt trái đất và dưới đất.⁴ Vì có những sự phun trào từ dưới đất (7:11), toàn bộ các lục địa và các dãy núi có thể đã trôi lên và sụp xuống, tạo nên những khu vực lớn để nước có thể tràn vào. Những cơn gió Đức Chúa Trời đã cho thổi trên đất giúp làm bay hơi nước và cũng di chuyển nước đến những nơi Đức Chúa Trời đã quy định. Một Đức Chúa Trời đủ quyền năng để che phủ đất bằng nước, cũng đủ khôn ngoan để biết cách giải quyết nước khi công việc của nó đã được hoàn tất.

Nhiều thế kỷ sau, cơn gió của Đức Chúa Trời đem cào cào vào Ê-díp-tô và sau đó đuổi chúng xuống Biển Đỏ, và tạo một con đường khô ráo cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ rời Ê-díp-tô (14:21-22; 15:10). Cơn gió bão thực hiện Lời Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 148:8).

Vào ngày 17 tháng thứ 7, chiếc tàu tấp trên một đỉnh của

dãy núi A-ra-rát, ở vị trí Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Chúng ta không biết đó là đỉnh núi nào, những nhà thám hiểm dò tìm tàn tích của chiếc tàu không thấy trong Kinh Thánh có chi tiết nào rõ ràng để dựa vào đó mà làm việc. Về sau, tháng 7 rất đặc biệt đối với dân Do Thái, vì suốt tháng đó họ cử hành năm mới bằng lễ Kèn và kỳ lễ Chuộc Tội cùng lễ Lều Tạm (*Lê-vi Ký* 23:23-44).⁵

Bản văn Hê-bơ-rơ nói rằng “chiếc tàu yên nghỉ, nhắc nhở chúng ta rằng tên của Nô-ê nghĩa là “sự yên nghỉ” và Lê-méc cha ông hy vọng rằng con trai mình sẽ đem đến sự yên nghỉ cho một thế giới mệt mỏi (*Sáng Thế Ký* 5:28-29). Dù chiếc tàu đã yên nghỉ an toàn, Nô-ê đang chờ đợi Chúa bảo ông điều phải làm. Ông đã chờ đợi 40 ngày và sau đó thả con quạ ra, là một loài chim ô uế ăn xác chết (*Lê-vi Ký* 11:13-15), nó cảm thấy dễ chịu giữa vòng những xác chết trôi nổi.

Nô-ê đã đợi một tuần và sau đó thả một con bồ câu ra, là một loài chim tinh sạch, nó không tìm thấy chỗ nào khô để đáp xuống, vì vậy nó trở lại tàu (*Sáng Thế Ký* 8:8-9). Một tuần lễ sau, Nô-ê biết rằng thực vật đang mọc lên và sự sống mới đã xuất hiện trên đất (c. 10-11). Con bồ câu mang về một nhánh ô-li-ve là dấu hiệu quen thuộc về sự bình an khắp thế giới. Một tuần sau, khi Nô-ê thả bồ câu lần thứ ba, nó không trở về, vì vậy ông biết nước đã khô cạn.⁶

Nô-ê đã làm một “cửa sổ” ở tầng dưới của chiếc tàu và ông mở cửa sổ này ra để ông có thể quan sát thế giới quanh mình. Việc này xảy ra vào ngày các hành khách đã ở trong tàu trọn một năm. Nô-ê thấy rằng đất thật sự đã khô, nhưng ông không ra khỏi tàu cho đến khi Chúa bảo. Hai mươi sáu ngày sau, mệnh lệnh đó truyền đến và ông vâng lời (c. 15).

3. Đức Chúa Trời Ban Thưởng Cho Đức Tin

Sáng Thế Ký 8:15-19

¹⁵ Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: ¹⁶ Hãy ra khỏi tàu, người, vợ, các con và các dâu người. ¹⁷ Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. ¹⁸ Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. ¹⁹ Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu.

Nô-ê là một người có đức tin, tên ông được ghi lại trong *Hê-bơ-rơ* 11:1-40 cùng với tên của những anh hùng đức tin khác (c. 7). Ông có đức tin để đồng đi với Đức Chúa Trời trong khi người thế gian không biết và bất tuân Đức Chúa Trời. Ông có đức tin để làm việc cho Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời khi sự chống đối chân lý là điều phổ biến. Giờ đây Cơ Nước Lụt đã qua, ông vận dụng đức tin để chờ đợi Đức Chúa Trời trước khi rời khỏi tàu.

Sau khi bị giữ trong tàu hơn một năm, ông và gia đình ông chắc đã ao ước trở lại trên đất khô; nhưng họ cần phải chờ đợi những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Cảnh tượng trên đất có vẻ thích hợp, nhưng đó không phải là sự bảo đảm rằng Đức Chúa Trời muốn họ ra ngay và bắt đầu đời sống mới của họ. Đức tin vẫn phục là đáp ứng của chúng ta đối với Lời Đức Chúa Trời, vì “đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe đến bởi Lời Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 10:17).

Phải chăng Nô-ê đang bày tỏ sự vô tín khi ông thả các loài chim và mở cửa hầm để nhìn địa thế? Không ông chỉ sử dụng những cơ hội có sẵn để thu thập dữ kiện. Không có gì sai khi tìm hiểu hoàn cảnh, chỉ đừng cậy nơi sự thông hiểu của riêng bạn (*Châm Ngôn* 3:5-6). Vẫn theo ý muốn Đức Chúa Trời không chỉ đòi hỏi làm điều đúng trong cách đúng vì động cơ đúng, nhưng nó cũng có nghĩa là làm điều đó đúng lúc. “Kỳ hạn tôi ở trong tay Chúa” (*Thi Thiên* 31:15).

Đức Chúa Trời đã ban thưởng cho đức tin của Nô-ê, và đức tin của gia đình ông, bằng cách chăm sóc họ trong tàu hơn

một năm và sau đó chuẩn bị đất cho họ để họ có thể rời tàu. Nô-ê giống một “A-đam thứ hai” khi ông thực hiện khởi đầu mới này cho dòng dõi loài người. Đức Chúa Trời đã đem đất ra khỏi nước suốt tuần lễ sáng tạo, chuẩn bị đất cho A-đam cùng Ê-va. Và giờ đây Ngài đã đem đất vượt qua Cơn Nước Lụt và chuẩn bị nó sẵn sàng cho Nô-ê cùng gia đình ông. Chúa còn ban cho gia đình Nô-ê và các loài vật mệnh lệnh tương tự mà Ngài đã ban từ buổi đầu: “Hãy sinh sản và thêm nhiều” (*Sáng Thế Ký* 8:17; 1:22, 28).

Nô-ê đã chuẩn bị chiếc tàu “để cứu nhà mình” (*Hê-bơ-rơ* 11:7), và Đức Chúa Trời thành tín đã cứu gia đình của ông. Không có biểu hiện nào trong Kinh Thánh cho thấy Nô-ê bằng sự làm chứng của mình đã mời những người khác gia nhập với ông và gia đình ông trong tàu, nhưng chắc chắn ông hẳn đã khích lệ họ tin cậy Đức Chúa Trời và chuẩn bị chiếc tàu cho chính họ. Dĩ nhiên, không ai xem trọng sứ điệp của ông, và thế giới thời bấy giờ đã bị huỷ diệt (*II Phi-e-rơ* 3:6).

Điều gì đã khiến cư dân chối bỏ Lời Đức Chúa Trời để bị hư mất? Họ giống như những nhân vật trong ngụ ngôn của Chúa chúng ta ở *Lu-ca* 14:16-24, bận rộn với những việc tầm thường của đời sống hằng ngày (*Ma-thi-ơ* 24:37-39), nhưng không quan tâm đến cõi đời đời. Họ tin rằng đời sống sẽ tiếp diễn mãi mãi, và không có gì sẽ thay đổi. Họ nói rằng Đức Chúa Trời không can thiệp vào thế giới hoặc gián đoạn các kế hoạch của muôn vật, nhưng Đức Chúa Trời đã làm điều đó! Con người ngày nay có thái độ tương tự đối với sự tái lâm của Chúa (*II Phi-e-rơ* 3:1-9; *I Tê-sa-lô-ni-ca* 5:1-10).

Khi nói về đức tin cứu rỗi, mỗi người chúng ta phải tin nhận Chúa Giê-xu Christ cách cá nhân, chúng ta không thể được cứu bởi đức tin của một người thay thế. Vợ của Nô-ê, ba con trai của họ và ba con dâu của họ cũng là những tín hữu, và họ chứng tỏ điều đó bằng cách đứng cùng với Nô-ê trong khi ông làm việc và làm chứng, và sau đó bằng cách vào tàu trong sự vâng lời Chúa.⁷

4. Đức Chúa Trời Tiếp Nhận Sự Thờ Phượng

Sáng Thế Ký 8:20

²⁰ Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ.

Sau khi bước ra khỏi tàu và đứng trên đất mới, Nô-ê đầy lòng biết ơn đến nỗi hành động đầu tiên của ông là hướng dẫn gia đình ông thờ phượng. Ông xây một bàn thờ và dâng một số loài vật tinh sạch làm của lễ cho Chúa.

Nô-ê là một tín hữu quân bình. Ông bước đi với Chúa trong sự giao thông đầy yêu thương và lấy làm hân hoan vì sự hiện diện của Ngài. Ông làm việc cho Chúa trong sự đóng tàu, và ông làm chứng cho Chúa như là một “thầy giảng đạo công bình” (*II Phi-e-rơ 2:5*). Lúc ở trong tàu, ông chờ đợi Chúa để có những chỉ dẫn về việc rời tàu, và một khi đứng trên đất, ông thờ phượng Chúa. Giống như A-bên ông đem cho Đức Chúa Trời vật tốt nhất của ông (*Sáng Thế Ký 4:4*) và giống như những người dòng Sét còn sót lại, ông kêu cầu danh Chúa (*4:26*). Sự thờ phượng Chúa thật đã được phục hồi trên đất.

Trong thời Cựu Ước, khi bạn dâng của lễ thiêu, bạn dâng toàn bộ con thú hay loài chim cho Chúa mà không giữ lại gì cả (*Lê-vi Ký 1:1-17*). “Tất cả trên bàn thờ” (c. 9) là luật của Kinh Thánh, vì của lễ tượng trưng cho sự dâng mình hoàn toàn cho Chúa.⁸ Trong một bước mới của sự phước thác, Nô-ê dâng chính mình và gia đình ông hoàn toàn cho Chúa. Đức Chúa Trời nhân từ bảo vệ họ và đưa họ vượt qua cơn bão, vì vậy sẵn sàng làm theo ý muốn Ngài mới là thái độ đúng đắn.

Sự mô tả về việc Đức Chúa Trời “ngửi mùi thơm” (*Sáng Thế Ký 8:21*) là một cách của con người nói lên một chân lý thiên thượng: Đức Chúa Trời hài lòng với của lễ, chấp nhận nó, và hài lòng với dân sự Ngài cùng sự thờ phượng của họ (*Lê-vi Ký 1:9; 3:16*). Nếu Đức Chúa Trời từ chối “ngửi” mùi thơm của lễ, điều đó có nghĩa là Ngài không đẹp lòng với những người thờ phượng (*Lê-vi Ký 26:31; Ê-sai 1:11-15*).⁹ Trong

ngôn ngữ Tân Ước, của lễ nói về Chúa Giê-xu Christ dâng chính Ngài vì chúng ta. “Hãy bước đi trong sự yêu thương, cũng như Đấng Christ đã yêu thương chúng ta và phó chính mình Ngài vì chúng ta, một của dâng và của tế lễ cho Đức Chúa Trời làm một thức hương có mùi thơm” (*Ê-phê-sô* 5:2).

Tự mình, chúng ta không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời bởi địa vị chúng ta có hay điều chúng ta làm, nhưng bởi đức tin, chúng ta có thể được chấp nhận trong Chúa Giê-xu Christ. Cha đã phán về Chúa Giê-xu “Này là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng” (*Ma-thi-ơ* 3:17). Những ai đặt đức tin nơi Đấng Christ đều “ở trong Đấng Christ” (*II Cô-rinh-tô* 5:17), và khi Cha nhìn họ, Ngài thấy sự công bình của Con Ngài (*II Cô-rinh-tô* 5:21). Các tín hữu được “chấp nhận trong Con yêu dấu” Đấng đẹp lòng Cha mọi đàng (*Ê-phê-sô* 1:6).

Giống như chiếc tàu đã cứu Nô-ê và gia đình ông, Chúa Giê-xu Christ đã vượt qua cơn bão về sự xét đoán của Đức Chúa Trời cho chúng ta. Giô-na, là một điển hình về Đấng Christ trong sự chết, chôn, và sống lại (*Ma-thi-ơ* 12:38-40), đã vượt qua cơn bão về sự thanh nộ của Đức Chúa Trời vì sự bất tuân của ông, nhưng Chúa Giê-xu đã vượt qua cơn bão trong sự vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu có thể nói: “Các lượn sóng và nước lớn của Chúa đã ngập tôi” (*Thi Thiên* 42:7; *Giô-na* 2:3). Sự thương khó của Chúa chúng ta trên thập tự giá là “sự báp-têm” mà Chúa Giê-xu đã đề cập trong *Lu-ca* 12:50 và điều đó được mô tả khi Giăng Báp-tít làm báp-têm cho Chúa Giê-xu ở sông Giô-đanh.

5. Đức Chúa Trời Tái Xác Định Trật Tự Thiên Nhiên

Sáng Thế Ký 8:21-22

²¹ Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. ²² Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Chúa đã không phán những lời này với Nô-ê, Ngài phán những lời ấy với chính Ngài trong lòng Ngài. Đó là đáp ứng nhân từ của Ngài đối với đức tin, sự vâng phục và sự thờ phượng của Nô-ê. Đức Chúa Trời đã hứa điều gì?

Đất không còn bị rửa sả (c. 21a). Đức Chúa Trời rửa sả đất vì tội lỗi A-đam (3:17) và thêm một sự rửa sả nữa vì tội lỗi Ca-in (4:11-12). Lời hứa của Đức Chúa Trời được ghi lại ở đây không làm mất hiệu lực những sự rửa sả đó cho đến khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm và dân của Đức Chúa Trời ở trong thành thánh (*Khải Thị* 22:3). Nhưng trong ân sủng Ngài, Đức Chúa Trời quyết định không thêm tai họa cho con người.

Không còn có những cơn lụt toàn cầu (c. 21b). Đức Chúa Trời cũng quyết định rằng sẽ không có những cơn lụt trong tương lai nữa. Lý do của Đức Chúa Trời được trình bày trong c. 21 đã được giải thích khác nhau, và sự giải thích của bạn tùy thuộc phần nào về cách bạn dịch bản văn. Phải chăng Đức Chúa Trời phán “vì mọi khuynh hướng của lòng loài người là xấu,” hay Ngài phán “cho dù mọi khuynh hướng của lòng người là xấu?” Từ đầu Chúa đã giáng Cơn Nước Lụt vì lòng xấu xa của loài người (*Sáng Thế Ký* 6:5). Vì vậy, không giáng sự xét đoán khác sẽ khiến cho Cơn Nước Lụt dường như là một sai lầm hay một thất bại hoặc Đức Chúa Trời đã từ bỏ dòng dõi loài người được dựng nên theo hình ảnh Ngài.

Nếu chúng ta dịch “vì,” trong câu 21 thì chúng ta cho rằng Đức Chúa Trời nói “lòng loài người là gian ác vô phương cứu chữa. Cơn Nước Lụt đã xóa sạch những kẻ vi phạm, nhưng nó không thể thay đổi lòng người. Như vậy, có sự xét đoán khác cũng sẽ không giải quyết vấn đề.” Nếu chúng ta dịch “mặc dầu,” thì có nghĩa là Đức Chúa Trời nói: “Đúng, chúng đáng lãnh sự xét đoán vì lòng chúng gian ác. Và việc cứ ở trong tội lỗi mà không học bài học của mình từ cơn nước lụt này chỉ cho thấy họ xấu xa thế nào. Nhưng trong ân sủng, ta sẽ không giáng cơn nước lụt khác hay rửa sả đất.”

Có lẽ cả hai điều đúng. Điều quan trọng là Đức Chúa Trời

phán những lời này trong sự đáp ứng của lễ của Nô-ê, và của lễ là một bức tranh về sự hy sinh của Đấng Christ (*Hê-bơ-rơ* 10:1-10; *Ê-phê-sô* 5:2). Trên cơ sở sự chuộc tội được Chúa Giê-xu Christ thực hiện tại thập tự giá, Đức Chúa Trời có thể phán: "Tội lỗi của thế gian đã được đền rỗi, và ta có thể rút lại sự xét đoán. Sự công bình đã được thực hiện, luật pháp của ta đã được gìn giữ, và ta có thể bày tỏ ân sủng cho thế giới hư mất. Ta sẽ không giáng cơn nước lụt khác và xóa sạch dòng dõi loài người. Ngược lại, ta sẽ ban cho chúng sự cứu rỗi lớn của ta."

Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời không xét đoán tội lỗi hôm nay hoặc sẽ không có sự xét đoán thế gian trong tương lai. *Rô-ma* 1:18 cho biết rõ rằng sự xét đoán của Đức Chúa Trời đang được tỏ ra cho tội nhân ngay bây giờ qua những hậu quả tội lỗi của họ. Đức Chúa Trời đã giao họ xiềng xích tội lỗi của chính họ và bỏ mặc họ những hậu quả của tội lỗi trong chính thân thể họ. Một trong những sự xét đoán lớn nhất Đức Chúa Trời có thể giáng cho tội nhân là để họ theo ý riêng của họ và trả giá cho điều đó trong chính đời sống của họ. Đó là sự xét đoán mà thế gian đang kinh nghiệm ngay bây giờ. Sẽ có một sự xét đoán toàn cầu trong tương lai, nhưng không phải là một sự xét đoán bằng nước. Đó sẽ là một sự xét đoán bằng lửa (*II Phi-e-rơ* 3:1-18).

Không đảo lộn trật tự thiên nhiên (c. 22). Cơn Nước Lụt đã làm gián đoạn chu kỳ bình thường của các mùa trong một năm, nhưng điều đó sẽ không bao giờ lặp lại nữa. Trái lại, Đức Chúa Trời đã tái xác định rằng sự nhịp nhàng của ngày, tuần và mùa sẽ tiếp tục cho đến khi đất còn tồn tại. Nếu không có sự đảm bảo này, loài người khó mà tìm được các vật liệu cần thiết của đời sống.

Chúng ta giờ đây biết rằng chu kỳ đều đặn của ngày và đêm, tuần và tháng, mùa và năm, được duy trì bởi sự quay vòng của trái đất trên trục của nó và quỹ đạo của trái đất quanh mặt trời. Đức Chúa Trời đã tạo ra chu kỳ cách ấy để vũ

trụ của Ngài hoạt động hữu hiệu. Mặc dù có vô số ngân hà để chọn lựa, Chúa quyết định đổ đầy tình yêu và ân sủng của Ngài trên cư dân của trái đất. “Đất thuộc về Đức Giê-hô-va” (Thi Thiên 24:1). Chúa đã sắp xếp vũ trụ để mọi sinh vật sống trên đất được duy trì kể cả loài người là những sinh vật rất thường quên sự chăm sóc của Đức Chúa Trời.

Sự bảo đảm trong *Sáng Thế Ký* 8:22 cho chúng ta hy vọng và khích lệ khi chúng ta đối diện với một tương lai mờ mịt. Mỗi khi chúng ta đi ngủ vào ban đêm hay giờ lịch sang một tháng mới, chúng ta sẽ được nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời quan tâm về hành tinh trái đất và cư dân trái đất. Với sự phát minh về ánh sáng điện cùng những phương tiện giao thông vận tải hiện đại, thế giới chúng ta không còn lệ thuộc vào chu kỳ thiên nhiên do Đức Chúa Trời thiết lập. Chúng ta không còn đi ngủ lúc mặt trời lặn và thức dậy lúc mặt trời mọc, và nếu chúng ta không thích thời tiết nơi mình ở, chúng ta có thể du lịch đến một vùng khí hậu khác. Nhưng nếu Đức Chúa Trời khiến mặt trời mờ đi một chút, sắp xếp lại các mùa, hay làm trái đất nghiêng đi một góc khác, sự sống trên quả đất sẽ chao đảo ngay.

Đức Chúa Trời mời gọi chúng ta sống từng ngày một. Chúa Giê-xu đã dạy chúng ta cầu nguyện, “Xin cho chúng tôi hôm nay thức ăn đủ ngày” (*Ma-thi-ơ* 6:11) và cảm tạ về điều đó. “Các ngày người bao lâu, sức lực người cũng sẽ bấy nhiêu” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 33:25; *Ma-thi-ơ* 6:25-34). Khi các môn đồ can gián Chúa Giê-xu đừng đi đến Bê-tha-ni, Ngài đáp: “Trong ban ngày há chẳng phải có 12 giờ sao?” (*Giăng* 11:9) Ngài đã vâng theo thời gian biểu của Cha và sống từng ngày một, tin cậy Cha chăm sóc Ngài.

“Giao ước ngày và đêm” của Đức Chúa Trời đặc biệt có ý nghĩa đối với dân Y-sơ-ra-ên, vì nó đảm bảo rằng Đức Chúa Trời luôn chăm sóc và bảo vệ chính dân tộc họ (*Giê-rê-mi* 33:19-26). Lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ không giáng cơn nước lụt khác là sự bảo đảm cho dân Do Thái rằng

giao ước của Ngài với họ sẽ chẳng bao giờ bị phá vỡ (*Ê-sai* 54:7-10).

Chúng ta có khuynh hướng xem việc mặt trời mọc và mặt trời lặn là điều bình thường, nhưng mọi chức năng này chính là những chứng cứ cho thấy Đức Chúa Trời ngự trên ngôi và giữ những lời hứa của Ngài. Mọi sự sáng tạo rao ra một bài giảng bất biến, ngày này sang ngày nọ, mùa này tiếp mùa khác, bảo đảm với chúng ta về sự chăm sóc yêu thương của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể tin cậy lời Ngài vì “chẳng có một lời nào không ứng nghiệm về mọi lời hứa tốt lành của Ngài” (*I Các Vua* 8:56).

Hãy Vui Sống!

Sáng Thế Ký 9:1-17

“Hãy đến với sự sống” là một trong những bài hát vui nhất trong “Fiddler on the Roof” một khúc nhạc mô tả đời sống người Do Thái trong ngôi làng nhỏ Anatevka.

Người bán sữa tên Tevge và những láng giềng của anh cô thế, nghèo nàn, sống bấp bênh trong nước Nga thời quân chủ. Nhưng họ vẫn ca tụng đời sống như một món quà vui mừng từ một Đức Chúa Trời nhân từ. Lễ đính hôn, sự ra đời của một em bé, hay thậm chí một chiếc máy may vừa được gửi đến, điều là dịp để cư dân Anatevka tạ ơn vì những phước hạnh của đời sống.

Trong phân đoạn này (9:1-17), Đức Chúa Trời nói với tám người sống sót trong Cơn Nước Lụt và chỉ dẫn họ trong bốn lĩnh vực của đời sống. Dù những chỉ dẫn này phán với Nô-ê và gia đình ông, chúng vẫn áp dụng cho mọi người trong mọi thời đại và mọi nơi. Đó là những qui định thường trực từ Đức Chúa Trời cho cả loài người, và không được bỏ qua hoặc thay đổi. Cuộc đời rất quý giá, nên ta phải sống xứng đáng.

1. Sinh Sôi Nảy Nở

Sáng Thế Ký 9:1, 7

¹ Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con trai người, mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy trên mặt đất.

² Vậy, các ngươi hãy sanh sản, thêm nhiều, và làm cho đầy đầy trên mặt đất.

Khi Nô-ê ra khỏi tàu, ông giống như một “A-đam thứ hai” sắp bước vào một khởi đầu mới trên đất cho dòng dõi loài người. Đức tin nơi Chúa đã cứu Nô-ê cùng gia đình ông khỏi sự huỷ diệt, và dòng họ ba con trai ông sẽ sinh sôi nẩy nở khắp đất (c. 18).

Đức Chúa Trời đã bảo A-đam với Ê-va “hãy sanh sản, thêm nhiều và làm cho đầy dẫy đất” (1:28), và Ngài lặp lại mệnh lệnh đó hai lần với Nô-ê và gia đình ông (9:1, 7). Mọi con cháu của Nô-ê quan trọng đối với kế hoạch của Đức Chúa Trời, nhưng đặc biệt là dòng của Sem. Từ dòng đó Áp-ra-ham sẽ được sinh ra, người mà Đức Chúa Trời chọn để lập dân tộc Do Thái. Từ dân tộc đó sẽ ra Đấng Cứu Chuộc, là Đấng sẽ làm trọn lời hứa trong câu 3:15 và giày đạp đầu con rắn.

Trong Kinh Thánh, con cái được mô tả như một phước hạnh, không phải một sự rửa sả, và việc có nhiều con cháu là chứng cứ về đặc ân của Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 24:60; *Thi Thiên* 127:3-5; 128:3-4). Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng con cháu ông sẽ như sao trên trời và cát dưới biển (*Sáng Thế Ký* 15:5; 22:17), và các thánh tổ đã cầu xin phước hạnh về những người thừa kế họ (28:3; 35:11; 48:4). Chúa đã lập giao ước với Y-sơ-ra-ên để ban cho họ nhiều con cái nếu dân tộc vâng theo những luật lệ của Ngài (*Lê-vi-ký* 26:9; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:13).

Nhiều người ngày nay dường như không có thái độ đó đối với con cái. Trong cuộc chiến tranh Cách Mạng, trong gần 200 năm của lịch sử Mỹ, 1.200.000 quân nhân đã bị giết trong 9 chiến trận lớn. Chỉ nội trong *một năm* ở nước Mỹ, đã có 1.600.000 vụ phá thai hợp pháp.¹ Trong thời Kinh Thánh, các cặp vợ chồng Do Thái không nghĩ đến việc phá thai, dù hoàn cảnh của họ khó khăn ra sao hay nguồn tài chính của họ thiếu thốn thế nào. Đời sống là món quà của Đức Chúa Trời và con cái là một di sản từ Đức Chúa Trời, là của báu phải được bảo vệ và đầu tư vì vinh hiển của Ngài.

2. Duy Trì Sự Sống

Sáng Thế Ký 9:2-4

² Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động trên đất, cùng các cá biển, đều sẽ kinh khủng người và bị phú vào tay người. ³ Phàm vật chi hành động và có sự sống thì dùng làm đồ ăn cho các người. Ta cho mọi vật đó như ta đã cho thứ cỏ xanh. ⁴ Song các người không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu.

Một nghiên cứu thực hiện trong năm 1900 cho thấy rằng con người cảm thấy họ cần 72 món đồ dùng để sống thoải mái. Năm mươi năm sau đó, trong một cuộc nghiên cứu tương tự, tổng số lên đến gần 500 món! Nhưng Kinh Thánh chỉ liệt kê hai thứ: “Thức ăn và quần áo, chúng ta phải thỏa lòng với những điều này” (*I Ti-mô-thê 6:8*).

Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê-xu đã dạy chân lý tương tự khi Ngài phán về loài chim và loài hoa (*Ma-thi-ơ 6:24-34*). Nếu Cha trên trời mặc cho loài hoa vẻ đẹp và ban cho loài chim thức ăn của chúng, chắc chắn Ngài sẽ chu cấp thức ăn và quần áo cho con cái yêu dấu của Ngài, “vì Cha các người ở trên trời biết rằng các người cần mọi điều này” (c. 32)

Khi Đức Chúa Trời đặt A-đam và Ê-va trong khu vườn của họ, Ngài ban cho họ trái cây và thực vật để ăn (*Sáng Thế Ký 1:29; 2:9, 16*), nhưng sau Cơn Nước Lụt, Ngài tăng thêm thức ăn cho loài người kể cả thịt. Sự hài hòa trong thiên nhiên mà A-đam và Ê-va hưởng được bây giờ không còn nữa, vì Nô-ê và gia đình ông không có “quyền cai trị” trên sự sống thú vật (*1:26, 28*). Giờ đây, thú vật sợ hãi loài người và tìm mọi cách để tránh cái chết. Vì đa số thú vật sinh sản nhanh chóng, các loài thú tăng nhanh hơn người gấp bội, do đó Đức Chúa Trời khiến loài vật sợ hãi con người. Ca-in là nông dân, A-bên là người chăn chiên, nhưng Nô-ê và các con trai ông là những thợ săn.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đặt một hạn chế về việc ăn thịt thú vật, thịt phải được sạch máu (*9:4*). Đức Chúa Trời xác định một cách ngăn gợn với Nô-ê điều mà sau đó Ngài lập tỉ mỉ

qua Môi-se: sự sống ở trong huyết, và sự sống phải được tôn trọng, dù giết một con thú để ăn tại một kỳ lễ (*Lê-vi Ký* 3:17; 7:26-27; 17:10-14; 19:26; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 12:16, 23-25; 15:23).² Trong sự hạn chế này, Đức Chúa Trời một lần nữa bày tỏ sự quan tâm của Ngài đối với sự sống loài vật. Sự sống ở trong huyết, và sự sống đó đến từ Đức Chúa Trời nên phải được tôn trọng. Hơn nữa, huyết thú vật quan trọng trong hầu hết những của lễ theo luật Môi-se vì vậy huyết phải được xử lý trân trọng.

Chúa Giê-xu đã dạy rằng có thể được phép ăn mọi thức ăn (*Mác* 7:1-23), Phi-e-rơ và Phao-lô cũng dạy thế trong *Công Vụ Các Sứ Đồ* 10; *I Ti-mô-thê* 4:3-4; *Cô-lô-se* 2:16. Tuy nhiên, Hội Thánh đầu tiên vẫn đối diện với những bất đồng về thức ăn (*Rô-ma* 14:1-15:7). Để giữ cho các tín hữu dân ngoại khỏi gây vấp phạm cho những tín hữu Do Thái hoặc những người tìm kiếm đạo, các Cơ Đốc nhân đầu tiên được khuyên không được bắt cản trong việc ăn thịt (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 15:19-21, 24-29).³ Lời khuyên của Phao-lô là: hãy tiếp nhận nhau, yêu thương nhau, đừng làm gì gây vấp phạm cho nhau và hãy tìm cách gây dựng nhau trong đức tin. Cách tiếp cận là tình yêu; mục đích là sự trưởng thành.

3. Bảo Vệ Sự Sống

Sáng Thế Ký 9:5-6

⁵ Quả thật, ta sẽ đòi máu của sự sống người lại, hoặc nơi các loài thú vật, hoặc nơi tay người, hoặc nơi tay của anh em người. ⁶ Hễ kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài.

Từ chỗ chỉ dẫn Nô-ê về việc làm đổ máu thú vật, Chúa tiếp tục bàn đến một chủ đề quan trọng hơn, việc làm đổ máu loài người. Cho đến bấy giờ, loài người đối xử với nhau chẳng lấy gì làm tốt đẹp. Ca-in giết A-bên em mình (4:8), Lê-méc giết một người trai trẻ và khoe khoang về điều đó (c. 23-24), đất

đã đầy dẫy mọi thứ bạo lực (6:11, 13). Đức Chúa Trời đã khiến loài vật sợ hãi con người, nhưng giờ đây Ngài khiến con người phải sợ Chúa để họ khỏi hủy diệt lẫn nhau!

Những ai giết đồng loại mình sẽ phải trả lời trước mặt Đức Chúa Trời về những hành động của mình, vì người nam người nữ đều được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời.⁴ Tấn công một người là tấn công Đức Chúa Trời, và Chúa sẽ xét đoán kẻ vi phạm. Mọi sự sống là sự ban cho của Đức Chúa Trời, và cất sự sống đi nghĩa là chiếm quyền Đức Chúa Trời. Chúa ban cho sự sống và chỉ một mình Ngài có quyền cất sự sống đi (*Gióp* 1:21).

Nhưng Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ giết người ra sao để đảm bảo sự công bình và luật pháp? Ngài đã thiết lập chính quyền của loài người trên đất và như thế Ngài chia xẻ với loài người quyền cất mạng sống con người. Đó là nội dung mệnh lệnh của Đức Chúa Trời trong *Sáng Thế Ký* 9:6. Chính quyền loài người và án tử hình đi đôi với nhau, như Phao-lô giải thích trong *Rô-ma* 13:1-7. Nhà cầm quyền mang thanh gươm và có quyền sử dụng nó.

Dưới luật pháp Cựu Ước, không có lực lượng cảnh sát như hiện nay. Nếu có một vụ giết người, gia đình nạn nhân phải đi tìm thủ phạm để đem hắn đến quan tòa. Có một sự khác nhau giữa sự giết người và tội ngộ sát (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 21:12-14) vì vậy Chúa đã hướng dẫn dân tộc Y-sơ-ra-ên lập sáu thành ẩn náu mà kẻ giết người có thể đến trốn để được an toàn (*Dân Số Ký* 35:6-34; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 19:1-13). Các trưởng lão của thành sẽ bảo vệ bị cáo cho đến khi vụ kiện được điều tra xong, và nếu bị cáo bị xét là có tội, gia đình của nạn nhân có thể tiến hành việc thi hành án. Vì kẻ giết người đã làm đổ máu, nên chính máu hắn phải bị đổ ra.

Chính quyền được Đức Chúa Trời thiết lập, vì lòng người xấu xa (*Sáng Thế Ký* 6:5) và sự sợ hãi hình phạt có thể giúp ngăn trở những kẻ vi phạm luật. Luật pháp có thể ngăn trở nhưng không thể phục hồi, chỉ ân sủng Đức Chúa Trời mới có

thể thay đổi lòng người (*Giê-rê-mi* 31:31-34; *Hê-bơ-rơ* 8:7-13). Nhưng nếu cá nhân, gia đình tự ý xét xử theo ý mình, xã hội sẽ luôn hỗn loạn. Chính quyền loài người có những khiếm khuyết và giới hạn của nó, nhưng vô chính phủ và để cho con người làm theo ý mình thì còn tệ hại hơn (*Các Quan Xét* 17:6; 18:1; 19:1; 21:25).⁵

Đức Chúa Trời đã chỉ định và thiết lập ba định chế trên đất: hôn nhân và gia đình (*Sáng Thế Ký* 1:26-28; 2:18-25), chính quyền loài người (9:5-6) và Hội Thánh (*Ma-thi-ơ* 16:13-19; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:1-47). Mỗi định chế có phạm vi và trách nhiệm của nó, và định chế này không thể thay thế cho định chế kia. Hội Thánh vận dụng gươm của Thánh Linh (*Hê-bơ-rơ* 4:12), không phải gươm của công lý (*Rô-ma* 13:4; *Giăng* 18:36). Nhưng nếu chính quyền can thiệp những vấn đề về lương tâm Cơ Đốc, tín hữu có quyền không vâng theo (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 4:18-20).

Những người phản đối án tử hình thắc mắc: “Án tử hình có cản trở tội ác không?” Vậy có luật pháp nào ngăn được tội ác, kể cả luật đậu xe và luật tốc độ? Có lẽ không như chúng ta mong muốn, nhưng hình phạt những kẻ phạm tội thật sự giúp xã hội tôn trọng luật pháp và công lý. Không ai biết có bao nhiêu người suy nghĩ về hậu quả mà đắn đo trước khi phạm pháp. Luật pháp cũng giúp bảo vệ và bồi thường cho người vô tội là nạn nhân của hành vi vô luật pháp.

Không phải mọi sự hợp pháp đều hợp với Kinh Thánh. Dù các triết gia, chính trị gia, các quan tòa nói gì chẳng nữa, án tử hình vẫn là mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Nó được Đức Chúa Trời ban ra để mọi người tôn trọng và vâng theo.

4. Vui Hưởng Sự Sống

Sáng Thế Ký 9:8-17

⁸ Đức Chúa Trời cũng phán cùng Nô-ê và các con trai người rằng: ⁹ Còn phần ta đây, ta lập giao ước cùng các người, cùng dòng dõi các người, ¹⁰ và cùng mọi vật sống ở với người, nào loài chim, nào súc vật, nào loài thú ở trên đất, tức là các loài ở trong tàu ra, cho đến các loài vật ở trên đất. ¹¹ Vậy, ta lập giao ước cùng các người, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa.

¹² Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây là dấu chỉ về sự giao ước mà ta lập cùng các người, cùng hết thảy vật sống ở với các người, trải qua các đời mãi mãi. ¹³ Ta đặt mống của ta trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất.

¹⁴ Phàm lúc nào ta gộp các đám mây trên mặt đất và phàm mống mọc trên từng mây, ¹⁵ thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước của ta đã lập cùng các người, và cùng các loài xác thịt có sự sống, thì nước chẳng bao giờ lại trở nên lụt mà hủy diệt các loài xác thịt nữa. ¹⁶ Vậy, cái mống sẽ ở trên mây, ta nhìn xem nó động nhớ lại sự giao ước đời đời của Đức Chúa Trời cùng các loài xác thịt có sự sống ở trên đất. ¹⁷ Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê rằng: Đó là dấu chỉ sự giao ước mà ta đã lập giữa ta và các xác thịt ở trên mặt đất.

Phân đoạn này được các nhà thần học gọi là “Giao ước Nô-ê.” Dù Đức Chúa Trời phán riêng với Nô-ê và các con trai ông, giao ước này cũng là giao ước với mọi con cháu của Nô-ê (c. 9) và “mọi đời hầu đến” (c. 2). Giao ước cũng kể đến mọi vật sống (c. 10,12) và “mọi loài sinh vật”(c. 15). Con người, loài chim, loài vật, thú hoang đều được bao gồm trong giao ước kỳ diệu này.

Trong giao ước này, Đức Chúa Trời hứa vô điều kiện rằng Ngài sẽ không bao giờ giáng cơn lụt khác để hủy diệt mọi sự sống trên đất. Ba lần Ngài truyền “chẳng bao giờ lại” (c. 11,15). Ngài không đặt bất cứ điều kiện nào để loài người phải vâng theo, Ngài chỉ xác định sự thật rằng sẽ không có những cơn nước lụt toàn cầu nữa. Từ ngày đó trở đi, Nô-ê và gia đình ông có thể vui hưởng đời sống và không lo lắng mỗi khi mưa bắt đầu đổ xuống.

Một giao ước với loài vật. Ít nhất bốn lần trong giao ước này, Chúa đề cập “mọi vật sống.” Ngài đang nói về loài thú và loài chim mà Nô-ê đã giữ an toàn trong tàu suốt Cơn Nước

Lụt (c. 10). Một lần nữa, chúng ta được nhắc nhở về sự quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với sự sống loài vật.

Khi sứ đồ Giăng ngắm xem ngôi Đức Chúa Trời trên thiên đàng, ông thấy bốn "sinh vật" thờ phượng trước ngôi Đức Chúa Trời, mỗi sinh vật có một gương mặt khác nhau (*Khải Thị* 4:6-7). Sinh vật thứ nhất có mặt giống như sư tử, con thứ hai giống như bò đực, con thứ ba như người và con thứ tư như chim phụng hoàng. Bốn gương mặt này tương tự với bốn loài vật mà Đức Chúa Trời đã lập giao ước với chúng: thú hoang, súc vật, loài người và loài chim (xem *Sáng Thế Ký* 9:9-10). Những sinh vật này mãi được đại diện trước ngôi Đức Chúa Trời, vì Chúa quan tâm đến sự sáng tạo của Ngài. Chúng nhắc nhở chúng ta rằng toàn bộ sự sáng tạo thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời, Đấng chu cấp cho những tạo vật của Ngài, và vui mừng với sự thờ phượng của chúng.⁶

Một dấu hiệu giao ước. Để giúp dân sự Ngài nhớ những giao ước của Ngài, Đức Chúa Trời ban cho họ một dấu hiệu có thể thấy được. Giao ước của Ngài với Áp-ra-ham được ấn chứng bằng dấu hiệu của phép cắt bì (*Sáng Thế Ký* 17:11; *Rô-ma* 4:9-12) và giao ước với Môi-se tại núi Si-na-i bằng dấu hiệu về ngày Sa-bát hằng tuần (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 31:16-17). Giao ước của Đức Chúa Trời với Nô-ê và loài vật được ấn chứng bằng cái cầu vồng. Khi họ nhìn thấy cầu vồng, họ sẽ nhớ lời hứa của Đức Chúa Trời rằng không có cơn bão nào trong tương lai sẽ trở nên một cơn lụt toàn cầu hủy diệt loài người.

Đức Chúa Trời phán về cái cầu vồng như thể Nô-ê và gia đình ông quen thuộc với nó, vì vậy, chắc trước Cơn Nước Lụt cũng đã có cầu vồng. Cầu vồng được tạo nên bởi ánh sáng mặt trời xuyên qua nước trong không khí, mỗi giọt nước trở thành một lăng kính phát những màu sắc tiềm ẩn trong ánh sáng trắng của mặt trời. Những cầu vồng mỏng manh nhưng đẹp đẽ, và không ai phải tốn tiền mới được xem chúng! Những màu sắc đáng yêu của chúng nói với chúng ta về điều mà

Phi-e-rơ gọi là “ân sủng muôn vẻ của Đức Chúa Trời” (*I Phi-e-rơ* 4:10). Từ Hy-lạp “muôn vẻ” nghĩa là “khác nhau, nhiều màu sắc, nhiều đốm màu.” Cái cầu vồng nhắc nhở chúng ta về giao ước nhân từ của Đức Chúa Trời và ân sủng “muôn màu” của Ngài.

Chúng ta hãy xem xét tư tưởng đó. Nếu cái cầu vồng nhắc chúng ta về sự thành tín và ân sủng của Đức Chúa Trời, vậy tại sao chúng ta phiền muộn và lo lắng? Đức Chúa Trời không hứa rằng chúng ta sẽ không bao giờ kinh nghiệm những cơn bão, nhưng Ngài hứa những cơn bão sẽ không hủy diệt chúng ta. “Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng, và khi người vượt qua sông, chúng sẽ chẳng che lấp người” (*Ê-sai* 43:2). Khi những đám mây xuất hiện và mặt trời bị che khuất, chúng ta không có gì để sợ hãi.

Chúng ta hãy nghĩ về hình cây cung trong chiếc cầu vồng. Cây cung là một dụng cụ chiến tranh nhưng Đức Chúa Trời đã biến đổi nó thành một bức tranh về ân sủng và sự thành tín của Ngài, một sự bảo đảm về sự bình an. Đức Chúa Trời chắc chắn có thể xoay cây cung của sự xét đoán trên chúng ta, vì chúng ta đã vi phạm luật pháp của Ngài và đáng lãnh sự xét đoán. *Nhưng Ngài đã xoay cây cung về phía thiên đàng và chính Ngài mang lấy sự xét đoán thay chúng ta!* Khi Chúa Giê-xu chịu chết trên thập tự giá, chính Đấng Công Bình chịu thương khó vì những kẻ không công bình (*I Phi-e-rơ* 3:18) và mang lấy sự thương khó mà đúng ra thuộc về chúng ta.

Những cái cầu vồng mang tính toàn cầu, bạn nhìn thấy chúng khắp thế giới. Ân sủng muôn màu của Đức Chúa Trời đủ cho cả thế giới và cần phải được rao báo cho toàn thế giới. Đức Chúa Trời yêu thương thế giới (*Giăng* 3:16) và Đấng Christ đã chết thay tội lỗi của thế giới (*I Giăng* 4:10, 14).

Nhưng cái cầu vồng không chỉ để cho chúng ta nhìn mà thôi, vì Chúa đã phán “ta sẽ nhìn xem nó” (*Sáng Thế Ký* 9:16). Chắc chắn Đức Chúa Trời không quên những giao ước của Ngài với dân sự Ngài, nhưng đây chỉ là cách khác để bảo đảm

rằng chúng ta không cần phải sợ hãi. Khi chúng ta nhìn xem cầu vồng, chúng ta biết rằng Cha chúng ta cũng đang nhìn xem nó. Và do đó, nó trở thành một chiếc cầu đem chúng ta lại gần với nhau.

Ba cái cầu vồng. Có ba người trong Kinh Thánh đã nhìn thấy những cái cầu vồng đầy ý nghĩa. Nô-ê nhìn thấy cái cầu vồng *sau cơn bão*, giống như dân Đức Chúa Trời nhìn thấy nó ngày nay. Nhưng tiên tri Ê-xê-chi-ên nhìn thấy cái cầu vồng *giữa cơn bão*, khi ông có khải tượng đặc biệt về những bánh xe và ngôi Đức Chúa Trời (*Ê-xê-chi-ên* 1:28). Ê-xê-chi-ên cũng nhìn thấy những sinh vật và mỗi sinh vật có bốn mặt! Một con giống như người, một con giống sư tử, một con giống bò đực và một con giống chim phụng hoàng – những gương mặt tương tự mà Giăng đã thấy (*Khải Thị* 4:6-7).

Dĩ nhiên sứ đồ Giăng nhìn thấy cầu vồng *trước khi cơn bão của sự xét đoán ập xuống* (c. 3). Thật ra, Giăng nhìn thấy một cái cầu vồng toàn vẹn ở xung quanh ngôi Đức Chúa Trời! Trên đất, chúng ta thấy “một phần”, nhưng một ngày nào đó trên thiên đàng, chúng ta sẽ nhìn thấy mọi vật một cách đầy đủ (*I Cô-rinh-tô* 13:12).

Bài học cá nhân cho dân của Đức Chúa Trời đơn giản là: trong những cơn bão của đời sống, hãy luôn tìm kiếm cầu vồng về lời hứa giao ước của Đức Chúa Trời. Giống như Giăng, bạn có thể nhìn thấy cái cầu vồng trước cơn bão. Giống như Ê-xê-chi-ên bạn có thể thấy nó giữa cơn bão, hoặc giống như Nô-ê bạn có thể phải chờ đợi cho đến sau cơn bão. Nhưng bạn sẽ luôn nhìn thấy cái cầu vồng về lời hứa của Đức Chúa Trời nếu bạn nhìn xem bằng đức tin. Đó là cách diễn tả Cựu Ước của *Rô-ma* 8:28.

Giao ước của Đức Chúa Trời với sự sáng tạo của Ngài ảnh hưởng đến mọi sinh vật trên đất. Nếu không có giao ước đó, sẽ không có sự bảo đảm liên tục về thiên nhiên từ ngày này sang ngày khác và từ mùa này sang mùa kia. Chúng ta sẽ không bao giờ biết khi nào cơn bão sắp tới sẽ đến và liệu đó

sẽ là cơn bão cuối cùng của chúng ta hay không.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta vui hưởng những phước hạnh của đời sống tự nhiên và đời sống thuộc linh, vì Ngài “ban cho chúng ta mọi vật dư dật để vui hưởng” (1 Ti-mô-thê 6:17). Khi bạn biết Chúa Giê-xu Christ là Chúa và Cứu Chúa, thế giới thiên nhiên quanh bạn trở nên kỳ diệu hơn nhiều, vì Đấng Sáng Tạo đã trở thành Cha của bạn.

Trong những năm về sau, nhà truyền giáo người Mỹ D. L. Moody đã nói về sự qui đạo của ông khi còn là một thiếu niên, ông nói: “Tôi đã ở trong một thế giới mới. Sáng hôm sau, mặt trời chiếu sáng hơn và những con chim hót ngọt ngào hơn.... Những cây du già vẫy cành vì vui mừng, và cả thiên nhiên đượm màu hòa bình. Đó là niềm vui thú vị nhất mà tôi từng biết.”

Đức Chúa Trời của sự sáng tạo là Chúa của sự cứu rỗi. Hãy tin cậy Chúa Giê-xu Christ và rồi bạn có thể thật sự hát “Đây là thế giới của Cha tôi”

Phần Còn Lại Của Câu Chuyện

Sáng Thế Ký 9:18 -10:32

Tôi là người mê đọc các tiểu sử và tự truyện, và tôi thường hối tiếc khi đọc đến một trang mà trong đó nhân vật tôi thán phục lại che giấu những điều xấu xa của mình. Nhà bình luận người Mỹ Russell Baker đã nói: “Vấn đề của người viết tiểu sử là anh ta không bao giờ biết đủ. Vấn đề của người viết tự truyện là anh ta biết quá nhiều.”¹ Nhưng khi Đức Chúa Trời viết câu chuyện, Ngài biết mọi sự về mọi người và luôn nói sự thật, và Ngài làm điều đó vì ích lợi của chúng ta.

Lịch sử về Nô-ê với gia đình ông giờ đây chuyển từ những cái câu vòng đến những bóng mờ, tội lỗi đáng xấu hổ của một con người cao trọng của đức tin được phô ra. Tiến sĩ William Culbertson, trong nhiều năm làm hiệu trưởng của học viện Kinh Thánh Moody ở Chicago, thường kết thúc bài cầu nguyện của ông giữa đám đông bằng lời: “Và, lạy Chúa, hãy giúp chúng con kết thúc tốt đẹp.” Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện đó cho Tiến sĩ Culbertson nhưng không phải mọi tín hữu giờ đây ở thiên đàng đã kết thúc cuộc chạy đua và được nghe Đức Chúa Trời phán “giỏi lắm!” Tuy nhiên, chúng ta hãy độ lượng và nhớ lời cảnh cáo của Phao-lô “Và, ai tưởng mình đứng, hãy chú ý, kẻo ngã” (*I Cô-rinh-tô* 10:12). Nô-ê không nghĩ điều đó sẽ xảy đến cho ông!

1. Một Bị Kịch Gia Đình

Sáng Thế Ký 9:18-23

¹⁸ Các con trai của Nô-ê ở trong tàu ra là Sem, Cham và Gia-phết. Vả, Cham là cha của Ca-na-an. ¹⁹ Ấy đó, là ba con trai của Nô-ê, và cũng do nơi họ mà có loài người ở khắp trên mặt đất.

²⁰ Vả, Nô-ê khởi cày đất và trồng nho. ²¹ Người uống rượu say, rồi lỏa thể ở giữa trại mình. ²² Cham, là cha Ca-na-an, thấy sự trần truồng của cha, thì ra ngoài thuật lại cùng hai anh em mình. ²³ Nhưng Sem và Gia-phết đều lấy áo choàng vắt trên vai mình, đi thụt lui đến đắp khuất thân cho cha; và bởi họ xây mặt qua phía khác, nên chẳng thấy sự trần truồng của cha chút nào.

“Phần còn lại của câu chuyện” được tóm tắt ở câu 18-19. Những nhân vật chính được liệt kê – Nô-ê, Sem, Cham và Gia-phết – cùng chủ đề chính của phân đoạn này là: Gia đình Nô-ê đã nhiều thêm và rải rác khắp đất như thế nào. Độc giả Kinh Thánh đương đại thường bỏ qua những liệt kê này về những tên không có tiếng tăm, nhưng thật ra các bảng liệt kê ấy rất quan trọng. “Những người không có tiếng tăm” nay đã lập nên những dân tộc mà suốt lịch sử Kinh Thánh đã ảnh hưởng lẫn nhau và giúp thực hiện những mục đích của Đức Chúa Trời trên đất này. Con cháu của Sem - dân Y-sơ-ra-ên - đã đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trên sân khấu của lịch sử.

Sự ô nhục (c. 20-21). Trở thành một nông dân, Nô-ê đã theo nghề nghiệp của cha ông là Lê-méc (5:28-29). Mặc dù Kinh Thánh lên án sự say rượu (*Châm Ngôn* 20:1; 23:19-21, 29-35; *Ê-sai* 5:11; *Ha-ba-cúc* 2:15; *Rô-ma* 13:13; *I Cô-rinh-tô* 6:10; *Ê-phê-sô* 5:18), Kinh Thánh không lên án việc trồng hoặc ăn nho hay uống rượu. Nho, nho khô và rượu là những vật quan trọng trong thức ăn của các dân Đông phương. Thật ra, trong xã hội thời Cựu Ước, rượu được xem là một phước hạnh từ Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 104:14-15; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 14:26) và thậm chí được sử dụng với những của lễ (*Lê-vi Ký* 23:13; *Dân Số Ký* 28:7).

Đây là sự đề cập đầu tiên về rượu trong Kinh Thánh, nhưng

việc chế rượu đã được thực hành trước Cơn Nước Lụt và Nô-ê chắc chắn biết rằng quá nhiều rượu sẽ gây hại thế nào đối với ông. Để cố gắng giải tội cho Nô-ê, một số học giả cho rằng Cơn Nước Lụt đã đem lại một sự thay đổi trong không khí của trái đất, và điều này làm cho nước nho lên men lần đầu tiên, nhưng ý kiến này chẳng có gì xác đáng. Nô-ê đã hái nho, ép trong máy ép nho, để nước nho trong bầu da, và chờ cho nước nho lên men.

Sự say rượu và lỏa thể của ông thật ô nhục và hai điều này thường đi đôi với nhau (*Sáng Thế Ký* 19:30-38; *Ha-ba-cúc* 2:15-16; *Ca Thương* 4:21). Rượu không phải là một thức uống kích thích, nó là một loại thuốc mê, và khi nào bị ảnh hưởng bởi rượu, con người mất tự chủ. Ít nhất Nô-ê đã ở trong trạng thái của ông khi điều này xảy ra chứ không ở giữa nơi công cộng. Nhưng khi bạn xem xét ông là ai (một thầy giảng đạo công bình) và ông đã làm gì (cứu gia đình khỏi sự chết) thì tội lỗi của ông tác hại ghê tởm hơn.

Kinh Thánh không bào chữa cho tội lỗi của các thánh đồ, nhưng đề cập chúng như những lời cảnh cáo chúng ta đừng làm điều họ đã làm (*I Cô-rinh-tô* 10:6-13). Như Spurgeon đã nói “Đức Chúa Trời không bao giờ cho phép con cái Ngài phạm tội một cách thành công.” Luôn luôn có một giá phải trả.

Hai lần Áp-ra-ham đã nói dối về vợ ông (*Sáng Thế Ký* 12:10-20; 20:1) và con trai ông là Y-sác đã noi gương xấu của ông (26:6-16). Môi-se nổi giận và kết quả là đánh mất đặc quyền bước vào Đất Thánh (*Dân Số Ký* 20:7-13). Giô-suê có những kết luận vội vàng và đi đến chỗ bảo vệ kẻ thù (*Giô-suê* 9:1-10:43). Đa-vít phạm tội tà dâm và tìm cách ám hại chồng của người đàn bà mình thông dâm (*II Sa-mu-ên* 11:1-27) và gia đình ông trong những năm sau đó bị họa gươm đao.

Nô-ê không có ý định say rượu và phơi bày lỏa lồ, nhưng sự đó đã xảy ra. Người Nhật có một châm ngôn chí lý “Trước tiên người uống rượu, sau đó rượu uống rượu, và rồi rượu

uống người.”

Sự bất kính (c. 22). Lẽ ra Cham không nên bước vào trại của cha mình nếu không có lời mời. Phải chăng ông đã gọi cha mình và không nhận được sự trả lời? Phải chăng ông phân vân không biết Nô-ê bệnh hay có lẽ đã chết? Phải chăng ông biết rằng cha ông đã uống rượu? Những câu hỏi này không được bản văn trả lời, vì vậy chúng ta chẳng cần suy đoán. Một điều chắc chắn là: Cham đã bất kính với cha mình trong điều ông đã làm.

Cách con người phản ứng trước tội lỗi và sự xấu hổ của người khác bày tỏ được tính cách của họ. Cham lẽ ra đã có thể liếc nhìn vào trong trại, nhanh chóng phán đoán tình hình, và che thân cha, không nói gì với ai về sự việc này. Trái lại, ông dường như vui thích cảnh này và sau đó kể cho hai anh em mình với một thái độ thật bất kính. Có thể ông đã gợi ý để họ đích thân đi xem.

Biến cố này xảy ra trước khi Môi-se nói, “Hãy hiểu kính cha mẹ người” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:12), nhưng chắc chắn tư tưởng này phải là điều tự nhiên đối với con cái và sẽ phải hiện diện trong lòng Cham. Nhưng tại sao một đứa con lại tỏ ra bất kính như thế đối với cha mình? Dù Cham là nhỏ nhất trong ba con trai, nhưng dường như ông là hình ảnh người anh trong Tân Ước, kẻ tức giận với cha mình vì những điều mình không nhận lãnh được. Chúa Giê-xu đã kể ví dụ này trong *Luca* 15: 25-32. Bởi điều ông đã làm, Cham đã bày tỏ tính cách yếu đuối của mình và truyền lại cho con cháu.

Sự đúng đắn (c. 23). Thay vì cười với Cham và đi xem cảnh tượng ô nhục, Sem và Gia-phết bày tỏ tình yêu đối với cha bằng cách thực hành *Châm Ngôn* 10:12, “Tình yêu che đậy mọi tội lỗi.” Hai anh em đứng với nhau, cầm tấm áo phía sau lưng, đi lùì vào trong trại, mắt ngoảnh đi, và che thân thể lỏa lồ của Nô-ê. “Kẻ nào khóa lấp tội lỗi tìm cầu tình yêu thương” (*Châm Ngôn* 17:9) và “một người khôn khéo che lấp sự nhục nhã” (12:16).

Tình yêu không tẩy sạch tội lỗi, vì chỉ có huyết Đấng Christ mới có thể làm được điều đó (I Giăng 1:7). Tình yêu cũng không bỏ qua tội lỗi, vì tình yêu muốn điều tốt nhất của Đức Chúa Trời cho người khác. Nhưng tình yêu thật sự che đậy tội lỗi và không đi khắp nơi phơi bày tội lỗi và khuyến khích người khác lan truyền tin xấu. Khi người khác phạm tội, và chúng ta biết về điều đó, nhiệm vụ của chúng ta là giúp hồi phục họ trong một tinh thần nhu mì (Ga-la-ti 6:1-2). Người ta nói rằng trên chiến trường của đời sống, Cơ Đốc nhân có khuynh hướng đá vào vết thương của những người bị thương tích, và điều này thường là sự thật. Nhưng trước khi chúng ta lên án người khác, chúng ta nên xem xét chính mình, vì tất cả chúng ta đều có khuynh hướng làm những hành vi không thích hợp với một Cơ Đốc nhân.

2. Một Lời Tiên Tri Về Gia Đình

Sáng Thế Ký 9:24-29

²⁴ Khi Nô-ê tỉnh rượu rồi, hay được điều con thứ hai đã làm cho mình, ²⁵ bèn nói rằng: Ca-na-an đáng rửa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó.

²⁶ Người lại nói rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem thay; Ca-na-an phải làm tôi cho họ! ²⁷ Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng đất cho Gia-phết, cho người ở nơi trại của Sem; còn Ca-na-an phải làm tôi của họ.

²⁸ Sau khi lụt, Nô-ê còn sống ba trăm năm mười năm. ²⁹ Vậy, Nô-ê hưởng thọ được chín trăm năm mươi tuổi, rồi qua đời.

Khi Nô-ê tỉnh lại có lẽ ông xấu hổ về điều mình đã làm, nhưng ông cũng ngạc nhiên thấy mình được đắp bằng một áo choàng. Đương nhiên, ông không biết điều gì đã xảy ra trong trại lúc ông đang ngủ. Điều hợp lý sẽ là nói với Gia-phết, con đầu lòng của ông, và Gia-phết với Sem chắc đã kể cho ông điều Cham đã làm.

Đây là những lời duy nhất của Nô-ê được ghi lại trong Kinh Thánh. Thật tội tệ khi lời nói ngắn gọn này đã bị hiểu lầm và bị dán nhãn là một “sự rửa sả” vì điều Nô-ê đã nói đúng ra là một lời tiên tri của một người cha về con cháu ông.

Từ “sự rửa sả” được sử dụng chỉ một lần, nhưng nó chỉ về Ca-na-an con trai út của Cham, chứ không phải chỉ về chính Cham. Điều này gợi ý rằng Nô-ê đang mô tả tương lai của các con trai ông và một cháu nội của ông trên những điều ông nhìn thấy trong cá tính của họ, chẳng khác gì điều Gia-cốp đã làm trước khi chết (*Sáng Thế Ký* 49:1-33).

Ca-na-an – nô lệ (c. 25). Nếu Nô-ê muốn rửa sả, lời rửa sả chắc sẽ dành cho Cham, đứa con đã phạm tội với cha mình. Nhưng trái lại, ông kể tên Ca-na-an ba lần. Đó là một nguyên tắc trong luật pháp Do Thái sau này rằng con cháu không bị trừng phạt vì tội lỗi của tổ phụ chúng (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 24:16; *Giê-rê-mi* 31:29-30; *Ê-xê-chi-ên* 18:1-4) và dường như nguyên tắc này đã áp dụng trong thời các thánh tổ.²

Nô-ê tiên đoán ba lần rằng con cháu của Ca-na-an sẽ trở nên những tội tở hèn mọn nhất.³ Dân Ca-na-an được liệt kê trong *Sáng Thế Ký* 10:15-19 chính là các quốc gia mà dân Y-sơ-ra-ên đã chinh phạt và sống trong xứ của họ (15:18-21; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:8, 17; *Dân Số Ký* 13:29; *Giô-suê* 3:10; *I Các Vua* 9:20). Thật khó để mô tả sự đồi bại về đạo đức của xã hội Ca-na-an, đặc biệt là những tập tục tôn giáo của họ, nhưng những luật được ban ra trong *Lê-vi Ký* 18:1-30 sẽ cho bạn ý niệm nào đó về cách họ sống.⁴ Đức Chúa Trời đã cảnh cáo dân Do Thái đừng thỏa hiệp với lối sống Ca-na-an và phải tiêu diệt mọi điều cấm dỗ họ trong hướng đó (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:10-17; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-26).

Hai quan niệm sai lầm phải được giải quyết. Thứ nhất, con cháu của Cham không phải thuộc giống dân da đen nhưng là người da trắng thuộc giống dân Caucasian, vì vậy “lời rửa sả làm tội mọi dành cho Ca-na-an” không có cơ sở. Thứ hai, mặc dầu có lối sống gian ác, một số dân thuộc dòng dõi Cham đã xây dựng những nền văn minh rộng lớn và tiến bộ, như dân Ba-by-lôn, dân A-sy-ri và dân Ai Cập. Theo một ý nghĩa nào đó, chúng ta có thể nói rằng con cháu của Cham đã “phục vụ” cả thế giới qua những tư tưởng và những công cụ mà họ đã

khám phá và phát triển. Giống như dân Ca-in (*Sáng Thế Ký* 4:17-24), những dân tộc này có năng khiếu sáng chế những tạo vật cho thế giới (*Lu-ca* 16:8).

Sem, sự giàu có (c. 26). Nô-ê không chúc phước cho Sem, ông ngợi khen “Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem.” Khi làm vậy, Nô-ê đã qui vinh hiển cho Đức Chúa Trời về điều Ngài sẽ làm cho con cháu của Sem. Nô-ê xưng nhận trước các con của ông rằng bất cứ điều gì Sem có đều là sự ban cho của Đức Chúa Trời, và bất cứ phước hạnh nào Sem đem đến cho thế giới trong tương lai đều là vì ân sủng của Đức Chúa Trời.

Sem là tổ phụ của Áp-ra-ham (11:10-32), người thành lập quốc dân Hê-bơ-rơ, vì vậy Nô-ê đang nói về dân Do Thái. Việc Chúa sẽ làm giàu dân Do Thái về mặt thuộc linh đã được hứa với Áp-ra-ham (12:1-3) và sau đó được Phao-lô giải thích (*Rô-ma* 3:1-4; 9:1-13). Chính qua Y-sơ-ra-ên mà chúng ta có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời chân thật, Lời Đức Chúa Trời được viết ra, và Chúa Cứu Thế, là Chúa Giê-xu Christ, Đấng đã ra đời tại Bết-lê-hem thuộc chi phái Giu-đa. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, “Sem” nghĩa là “danh” và chính dân Y-sơ-ra-ên là dân đã gìn giữ danh của Chúa.

Sem là con trai thứ hai của Nô-ê (*Sáng Thế Ký* 9:24; 10:21), nhưng mỗi khi ba người con được kể tên, tên của Sem đứng đầu (5:32; 6:10; 9:18; 10:1; *I Sử Ký* 1:4). Đó là một trường hợp nữa trong *Sáng Thế Ký* về ân sủng của Đức Chúa Trời đã nâng người con thứ hai lên vị trí con đầu lòng. Đức Chúa Trời đã chọn A-bên thay cho Ca-in (*Sáng Thế Ký* 4:4-5), Y-sác thay cho Ích-ma-ên (17:15-22), và Gia-cốp thay cho Ê-sau (25:19-23). Phao-lô bàn luận chân lý thần học thâm thúy này trong *Rô-ma* chương 9.

Gia-phết – sự mở rộng (c. 27). Ông là tổ phụ của điều mà chúng ta gọi là “các dân ngoại.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ, tên Gia-phết rất gần với từ có nghĩa “mở rộng.” Dân Cham đã xây dựng những nền văn minh rộng lớn ở phương Đông, và dân

Sem đã định cư trong xứ Ca-na-an cùng miền lân cận, nhưng con cháu của Gia-phết đã lan tràn ra nhiều hơn, đến cả vùng mà chúng ta gọi là Tiểu Á và Châu Âu. Họ là một dân sẽ gia tăng và đi vào các vùng đất khác nữa.

Tuy nhiên, mặc dù con cháu của Gia-phết thành công trong những cuộc chinh phạt nhưng về thuộc linh, họ sẽ phải nhờ vào Sem. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Sem, và con cháu của Gia-phết sẽ tìm thấy Đức Chúa Trời “ở nơi trại của Sem.” Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời chọn làm “sự sáng cho dân ngoại” (*Ê-sai* 42:6; 49:6), vì “sự cứu rỗi thuộc về dân Do Thái” (*Giăng* 4:22). Đáng buồn mà nói, phần lớn, dân tộc Y-sơ-ra-ên đã không làm chứng cho dân ngoại để họ có thể tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật (*Ê-sai* 52:5; *Rô-ma* 2:24).

Khi Chúa Giê-xu đến trần gian, Ngài đã đem ánh sáng đến cho dân ngoại (*Lu-ca* 2:32), và các sứ đồ cùng Hội Thánh đầu tiên đã đem ánh sáng đó đến các dân tộc (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 1:8; 13:47). Con cháu của ba con trai Nô-ê đã đại diện trong Hội Thánh đầu tiên: quan coi kho người Ê-thi-ô-pi, thuộc dòng dõi Cham (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 8:26),⁵ Phao-lô, thuộc dòng dõi Sem (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 9:1-42), và Cọt-nây cùng gia đình ông, thuộc dòng họ Gia-phết (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 10:1-48).

Nô-ê đã sống thêm ba thế kỷ rưỡi nữa, và chúng ta có mọi lý do để tin rằng ông đã đồng đi với Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài cách trung tín. Theo Kinh Thánh, ông đã sa ngã một lần, và chắc chắn ông đã ăn năn và Chúa đã tha thứ ông. Trong sự bước đi với Đức Chúa Trời, chúng ta có lúc lên, lúc xuống. Như Alexander Whyte thường nói: “Đời sống Cơ Đốc đắc thắng là một chuỗi những khởi đầu mới.”

3. Một Di Sản Gia Đình

Sáng Thế Ký 10:1-32.

¹ Đây là dòng dõi của Sem, Cham và Gia-phết, ba con trai của Nô-ê; sau khi lụt, họ sanh con cái.

² Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra. ³ Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma. ⁴ Con trai của Gia-van là Ê-li-sa và Ta-rê-si, Kít-tim và Đô-đa-nim.

⁵ Do họ mà có người ta ở tràn ra các cù lao của các dân, tùy theo xứ, tiếng nói, chi phái và dân tộc của họ mà chia ra.

⁶ Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an. ⁷ Con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca; con trai của Ra-ê-ma là Sê-ba và Đê-dan.

⁸ Cúc sanh Nim-rốt, ấy là người bắt đầu làm anh hùng trên mặt đất. ⁹ Người là một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va. Bởi cơ đó, có tục ngữ rằng: Hệt như Nim-rốt, một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va! ¹⁰ Nước người sơ lập là Ba-bên, Ê-rết, A-cát và Ca-ne ở tại xứ Si-nê-a. ¹¹ Từ xứ đó người đến xứ A-si-ri, rồi lập thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-lách, ¹² và thành Rê-sen, là thành rất lớn, ở giữa khoảng thành Ni-ni-ve và Ca-lách.

¹³ Mích-ra-im sanh họ Lu-đim, họ A-na-mim, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, ¹⁴ họ Bát-ru-sim, họ Cách-lu-him (bởi đó sanh họ Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim.

¹⁵ Ca-na-an sanh Si-đôn, là con trưởng nam, và Hêch, ¹⁶ cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít, ¹⁷ họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít, ¹⁸ họ A-va-đít, họ Xê-ma-rít, họ Ha-ma-tít. Kế đó, chi tộc Ca-na-an đi tản lạc. ¹⁹ Còn địa phận Ca-na-an, về hướng Ghê-ra, chạy từ Si-đôn tới Ga-xa; về hướng Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im, chạy đến Lê-sa.

²⁰ Đó là con cháu của Cham, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và dân tộc của họ.

²¹ Sem, tổ phụ của họ Hê-be và anh cả của Gia-phết, cũng có sanh con trai.

²² Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút và A-ram.

²³ Con trai của A-ram là U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te và Mách.

²⁴ Còn A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-be, ²⁵ Hê-be sanh được hai con trai; tên của một người là Bê-léc, vì đất trong đời người đó đã chia ra; tên của người em là Giốc-tan. ²⁶ Giốc-tan sanh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết và Giê-rách, ²⁷ Ha-đô-ram, U-xa, Đיע-la, ²⁸ Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, ²⁹ Ô-phia, Ha-vi-la và Giô-báp. Hết thảy các người đó là con trai của Giốc-tan. ³⁰ Cõi đất của các người đó ở về phía Sê-pha, chạy từ Mê-sa cho đến núi Đông phương.

³¹ Đó là con cháu của Sem, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và dân tộc của họ.

³² Ấy là các họ hàng của ba con trai Nô-ê tùy theo đời và dân tộc của họ; lại cũng do nơi họ mà các dân chia ra trên mặt đất sau cơn nước lụt.

Chương này được xem như “Biểu đồ của các dân tộc” và là một biên niên sử cổ đại độc đáo. Mục đích của chương này được trình bày trong câu đầu (c. 1) và câu cuối cùng (c. 32): để giải thích con cháu của ba con trai Nô-ê sinh sôi trên đất như thế nào sau cơn nước lụt. Bạn sẽ thấy một sự liệt kê tương tự (nhưng không giống hệt nhau) trong *I Sử Ký* 1.

Hãy chú ý! Trước khi chúng ta xem một số chi tiết của chương này, và sau đó tìm cách rút ra những bài học thuộc linh nào đó, chúng ta cần phải chú ý một số lời cảnh cáo.

Thứ nhất, sự liệt kê không phải là một gia phả tiêu biểu chỉ trình bày những tên của con cháu. Tác giả nhắc nhở chúng ta rằng những dân tộc cổ đại này có “thị tộc và ngôn ngữ.. địa phận và quốc gia của họ” (*Sáng Thế Ký* 10:31). Nói cách khác, đây là một gia phả cộng với một bản địa đồ và một cuốn sách lịch sử. Chúng ta đang quan sát những biến động của con người và các dân tộc trong thế giới cổ đại.

Thứ hai, sự liệt kê không hoàn toàn. Ví dụ, chúng ta không tìm thấy Ê-dôm, Mô-áp, và Am-môn được đề cập, nhưng đây là những dân tộc quan trọng trong lịch sử Kinh Thánh. Việc có 70 dân tộc trong bản liệt kê cho thấy rằng sự sắp xếp có thể có chủ đích, một phương pháp thường được sử dụng trong việc viết những liệt kê như thế.⁶ Có 70 người trong gia đình Gia-cóp khi họ đến Ê-díp-tô (*Sáng Thế Ký* 46:27; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 1:5), và Chúa đã sai 70 môn đồ đi ra giảng đạo (*Lu-ca* 10:1).

Thứ ba, thật khó nhận biết một số quốc gia này. Qua bao thế kỷ, các dân tộc có thể thay đổi tên, chuyển đến những vị trí khác, biến cải ngôn ngữ, và thay đổi chủng tộc qua hôn nhân dị chủng.

Con cháu của Gia-phết (c. 2-5). Bảy con trai được kể tên và bảy cháu nội chỉ từ hai con trai. Phải chăng điều này có nghĩa là năm con trai kia không có con, hay do người biên soạn không nói đến vì muốn loại bớt những chi tiết rườm rà. Gia-phết là tổ phụ của các dân ngoại ở phía Bắc và phía Đông

xứ Ca-na-an. Đây sẽ là những dân tộc ở xa, những quốc gia đại diện cho “những giới hạn bên ngoài” của nền văn minh đối với thường dân Do Thái thời Cựu Ước (*Thi Thiên* 72:8-10).

Con cháu của Cham (c.6-20). Cush là Ê-thi-ô-pi cổ đại (không phải quốc gia Ê-thi-ô-pi ngày nay), Mích-ra-im là Ai Cập, và Put có thể là Li-by-a. Chúng ta đã đề cập đến các dân Ca-na-an. Con cháu của Cham ở trong các miền mà ngày nay là Ai Cập, Palestine, Sudan, Saudi Arabia và Yemen.

Tại điểm này trong bản liệt kê, có một “dấu ngoặc” bàn về một người nổi tiếng, đó là Nim-rốt, người sáng lập một đế quốc to lớn (c. 8-12). Ông được đề cập vì các quốc gia do ông lập nên đã đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, và cũng vì một trong những quốc gia đó (Ba-bên) được bàn luận trong phần kế tiếp của *Sáng Thế Ký*.

Trong Kinh Thánh Authorized Version, Nim-rốt được gọi là “một người mạnh mẽ trên đất” và “một thợ săn mạnh mẽ trước mặt Đức Giê-hô-va” (c. 8-9). Từ “mạnh mẽ” chỉ một nhà vô địch, nổi tiếng về sức mạnh và can đảm. Nó được dịch là “những người mạnh mẽ” trong *I Các Vua* 1:8 và chỉ những vệ sĩ đặc biệt của Đa-vít. Hình ảnh của Nim-rốt trong bản văn không phải là hình ảnh về một nhà thể thao săn thú,⁷ nhưng đúng hơn là hình ảnh một bạo chúa nhẫn tâm chinh phạt con người và lập một đế quốc. Ông đã xây bốn thành ở xứ Si-nê-a (Ba-by-lôn) và bốn thành nữa ở xứ A-si-ri. Cả Ba-by-lôn và A-si-ri đã trở thành kẻ thù của Y-sơ-ra-ên và được Đức Chúa Trời sử dụng để sửa phạt dân sự bất tuân của Ngài. Chúng ta sẽ học nhiều hơn về Ba-by-lôn trong bài học kế tiếp.

Con cháu của Sem (c. 21-31). Sem thường được đề cập đầu tiên, nhưng lần này ông được liệt kê cuối cùng để sự tường thuật có thể đi ngay vào câu chuyện về Ba-bên và gia phả của Áp-ra-ham, phát xuất từ Sem (*Sáng Thế Ký* 11:10). Năm con trai được đề cập nhưng quan trọng hơn là gia đình A-bác-sát vì ông là ông nội của Hê-be, và câu chuyện của ông bắt

đầu trong *Sáng Thế Ký* 12.⁸

Có một “dấu ngoặc” nữa trong câu 10:25 bàn “sự chia đất” trong thời của Bê-léc, nghĩa là “sự phân chia.” Điều này có lẽ chỉ về sự phân chia và sự phân tán các dân tộc, được mô tả trong chương 11. Tuy nhiên một số học giả nghĩ “sự phân chia” này chỉ về một sự phân chia đặc biệt các lục địa và sự sắp xếp lại những vùng đất đai.⁹

Ý nghĩa. Bản liệt kê này về các tên và các nơi có nhiều ý nghĩa thần học quan trọng, một trong số ý nghĩa đó là *Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Chúa các dân tộc*. Đức Chúa Trời đã ban cho các dân tộc di sản của họ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:8) và “định trước thì giờ đời người ta, cùng giới hạn chỗ ở” (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:26). Mặc cho những bạo chúa như Nim-rót, Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của địa lý và lịch sử, Ngài nắm quyền điều khiển. Điều Đức Chúa Trời hứa, Ngài thực hiện, và lời tiên tri của Nô-ê về các con trai ông đã trở thành sự thật.

Thứ hai, mặc cho những khác biệt bên ngoài, *mọi dân tộc đều thuộc về một gia đình loài người*. Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta đều “từ một huyết” (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:26) và không chủng tộc nào hay dân nào có thể tuyên bố mình cao hơn bất cứ chủng tộc hay dân nào khác. Mặc dù, trong sự định liệu của Ngài, Đức Chúa Trời đã cho phép một số dân tộc thực hiện sự tiến bộ về kinh tế và chính trị lớn hơn những dân tộc khác, những thành tựu của họ không chứng tỏ rằng họ tốt đẹp hơn những dân tộc khác (*Châm Ngôn* 22:2).

Thứ ba, *Đức Chúa Trời có mục đích cho các dân tộc thực hiện*. Sự ghi chép trong *Sáng Thế Ký* 9:24-11:32 cho thấy rõ ràng tuyển dân của Đức Chúa Trời là Y-sơ-ra-ên. Từ chương 12 trở đi, Y-sơ-ra-ên sẽ là sân khấu trung tâm trong câu chuyện. Nhưng Đức Chúa Trời cũng sử dụng Ai Cập, Ba-by-lôn, A-si-ri, Mê-di Ba-tư và Rô-ma để thực hiện những mục đích của Ngài có liên quan đến dân Do Thái. Đức Chúa Trời có thể sử dụng các vua ngoại đạo như Nê-bu-cát-nết-sa, Si-ru, Đa-ri-út

và Sê-sa Au-gút-tơ.

Thứ tư, Đức Chúa Trời quan tâm đến mọi dân tộc. Bạn thường thấy trong sách Thi Thiên nhóm từ “mọi xứ” hoặc “mọi dân”. Thi Thiên 66:1-8 và 67 đều trình bày khái tượng toàn cầu rằng mọi dân tộc trên đất sẽ biết Đức Chúa Trời và phục vụ Ngài. Sứ mạng của Hội Thánh đi khắp thế giới không phải là một tư tưởng sau này trong Tân Ước. Nó đã được viết khắp nơi trong Cựu Ước.

Cuối cùng, điều được viết trong *Sáng Thế Ký* 9:1-10:32 hẳn là một sự khích lệ cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ chinh phạt Ca-na-an. Họ biết rằng họ là tuyển dân của Đức Chúa Trời và dân Ca-na-an sẽ là tội đồ của họ. Họ cũng biết rằng Đức Chúa Trời của họ là Chúa của các dân tộc và có thể đánh bại chúng như Ngài muốn. Sự chinh phạt Ca-na-an là một chiến thắng của đức tin nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời, giải thích lý do Đức Chúa Trời đã khuyên Giô-suê suy gẫm Lời Đức Chúa Trời (*Giô-suê* 1:8).

Ba con trai của Nô-ê đã để lại một di sản pha tạp cho thế giới, nhưng Chúa của các dân tộc vẫn tể trị, và lịch sử vẫn nằm trong tay Ngài.¹⁰

Hãy Chú Ý – Đức Chúa Trời Đang Hành Động

Sáng Thế Ký 11

“Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”.

Câu nói quen thuộc này gần như là một sáo ngữ tôn giáo. Nhiều người sử dụng nó mà không biết nó có nghĩa gì. Nó được viết ra bởi thầy tu dòng thánh Augustine tên là Thomas à Kempis (1380-1471) trong cuốn sách cổ điển của ông “*On the Imitation of Christ*” (*Theo Gương Đấng Christ*). Nói cách rộng hơn nó có thể là câu châm ngôn “Con người làm theo khả năng, Đức Chúa Trời làm điều Ngài muốn”. Sa-lô-môn nói dài dòng hơn nhưng rõ ràng nhất. “Có nhiều kế hoạch trong lòng loài người, nhưng ý của Đức Giê-hô-va sẽ vững bền” (*Châm Ngôn* 19:21).

Vài chương trong Kinh Thánh minh họa chân lý này rõ hơn *Sáng Thế Ký* 11:1-33. Khi bạn đọc câu chuyện về Ba-bê-ni, rồi đọc những gia phả tiếp theo, ấn tượng tức thời của bạn là Đức Chúa Trời đang hành động trên thế giới của Ngài và thực hiện

những mục đích của Ngài mặc cho những kế hoạch và dự án của con người tội lỗi.

1. Đức Chúa Trời Ngăn Chặn Một Cuộc Nổi Loạn

Sáng Thế Ký 11:1-9

¹ Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. ² Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. ³ Người nầy nói với người kia rằng: Hè! Chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. – Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. – ⁴ Lại nói rằng: Nào! Chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tản lạc khắp trên mặt đất. ⁵ Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống đặng xem cái thành và tháp của con cái loài người xây nên. ⁶ Đức Giê-hô-va phán rằng: Nầy, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kìa công việc chúng nó đương khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được. ⁷ Thôi! Chúng ta hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người nầy với người kia. ⁸ Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công việc xây cất thành. ⁹ Bởi cớ đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất.

Bốn sự kiện lớn được ghi lại trong mười một chương đầu: sự sáng tạo vũ trụ, sự sa ngã của loài người, Cơn Nước Lụt và việc xây tháp Ba-bên. Những chương này bày tỏ rằng nơi đâu loài người bất tuân Đức Chúa Trời, Chúa xét đoán tội lỗi, và rồi tạo một khởi đầu mới trong ân sủng của Ngài.

A-đam và Ê-va đã phạm tội, nhưng Đức Chúa Trời mặc quần áo cho họ và hứa sai một Đấng Cứu Chuộc đến thế gian. Ca-in đã giết A-bên, nhưng Đức Chúa Trời ban Sét để tiếp nối dòng dõi tin kính. Dân Sét đã tạp hôn với dân Ca-in bất kính, và Đức Chúa Trời đã phải xoá sạch đất bằng một cơn nước lụt; nhưng Nô-ê cùng gia đình ông tin Lời Đức Chúa Trời và được cứu. Sau Cơn Nước Lụt, con cháu của ba con trai Nô-ê đã sinh sản khắp đất. Nhưng khởi đầu mới với Nô-ê cuối cùng dẫn đến một trong những cuộc nổi loạn ngạo mạn nhất chống lại Đức Chúa Trời.

Sự chống nghịch (c. 1-4). Dường như những sự kiện trong chương 11 xảy ra trước những sự kiện trong chương 10, và sự tản lạc được mô tả trong chương 10 là hậu quả sự xét đoán của Đức Chúa Trời tại Ba-bên. Có lẽ câu chuyện được đặt ở đây trong *Sáng Thế Ký* để có thể dẫn đến gia phả của Sem, rồi dẫn đến gia phả của Áp-ra-ham, ông tổ dân tộc Hê-bơ-rơ. Như vậy, sự sắp xếp này mang tính văn chương, không theo thứ tự thời gian.

Đức Chúa Trời đã ra lệnh các dân tộc phải sinh sản, thêm nhiều và tản ra khắp đất, nhưng họ quyết định dời đến thành Ba-by-lôn của Nim-rốt và định cư ở đó (10:8-12). Sự di chuyển này là sự chống nghịch hiển nhiên đối với mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Rõ ràng Nim-rốt muốn họ ở trong các thành của ông và ở dưới sự điều khiển của ông.

“Tháp” do họ xây ở Ba-bên được biết như một “tháp đền thờ” Các nhà khảo cổ đã khai quật nhiều kiến trúc lớn này được xây dựng chủ yếu cho mục đích tôn giáo. Tháp đền thờ giống như một kim tự tháp ngoại trừ những tầng kế tiếp nhau được xây thụt vào để bạn có thể đi lên đến đỉnh “trên những bậc thang cấp.” Ở đỉnh là một điện thờ đặc biệt dành cho một vị thần hay một nữ thần nào đó. Trong việc xây dựng kiến trúc này, con người không phải tìm cách leo lên trời để phé ngôi Đức Chúa Trời; đúng hơn, họ hy vọng rằng vị thần mà họ thờ phượng sẽ từ trời đi xuống gặp họ, kiến trúc và thành được gọi là “Ba-bên” nghĩa là “cửa của các thần”.

Dự án này là một sự tuyên chiến ngạo mạn chống lại Chúa, chẳng khác gì cuộc nổi loạn được mô tả trong *Thi Thiên* 2:1-3. Trước tiên, con người đã chống lại sắc lệnh của Đức Chúa Trời là phải tản ra và định cư trên đất. Có lẽ bị thôi thúc bởi sợ hãi cũng như kiêu ngạo, họ quyết định xây một thành và một tháp đền lớn để sống với nhau. Hơn thế nữa, họ muốn tạo một danh cho chính mình để những người khác sẽ khâm phục họ và đến gia nhập với họ. Lời tuyên bố mục đích của họ giống như lời nói dối của ma quỷ trong vườn Ê-đen: “Người sẽ

giống như Đức Chúa Trời” (*Sáng Thế Ký* 3:4).

Con người đã có được một số ưu thế. Họ thật sự là một “hợp chủng quốc,” hợp nhất thành một thứ dân (11:6) nói một ngôn ngữ và sử dụng một từ vựng, một từ điển.¹ Họ bị thôi thúc bởi tinh thần kiêu ngạo và một khao khát muốn được nổi danh. Điều duy nhất họ không có là sự chấp thuận của Đức Chúa Trời.

Phản ứng của Đức Chúa Trời (c. 5-9). Sử gia Charles Beard đã viết: “Kẻ nào thần thánh muốn tiêu diệt, trước hết kẻ đó trở nên say sưa quyền lực.”² Từ Ba-bên đến Bê-n-xát-xa (*Đa-ni-ên* 5:1-41), và từ Hê-rốt (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 12:20-25) đến Hitler, Đức Chúa Trời nhiều lần bày tỏ rằng chống nghịch ý muốn Ngài chẳng ích lợi gì. “Sự kiêu ngạo đi trước sự bại hoại và tánh tự cao đi trước sự sa ngã” (*Châm Ngôn* 16:18) và Chúa Giê-xu cảnh cáo rằng những ai tôn cao mình sẽ bị hạ xuống (*Ma-thi-ơ* 23:12).

Đức Chúa Trời trên thiên đàng không bao giờ bị lúng túng bởi điều con người làm dưới đất. Lời nói kiêu ngạo của Ba-bên “chúng ta hãy đi lên!” được đáp lại bằng lời nói bình lặng trên trời “Chúng ta hãy đi xuống!” Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó” (*Thi Thiên* 2:4). Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời không cần phải điều tra để biết điều gì đang xảy ra trong vũ trụ của Ngài, ngôn ngữ được sử dụng chỉ để kịch tính hóa sự can thiệp của Đức Chúa Trời.

Như với A-đam và Ê-va trong vườn (*Sáng Thế Ký* 3:22-24), sự xét đoán của Đức Chúa Trời tại Ba-bên không chỉ đối phó với những tội lỗi tức thời mà còn giúp ngăn trở những vấn đề trong tương lai. Sự đoàn kết của loài người chỉ tạo cho họ ý thức sai lầm về sức mạnh, thậm chí sẽ dẫn họ đến sự chống nghịch lớn hơn đối với Đức Chúa Trời. Bằng cách làm lộn xộn ngôn ngữ của họ và làm họ tán ra khắp đất, Đức Chúa Trời đã nhân từ tha mạng cho họ và ban cho họ cơ hội trở lại với Ngài. Lẽ ra Ngài có thể hủy diệt những kẻ xây dựng, thành và tháp của họ, nhưng Ngài quyết định để cho họ sống.

Từ “Ba-bên” nghe giống như từ Hê-bơ-rơ “balal” nghĩa là “sự lộn xộn.” Bởi sự xét đoán của Đức Chúa Trời, “cửa của các thần” trở thành “cửa vào sự lộn xộn”. Thay vì tạo cho họ một danh, Đức Chúa Trời cho dự án của họ một tên mới! Trong Hội Thánh Ngài, “Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc” (*I Cô-rinh-tô* 14:33); nhưng trong thế gian, Đức Chúa Trời đôi khi sử dụng sự lộn xộn để khiến con người hạ mình và giữ họ khỏi liên kết chống lại ý muốn của Ngài.

Từ “Sem” nghĩa là “danh” trong tiếng Hê-bơ-rơ, và Áp-ra-ham, một con cháu của Sem, được hứa trước rằng Đức Chúa Trời sẽ làm cho tên của ông trở nên vĩ đại (*Sáng Thế Ký* 12:2). Con người thế gian cậy nơi sự khôn ngoan và nỗ lực riêng của mình, nhưng họ không đạt được danh tiếng lâu dài. Ai biết tên của bất cứ người nào đã làm việc trên tháp Ba-bên nổi tiếng? Nhưng tên của Áp-ra-ham nổi tiếng khắp thế giới và được dân Do Thái, dân Hồi giáo và Cơ Đốc nhân tôn trọng. Có một sự khác nhau lớn giữa câu nói của loài người “Chúng ta sẽ làm cho danh chúng ta trở nên vĩ đại!” và câu nói của Đức Chúa Trời “Ta sẽ làm cho danh của người trở nên vĩ đại!”

Sách *Sáng Thế Ký* nhấn mạnh tên người, và trong sách này, Đức Chúa Trời thay đổi nhiều tên. Ví dụ, Áp-ram trở thành Áp-ra-ham, Sa-rai trở thành Sa-ra, Ê-sau trở thành Ê-đôm, Gia-cốp trở thành Y-sơ-ra-ên và v.v... Khi Ngài sáng tạo thế giới, Đức Chúa Trời đặt tên cho những sự vật; và Ngài thậm chí bảo A-đam đặt tên cho các loài vật. Ngày nay ít ai cho rằng “Ba-bên” là “cửa các thần” mà chỉ nghĩ rằng Ba-bên là sự lộn xộn.

Sự trả lời của chúng ta. Câu chuyện về Ba-bên không phải chỉ là một phần của lịch sử cổ đại, vì Ba-bên và Ba-by-lôn còn có ý nghĩa thuộc linh cho mọi tín hữu ngày nay.

Ba-by-lôn cuối cùng đã trở nên một thành phố lớn và là một đế quốc vĩ đại. Trong năm 606-586TC, quân đội Ba-by-lôn đã tấn công và chiếm Vương quốc Giu-đa, đốt đền thờ với thành Giê-ru-sa-lem, và lưu đầy hằng ngàn người Do Thái đến Ba-by-lôn, trong bảy mươi năm. Đức Chúa Trời đã sử

dụng dân Ba-by-lôn tàn ác và thờ hình tượng để trừng phạt dân sự bất tuân của Ngài.

Nhưng trong Kinh Thánh, Ba-by-lôn tượng trưng cho sự kiêu ngạo, sự suy đồi đạo đức và sự thách thức của thế gian nghịch với Đức Chúa Trời. Kinh Thánh nêu lên sự tương phản giữa thành Ba-by-lôn trên đất chống nghịch Đức Chúa Trời và thành Giê-ru-sa-lem trên trời qui vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Bạn cần đọc *Giê-rê-mi* 50:1-51:64 và *Khải Thị* 17:1-19:21 để biết rõ những tương phản giữa hai thành này. Ba-by-lôn đại diện cho hệ thống thế gian nghịch với Đức Chúa Trời, thù ghét Chúa Giê-xu Christ và cổ xúy những khao khát hèn hạ của bản tính loài người. Ba-by-lôn trái ngược với Giê-ru-sa-lem trên trời là thành của các thánh đồ (*Hê-bơ-rơ* 12:18).

Ở Ba-bên đầu tiên, con người muốn xây một cái tháp dựng đến trời; nhưng ở Ba-by-lôn trong *Khải Thị* 17-18, tội lỗi của Ba-by-lôn chất cao đến trời (18:5). Sự hiệp nhất toàn thế giới từ ban đầu mà Nim-rốt khao khát đối với Ba-by-lôn thời *Sáng Thế Ký* một ngày nào đó sẽ đạt được bởi hệ thống thế gian bất kính của Sa-tan (c.3,9,11,23). Ba-by-lôn trên đất bị gọi là một dân phụ, trong khi thành thánh từ trời được gọi là vợ của Đấng Christ (17:1; 21:9tt).

Nhà chữa trị tâm lý Naomi H. Rosenblat viết: “Mỗi thế hệ đều xây những cái tháp của chính nó,” và bà nói đúng.³ Dù đây có phải là những tòa nhà chọc trời thật sự (tháp Sear và tháp Tribune ở Chicago, tháp Eiffel ở Paris, tháp Trump ở thành phố New York), hoặc những đại công ty trên thế giới, những tòa tháp này đều có cùng một ý tưởng: “chúng ta sẽ tạo một danh cho chính mình.” Dân của Đức Chúa Trời không thể trốn tránh thế gian, vì chúng ta phải phục vụ trong thế gian này, nhưng không thuộc về thế gian. Chúng ta không nên xây những cái tháp kiêu ngạo mà phải xây đền thờ cho Đấng Christ.⁴

Điều mà con người không thể đạt được bằng “những cái tháp kiêu ngạo,” Chúa Giê-xu đã đạt được bằng cách chịu chết trên cây thập tự nhục nhã. Tất cả những ai tin Chúa Giê-

xu Christ đều hiệp một trong Ngài (*Ga-la-ti* 3:27) và sẽ cùng dự phần thiên đàng, không kể chủng tộc, quốc gia, ngôn ngữ (*Khải Thị* 7:9). Thế gian cố tạo ra sự hòa hợp bên ngoài, nhưng bên trong thì mọi sự tan rã. Điều mà các nhà khoa học xã hội giờ đây gọi là “technopoly,” chỉ là cố gắng kiểm soát đời sống con người.⁵

Nhưng Thánh Linh sử dụng Hội Thánh để đem mọi sự lại trong Chúa Giê-xu Christ (*Ê-phê-sô* 1:10; *II Cô-rinh-tô* 5:14-21). Theo một ý nghĩa nào đó, lễ Ngũ Tuần là sự đảo ngược của Ba-bên, vì những người có mặt ở Giê-ru-sa-lem tại lễ Ngũ Tuần đã nghe những lời ngợi khen Đức Chúa Trời bằng ngôn ngữ của họ (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:1-12). Sẽ đến ngày khi con người từ mọi bộ tộc và quốc gia sẽ thờ phượng Chúa Giê-xu Christ (*Khải Thị* 15:4) và sự xét đoán Ba-bên sẽ được chấm dứt (*Sô-phô-ni* 3:9).

Mỗi người phải lựa chọn. Chúng ta sẽ đứng về phía Ba-by-lôn hay Giê-ru-sa-lem, dâm phụ thế gian hay vợ mới trên trời?

2. Đức Chúa Trời Duy Trì Một Gia Đình

Sáng Thế Ký 11:10-26.

¹⁰ Đây là dòng dõi của Sem: Cách hai năm, sau cơn nước lụt, Sem được một trăm tuổi, sanh A-bác-sát. ¹¹ Sau khi Sem sanh A-bác-sát rồi, còn sống được năm trăm năm, sanh con trai con gái.

¹² A-bác-sát được ba mươi lăm tuổi, sanh Sê-lách. ¹³ Sau khi A-bác-sát sanh Sê-lách rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái.

¹⁴ Sê-lách được ba mươi tuổi, sanh Hê-be. ¹⁵ Sau khi Sê-lách sanh Hê-be rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái.

¹⁶ Hê-be được ba mươi bốn tuổi, sanh Bê-léc. ¹⁷ Sau khi Hê-be sanh Bê-léc rồi, còn sống được bốn trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái.

¹⁸ Bê-léc được ba mươi tuổi, sanh Rê-hu. ¹⁹ Sau khi Bê-léc sanh Rê-hu rồi, còn sống được hai trăm chín năm, sanh con trai con gái.

²⁰ Rê-hu được ba mươi hai tuổi, sanh Sê-rúc. ²¹ Sau khi Rê-hu sanh Sê-rúc rồi, còn sống được hai trăm bảy năm, sanh con trai con gái.

²² Sê-rúc được ba mươi tuổi, sanh Na-cô. ²³ Sau khi Sê-rúc sanh Na-cô rồi, còn sống được hai trăm năm, sanh con trai con gái.

²⁴ Na-cô được hai mươi chín tuổi, sanh Tha-rê. ²⁵ Sau khi Na-cô sanh Tha-rê

rồi, còn sống được một trăm mười chín năm, sanh con trai con gái.

²⁶ Còn Tha-rê được bảy mươi tuổi, sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran.

Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ ban một Đấng Cứu Chuộc, “dòng dõi người nữ” (3:15) sẽ đánh bại Sa-tan và đem đến sự cứu rỗi. Lời tiên tri của Nô-ê bày tỏ rằng Đức Chúa Trời chúc phước thế giới qua dòng dõi của Sem, “dân Sem” là tổ phụ của dân Hê-bơ-rơ (9:26-27). “Sem tổ phụ của mọi con trai Hê-be” (10:21), và có lẽ từ “Hê-bơ-rơ” đến từ tên “Hê-be.”

Sáng Thế ký cho chúng ta hai gia phả của Sem, trong 10:21-29 và 11:10-26. Gia phả thứ nhất liệt kê tất cả năm con trai và năm cháu nội của ông, nhưng sau đó tập trung vào con cháu của A-bác-sát: Sê-lách, Hê-be và hai con trai của Hê-be là Bê-léc và Giốc-tan. Nó liệt kê nhiều con trai của Giốc-tan nhưng bỏ qua con cháu của Bê-léc. Gia phả trong chương 11 chọn gia đình của Bê-léc và đưa chúng ta đến Áp-ra-ham. Gia phả trong *Sáng Thế Ký* 5 đưa chúng ta đi từ A-đam đến Nô-ê, và gia phả trong *Sáng Thế Ký* 11 đi từ con trai của Nô-ê là Sem đến Tha-rê và con trai ông là Áp-ra-ham.

Cả hai bảng liệt kê đều có 10 thế hệ, nhưng phần liệt kê trong chương 11:10-26 khác với chương 5. Trước hết, nó không chứa nhóm từ “rồi qua đời”. Nó cho biết rõ con người được bao nhiêu tuổi lúc sinh con trai đầu lòng. Những người được kể tên trong 11:10-26 không sống lâu bằng những người được kể tên trong *Sáng Thế Ký* 5. Bản liệt kê bắt đầu với 950 năm của Nô-ê và giảm xuống đến 148 năm của Na-cô. Những thế hệ sau Cơ NƯỚC LỤT đã bắt đầu cảm nhận những hậu quả thuộc thế của tội lỗi trong thân thể loài người.

Điều quan trọng về gia phả này là nó ghi lại sự thành tín của Đức Chúa Trời trong việc gìn giữ dân sự Ngài và thực hiện những lời hứa của Ngài. Điều mà đối với chúng ta chỉ là một danh sách liệt kê các tên, đối với Đức Chúa Trời đó là một “chiếc cầu” từ việc chọn Sem đến việc kêu gọi Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời đã đoái hoài đến việc sử dụng con người

để giúp thực hiện ý muốn Ngài trên đất, và con người yếu đuối chứ không luôn vâng lời. Nhưng “chiếc cầu” đã được xây dựng và những lời hứa giao ước được duy trì.

3. Đức Chúa Trời Khởi Đầu Một Dân Tộc

Sáng Thế Ký 11:27-32

²⁷ Đây là dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran; Ha-ran sanh Lót. ²⁸ Ha-ran qua đời tại quê hương mình, tức là U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, khi cha người là Tha-rê hãy còn sống. ²⁹ Áp-ram và Na-cô cưới vợ; vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca; Minh-ca và Dích-ca tức là con gái của Ha-ran. ³⁰ Vả, Sa-rai son sẻ, nên người không có con.

³¹ Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức dâu mình, đồng ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, đặng qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại đó.

³² Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran.

Nếu *Sáng Thế Ký 1:1-11:32* ký thuật về bốn sự kiện chính - sự sáng tạo, sự sa ngã, Cơn Nước Lụt và sự xét đoán tại Babel - thì *Sáng Thế Ký 12-50* ký thuật về đời sống của bốn nhân vật chính: Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép. Trong phân đoạn này, có năm người nổi bật: Áp-ra-ham và Sa-ra vợ ông; Tha-rê, cha của Áp-ra-ham; và Na-cô cùng Ha-ran, anh em của Áp-ra-ham. Ha-nan chết và để lại con trai là Lót.

Mục đích của Đức Chúa Trời chính là kêu gọi một người nam cùng vợ người ấy và từ họ xây dựng một gia đình. Từ gia đình đó, Ngài sẽ lập một dân tộc, và từ dân tộc đó, Đức Chúa Trời sẽ chúc phước mọi dân tộc trên đất (12:1-3; 18:18). Từ lúc khởi đầu đến kết thúc, đều là công việc của ân sủng Đức Chúa Trời, vì khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham và Sa-ra, họ thuộc một gia đình thờ hình tượng (*Giô-suê 24:2*). Tại U-rơ xứ Canh-đê và Cha-ran, dân sự thờ thần mặt trăng.

Theo Ê-tiên (*Công Vụ Các Sứ Đồ 7:2*), “Đức Chúa Trời vinh hiển” đã hiện ra với Áp-ra-ham và gọi ông đi đến Ca-na-an. Áp-ra-ham chắc đã chia xẻ sứ điệp kỳ lạ này với gia đình ông và cho họ biết rằng ông với Sa-ra sẽ ra đi. Ông cần phải

mang Sa-ra đi, để gia đình ông ở lại (*Sáng Thế Ký* 12:1), nhưng mọi người đã đi cùng ông, ngoại trừ Na-cô em ông, và dĩ nhiên Ha-ran em ông đã chết. Na-cô cùng vợ là Minh-ca sẽ xuất hiện trở lại trong câu chuyện (22:20), nhưng *Na-cô là người đã ở lại*. Dù ở lâu trong U-rơ thờ hình tượng, Na-cô có tin vào sứ điệp mà anh của ông đã trình bày về Đức Chúa Trời vinh hiển chân thật chẳng? Chúng ta hy vọng ông đã tin.

Dường như Tha-rê đã tin và lo cho gia đình cùng những chuyến đi của họ (11:31), *nhưng Tha-rê chỉ đi được nửa chừng*. Ông đi 500 dặm, đến thành Cha-ran thì dừng lại và qua đời. Có lẽ cuộc hành trình quá sức đối với ông, nhưng đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời để Áp-ra-ham và Sa-ra đi theo Ngài mà không cần có gia đình họ. Sự qua đời của Tha-rê khiến họ chỉ còn lại Lót, con trai của Ha-ran là người đã chết ở U-rơ, *Lót trở thành người lạc lối*, vì cuối cùng ông đã rời Áp-ra-ham và định cư trong thành Sô-đôm gian ác (13:10-13; 14:12; 19:1).

Điều đáng chú ý về việc Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham và Sa-ra là họ không có con. Áp-ram nghĩa là “cha cao quý,” nhưng ông chưa phải là một người cha gì cả! Xem ra họ khó có thể thành một gia đình đông đúc và lập nên một dân tộc. Nhưng đường lối của Đức Chúa Trời không phải là đường lối của họ (*Ê-sai* 55:8-9), và bằng cách kêu gọi và chúc phước một cặp vợ chồng son sẻ, Chúa đã bày tỏ sự vĩ đại của quyền năng và vinh hiển Ngài. Áp-ram sẽ được gọi là Áp-ra-ham, có nghĩa “cha của nhiều dân tộc”.

Hoàn toàn có sự tương phản giữa đường lối loài người tại Ba-bên và đường lối Đức Chúa Trời trong việc kêu gọi Áp-ra-ham với Sa-ra. Thế gian cậy số đông, những kẻ mạnh mẽ để thực hiện công việc, nhưng Đức Chúa Trời chọn hai người yếu đuối để khởi đầu một dân tộc mới. Dân tộc tại Ba-bên muốn tạo một danh cho họ, nhưng Đức Chúa Trời hứa làm cho danh Áp-ra-ham trở nên vĩ đại. Những kẻ làm việc tại Ba-bên theo sự khôn ngoan của đời này, nhưng Áp-ra-ham và Sa-ra đã tin cậy Lời Đức Chúa Trời (*Hê-bơ-rơ* 11:11-12). Ba-bên được

Hãy Chú Ý – Đức Chúa Trời Đang Hành Động / 157

xây dựng bằng năng lực của xác thịt và động cơ của sự kiêu ngạo, nhưng dân tộc Y-sơ-ra-ên được xây dựng bởi ân sủng và quyền năng của Đức Chúa Trời bất chấp sự yếu đuối của loài người.

Chúng ta sống trong một thế giới lộn xộn, tinh thần Ba-bêlôn vẫn tiềm ẩn trong đầu óc chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn có những người trung tín còn sót lại đi theo Ngài bởi đức tin luôn luôn hướng về thành trên trời (c. 13-16).

Bạn có thuộc về những người còn sót lại đó chăng?

Trở Lại Từ Căn Bản Sáng Thế Ký 1-11

Sáng Thế Ký đối với Thánh Kinh cũng giống như móng nhà đối với cái nhà, hoặc hiến pháp Hoa Kỳ đối với luật pháp Hoa Kỳ. *Sáng Thế Ký* sách căn bản. Hiểu biết những chân lý cơ bản của *Sáng Thế ký*, đặc biệt là các chương 1 đến 11, sẽ cho bạn chìa khoá để mở phần còn lại của Kinh Thánh và sống vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nhưng bạn không nên dừng lại với *Sáng Thế Ký* 1-11; hãy tiếp tục xây dựng trên nền tảng đó.

Chúng ta hãy ôn lại một số điều căn bản này.

1. Đức Chúa Trời Có Thật Và Chúng Ta Có Thể Tin Cậy Ngài

Kinh Thánh mở đầu bằng một tuyên bố rằng Đức Chúa Trời hiện hữu: “Ban đầu Đức Chúa Trời” (1:1). *Sáng Thế ký* không trình bày những lý luận triết học nào để chứng minh sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, Kinh Thánh chỉ đặt Ngài ở khởi đầu mọi sự. Khi bạn mở Kinh Thánh ra, Đức Chúa Trời có ở đó, và Ngài đã ở đó trước khi Kinh Thánh được viết ra hay trước khi vũ trụ được sáng tạo.

Đức Chúa Trời mà bạn gặp trong *Sáng Thế Ký* 1-11 không

chỉ là Đấng tồn tại đời đời, mà Ngài còn là Đấng khôn ngoan và quyền năng. Ngài là một Đức Chúa Trời vĩ đại, quyền năng Ngài vĩ đại đến nỗi Ngài chỉ cần truyền một tiếng mọi vật xuất hiện. Và sự khôn ngoan của Ngài vĩ đại đến nỗi mọi vật Ngài tạo ra đều hoàn hảo! Từ sinh vật đơn bào bé nhất cho đến giải ngân hà lớn nhất, trong mọi sự sáng tạo, quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được bày tỏ.

Nhưng Đức Chúa Trời vĩ đại này là một Đức Chúa Trời hữu ngã. Ngài chú ý đến chúng ta và muốn làm Chúa và làm bạn của chúng ta!

Ngài là một Đức Chúa Trời thánh khiết, không bỏ qua tội lỗi. Ngài đã xét đoán những tội lỗi riêng của A-đam, Ê-va cùng Ca-in và cũng xét đoán những tội lỗi chung của dân chúng trước Cơn Nước Lụt và loài người tại Ba-bên. Nhưng đồng thời Ngài là một Đức Chúa Trời của tình yêu, Đấng dựng nên chúng ta theo hình ảnh của Ngài, Ngài muốn giao thông với chúng ta và bày tỏ chính Ngài cho chúng ta. Tội lỗi chúng ta khiến Ngài đau buồn, nhưng trong ân sủng của Ngài, Ngài tha thứ những ai tin nơi Ngài và sẽ cho họ cơ hội khác.

Đức Chúa Trời của *Sáng Thế Ký* có một kế hoạch cho nhân loại. Ngài hứa ban một Đấng Cứu Chuộc đắc thắng Sa-tan và đem đến sự cứu rỗi cho dòng dõi loài người (3:15). Ngài đã hoàn thành lời hứa bằng cách sai Giê-xu Christ, Con Ngài chết trên thập tự giá vì tội của thế gian. Đến khi bạn tin Chúa Giê-xu Christ cứu bạn khỏi tội lỗi của bạn, bạn mới thật sự biết Đức Chúa Trời.

2. Chúng Ta Sống Trong Sự Sáng Tạo Của Đức Chúa Trời.

Vũ trụ đã được sáng tạo bởi Đức Chúa Trời, không tình cờ mà có. Ngài đã dựng nên mọi vật và Ngài giữ cho mọi vật hoạt động. Vũ trụ không phải là một sự tình cờ. Nó là kiệt tác kỳ diệu của một Đức Chúa Trời khôn ngoan và quyền năng, Đấng sắp đặt mọi sự theo một ý chỉ hoàn hảo.

Tính phức tạp của vũ trụ bày tỏ quyền năng cùng sự khôn

ngoan của Đức Chúa Trời, và vẻ đẹp của vũ trụ cho thấy tình yêu của Ngài. Ngài đã trang trí thế giới của Ngài bằng màu sắc sinh động, cho chúng ta nhiều loại thực vật, động vật. Ngày này sang ngày khác, đêm này sang đêm nọ, sự sáng tạo bày tỏ vinh hiển Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 19:1-14).

Vì đây là sự sáng tạo của Đức Chúa Trời, chúng ta chỉ là những quản gia về những gì Ngài đã ban cho. Chúng ta phải sử dụng của cải của sự sáng tạo vì lợi ích của người khác và vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nhờ rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ thưa trình với Đức Chúa Trời chức quản gia của mình. Lãng phí hay bóc lột của cải của sự sáng tạo, hoặc vô ý làm hỏng vẻ đẹp của sự sáng tạo là phạm tội với Đức Chúa Trời. Đó không chỉ là một vấn đề về sinh thái học, đó là một vấn đề về thần học vì đây là thế giới của Cha chúng ta.

Đức Chúa Trời rời rộng ban cho chúng ta “mọi vật dư dật để hưởng” (*I Ti-mô-thê* 16:17), và chúng ta phải cảm ơn Ngài vì những món quà của Ngài và sử dụng chúng cách khôn ngoan.

3. Chúng Ta Được Dựng Nên Theo Hình Ảnh Đức Chúa Trời.

Những người nam người nữ được dựng nên, không phải được tiến hóa mà thành, và họ được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Đây là một đặc quyền to lớn và là một trách nhiệm lớn. Mọi em bé được thụ thai đều được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời và có quyền để sống, để ở trong một gia đình yêu thương, để biết Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu Christ, và để vui hưởng đời sống có mục đích và sung mãn.

Vì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một tâm trí để suy nghĩ, chúng ta cần phải đọc Lời Ngài và học chân lý của Ngài. Ngài đã ban cho chúng ta một ý chí để quyết định, và chúng ta phải thực hiện những quyết định khôn ngoan làm đẹp lòng Ngài. Chúng ta có tấm lòng để yêu Ngài, và chúng ta bày tỏ tình yêu này bằng cách giao thông với Ngài và vâng theo ý muốn Ngài. Con người bên trong chúng ta mang tính thuộc

linh, và chúng ta cần Đức Chúa Trời ngự bên trong nếu chúng ta muốn được bình an và thỏa lòng. Augustine đã viết: “Ngài đã dựng nên chúng tôi vì chính Ngài và lòng chúng tôi không yên nghỉ cho đến khi chúng tôi yên nghỉ trong Ngài.”

Việc chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời có nghĩa là chúng ta phải yêu thương và bảo vệ lẫn nhau. Đức Chúa Trời ban sự sống và chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể cất sự sống đi. Ngài đã ban cho chính thể loài người quyền hạn về án phạt tử hình, vì kẻ giết người tấn công chính hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Hình ảnh Chúa trong chúng ta đã bị tội lỗi phá hỏng, nhưng hình ảnh đó có thể được phục hồi khi chúng ta bước đi với Đức Chúa Trời và đầu phục Thánh Linh Ngài (*II Cô-rinh-tô* 3:18). Vì Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta, Ngài biết điều gì tốt nhất cho chúng ta, và Ngài đã ban cho chúng ta Lời Ngài làm sách hướng dẫn đời sống chúng ta. Đó là “kim chỉ nam cho mọi hoạt động” và chúng ta phải làm quen với nó. Đọc những chỉ dẫn ấy sẽ giúp chúng ta tránh khỏi thất bại.

4. Vâng Lời Là Chìa Khóa Cho Sự Ích Lợi, Vui Mừng Và Phước Hạnh

Tổ phụ đầu tiên của chúng ta đã bất tuân Lời Đức Chúa Trời và đẩy toàn bộ dòng dõi loài người vào tội lỗi. Ca-in đã bất tuân và trở thành một kẻ lang thang. Nô-ê đã vâng lời và Đức Chúa Trời cứu ông và cả gia đình ông khỏi sự hủy diệt, và chúc phước cho họ sau Cơn Nước Lụt. Mỗi khi chúng ta bất tuân Đức Chúa Trời, chúng ta phá vỡ sự giao thông với Ngài và đánh mất niềm vui về sự hiện diện của Ngài. Vâng lời là chìa khóa cho phước hạnh; bất tuân là con đường đi đến bất hạnh và trừng phạt.

5. Sa-tan Có Thật, Nhưng Là Một Kẻ Thù Bị Đánh Bại

Sa-tan không tồn tại đời đời; nó là một tạo vật. Nó không

toàn tri, toàn năng hay hiện diện mọi nơi mọi lúc. Nó bị giới hạn, nhưng nó muốn bạn nghĩ nó vĩ đại như Đức Chúa Trời và đáng được bạn vâng lời. Sa-tan rất mạnh mẽ và rất xảo quyệt, và trong chính mình, chúng ta không đồng sức với nó nếu không cậy quyền năng của Chúa.

Sa-tan muốn làm chúa trong đời sống bạn; nó cần sự thờ phượng và phục vụ của bạn. Nó cám dỗ chúng ta bằng cách gây hoài nghi Lời Đức Chúa Trời: "Phải chăng Đức Chúa Trời đã thật sự phán như vậy?" Nó hứa khiến chúng ta trở nên giống như Đức Chúa Trời, nhưng nó không bao giờ giữ lời hứa đó. Bước đầu tiên để chiến thắng Sa-tan là đừng lắng nghe những đề nghị của nó hay tin những lời hứa của nó. Chúng ta cần biết và tin chân lý của Đức Chúa Trời nếu chúng ta muốn phát hiện và đánh bại những lời nói dối của ma quỷ.

Sa-tan đã bị Chúa Giê-xu Christ đánh bại, và qua Đấng Christ, chúng ta có thể tuyên bố sự chiến thắng (*Cô-lô-se* 2:15; *Rô-ma* 16:20; *I Cô-rinh-tô* 10:13).

6. Tội lỗi.

Thế gian có thể gọi đó là một sai lầm, một sự yếu đuối hay một tai nạn, nhưng nếu đó là bất tuân ý muốn Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời gọi đó là tội lỗi. Tội lỗi là nghiêm trọng vì nó dẫn đến sự chết và sự xét đoán. Giống như bất cứ người Cha yêu thương nào, Đức Chúa Trời đau buồn khi con cái Ngài phạm tội, và Đức Chúa Trời xét đoán tội lỗi. Nhưng Đức Chúa Trời cũng tha thứ và ban sự thanh tẩy chúng ta cần.

Khi chúng ta phạm tội, khuynh hướng của chúng ta là bỏ chạy và tìm cách lẩn trốn, nhưng đây là điều tệ hại nhất chúng ta có thể làm. Bạn không thể trốn khỏi Đức Chúa Trời. Điều duy nhất cần làm là ăn năn, xưng nhận tội và cầu xin sự tha thứ của Ngài. Đức Chúa Trời thật sự ban cho chúng ta cơ hội thứ hai để vâng lời Ngài và được chúc phước.

7. Tính Dục

Đức Chúa Trời đã dựng nên những con người đầu tiên “người nam và người nữ.” Ngài làm điều đó không chỉ để họ có thể sinh sản và duy trì dòng dõi loài người, nhưng cũng để họ có thể học cách yêu và cùng vui hưởng, và khám phá mối liên hệ yêu thương của mình với Chúa. Ý định ban đầu của Ngài là một người nam dành cho một người nữ trọn một đời người.

Kinh Thánh không phải là “sách dạy tính dục,” nhưng nó thật sự làm rõ một số sự việc. Rõ ràng là những tội lỗi về tình dục gây tàn phá không chỉ đối với thân thể và con người bên trong, nhưng cũng đối với người khác, đặc biệt là người bạn đời và gia đình. Đức Chúa Trời đã dựng nên người nam và người nữ cho nhau; bất kỳ sự kết hợp nào khác đều ngoài ý muốn Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã tạo ra hôn nhân, và tình dục ngoài sự ràng buộc yêu thương của hôn nhân là sai trật.

8. Mọi Con Người Đều Được Dựng Nên Từ Một Huyết

Đức Chúa Trời đã phân tán con cháu của Nô-ê thành nhiều dân tộc và ngôn ngữ khác nhau, nhưng họ đều là con cháu của A-đam và Ê-va. Bởi sự ban cho của Đức Chúa Trời, một số quốc gia và chủng tộc đã thực hiện những tiến bộ nhanh chóng trên thế giới này hơn những quốc gia khác, nhưng điều này không có nghĩa những quốc gia tiến bộ tốt lành hơn những quốc gia khác. Chúng ta thuộc một huyết, và không chủng tộc nào có thể tự cho mình cao hơn chủng tộc khác.

Đức Chúa Trời đã định rằng con người sẽ làm việc. Việc làm không phải là một dạng hình phạt. Đúng hơn, nó là một cơ hội để hợp tác với Đức Chúa Trời trong việc chăm sóc sự sáng tạo của Ngài.

9. Y-sơ-ra-ên Là Tuyển Dân Của Đức Chúa Trời.

Điều này không có nghĩa họ tốt hơn những dân khác, nhưng chỉ có nghĩa là họ có sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, và vì vậy có một trách nhiệm lớn hơn trên thế giới này. Đức Chúa Trời đã chọn họ vì Ngài yêu họ, chứ không phải vì giá trị thật của họ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:6-11). Đức Chúa Trời đã kêu gọi Y-sơ-ra-ên để đem phước hạnh đến cho cả thế giới, và vì Y-sơ-ra-ên chúng ta có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời chân thật, lời Đức Chúa Trời được ghi chép, và hơn hết là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Bài xích Do Thái trong tư tưởng, lời nói hay hành động đều trái với niềm tin Cơ Đốc.

10. Đức Chúa Trời Bất Biến Và Luôn Tể Trị

Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi và luôn biết Ngài đang làm gì. Ngài nhẫn nhục đối với tội nhân, nhưng cuối cùng Ngài xét đoán tội lỗi và ban thưởng người công bình. Đức Chúa Trời biết mọi vật ở đâu và mọi vật đang làm gì; và mọi vật Ngài dựng nên cuối cùng sẽ thực hiện ý muốn của Ngài trên đất này.

Đức Chúa Trời đã đặt những định luật trong vũ trụ này, nếu chúng ta vâng theo, chúng làm lợi ích cho ta, nhưng nếu chúng ta không vâng theo chúng, chúng gây bất lợi cho ta. Khoa học chỉ suy nghĩ theo sau những tư tưởng của Đức Chúa Trời, khám phá những định luật của Chúa và ứng dụng vào đời sống. Đấng Sáng Tạo có quyền “phá vỡ” những định luật của Ngài và làm những phép lạ.

11. Mối Liên Hệ Của Chúng Ta Với Đức Chúa Trời Được Đặt Trên Đức Tin

“Nhưng không có đức tin thì không thể làm đẹp ý Ngài, vì kẻ đến với Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và tin rằng Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ chuyên tâm tìm kiếm

Ngài” (*Hê-bơ-rơ* 11:6).

Chúng ta sống bởi những lời hứa, không phải bởi những lời giải thích.

12. Sống Cho Đức Chúa Trời Là Đời Sống Đáng Sống Nhất

Đức Chúa Trời có mục đích khác nhau cho mỗi người trong chúng ta thực hiện, và Ngài giúp chúng ta thực hiện được mục đích đó khi chúng ta tin Lời Ngài và vâng theo ý muốn Ngài. Bất cứ điều gì Ngài bảo chúng ta làm đều có thể làm được vì vinh hiển Đức Chúa Trời. Mặc dù có những lúc dường như người công bình chịu hoạn nạn và kẻ ác thành công, nhưng cuối cùng người công bình sẽ được phần thưởng đời đời của mình và kẻ ác nhận hình phạt đời đời của họ.

Đời sống Cơ Đốc nhân không phải lúc nào cũng là đời sống dễ chịu, nhưng đó là đời sống thỏa lòng nhất và đáng sống nhất.

Đây chỉ là một số điều căn bản được tìm thấy trong *Sáng Thế Ký* đoạn 1-11, được minh họa và giải thích trong phần còn lại của Kinh Thánh. Khi bạn dâng đời sống mình cho Đấng Christ và xây dựng trên những chân lý căn bản này, tức là bạn có một nền tảng vững chắc. Không quan tâm đến nền tảng này là xây nhà trên cát và đời sống sẽ không tồn tại qua những cơn bão của đời sống hoặc sự xét đoán cuối cùng từ Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu kêu gọi tất cả chúng ta trở về với nền tảng. Hãy đọc và suy gẫm *Ma-thi-ơ* 7:21-27.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Chương 1

Trước Khi Sáng Thế

(*Sáng Thế Ký 1:1*)

1. Bạn đã trở về với những “điều căn bản” trong lĩnh vực nào của đời sống bạn?
2. Theo ý bạn, “điều căn bản” cho đời sống là gì?
3. Làm một tạo vật của thời gian, điều này ảnh hưởng ra sao đối với quan điểm của chúng ta về Đức Chúa Trời và về chính mình?
4. “Ba Ngôi” là ai? Bạn sẽ giải thích Ba Ngôi ra sao với người mới tin?
5. Dù giáo lý Ba Ngôi không được bày tỏ rõ ràng trong Cựu Ước, Cựu Ước cho chúng ta ý niệm nào về Ba Ngôi?
6. Những chân lý nào bạn dần dần hiểu kể từ lúc bạn tái sinh?
7. Tại sao Đức Chúa Trời chọn cách bày tỏ chính Ngài trong những câu chuyện, hơn là chỉ bằng những lời tuyên bố?
8. Mười một chương đầu của *Sáng Thế Ký* tập trung vào điều gì?
9. Trong những phương diện nào bạn thấy và hiểu quyền tể trị tối cao của Đức Chúa Trời trong *Sáng Thế Ký 1-11*?
10. Quyền tể trị tối cao của Đức Chúa Trời đang hành động như thế nào trong đời sống bạn?

Chương 2

Khi Đức Chúa Trời Truyền, Sự Việc Xảy Ra

(Sáng Thế Ký 1)

1. Lời Đức Chúa Trời có thẩm quyền tuyệt đối, “Vì Ngài phán, thì việc liền có.” Điều này có ý nghĩa gì đối với bạn trong mối liên hệ của bạn với Đức Chúa Trời? Điều này có ý nghĩa gì với bạn khi bạn nhìn xem vẻ đẹp cũng như những sự kiện của thế giới quanh bạn?
2. Lúc sáng tạo, Đức Chúa Trời đã phán những lời quyền năng. Những lời quyền năng nào Đức Chúa Trời đã phán vì bạn?
3. Theo ý nghĩa nào những lời nói của chúng ta có quyền năng?
4. Ý nghĩa của từ “ngày” là gì? Có sự khác nhau nào nếu “ngày” có nghĩa là 24 giờ đồng hồ hoặc ngày là “thời kỳ”?
5. Có khi nào bạn nghe con người sử dụng lời của Đức Chúa Trời mà không hiểu nghĩa thật của lời Ngài?
6. Bạn tin điều gì về sự sáng tạo và sự tiến hóa? Bạn còn có những thắc mắc nào? Bạn có thể tìm câu trả lời ở đâu?
7. Khâm phục về sự sáng tạo đã sớm trở thành sự thờ phượng. Bạn thấy điều này xảy ra ngày nay ở đâu?
8. Sự khác nhau chủ yếu giữa loài vật và loài người là gì? Làm sao bạn biết điều này?
9. Theo Wiersbe, những sự kiện quan trọng nào chúng ta nên nhớ về nguồn gốc của loài người?
10. Tuần này, bạn có thể bày tỏ sự ngợi khen của mình đối với Đức Chúa Trời vì sự sáng tạo đẹp đẽ của Ngài ra sao?

Chương 3

Những Việc Quan Trọng Đầu Tiên

(Sáng Thế Ký 2)

1. Điều gì đặc trưng về ngày Sa-bát riêng tư của Giê-hô-va Đức Chúa Trời sau sự sáng tạo?
2. Khi nào trong đời sống bạn, điều sau đây là thật: “luôn luôn lập kế hoạch để nghỉ ngơi nhưng dường như không bao giờ thực hiện được kế hoạch của mình”?
3. Bạn bị khổ sở ra sao vì “những hối hận của hôm qua và những lo lắng về ngày mai”?
4. “Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chứ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người.” Lời tuyên bố này của Chúa Giê-xu có nghĩa gì?
5. Sự khác nhau giữa Ngày của Chúa và ngày Sa-bát Do Thái?
6. Cơ Đốc nhân nên nhìn công việc ra sao?
7. Hoàn cảnh của vườn Ê-đen ra sao?
8. Vì sao Đức Chúa Trời thử nghiệm A-đam và Ê-va?
9. Vì mục đích nào Đức Chúa Trời dựng nên Ê-va và lập hôn nhân?
10. Bạn tin điều gì có thể phá vỡ sự ràng buộc của hôn nhân?

Chương 4

Thế Giới Của Cha Tôi

1. Khi bạn tin rằng “Đây là thế giới của cha tôi”, những thay đổi nào bạn cần có trong suy nghĩ và trong đời sống bạn?
2. Sự sáng tạo bày tỏ điều gì? Hãy tìm những phân đoạn Kinh Thánh trả lời câu hỏi này.
3. Tại sao có người thay đổi từ chỗ thờ phượng Đấng Sáng Tạo đến chỗ thờ phượng tạo vật do Chúa dựng nên?
4. Điều gì khiến con người sử dụng những nguồn thiên nhiên cách vô ý?
5. Khi nào thì tin cậy nơi Chúa là điều khó khăn nhất cho bạn?
6. Lời cầu nguyện của con người đóng vai trò gì trong việc thực hiện kế hoạch tối cao của Đức Chúa Trời?
7. Vì sao có người khó chấp nhận rằng mọi người đều được dựng nên từ “một huyết”?
8. Lĩnh vực nào trong đời sống hoặc trong suy nghĩ bạn gặp phải thành kiến về chủng tộc?
9. “Chớ nường cậy nơi sự thông sáng của con” nghĩa là gì?
10. Theo Wiersbe điều gì là “bí quyết của sự mãn nguyện và thành công thật”? Theo bạn, bí quyết đó là gì?

Chương 5

Những Hiểm Họa Trong Địa Đàng

(Sáng Thế Ký 3:1-24)

1. Điều gì là cốt lõi của chương 3 *Sáng Thế Ký*?
2. Bạn tin hoặc nhận thức ra sao về ảnh hưởng của Sa-tan trên đời sống hằng ngày của bạn?
3. Chúng ta có thể thấy Sa-tan ngày nay trong những dạng trá hình nào?
4. Khi nào bạn thấy mình nghi ngờ Lời Đức Chúa Trời? Bạn nghĩ tại sao sự nghi ngờ đã len vào?
5. Theo Wiersbe, sự lừa dối nào mà loài người đã tin kể từ lúc sa ngã?
6. Một số hậu quả của việc chối bỏ chân lý của Đức Chúa Trời là gì?
7. Vì sao Đức Chúa Trời hỏi A-đam và Ê-va sau khi họ phạm tội?
8. Sự khác nhau giữa một sự bào chữa và sự xưng tội là gì?
9. Bạn nghĩ vì sao Đức Chúa Trời đã chọn những hậu quả cụ thể này cho A-đam và Ê-va?
10. Bằng cách nào Cơ Đốc nhân “thoát khỏi sự ràng buộc của tội lỗi và sự chết”?

Chương 6

Sân Khấu Cuộc Đời – Ca-in

(Sáng Thế Ký 4:1-24)

1. Đức Chúa Trời yêu cầu bạn đóng những vai trò nào trong đời sống?
2. Làm sao bạn có thể biết chắc mình đang diễn theo kịch bản của Đức Chúa Trời, không theo kịch bản riêng của mình?
3. Mối liên quan giữa những rối loạn của gia đình và tội lỗi là gì?
4. Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm công việc gì trong đời sống chúng ta?
5. Nếu làm việc mà không thờ phượng, điều gì có thể xảy ra?
6. Của lễ của Ca-in có vấn đề gì? Điều này dạy bạn điều gì về sự dâng hiến?
7. Ca-in cảm thấy ghen tị và cay đắng với A-bên, và nhận lấy hậu quả tai hại. Cho biết mối nguy hiểm nào của lòng thù hận?
8. Tại sao con người nói dối? Việc nói dối có giúp gì cho Ca-in không? Một giải pháp tốt hơn sẽ là gì?
9. Một người hối hận khác với một người ăn năn thế nào?
10. Chúng ta có thể học được gì từ việc Đức Chúa Trời đặt một dấu hiệu bảo vệ trên Ca-in để ngăn trở người khác báo thù cho A-bên?

Chương 7

Khi Hoàn Cảnh Bế Tắc, Hãy Nhìn Lên

(Sáng Thế Ký 4:25-6:8)

1. Gương nào trong bốn gương đặc biệt được Wiersbe làm nổi bật - Sết, Ê-nót, Hê-nóc và Nô-ê- kích lệ bạn nhiều nhất? Vì sao?
2. Kế hoạch tối cao của Đức Chúa Trời được thực hiện ra sao khi con người thường quyết định không vâng lời Đức Chúa Trời?
3. Sau khi đọc về gia đình đầu tiên, bạn khám phá ra những vấn đề nào trong gia đình ngày nay?
4. Vì sao điều đó cứ tiếp tục truyền lại cho đến ngày nay? Ai là những người còn sót lại ngày nay?
5. Khi nào bạn cảm thấy đơn độc hoặc thất bại trong công việc của Chúa?
6. Sự ra đời của con cái hoặc của một người nào đó ảnh hưởng thế nào đến động cơ của bạn đối với Chúa? Sự hiểu biết về sự trở lại của Chúa Giê-xu ảnh hưởng thế nào đến mục đích sống của bạn?
7. Wiersbe nói rằng một trong những mưu kế thành công nhất của Sa-tan là sự thỏa hiệp. Trong những lãnh vực nào của đời sống bạn dễ vướng vào sự thỏa hiệp nhất?
8. Làm sao chúng ta có thể xác định sự khác nhau giữa những người là lãnh đạo mạnh mẽ thật và những người có vẻ mạnh mẽ nhưng thật sự sa ngã?
9. Sử dụng dữ liệu Kinh Thánh có sẵn, bạn hình dung thế giới trước Cơn Nước Lụt ra sao? Hãy mô tả cụ thể.
10. Trong thời Cựu Ước, người ta cần tin chính xác điều gì để được cứu?

Chương 8

**Đức Tin Của Một Người –
Gia Đình Của Một Người**
(Sáng Thế Ký 6:9-7:24)

1. Làm sao một người có thể tiếp nhận hay phát triển một đức tin mạnh mẽ như đức tin của Nô-ê?
2. Khi một người tự xưng là tín hữu mà không hưởng đến “một đời sống công bình trước mặt người ta,” chúng ta nói gì với người đó? Chúng ta phải tác động đến họ thế nào?
3. Những Hội Thánh địa phương có thể giúp đỡ các gia đình thế nào để lưu truyền đức tin từ thế hệ này sang thế hệ khác?
4. “Đứng vững, bước đi, chạy, chạy đua” minh họa điều gì trong đời sống Cơ Đốc?
5. Những loại sức ép nào của người chung quanh bạn phải chống lại? Điều gì giúp bạn thành công?
6. Nô-ê đã đối diện với những nhiệm vụ khó mà thực hiện, nhưng ông vẫn cứ lấy đức tin mà hành động. Bạn đang đối diện với nhiệm vụ nào bạn cần đức tin để khởi đầu hoặc tiếp tục?
7. Lời hứa nào trong những lời hứa của Đức Chúa Trời cho bạn sự bình an và lòng tin quyết?
8. Sự khác nhau giữa loài người và loài vật là gì khi nói về việc nghe và vâng lời Chúa?
9. Những ví dụ nào khác trong Kinh Thánh chứng tỏ Đức Chúa Trời tể trị trên loài vật?
10. Bạn sẽ bảo vệ sự thật về Cơn Nước Lụt ra sao trước một kẻ hoài nghi? Những lý lẽ nào chống lại quan điểm cho rằng Cơn Nước Lụt chỉ mang tính địa phương?

Chương 9

Đức Chúa Trời Của Những Khởi Đầu Mới

(Sáng Thế Ký 8:1-22)

1. *Sáng Thế Ký* 8 đặc biệt hữu ích cho đời sống con người tại thời điểm nào?
2. Khi nào dễ cảm thấy bị Đức Chúa Trời bỏ rơi nhất? Bạn có thể giúp người đang có cảm giác như vậy bằng cách nào?
3. Chúng ta học được điều gì về việc Đức Chúa Trời “không nhớ đến” tội lỗi của chúng ta, khi chúng ta muốn tha thứ cho người khác?
4. Tin rằng Đức Chúa Trời không hề thay đổi giúp chúng ta như thế nào khi chúng ta trải qua những thăng trầm trong đời sống?
5. Nô-ê phải chờ đợi Đức Chúa Trời sau khi cơn nước lụt chấm dứt. Đối với bạn, khi nào cần thiết nhất phải chờ đợi thời điểm của Chúa?
6. Khi nào bạn thấy mình giống như những người thời Nô-ê, quá bận rộn với những việc thường ngày trong cuộc sống?
7. Chúng ta giúp các tín hữu khác thoát khỏi cạm bẫy bận rộn này bằng cách nào?
8. *Sáng Thế Ký* 8:21 chép Đức Chúa Trời “hưởng lấy mùi thơm.” Bạn có thấy chỗ nào trong Kinh Thánh dùng hình thức “phỏng nhân hình” này không?
9. Tại sao Đức Chúa Trời hứa sẽ không giáng nước lụt hủy diệt toàn thế gian nữa?
10. Bạn tìm thấy niềm an ủi nào từ lời hứa của Đức Chúa Trời về việc bảo đảm chu kỳ các mùa?

Chương 10

Hãy Vui Sống!

(Sáng Thế Ký 1:1-7)

1. Wiersbe cho rằng những phép tắc ban cho Nô-ê và gia đình ông vẫn áp dụng cho mọi người trong mọi thời đại. Làm sao chúng ta có thể quyết định nguyên tắc nào của Đức Chúa Trời áp dụng cho chúng ta cũng như cho những người đầu tiên?
2. Mệnh lệnh “Hãy sinh sản và đầy đầy” có thể áp dụng như thế nào đối với kế hoạch gia đình ngày nay?
3. Chúng ta quan niệm thế nào về con cái trong nền văn hóa của mình?
4. Nhu cầu tối thiểu bạn cần để sống bình thường và thỏa lòng là gì?
5. Tại sao huyết lại quan trọng trong luật kiêng ăn?
6. Tân Ước dạy gì về những bất đồng trong các qui định kiêng ăn?
7. Bạn hiểu *Sáng Thế Ký* 9:6 như thế nào đối với án tử hình? Có đoạn Kinh Thánh nào chống đối án tử hình không?
8. Chúng ta thấy trong *Sáng Thế Ký* sự quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với loài vật và tất cả sự sáng tạo. Bạn có thể thể hiện sự quan tâm của Đức Chúa Trời như thế nào?
9. Kinh Thánh không đề cập đến mưa trước cơn nước lụt. Làm sao mà Nô-ê có thể quen thuộc với cầu vồng trước khi có lời hứa của Đức Chúa Trời?
10. Khi giải nghĩa Kinh Thánh, làm sao chúng ta biết được việc sử dụng từ “bow” (cung) trong “rainbow” (cầu vồng) và “bow” (cây cung-vũ khí) chỉ là sự trùng hợp tình cờ hoặc sự kết hợp có mục đích?

Chương 11

Phần Còn Lại Của Câu Chuyện

(Sáng Thế Ký 9:18-10:32)

1. Chúng ta đều muốn kết thúc tốt đẹp, như tiến sĩ Culbertson đã cầu nguyện. Chúng ta có thể làm gì bây giờ và trong tương lai để chắc chắn có được một kết thúc tốt đẹp?
2. Những tội lỗi và thất bại của các thánh đồ trong Kinh Thánh cho ta bài học nào?
3. Hãy nhớ lại hai sự kiện về phản ứng đúng và sai trước tội lỗi và sự sai lầm của người khác. Điều này cho thấy gì về tính cách của những người phản ứng?
4. *Ga-la-ti* 6:1-2 khuyên phải làm gì khi chúng ta biết người khác phạm tội?
5. Lời nói duy nhất của Nô-ê được ghi lại đôi khi bị xem như một sự rửa sả và đôi khi như một tiên tri. Điều này ảnh hưởng khác nhau như thế nào?
6. Các Cơ Đốc nhân trước đây đã sử dụng phân đoạn nói về Ca-na-an làm đầy tớ cho người khác để biện hộ cho việc họ nô dịch hóa những người Mỹ gốc Phi Châu. Chúng ta có thể học được gì về sự giải nghĩa Kinh Thánh cách sai lầm nghiêm trọng này?
7. Alexander Whyte đã nói, “Đời sống Cơ Đốc nhân đặc trưng là một chuỗi những khởi đầu mới,” trong những hoàn cảnh nào bạn có thể chia sẻ điều này để yên ủi người khác?
8. Chúng ta cần nhớ điều gì khi chúng ta đọc các gia phả trong Kinh Thánh?
9. Vì Đức Giê-hô-va là “Đức Chúa Trời của địa lý và lịch sử,” phải chăng điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời ở phía sau mọi tranh chấp về chính trị, những cuộc bạo động và tàn sát bộ tộc?
10. Con cháu đôi khi bị trừng phạt vì tội lỗi của tổ phụ trong cách thức nào?

Chương 12

Hãy Chú Ý-

Đức Chúa Trời Đang Hành Động!

(Sáng Thế Ký 11)

1. “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên,” điều này nghĩa là gì?
2. Khi chúng ta đọc về những chu kỳ của sự bất tuân, xét đoán và những khởi đầu mới, chúng ta học gì về tính cách của Đức Chúa Trời?
3. Mục đích của việc xây tháp Ba-bên là gì?
4. Những yếu tố tích cực và tiêu cực của sự hiệp nhất tại Ba-bên là gì?
5. Câu chuyện về sự hiệp nhất này có thể áp dụng ra sao đối với những nỗ lực hiệp nhất Hội Thánh, các giáo phái và cả thế giới ở địa phương và trên khắp thế giới?
6. Đức Chúa Trời sử dụng cả sự lộn xộn và sự hiệp nhất ra sao? Sa-tan có thể sử dụng chúng ra sao?
7. Khi bạn mộng tưởng hảo huyền, bạn bị cám dỗ muốn tạo tiếng tăm cho chính mình như thế nào? Hội Thánh địa phương của bạn bị cám dỗ tạo tiếng tăm cho họ như thế nào?
8. Vì sao bạn nghĩ đời người đã trở nên ngắn hơn? (xem 6:3)
9. Đức Chúa Trời đã kêu gọi một cặp vợ chồng thờ hình tượng, son sẻ để xây dựng dân tộc Ngài. Chúng ta có thể tìm thấy hy vọng gì qua điều này?
10. Một Cơ Đốc nhân có thể sử dụng kỹ thuật và sức mạnh toàn cầu một cách đúng đắn ra sao? Những hiểm họa nào cần tránh?

Chương 13

Trở Lại Từ Căn Bản

1. Vì sao sự mặc khải của Đức Chúa Trời về Ngài không dùng đến những lý luận triết học để chứng minh sự tồn tại của Ngài?
2. Những thuộc tính nào của Đức Chúa Trời bạn thấy được trong *Sáng Thế Ký* 1-11?
3. Khi chúng ta nghe lời kêu gọi về sinh thái học “hãy cứu trái đất,” Cơ Đốc nhân phải nói thêm điều gì?
4. Những điều nào hàm ý rằng mọi con người đều được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời?
5. Bí quyết nào để nhận lãnh ân sủng của Đức Chúa Trời? Hậu quả của sự bất tuân?
6. Suy nghĩ của bạn về Sa-tan có khác với điều Kinh Thánh dạy về Sa-tan không? Làm sao chúng ta có thể đắc thắng Sa-tan?
7. Những mục đích của Đức Chúa Trời về tình dục và hôn nhân là gì?
8. Các chủng tộc loài người giống nhau thế nào? Khác nhau như thế nào?
9. Nếu bạn được ban cho lượng đức tin lớn hôm nay, bạn sẽ làm điều gì?
10. Đức Chúa Trời đang kêu gọi bạn làm gì? Bạn sẽ thực hiện điều đó ra sao?

Chú Thích

Lời giới thiệu:

1. Đây là cuốn 1 trong bộ giải nghĩa sách *Sáng Thế Ký* của Warren W. Wiersbe.
2. Việc Môi-se có thể ghi chép (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:22) những sự kiện quan trọng được ghi trong *Xuất Ê-díp-tô Ký* 17:14; 24:4; *Dân Số Ký* 33:1-2; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:9 và *Giô-suê* 1:8. Cả Kinh Thánh và truyền thống Do Thái đều xác định Môi-se là tác giả của Ngũ Kinh, tức năm sách đầu của Kinh Thánh Cựu Ước (*Giô-suê* 8:31; 23:6; *II Các Vua* 14:6; *II Sử ký* 25:4; 35:12; *Ê-xơ-ra* 6:18; *Nê-hê-mi* 8:1; 13:1). Khi Chúa Giê-xu đề cập hoặc trích dẫn từ Ngũ Kinh, Ngài liên hệ những sách này với Môi-se (*Ma-thi-ơ* 19:8; *Mác* 10:3; *Lu-ca* 20:37; *Giăng* 5:45-46).

Chương 1:

1. Không chắc rằng những nhà thần học xưa đã từng đặt câu hỏi đặc biệt này, nhưng chủ đề hoàn toàn không thích hợp. Các thiên sứ là các linh, và không có thân thể vật chất, trừ khi tạm thời được sai đi vì những sứ mạng đặc biệt; như vậy làm sao thiên sứ chiếm chỗ trong không gian? Thomas Aquinas đã bàn luận vấn đề này trong tác phẩm của ông *Summa Theologica*, vì vậy câu hỏi này quan trọng.
2. A. W. Tozer, *The Knowledge of the Holy* (New York: Happer and Brothers, 1961), 39.
3. Dĩ nhiên, mọi người đều sẽ tồn tại mãi mãi hoặc ở thiên đàng, hoặc ở địa ngục. Nhưng nói về thế giới này, chúng ta đều là những khách lạ và người hành hương qua đường.
4. "Một mình" không có ý cho rằng Đức Chúa Trời cần bạn.

Từ này nghĩa là “độc nhất.”

5. A. W. Tozer, *The Christian Book of Mystical Verse* (Harrisburg, Pa.: Nhà xuất bản Cơ Đốc, 1963), 7.

6. Trong thời đại của chúng ta, “Thần học diễn tiến” phát triển từ quan điểm của triết gia người Anh Alfred North Whitehead (1861-1947); được môn đệ của ông là Charles Hartshorne quảng bá rộng thêm. Thần học diễn tiến đã được Giáo sư Do Thái Harold S. Kusher phổ biến rộng rãi trong cuốn sách của ông *When Bad Things Happen to Good People*. Kusher tuyên bố rằng Đức Chúa Trời giờ đây quá yếu đuối nên không thể làm được gì về bệnh ung thư, chiến tranh và những bi kịch của đời sống; nhưng khi chúng ta tin Ngài và làm điều thiện, chúng ta làm cho Ngài mạnh mẽ để làm việc tốt hơn. Về quan điểm Tin Lành hãy xem *On Process Theology* do Ronald the Nash xuất bản (Baker Book House, 1987), và sách của W. Wiersbe *Why Us? When Bad things Happen to God's People* (Fleming H. Revell, 1984).

7. Liên từ “và” trong nghi thức báp-têm Cơ Đốc thật quan trọng, vì nó bày tỏ sự đồng đẳng của Ba Ngôi của Đức Chúa Trời.

8. Thuyết tiền định không phải là một cơ để thoái thác chia xẻ Phúc Âm cho người khác. Chính Đấng cứu rỗi người hư mất đã dùng sự làm chứng và cầu nguyện của dân sự Ngài để làm cho Lời Ngài có kết quả. Đức Chúa Trời chọn người để cứu rỗi và rồi kêu gọi họ bằng Phúc Âm của Ngài (*II Tê-sa-lô-ni-ca* 2:13-14). Hai việc đi đôi với nhau. Chúng ta không biết những người được chọn là ai, chỉ biết chúng ta đã được ra lệnh đem Phúc Âm đến cho cả thế giới (*Mác* 16:15; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 1:8).

9. Tiến sĩ H. A. Ironside, trong 18 năm làm mục sư của Hội Thánh Moody ở Chicago, thường minh họa lẽ thật này bằng cách mô tả một cánh cửa trên đó treo một tấm bảng ghi “bất cứ ai cũng có thể đến.” Khi tin điều đó, bạn bước qua cánh cửa và được cứu. Sau đó bạn quay nhìn lại và đọc tấm bảng

khác treo bên trong cánh cửa với lời ghi “Đã được chọn trong Đấng Christ trước buổi sáng thế.”

10. Những phân chia của chương này có chỗ trùng lặp khi nói về các thế hệ kế tiếp nhau. “Đòng dôi Gia-cốp” bắt đầu ở 37:2, nhưng câu chuyện của Gia-cốp được kể sớm hơn, và chuyển câu chuyện Y-sác về sau. Không có phân đoạn nào dành cho “đòng dôi của Giô-sép” vì Giô-sép chỉ là một phần của câu chuyện Gia-cốp kết thúc *Sáng Thế Ký*.

11. Hãy xem tác phẩm của Morgan *The Analyzed Bible* và *Living Messages of the Books of the Bible*, cả hai sách do Fleming H. Revell xuất bản.

Chương 2

1. Xem *In The Arena* của Richarch M. Mixon (New York: Simon & Shuster, 1990), 206.

2. Giảng mô tả 7 ngày trong đời sống của Chúa Giê-xu (*Giăng* 1:19-28, 29-34, 36-42, 43-51; 2:1), tương tự với *Sáng Thế Ký* đoạn 1. Mô-i-se đã viết về sự sáng tạo cũ, *Giăng* viết về sự sáng tạo mới (*II Cô-rinh-tô* 5:17).

3. Từ Hê-bơ-rơ “bara” nghĩa là “bắt đầu cái mới, cho ra đời”. Nó được sử dụng trong câu chuyện về sự sáng tạo để mô tả sự sáng tạo các sinh vật biển và loài chim (*Sáng Thế Ký* 1:21), sự sáng tạo người nam cùng người nữ (c. 27) và toàn bộ công việc sáng tạo (1:1-2:3-4).

4. “The gap theory” được nhận định trong cuốn sách của G.H.Pember *Earth's Earliest Ages* và được phổ biến bởi Scofield Reference Bible, khẳng định rằng tạo vật ban đầu ở *Sáng Thế Ký* 1:1 đã bị xét đoán khi Sa-tan sa ngã, và câu 3 trở đi mô tả sự tái tạo các tạo vật đã bị hủy hoại. Câu 2 phải đọc là “và đất đã trở nên vô hình và trống không.” Do đó, có một “khoảng cách” về thời gian không xác định được giữa hai câu đầu của *Sáng Thế Ký*. Nhưng tại sao Đức Chúa Trời hủy hoại toàn bộ sự sáng tạo chỉ vì sự chống nghịch của Sa-tan? Và nếu Ngài tạo ra nó ngay lập tức, tại sao Ngài phải mất sáu ngày để

phục hồi nó? Những người bảo vệ hai quan điểm này đều tuyên bố rằng bản văn Hê-bơ-rơ chứng minh cho họ. Đối với W. Wiersbe, dường như câu 3 trở đi mô tả những hành động sáng tạo ban đầu của Đức Chúa Trời và chẳng cần có khoảng cách nào giữa c. 1 và c. 2 để phải giải quyết vấn đề.

5. Hình ảnh trong c. 2 là hình ảnh chim ưng bay lượn phía trên đàn con của nó (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:11). Tiếng Hê-bơ-rơ (ruah) và cả tiếng Hy Lạp (preuma), chỉ về “Thánh Linh” cũng có nghĩa là “gió” (*Giăng* 3:8), vì vậy câu này có thể được dịch là “và gió của Đức Chúa Trời đã lướt qua mặt nước.” Tuy nhiên dịch là “Thánh Linh” thì hợp lý hơn.

6. “Vô hình và trống không” là nhóm từ Hê-bơ-rơ “tohu wabohu,” mô tả sự hoang vu, sự hư không và sự đổ nát hoàn toàn. Giê-rê-mi đã mượn hình ảnh này để mô tả sự xét đoán của Đức Chúa Trời đối với xứ Giu-đa (*Giô-suê* 4:23), và Ê-sai đã sử dụng nó để mô tả sự đổ nát của Ê-đôm (*Ê-sai* 34:11).

7. Một số nhà bình luận tin rằng công việc của Đức Chúa Trời vào ngày thứ tư không phải là tạo ra các vật sáng nhưng thiết lập nhiệm vụ của chúng. Tuy nhiên, sự mô tả trong *Sáng Thế Ký* 1:14-19 tương ứng với sự mô tả về năm ngày kia và trình bày mọi chứng cứ giải thích công việc sáng tạo của Đức Chúa Trời.

8. Khi nói về một ngày có 24 giờ, người Do Thái đã nói “buổi tối và buổi sáng” hơn là “buổi sáng và buổi tối,” vì ngày của họ bắt đầu lúc mặt trời lặn, không phải lúc mặt trời mọc. Vì vậy, mặt trời lặn vào chiều thứ năm mở đầu thứ sáu, và mặt trời lặn vào thứ sáu mở đầu ngày Sa-bát.

9. Những người ngoại đạo ngày xưa tin tưởng vào khoa chiêm tinh. Không có chứng cứ nào cho thấy vị trí của các thiên thể có ảnh hưởng gì trên sự sống loài người trên đất. Kinh Thánh lên án mọi nỗ lực của loài người đoán trước hoặc điều khiển tương lai (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 18:10-13; *Ê-sai* 47:13; *Giê-rê-mi* 10:2). Bảo rằng mặt trời và mặt trăng tuần tự “cai trị” ban ngày và ban đêm không có nghĩa là chúng áp đặt ảnh

hưởng trên công việc của con người nhưng có nghĩa là chúng hoạt động ngày và đêm. Sự xoay vòng của trái đất, quỹ đạo của nó quanh mặt trời, và quỹ đạo của mặt trăng quanh trái đất, giúp cho mặt trời và mặt trăng điều hòa ánh sáng cần thiết trên trái đất.

10. Ralph Waldo Emerson. "Nature" (Boston Beacon Press, 1985), 9-10.

11. Dù nhiều loài vật mạnh hơn chúng ta và sống lâu hơn chúng ta, Đức Chúa Trời đã ban cho loài người quyền quản trị trên các loài vật. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta có thể lạm dụng sự sống của loài vật và làm bất cứ điều gì chúng ta muốn với các tạo vật của Đức Chúa Trời (*Giê-rê-mi 27:5*). Mặc dù loài vật đã được ban cho để phục vụ chúng ta, chúng ta phải đối xử chúng như những tạo vật được Đức Chúa Trời dựng nên, "Người công bình coi sóc sự sống của thú vật mình" (*Châm Ngôn 12:10*). "Chớ khớp miệng con bò trong khi nó đập lúa" (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 25:4*). Đức Chúa Trời chăm sóc các loài vật (*Thi Thiên 36:6; 104:10-18; Ma-thi-ơ 6:26*) và biết khi nào chúng chịu khổ (*Giô-ên 1:18-20; 2:22; Giô-na 4:11*). Ngay cả cách chúng ta đối xử với loài chim vốn yếu đuối cũng là một sự quan tâm đối với Đức Chúa Trời (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 22:6-7*). Những ai lạm dụng và bóc lột tạo vật của Đức Chúa Trời một ngày nào đó sẽ bị xét đoán (*Khải Thị 11:18*).

12. Trong *Sáng Thế Ký 3:22; 11:7* cũng có một cuộc đối thoại tương tự như thế; xem thêm *Ê-sai 6:8*.

13. Như chúng ta đã hiểu, từ Hê-bơ-rơ "ruah" nghĩa là "hơi thở" và "linh" (hay Thánh Linh). Hơi thở của Đức Chúa Trời mang sự sống đến cho A-đam cũng như Thánh Linh của Đức Chúa Trời đem sự sống đời đời đến cho tội nhân nào tin Đấng Christ (*Giăng 3:7-8; 20:22*).

14. Quyền quản trị đất và các tạo vật trên đất có thể là đặc quyền mà Lu-ci-phe muốn có khi nó chống nghịch Đức Chúa Trời và xúi giục một số thiên sứ nổi loạn nghịch với Chúa. *Ê-*

sai 14:12-17 chủ yếu nói về sự suy sụp của vua Ba-by-lôn, nhưng phía sau phân đoạn bí ẩn này ẩn náu hình ảnh “con trai của buổi sáng,” là thiên sứ muốn giống như Đức Chúa Trời và hứa khiến Ê-va giống Đức Chúa Trời (*Sáng Thế Ký* 3:5).

Chương 3

1. Trong Kinh Thánh, số 7 biểu hiệu cho sự đầy đủ và trọn vẹn. Theo *Lê-vi Ký* 23:1-44 lịch Hê-bơ-rơ được lập trên một chuỗi những số 7. Ngày thứ 7 của tuần lễ là ngày Sa-bát, và lễ Ngũ Tuần xảy ra 7 tuần sau lễ Đầu Mùa. Suốt tháng thứ 7, dân Do Thái kỷ niệm lễ Chuộc Tội, lễ Kèn và lễ Lều Tạm. Mỗi năm thứ 7 là năm Sa-bát và năm thứ 50 là năm Hân Hỉ.
2. Từ Hê-bơ-rơ “gadas” nghĩa là “biệt riêng, làm nên thánh” và có thể áp dụng cho con người (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 13:2; 19:14; 28:14) những vật vô tri (*Sáng Thế Ký* 29:36-37, 44), những sự kiện như sự ăn kiêng (*Giô-ên* 1:14) và những cuộc chiến (*Giê-rê-mi* 6:4 nơi “chuẩn bị” là “gada”), và cả danh của Đức Chúa Trời (*Ê-xê-chi-ên* 36:23). Điều gì mà Đức Chúa Trời thánh hóa không nên xem là điều bình thường.
3. Từ tiếng Anh “covenant” (giao ước) đến từ hai từ La Tinh nghĩa là “đến với nhau.” Hợp đồng thuê một căn nhà giúp hai bên có thể đến với nhau trong việc sắp xếp công việc kinh doanh. Những lời thề hôn nhân, được cụ thể bằng một hôn thú, cho phép một người nam và một người nữ sống với nhau như vợ chồng. Không có những thỏa thuận như thế, xã hội sẽ sụp đổ.
4. Cây sự sống là hình ảnh được nhiều lần lặp lại trong *Châm Ngôn* (3:18; 11:30; 13:12; 15:4) và cũng ở trong sách *Khải Thị* (2:7; 22:2, 14, 19). Cây sự sống được tìm thấy ở “thành thánh” trên trời, cung cấp dinh dưỡng và sự chữa bệnh.
5. Trong *Ma-thi-ơ* 19:10-12 Chúa Giê-xu cho biết rõ rằng không phải mọi người đều được định cho lập gia đình, dù đa số muốn lập gia đình. Sự độc thân không phải là một sự rửa sả. Đức Chúa Trời ban cho con người những sự ban cho khác nhau (*I*

Cô-rinh-tô 7:7) và kêu gọi con người làm những nhiệm vụ tương xứng với sự ban cho họ đã lãnh. Trong Hội Thánh, giới tính hay tình trạng hôn nhân quyết định tình trạng thuộc linh hay mối thông công (*Ga-la-ti 4:26-29*).

6. Sách *Nhã Ca* ca ngợi tình yêu hôn nhân, và không nói gì về việc hoài thai con cái. Trong xã hội Do Thái cổ đại, không có con bị xem là một sự hổ nhục, nhưng nhiều cuộc hôn nhân tốt đẹp vẫn không có con cái. Ngày nay cũng vẫn thế.

7. Người Do Thái nói “Nàng sẽ được gọi là ishsha” vì nàng được đem ra từ ish.” Các học giả không đồng ý về ý nghĩa của ishsha được truy nguyên từ ish. Có lẽ đó là từ tương đương với các từ “adam” (người nam) và “adama” (đất) trong *Sáng Thế Ký 2:7* và *3:19*. Người nam được dựng nên từ đất, người nữ được dựng nên từ người nam.

Chương 4

1. Trong *Thi Thiên 139:1-24* sau khi Đa-vít suy gẫm việc ông được Đức Chúa Trời dựng nên trong lòng mẹ, ông lập tức nhắc lại Lời Đức Chúa Trời (c.17-18).

Chương 5

1. Sa-tan hành động suốt lịch sử Kinh Thánh. Riêng trong Cựu Ước, Sa-tan xuất hiện bốn lần rõ nét nhất: cám dỗ Ê-va (*Sáng Thế Ký 3:1-24*), xin phép tấn công Gióp (*Gióp 1:1-2:13*), cám dỗ Đa-vít (*II Sa-mu-ên 24:1-25*; *I Sử Ký 21:1-30*), và tố cáo thầy tế lễ cả Giê-hô-sua (*Xa-cha-ri 3:1-10*). Để nghiên cứu thêm bốn phân đoạn này và ý nghĩa của chúng đối với Hội Thánh ngày nay, hãy xem sách *The Strategy of Sa-tan* của W.Wiersbe (Tyndale House). Những sách khác có thể giúp bạn hiểu rõ hơn về Sa-tan và những mưu mẹo *The Voice of the Devil* của G. Campbell (Baker tái bản); *I Believe in Sa-tan's Downfall* của Michael Green (Eerdmans), *Sa-tan: His Motives And Methods* của Lewis Sperry Chafer (Zondervan), *The Invisible War* của Donald Grey Barnhouse (Zondervan) và *The Ad-*

versary (Kể Địch) của Mark Bubeck (Moody Press).

2. Samuel Butler, *The Notebook of Samuel Butler*, do Herry F. Jones biên tập (New York: E.P. Dutton, 1921), 217.

3. Charles Neider, *The Complete Essays of Mark Twain* (Garden City, New York: Double day, 1969), 237. Giống như Butler, Twain nói: “Chúng ta không có chứng cứ gì ngoài sự tố cáo, nhưng chúng ta vẫn phải tuyên án.”

4. Nhiều học giả tin rằng sự sa ngã của Sa-tan hàm ý trong “bài ca chế nhạo” mô tả sự thất bại của vua Ba-by-lôn trong Ê-sai 14:12-17. John Milton đã sử dụng quan điểm này (với chút ít tô điểm thêm) khi ông viết *Paradise Lost*.

5. Trong *Sáng Thế Ký* 3:1-5, cả Sa-tan và Ê-va đều sử dụng đại từ số nhiều, gợi ý rằng A-đam có thể đã có mặt nhưng không nói gì. Tuy nhiên, có thể là những đại từ số nhiều này chỉ có nghĩa rằng Sa-tan và Ê-va đưa A-đam vào vì ông là người mà Đức Chúa Trời trước tiên truyền sự cấm đoán về các cây (2:15-17). Đức Chúa Trời đã sử dụng những đại từ số ít khi phán với A-đam. Vậy Ê-va biết điều răn thiên thượng là do chồng truyền lại.

6. Nhiều người cho rằng mình có những kinh nghiệm thần cảm nên không cảm thấy sợ hãi gì vì đã thấy “ánh sáng rực rỡ ở cuối đường hầm tăm tối.” Cho rằng ánh sáng là sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trên trời, họ tin rằng họ đã gặp Đức Chúa Trời. Nhưng Sa-tan, vốn hay bắt chước, biết cách tạo ra ánh sáng và bắt chước giống y như thiên sứ của Đức Chúa Trời.

7. Lời đáp vô tư của Ê-va với một con vật biết nói là một lập luận nữa cho sự vắng mặt của A-đam, nếu không chúng ta phải tin rằng loài người và loài vật có thể chuyện trò với nhau ở Ê-đen. A-đam đã đặt tên cho mọi loài vật, ông biết bản chất con rắn, rằng nó không thể nói. Có thể trách A-đam đã không có mặt với vợ ông, nhưng ông có nhiều việc cần làm vì khu vườn rộng lớn. Về phần “canh giữ” vườn của A-đam, *Sáng Thế Ký* 2:15 cho biết “làm và chăm sóc vườn.” Từ Hê-bơ-rơ

được dịch là “sửa soạn” (dress) và “chăm sóc (take care of) có thể cũng có nghĩa là “canh giữ” và được dịch như thế trong 3:24. Nhưng vì Đức Chúa Trời đã bảo con rắn là “tốt lành”, làm sao A-đam có thể nghĩ rằng nó có những âm mưu gian ác và vợ ông đang lâm nguy. Nếu không có sự hiểu biết sau này, chúng ta sẽ làm gì nếu chúng ta ở hoàn cảnh của ông?

8. Nếu Ê-sai 14:12-15 mô tả về sự sụp đổ của Sa-tan, thì câu nói “Ta sẽ giống như Đấng Rất Cao” (c. 14) bày tỏ ý đồ của sự nổi loạn của Sa-tan: nó muốn giống như Đức Chúa Trời. Nó đã thất bại trong việc đạt mục đích này, vì vậy giờ đây nó truyền lại khao khát này cho Ê-va trong hình thức một lời hứa. Sa-tan khao khát sự thờ phượng và sự phục vụ chỉ thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời (*Ma-thi-ơ* 4:8-10).

9. Thật thú vị để so sánh *Sáng Thế Ký* 3:8 (“lúc chiều tối”) với *Sáng Thế Ký* 18:1 (“lúc ban trưa”). Đức Chúa Trời thăm vườn để kêu gọi con người tìm đến sự tha thứ, còn sự thăm viếng của Ngài đối với Áp-ra-ham là để tuyên bố sự hủy diệt các thành gian ác ở vùng đồng bằng.

10. Hãy chú ý ba câu hỏi thú vị mà Đức Chúa Trời hỏi trong *Sáng Thế Ký*: “Người ở đâu?” (3:9) “Em người ở đâu?” (4:9) và “Vợ người ở đâu?” (18:9).

11. Tiếp đầu ngữ Hy Lạp “anti” có hai nghĩa “thay cho Đấng Christ” (chẳng hạn như một Christ giả) và “chống lại Đấng Christ.” Có những “antichrists” (những giáo sư giả) chống đối Hội Thánh trong thế kỷ thứ I (*I Giăng* 2:18-29) và họ vẫn ở cùng chúng ta ngày nay. Muốn biết các giáo sư giả, hãy xem điều họ dạy về con người và công việc của Chúa Giê-xu Christ.

12. Nhóm từ Hê-bơ-rơ trong *Sáng Thế Ký* 2:17 là “sự chết mà người sẽ chết” nghĩa là “người chắc sẽ chết.” Nhưng điều đó diễn tả một tình trạng khủng hoảng và một tiến trình. Chết nghĩa là phân cách với Đức Chúa Trời, là điều đã xảy ra cho tổ phụ đầu tiên của chúng ta lúc họ phạm tội. Nhưng sự chết cũng có nghĩa là sự phân cách của linh hồn khỏi thể xác (*Gi-a-cơ* 1:26) và tiến trình chết bắt đầu bằng sự bất tuân của họ và

kết thúc những năm sau đó khi họ tắt thở. Bởi luật của tội lỗi và sự chết, đời sống luôn là một cuộc chiến thường trực để chiến thắng sự chết.

13. A-đam thứ nhất là một kẻ cắp và bị đuổi khỏi địa đàng. A-đam sau cùng trong lúc bị treo trên thập tự giá, đã nói với một tên trộm cướp: “Hôm nay, người sẽ được ở với ta trong nơi Pa-ra-di” (*Lu-ca* 23:43).

Chương 6

1. *As You Like It* màn 2, cảnh 7, dòng 139.
2. Người ta thường nói rằng nếu bạn không phải là con cái Đức Chúa Trời, thì bạn đương nhiên là con cái của ma quỷ, nhưng tôi nghi ngờ lời nói sáo đó. *Ê-phê-sô* 2:1-3 dạy rằng chúng ta được sinh ra với bản tính “con cái của sự thanh nộ,” và bởi sự chọn lựa chúng ta trở thành “con cái của sự bất tuân.” Nếu chúng ta chối bỏ sự công bình của Đấng Christ và cậy nơi sự công bình của riêng chúng ta, chúng ta trở thành “con cái của ma quỷ.” Hãy xem phần giải thích về *Sáng Thế Ký* 3:15 trong chương 5, phân đoạn 5.
3. Bạn tìm thấy trình tự này trong *I Giăng* 1:6, 8 và 10.
4. A-bên công bình (*Ma-thi-ơ* 23:25) nói với dân sự Đức Chúa Trời ngày nay bằng những cửa lễ của ông (*Hê-bơ-rơ* 11:4) và bằng huyết đổ ra của ông (*Hê-bơ-rơ* 12:24). Trong phân đoạn sau đó, tác giả so sánh huyết của Đấng Christ và huyết của A-bên. Huyết của A-bên nói từ đất, nhưng huyết của Đấng Christ nói từ trời, huyết của A-bên kêu cầu sự công bình, nhưng huyết của Đấng Christ nói về sự công bình được thỏa mãn trên thập tự giá. Huyết của A-bên nói lên tội lỗi của Ca-in và khiến Ca-in thành một kẻ lang thang, nhưng huyết của Đấng Christ nói về ân sủng cùng sự tha thứ và làm hòa tội nhân tin nhận với Đức Chúa Trời.
5. Tắm biển bên ngoài “Phòng Hủy Diệt” (Chamber of Destruction) trong viện bảo tàng tội ác Đức Quốc Xã trên núi Si-ôn ở Giê-ru-sa-lem ghi “Hãy nghe! Máu của em người kêu

khóc!”

6. Chúng ta không biết có bao nhiêu người sống trên đất vào thời điểm này, dù chúng ta đã được biết rằng A-đam “sinh con trai và con gái” (*Sáng Thế Ký* 5:4). Tội lỗi chưa gây hại đến thể xác con người và thế giới tự nhiên, vì vậy con người sống lâu hơn và có thể sinh sản nhiều hơn.

7. Chúng ta không nên tưởng tượng rằng “thành” của Ca-in giống như các thành phố hiện đại của chúng ta. Đó là một nơi ở của con người để giúp đỡ và bảo vệ lẫn nhau. Người ta sống trong lều hoặc ở những nơi cư ngụ cố định hơn, và có thể có một bức tường bảo vệ họ.

Chương 7

1. Một số học giả Cựu Ước cảnh cáo chúng ta đừng quá chú trọng các bảng niên đại Kinh Thánh tìm thấy trong *Sáng Thế Ký* chương 5, 10 và 11. So sánh với những gia phả khác trong Kinh Thánh, những liệt kê này có thể không trọn vẹn.

Sự kiện các gia phả trong *Sáng Thế Ký* chương 5 và chương 11 đều có 10 thế hệ cho thấy đây là một cách sắp đặt không tự nhiên (*Ru-tơ* 4:18-22). Hơn nữa, các dân tộc Semitic cổ đã sử dụng thuật ngữ “cha” để chỉ về bất cứ tổ tiên nào phái nam.

2. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “kêu cầu” mang ý nghĩa cầu nguyện trong danh Đức Chúa Trời và cũng rao danh Ngài trong sự thờ phượng. Câu này cũng có thể được dịch “người ta bắt đầu gọi chính họ bằng danh của Chúa.” Cả ba ý nghĩa đều có thể đúng. Những người tin kính còn sót lại nhóm nhau để ngợi khen Đức Chúa Trời và cầu xin Ngài giúp đỡ, và đồng thời họ nhận biết mình là những người mang danh Ngài.

3. Khi bạn cộng tuổi của Mê-tu-sê-la, Lê-méc và Nô-ê vào lúc những con trưởng nam của họ ra đời (187+182+500) với 100 năm giữa *Sáng Thế Ký* 5:32 và 7:11 bạn có tổng cộng 969 năm.

4. Xem *Earth's Earliest Ages* của G.H.Pember (Revell) và

những tác phẩm của E.W.Bullenger, đặc biệt là *The Companion Bible* (The Lamp Press) và *How to Enjoy the Bible* (London: Eyre and Spottiswoode, 1928). James M.Gray cũng tán thành thuyết “thiên sứ” trong tác phẩm của ông *Christian Worker's Commentary* (Kregel tái bản). Để đánh đổ “Lý thuyết về thiên sứ”; hãy xem tác phẩm *Studies In Problem Texts* của Sidlow Baxter. Thuyết này là kết quả của việc xuyên tạc một số phân đoạn khó hiểu (*Giu-đe* 1:6-7; *I Phi-e-rơ* 3:19-20; *II Phi-e-rơ* 2:4-9) và bỏ qua một số nguyên tắc cơ bản về giải nghĩa Kinh Thánh.

5. Các “con trai (con cái) của Đức Chúa Trời” cũng có thể chỉ về loài người. Xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 14:1; *Thi Thiên* 82:6; *Ê-sai* 43:6; *Ô-sê* 11:1.

6. Đức Chúa Cha buồn rầu về tội lỗi của loài người trên đất (*Sáng Thế Ký* 6:6). Đức Chúa Con buồn rầu bởi sự cứng lòng của giáo dân (*Mác* 3:8) và Đức Thánh Linh có thể buồn rầu bởi tội lỗi của các thánh đồ (*Ê-phê-sô* 4:38).

Chương 8

1. *The Genesis Record* của Henry M.Moris (Baker 1976), P. 180. Cũng hãy xem *The Genesis Flood* (Cơn Nước Lụt Sáng Thế ký) của Henry M.Morris và John C.Whitcomb Jr. (Baker, 1967) và *Studies in the Bible and Science* của Henry M. Morris (Baker, 1966).

2. Ba con trai này được biết là các con trai của Nô-ê, không bởi tên của họ (*Sáng Thế Ký* 6:18; 7:7; 8:16, 18; 9:1, 8). Chúng ta chưa bao giờ được biết tên của vợ Nô-ê hoặc tên ba con dâu của ông. Giao ước của Đức Chúa Trời với Nô-ê bao gồm mọi thành viên trong gia đình.

3. Để thảo luận vô tư hơn về cả hai quan điểm dựa vào sự giải thích về cơn nước lụt giới hạn, hãy xem *The Book of Genesis: An Introductory Commentary* của Ronald F.Young blood (Baker, 1991, xuất bản lần II), chương 10.

4. Mặc dù đúng là từ Hê-bơ-rơ chỉ về “trái đất” cũng có thể

nghĩa là “đất”, nhưng “đất” (land) không phù hợp với ý nghĩa toàn cầu trong bản văn, chẳng hạn như 6:12-13 lúc Đức Chúa Trời hứa hủy diệt “mọi xác thịt” và 7:4 “mọi loài sống.”

5. Lý luận rằng việc đóng con tàu là một “sự làm chứng cho loài người” là bỏ qua điều Đức Chúa Trời nói về con tàu, rằng mục đích của nó là để giữ cho loài người và loài vật sống sót trong Cơn Nước Lụt (6:19-20; 7:23). Mặc dù việc đóng con tàu chắc chắn khiến mọi người chú ý, không có đề cập nào trong bản văn nói về con tàu đóng vai trò như một sự làm chứng cho những kẻ hư mất.

6. Phép báp-têm trong Tân Ước là nhận chìm trong nước, mô tả sự hiệp nhất của tín hữu với Đấng Christ trong sự chết, chôn và sống lại (*Rô-ma* 6:1-23).

7. *Expositions of Holy Scripture* của Alexander Maclaren (Baker, 1974) cuốn 1, tr. 84.

Chương 9

1. Môi-se đã sử dụng cách này khi ông cầu nguyện với Đức Chúa Trời thay cho Y-sơ-ra-ên tội lỗi: “Xin hãy nhớ lại Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên” (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 32:13) và đó là lời cầu nguyện thường được lặp lại của Nê-hê-mi (*Nê-hê-mi* 13:14, 22, 29, 31). Cầu xin Đức Chúa Trời nhớ lại là nhắc Ngài về những lời hứa của Ngài và cũng nhắc lại cho chính mình (*Thi Thiên* 25:6-7; 105:8,42; 106:4-45; 132:1; 136:23). Ma-ri đã vui mừng trong việc Đức Chúa Trời nhớ lại sự thương xót của Ngài (*Lu-ca* 1:54-55) và Xa-cha-ri ngợi ca điều đó lúc Giăng Báp-tít ra đời (*Lu-ca* 1:72-73). Tên Xa-cha-ri nghĩa là “Đức Chúa Trời nhớ đến.”

2. Để xem lại sự quan tâm đặc biệt của Đức Chúa Trời đối với loài vật, hãy đọc chú thích 11.

3. Hãy xem *Sáng Thế* Ký 28:15; *Phục Truyền Luật Lệ* Ký 4:31; 31:6; *Giô-suê* 1:5; *I Các Vua* 8:57; *I Sử* Ký 28:9, 20; *Ê-sai* 42:16; *Ma-thi-ơ* 28:20; *Hê-bơ-rơ* 13:5.

4. Kay Orr, khi làm Thống đốc của Nebraska, đã phong tôi

làm đô đốc thủy quân Nebraska. Tiểu bang ở trên “một đại dương nước”, có thừa nước để xây dựng một hệ thống dẫn thủy nhập điền rộng lớn. Nebraska cũng đào được nhiều di tích của các loài vật tiền sử. Phải chăng đây là điều liên hệ đến Cơn Nước Lụt?

5. Mở đầu với cuộc ra đi khỏi Ai Cập, dân Do Thái có hai thứ lịch; lịch dân sự và lịch tôn giáo. Năm dân sự bắt đầu trong tháng thứ 7 (Tishri), giữa tháng 9 đến giữa tháng 10 của chúng ta, nhưng năm tôn giáo bắt đầu bằng lễ Vượt Qua ngày 14 của tháng Ni-san (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:2), giữa tháng 3 đến giữa tháng 4 của chúng ta. Tuy nhiên, tháng Ni-san sẽ là tháng thứ 7 của năm dân sự, và ngày 17 tháng 7 sẽ là 3 ngày sau lễ Vượt Qua, *ngày Chúa chúng ta sống lại*. Điều này giải thích vì sao Phi-e-rơ kết hợp chiếc tàu với sự sống lại của Chúa Giê-xu Christ (*I Phi-e-rơ* 3:18-22), và chiếc tàu yên nghỉ ở A-ra-rát vào ngày Chúa chúng ta sống lại từ cõi chết.

6. Kể từ ngày của các giáo phụ, các thầy giảng đạo đã xem hai loại chim tượng trưng cho hai bản tính (và hai sự khao khát) trong con cái Đức Chúa Trời, xác thịt và tâm linh (*Galati* 5:16-26). Chim bồ câu chắc chắn tiêu biểu cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời (*Ma-thi-ơ* 3:18).

7. Đức Chúa Trời quan tâm đến sự cứu rỗi và sự thờ phượng của cả gia đình, và đó là lý do Ngài chỉ dẫn những cha mẹ Do Thái dạy Lời Chúa cho con cái họ. Hãy xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:4-9 và *Thi Thiên* 78:1-8; 102:28; 103:17-18; 112:1-2. Tại lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ tuyên bố rằng lời hứa của Đức Chúa Trời bao gồm con cháu để chúng cũng có thể tin và được cứu (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 2:38-39), và Phao-lô đã trình bày sự bảo đảm đó cho người đề lao thành Phi-líp (16:31). Chúng ta không thể tin thay cho con cái chúng ta, nhưng ta có thể dọn đường cho con cái chúng ta tin.

8. Của lễ thiêu cũng bao gồm sự chuộc tội (*Lê-vi Ký* 1:4; *Gióp* 1:5) và sự tạ ơn Đức Chúa Trời.

9. Chính Đức Chúa Trời là Đấng cung cấp những con sinh tế

vì Ngài đã ra lệnh cho Nô-ê đem những loài vật thanh sạch lên tàu cùng với ông (*Sáng Thế Ký* 7:2-3). Vật chúng ta dâng cho Đức Chúa Trời, chính là vật Ngài đã ban cho chúng ta (*I Sứ Ký* 29:14) và chúng ta dâng cho Đức Chúa Trời không phải vì Ngài thiếu cái gì (*Thi Thiên* 50:7-15) hay cần cái gì (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 17:24-25). Sự dâng hiến của chúng ta đem đến sự vui mừng cho Đức Chúa Trời, nhưng điều đó không làm giàu cho Đức Chúa Trời. Đúng hơn, sự dâng hiến làm giàu cho người thờ phượng (*Phi-líp* 4:18).

Chương 10

1. Hãy xem "Precious in His Sight: Childhood and Children in the Bible" của Roy B.Zuck (Baker, 1996), 71. Mọi cha mẹ, mục sư, người chăm sóc trẻ em và giáo viên dạy trẻ nên đọc sách này.

2. "Nhưng các người không nên ăn thịt của thú vật vẫn còn sống "là cách Stephen Mitchell dịch *Sáng Thế Ký* 9:4 trong "Genesis: A New Translation of the Classic Biblical Stories" (*Sáng Thế Ký*: một bản dịch mới về những câu chuyện Kinh Thánh xưa) (New York: Harper Collins, 1996), 17. Vì huyết là sự sống, vì vậy xác có huyết vẫn còn trong đó được xem là xác còn sống.

3. Vấn đề tại Hội Nghị Giê-ru-sa-lem trong *Công Vụ Các Sứ Đồ* 15 là vấn đề thần học, không phải vấn đề sức khỏe: Người ngoại bang phải làm người Do Thái để trở thành Cơ Đốc nhân chăng? Không! Phao-lô có giải thích vấn đề này trong Rô-ma 14:5 "Một Cơ Đốc nhân phải sống như một người Do Thái để làm một Cơ Đốc nhân tốt chăng?" Đây là một vấn đề về tình yêu thương cá nhân: đừng gây cho Cơ Đốc nhân yếu đuối vấp ngã, cũng đừng để họ cứ yếu đuối. Hãy giúp họ nhìn thấy chân lý và có đức tin để vâng theo chân lý.

4. Theo luật Môi-se, nếu một thú vật giết một người, con thú này phải bị giết. Nếu con thú được biết là nguy hiểm nhưng không được nhốt lại, thì chủ của con thú có nguy cơ mất mạng.

Xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 21:28-32.

5. Muốn biết về án phạt tử hình trong Kinh Thánh, hãy xem *On Capital Punishment* của William H. Baker (Chicago: Moody Press, 1985). Cũng xem tiểu luận xuất sắc của C.S. Lewis *The Humanitarian Theory of Punishment* trong *God in the Dock: Essays on Theology and Ethics* do Walter Hooper biên tập (Grand Rapids: Eerdmans, 1970), 287-94.

6. *Thi Thiên* 104 nhấn mạnh rằng mọi tạo vật cậy nơi Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời, kể cả các loài thú đồng (c. 11, 21) loài chim (c. 12, 17), súc vật (c. 14) và loài người (c. 14, 23).

7. Richard K. Curtis. *They Called Him Mr. Moody* (Grand Rapids: Eerdmans, 1967), 53.

Chương 11

1. *Life with Mother* của Russel Baker trong *Inventing the Truth* do William Zinsser biên tập (New York: Book-of-the-Month Club, 1987), 49.

2. *Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:5-6 và 34:7 cân bằng nguyên tắc này: Đức Chúa Trời thật sự phạt con cháu vì tội lỗi tổ phụ nếu tội của tổ phụ được con cháu lặp lại. Điều này thường xuyên xảy ra. Dù đó là do sự yếu đuối về di truyền để lại hay ảnh hưởng của những gương xấu, con cháu đôi khi theo bước chân của tổ phụ họ.

3. Một số tác giả nhìn thấy “sự phục vụ” này không phải là sự nô lệ nhưng là hành động bày tỏ sự phục vụ cho người khác, và có lẽ câu nói của Nô-ê cũng có ý này. Một số nền văn minh thuộc hệ ngôn ngữ Hamitic (Ham) đã đóng góp nhiều cho sự tiến bộ của thế giới về vật chất và trí tuệ.

4. Từ “sự trần truồng” được tìm thấy 24 lần trong chương này. Dĩ nhiên, “để lộ sự trần truồng” có nghĩa là có những quan hệ tình dục với một người.

5. Đây không phải là Ê-thi-ô-pi ngày nay nhưng là một quốc gia Châu Phi được nhiều người gọi là “Cush” như trong những

bản dịch ngày nay. Cush là con trai của Cham.

6. Chúng ta đã để ý những liệt kê về 10 thế hệ từ A-đam đến Nô-ê (*Sáng Thế Ký* 5) từ Sem đến Áp-ra-ham (11:10-26), và từ Pha-rết đến Đa-vít (*Ru-tơ* 4:18-22). Gia phả của Chúa Giê-xu trong Ma-thi-ơ theo một kiểu mẫu ba nhóm với 14 đời mỗi nhóm, từ Áp-ra-ham đến Đấng Christ (*Ma-thi-ơ* 1:1-17). *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:8 xác định rằng sự phân chia các dân tộc là “theo số dân Y-sơ-ra-ên.” Phải chăng điều này chỉ về 70 người trong gia đình Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên)? Một số bản văn ghi: “số con trai của Đức Chúa Trời” có thể chỉ về các thiên sứ (*Gióp* 1:1-2:13) vì truyền thống Do Thái nói rằng có 70 “thiên sứ khu vực” và mỗi thiên sứ được phân cho một dân tộc (*Đa-ni-ên* 10:12-21).

7. Tôi có lần nhìn thấy một cửa hàng sản phẩm thể thao có tên “Rod and Nimrod” (Rod và Nim-rốt), gợi ý rằng họ bán dụng cụ cho người đánh cá và người săn bắn.

8. Có thể tên “Hê-bơ-rơ” đến từ “Eber” nhưng không phải ai cũng đồng ý. Một số người liên hệ “Hê-bơ-rơ” với một từ có nghĩa “đi qua, hay qua,” nghĩa là “ở phía bên kia,” có nghĩa “một kẻ lang thang, một khách lạ.” “Áp-ra-ham người nước ngoài” được gọi là “người Hê-bơ-rơ” (*Sáng Thế Ký* 14:13), giống như Giô-sép ở Ê-díp-tô (39:14; 41:12; 43:32).

9. Vào năm 1968, Robert S.Candlish đã đưa ra một giải thích thú vị của câu khó hiểu này. Ông gợi ý rằng Đức Chúa Trời đã bảo cho Hê-be cách chia những dân tộc khác nhau và chỉ định nơi đất họ đi. Nim-rốt tìm cách củng cố dân sự dưới quyền cai trị của ông, nhưng Đức Chúa Trời đã ngăn trở nỗ lực của ông bằng cách phân tán các thị tộc khác nhau. Hãy xem *Studies in Genesis* của Robert S.Candlish (Grand Rapids: Kregel Publications, 1979), 172-173.

10. Tiến sĩ A. T. Pierson thường nói: “Lịch sử là câu chuyện của Ngài.”

Chương 12

1. Cả những nơi con người nói cùng một ngôn ngữ, họ cũng vẫn sử dụng những tiếng địa phương khác nhau; những từ giống nhau có thể có những ý nghĩa khác nhau ở những nơi khác nhau. Người ta cho rằng George Bernard Shaw đã nói rằng: “nước Anh và nước Mỹ là hai quốc gia đã được phân chia bởi một ngôn ngữ chung.
2. Beard đã lặp lại một câu nói của nhà soạn kịch Hy Lạp Sophocles: “Zeus muốn tiêu diệt ai, thì làm cho hắn điên cuồng trước.” Câu này đã trở thành một châm ngôn và đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ.
3. *Wrestling with Angels* của Naomi H. Rosenblatt và Joshua Horowitz (New York: Dell Publishing, 1995), 82.
4. Điều này không nên gợi ý rằng toàn bộ kỹ thuật toàn cầu và các siêu tập đoàn thế giới nhất thiết là xấu trong bản chất chúng. Chính là tinh thần và mục đích của những “cái tháp” này mà Cơ Đốc nhân phải tránh. “Đừng làm theo đời này” (Rô-ma 12:1). “Thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (I Giăng 2:17). Dân sự Đức Chúa Trời có thể sử dụng tốt kỹ thuật toàn cầu để rao truyền Phúc Âm và xây dựng Hội Thánh, nhưng đức tin chúng ta phải ở trong Đức Chúa Trời và mục đích của chúng ta phải là dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Kinh Thánh nhiều lần cảnh cáo tín hữu đừng quá đồng hóa với hệ thống thế gian đến nỗi họ dự phần trong sự xét đoán cuối cùng (Ê-sai 48:20; Giê-rê-mi 50:8; 51:6, 45; I Cô-rinh-tô 11:32; Khải Thị 18:4).
5. Xem *Technopoly The Surrender of Culture to Technology* của Neil Postman (New York: Knopf, 1992, tái bản, Vintage Books, 1993), và “The Technological Bluff” của Jaques Ellul (Grand Rapids: Eerdmans, 1990).
6. Tên của họ sau đó được đổi từ Áp-ram thành Áp-ra-ham và từ Sa-rai thành Sa-ra (Sáng Thế Ký 17:1-17).

Chương 13

1. Đáng tiếc rằng có một số người đã nêu vấn đề phải sử dụng những đại từ nào để chỉ Đức Chúa Trời. Kinh Thánh nhất quán sử dụng “Ngài” (he) nhưng không phải vì giới tính nam mới có thần tính hơn. Đức Chúa Trời là thần. Thần linh và thiên sứ đều không có giới tính nam hay nữ. Những người phản đối việc gọi Đức Chúa Trời là “Ngài” (he) lại không phản đối khi Sa-tan được gọi là “nó” (he), trong khi Sa-tan cũng là một linh không có giới tính.

Khi sự việc bắt đầu đổ vỡ, hãy trở lại từ căn bản!

Sáng Thế Ký là “sách của những khởi đầu” trong Kinh Thánh. Mười một chương đầu trình bày những nền tảng của đời sống, giống như nền móng đối với một ngôi nhà hay hiến pháp đối với luật pháp một quốc gia. Nếu bạn muốn xây dựng một đời sống thành công, muốn đổi diện và giải quyết những nan đề của đời sống, muốn phục vụ một cách hiệu quả, bạn hãy bắt đầu với những điều căn bản.

Trong tập giải nghĩa Sáng Thế Ký này (chương 1-11), bạn sẽ trở lại với những câu chuyện quen thuộc về sự sáng tạo, A-dam, Ê-va, Nô-ê và cơn đại hồng thủy, tháp Ba-bên, qua đó bạn sẽ... Học được những chân lý về Đức Chúa Trời và con người; Khám phá những nền tảng về thế giới mà bạn đang sống; Hiểu biết những điều căn bản về tội lỗi và cám dỗ; Và bạn sẽ ngạc nhiên về những chân lý căn bản giúp cho đời sống hạnh phúc. Trong tập giải nghĩa này có phần câu hỏi để nghiên cứu và thảo luận.

Warren W. Wiersbe

Tiến sĩ Warren W. Wiersbe là giáo sư Kinh Thánh nổi tiếng trên các làn sóng phát thanh. Ông từng làm mục sư tại Hội Thánh Moody Church, Chicago và giáo sư về môn giảng luận tại Trường viện Grand Rapids Baptist Seminary. Ông đã viết trên 100 cuốn sách, trong đó bộ Giải Nghĩa Kinh Thánh này - BE SERIES - đã ấn hành trên 4 triệu bản.

văn phẩm nguồn sống

Vietnam Ministries, Inc.

P.O. Box 4568, Anaheim, CA 92803

(714) 758-VPNS 758-8767

Fax: (714) 535-3943